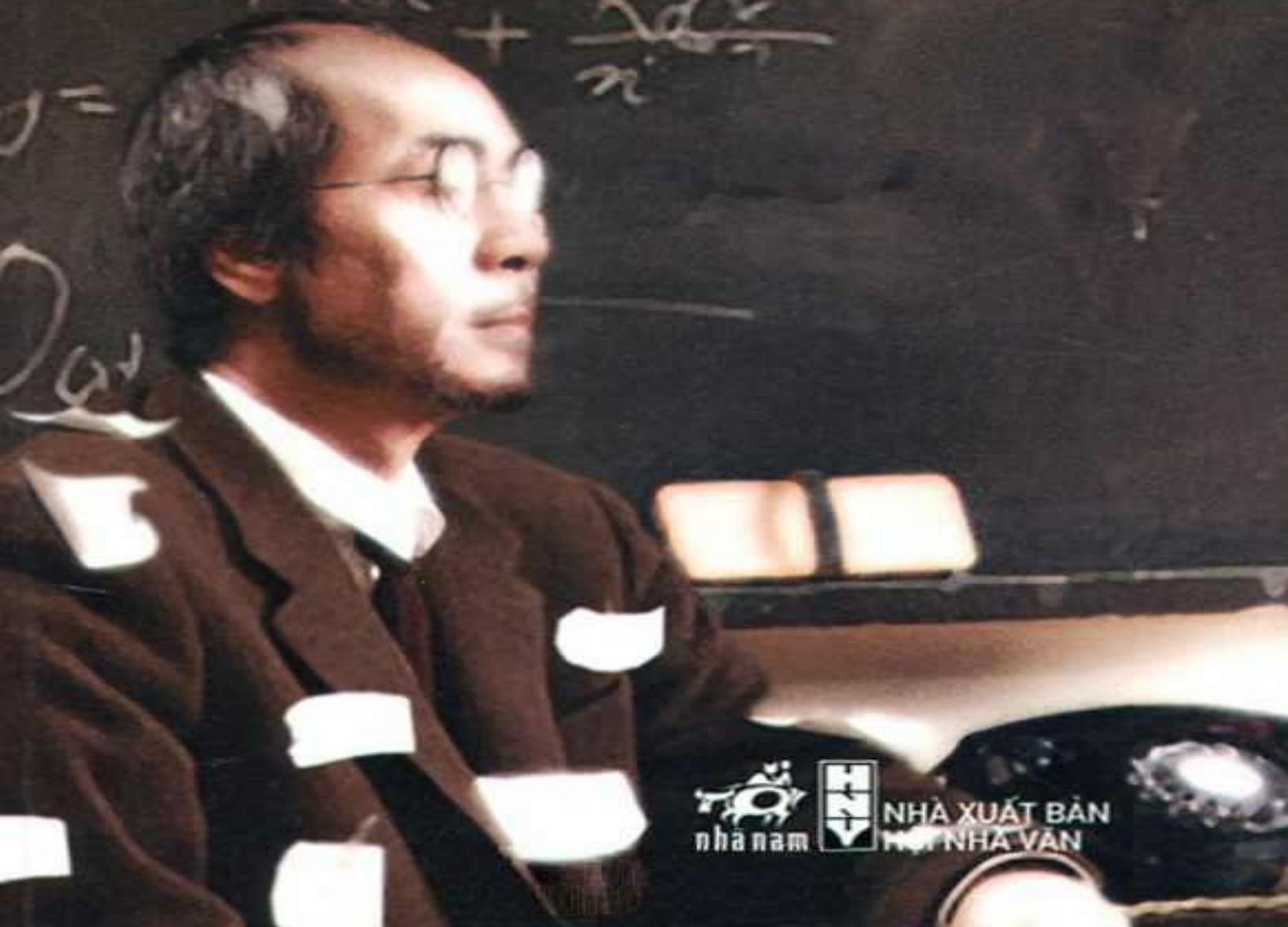


# YOKO OGAWA

TÁC GIẢ ĐOẠT GIẢI THƯỞNG AKUTAGAWA

## GIÁO SƯ VÀ CÔNG THỨC TOÁN



  
nhà nam



NHÀ XUẤT BẢN  
NHÀ VĂN

# Giáo sư và Công thức toán

[Giới thiệu](#)

[Tác giả](#)

[1](#)

[2](#)

[3](#)

[4](#)

[5](#)

[6](#)

[7](#)

[8](#)

[9](#)

[10](#)

[11](#)

[Chú Thích](#)

# Giới thiệu

Một ngày, một phụ nữ làm nghề giúp việc được giới thiệu đến làm việc tại nhà một vị giáo sư già. Nhưng, vốn trí nhớ chỉ duy trì được tám mươi phút, đối với giáo sư, đây luôn là cô giúp việc “mới tinh”, và lần nào ông cũng chào cô bằng những câu hỏi về ngày sinh và cỡ giày. Những quy trình giới thiệu-làm quen cứ thế tiếp diễn hết ngày này sang ngày khác, cho tới khi cô giúp việc dẫn cậu con trai mười tuổi của mình đến chơi với vị giáo sư. Niềm vui, đam mê toán học, sự ân cần, lòng kiên nhẫn, tình yêu và niềm tin... đã hòa trộn trong mối quan hệ kỳ lạ giữa ba con người, để rồi vĩnh viễn đổi thay cuộc đời của họ...

Bằng văn phong giản dị thấm đẫm chất thơ và sự kỳ công trong việc lồng ghép những công thức toán tưởng chừng khô khan, để mỗi con số đều chứa chan cảm xúc, đều trở nên sống động và rất người, Yoko Ogawa - nhà văn đoạt giải Akutagawa, một trong những tiểu thuyết gia đương đại lớn nhất Nhật Bản - đã kể về một kỳ tích thấm đẫm tình người, về câu chuyện xúc động và nồng ấm tới mức có thể lay động bất cứ con tim nào.

Giáo sư và công thức toán đã được nhận giải thưởng văn học Yomiuri và mới đây là giải thưởng của Hiệp hội Toán học vì đã giúp người đọc thấy được vẻ đẹp của môn khoa học này.

Các tác phẩm của Yoko Ogawa do Nhã Nam xuất bản:

- Quán trọ Hoa Diên Vỹ
- Nhật ký mang thai
- Giáo sư và công thức toán

## Đánh giá:

“Độc đáo hấp dẫn. Và chưa bao giờ cảm động đến thế.”

– *Paul Auster*

“Với chất thơ duyên dáng, Giáo sư và công thức toán dựa trên một cơ chế rất hiệu quả, kết hợp giữa chân lý toán học, logic tình cảm và nghệ thuật truyền tải.”

– *Lire*

“Câu chuyện hấp dẫn đến tận cùng về ý nghĩa cuộc sống thời hiện tại và những phương trình toán học kỳ lạ có khả năng tạo lập một gia đình.”

– *Powell's book publisher*

# Tác giả



Yoko Ogawa ( ) sinh ra ở Okayama, tốt nghiệp đại học Waseda, hiện đang sống cùng chồng và con trai ở Ashiya. Từ năm 1988, bà đã xuất bản hơn 20 tiểu thuyết và sách phi hư cấu. Cuốn tiểu thuyết Giáo sư và Công thức toán của bà đã được dựng thành phim.

Các giải thưởng:

- \* 1988: Giải Kaien cho tác phẩm đầu tay, Sự phân hủy của bướm (Disintegration of the butterfly, Agehacho ga kowareru toki)
- \* 1990 Giải Akutagawa cho Nhật ký mang thai (Pregnancy Calendar, Ninshin karendaa)
- \* 2004 Giải Yomiuri cho Giáo sư và công thức toán (The Professor and his Beloved Equation, Hakase no aishita sushiki; dịch sang tiếng Anh với tên The Gift of Numbers)
- \* 2004 Giải Izumi Prize cho Tang lễ của Brahman (Burafuman no maisō)
- \* 2006 Giải Tanizaki cho Cuộc diễu hành của Meena (Meena's March, Mīna no kōshin)

Tôi và con trai mình gọi ông là giáo sư. Còn giáo sư gọi con trai tôi là Căn. Vì đỉnh đầu thẳng bé nom bèn bẹt như ký hiệu căn bậc hai.

- Ồ, xem chừng trong này là cả một tâm trí sáng láng đây.

Giáo sư vừa xoa đầu thẳng bé vừa nói, không hề để ý tới việc tóc nó sẽ rối tung lên. Thẳng bé, vì sợ bạn bè trêu chọc nên lúc nào cũng đội mũ trùm sụp, cảnh giác rụt cổ lại.

- Với ký hiệu này, ta có thể ban phát một danh phận rõ ràng cho cả những con số vô hạn lẫn những con số vô hình.

Thế rồi ông lấy đầu ngón trỏ vẽ cái ký hiệu ấy lên mép chiếc bàn làm việc đã phủ một lớp bụi dày.

√

Trong vô số những điều mà tôi và con trai được giáo sư chỉ bảo, ý nghĩa của căn bậc hai chiếm một vị trí quan trọng. Rất có thể giáo sư, một người luôn tin rằng có thể biểu thị mọi sự vận động trên thế giới bằng những con số, sẽ không hài lòng với cách nói “vô số” ấy của tôi. Thế nhưng tôi còn biết diễn đạt thế nào khác được. Chúng tôi từng biết tới những con số nguyên tố khổng lồ có cả trăm nghìn chữ số, tới con số lớn nhất – được ghi trong sách Guinness – người ta dùng để chứng minh một thuật toán, và cả những khái niệm toán học vô hạn, nhưng đâu tôi có liệt kê hết vốn kiến thức ấy ra, chúng cũng không làm sao sánh được với cái mật độ thời gian mà chúng tôi trải qua cùng ông.

Tôi vẫn còn nhớ rất rõ cái hôm cả ba chúng tôi cùng thử xem phép màu gì sẽ xuất hiện nếu đưa con số vào trong căn bậc hai. Đó là một chiều mưa sau khi tháng Tư bắt đầu chưa lâu. Bóng đèn sợi đốt toả sáng trong thư phòng lờ mờ tối, chiếc cặp sách con trai tôi vứt ra nằm chổng chơ trên thảm và phía ngoài cửa sổ là những chùm hoa mơ đắm nước.

Trong mọi hoàn cảnh, điều giáo sư đòi hỏi ở chúng tôi không chỉ là đáp ứng. Ông vui sướng khi thấy chúng tôi chật vật đưa ra những đáp án trật khúc hơn là khi thấy chúng tôi chẳng trả lời được gì và cảm tịt như hến. Thế rồi ông càng hoan hỉ nếu từ đó lại nảy sinh thêm một vấn đề mới hóc búa hơn. Ông có một cảm quan độc đáo về cái gọi là “những sai lầm đúng đắn”, và nhờ đó tạo cho chúng tôi sự tự tin chính trong những lúc chúng tôi không thể đưa được ra những lời giải đúng cho dù đã nghĩ nát óc.

- Bây giờ chúng ta thử cho âm 1 vào xem sao nhé.

Giáo sư nói.

- Một số mà khi nhân với chính nó sẽ bằng âm 1, đúng không nào?

Ở trường, con trai tôi vừa mới học đến phần phân số. Thẳng bé lập tức chấp nhận sự tồn tại của một số nhỏ hơn 0 chỉ trong chưa đầy ba mươi phút giải thích của giáo sư. Chúng tôi cố tưởng tượng ra ở trong đầu. Căn bậc hai của 100 là 10, căn bậc hai của 16 là 4, căn bậc hai của 1 là 1, căn bậc của âm 1 là ...

Giáo sư chẳng bao giờ giục giã. Ông thích nhất là được chăm chú ngắm nhìn khuôn mặt đắm chiêu suy nghĩ

của hai mẹ con tôi.

- Chắc là không có số đó đâu ạ.

Tôi thận trọng cất lời.

- Sai rồi, nó ở đây này.

Ông tự trở vào ngực mình.

- Đó là một con số cực kì ý nhị. Nó không xuất hiện ở những nơi dễ nhận thấy, nhưng lại thực sự tồn tại trong trái tim của mỗi chúng ta và nâng đỡ thế giới bằng đôi bàn tay nhỏ bé của mình.

Chúng tôi lặng thinh, để mặc cho tâm tưởng mình cuốn theo đôi bàn tay đang dang rộng, theo như lời giáo sư, của căn bậc hai âm 1 ở một chốn xa xôi vô định. Chỉ có tiếng mưa rơi. Con trai tôi đưa tay lên đầu mình như thể để một lần nữa xác nhận lại hình dạng của căn bậc hai.

Tuy vậy, giáo sư không phải bao giờ cũng là người dạy bảo. Ông luôn tỏ ra khiêm nhường trước những điều mình không biết và cũng ý nhị chẳng kém gì căn bậc hai âm 1. Lúc gọi tôi, bao giờ giáo sư cũng mở đầu bằng: “Phiên cô một chút...”

Ngay cả những khi chỉ định nhờ tôi chỉnh hộ cái nùm lò nướng sang nấc ba phút rưỡi, giáo sư cũng không quên thêm vào câu: “Phiên cô một chút...”. Khi tôi vừa xoay cái nùm tới sát nấc yêu cầu, giáo sư sẽ nghiêng cổ ra và nhòm mãi vào trong lò cho đến lúc bánh mì chín tới. Ông say sưa ngắm nhìn chiếc bánh trong lò, cứ như thể định chờ xem cái mệnh đề mà tôi chứng minh sẽ tiến gần đến chân lý như thế nào, và cứ như thế chân lý ấy sánh ngang với định lý Pythagoras vậy.

Lần đầu tiên tôi được Nghiệp đoàn Akebono giới thiệu tới nhà giáo sư là vào tháng Ba năm 1992. Trong số những người giúp việc đăng kí ở nghiệp đoàn của cái thị trấn bé tẹo trông ra biển Seto ấy, tôi là người trẻ nhất, nhưng đã có hơn mười năm kinh nghiệm. Trong cả quãng thời gian đó, tôi luôn làm tốt mọi công việc với đủ loại chủ nhà và cũng rất tự hào về tính chuyên nghiệp của mình. Ngay cả khi bị trao vào tay những vị khách phiền phức nhất mà các bạn làm khác chỉ muốn tránh xa, tôi cũng không bao giờ ta thán nửa lời với ông chủ tịch nghiệp đoàn.

Còn trường hợp của giáo sư, chỉ cần xem qua thẻ quản lý khách hàng là tôi đoán ngay ra sự đáng gờm của đối thủ. Vì mỗi lần gia chủ phàn nàn và đòi đổi người giúp việc, mặt sau tấm thẻ sẽ được đóng một cái dấu hình ngôi sao màu xanh, mà trong tấm thẻ của giáo sư thì có tới chín cái dấu như thế. Đó là con số kỷ lục mà tôi từng biết.

Khi tới nhà giáo sư để phỏng vấn, người ra tiếp tôi là một bà lão có vóc người thon thả, ăn vận quý phái: tay trái chống một cây gậy màu đen, bận váy đầm dệt kim với mái tóc nhuộm màu hạt dẻ búi cao.

- Tôi muốn cô chăm nom cho chú ấy.

Bà ta nói.

Ban đầu, tôi không biết giáo sư và bà lão có quan hệ như thế nào.

- Chẳng ai làm được ở đây lâu khiến tôi và chú ấy rất phiền lòng. Ai mới đến cũng phải bắt đầu lại từ đầu,

rất ư là mất thời giờ.

Mãi rồi tôi mới vỡ lẽ chú ấy là em trai chồng bà.

- Tôi không đòi cô phải làm việc gì ghê gớm cả. Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, cô đến đây vào lúc mười một giờ sáng, cho chú ấy ăn trưa, quét tước toàn bộ gian nhà, đi chợ, chuẩn bị cơm chiều và ra về vào lúc bảy giờ tối. Chỉ có vậy thôi.

Có một thứ âm hưởng hơi ngập ngừng trong cái từ chú ấy lúc phát ra từ miệng bà lão. Mặc cho những cử chỉ trịnh trọng của bà, bàn tay trái vẫn không thôi vôn vê cây gậy một cách bồn chồn. Thỉnh thoảng, bà lại ném cái nhìn đầy cảnh giác sang tôi, nhưng cố không để ánh mắt tôi bắt gặp.

- Các điều khoản chi tiết đã được ghi trong hợp đồng và gửi cho nghiệp đoàn. Tóm lại, chỉ cần cô làm sao để chú ấy có được một cuộc sống bình thường như bao người khác thế là tôi hài lòng.

- Hiện tại, ông ấy đang ở đâu ạ?

Tôi hỏi.

Bà lão chỉ đầu cây gậy về phía ngôi nhà ngang cuối vườn. Một mái nhà ngói màu hung hiện ra thấp thoáng giữa những kẽ lá um tùm phía bên kia hàng thạch nam lá đỏ được cắt tỉa gọn gàng.

- Cô không được phép qua lại giữa nhà ngang với nhà chính. Chỗ làm việc của cô là ở nhà chú ấy. Nhà ngang có một lối đi riêng quay mặt ra con đường phía Bắc, tốt hơn là cô nên vào theo lối đó. Mọi rắc rối do chú ấy gây ra phải được giải quyết dưới nhà ngang. Cô hiểu rồi chứ? Chỉ cần cô tuân thủ những điều vừa nêu là được.

Bà lão gõ cây gậy đánh cộc một cái.

Mấy việc này thì có thấm thía gì so với ti ti những yêu cầu vô lý của các chủ nhà trước: nào là phải tết tóc hai bên và thay đổi màu ruy băng mỗi ngày, nào là không được để nước pha trà nóng hơn hoặc nguội hơn bảy mươi lăm độ, nào là khi nhìn thấy sao Hôm thì phải chấp tay cầu khẩn, vôn vôn và vôn vôn.

- Tôi có cần gặp ông ấy bây giờ không?

- Không cần thiết.

Lời từ chối quá đỗi gay gắt khiến tôi tưởng như mình vừa phạm phải một điều thất thố không thể cứu vãn nổi.

- Hôm nay có cho chú ấy gặp cô, thì ngày mai sẽ lại quên mất thôi. Vậy nên không cần thiết.

- Ý bà là...

- Tôi phải nói thật, chú ấy có vấn đề về trí nhớ. Không phải chứng lú lẫn của tuổi già. Về đại thể, các tế bào não của chú ấy vẫn lành lặn và hoạt động tốt, song một tổn thương rất nhỏ xảy ra cách đây mười bảy năm đã cướp đi khả năng ghi nhớ của não bộ. Hộp sọ bị chấn thương trong một vụ tai nạn giao thông. Khả năng lưu giữ ký ức đã dừng lại vào năm 1975. Kể từ đó, mọi cố gắng lưu trữ thêm những ký ức mới đều thất bại. Chú ấy có thể nhớ được cái định lý tự mình tìm ra các cách đây ba mươi năm chứ không thể nhớ

nổi thực đơn của bữa cơm chiều ngày hôm qua. Nói một cách đơn giản, cái đầu ấy giống như một cuộn băng thu hình dài tám mươi phút. Cái gì được ghi lại sau sẽ xoá đi những cái đã ghi trước đó. Trí nhớ của chú ấy cũng chỉ duy trì được trong vòng tám mươi phút. Một giờ và hai mươi phút, không hơn không kém.

Bà lão nói liền một mạch, không biểu lộ chút cảm xúc nào. Hẳn là vì bà đã giải thích điều đó quá nhiều lần rồi.

Thật khó cho tôi để hình dung ra một trí nhớ dài tám mươi phút thì như thế nào. Tất nhiên là tôi đã từng chăm sóc nhiều người bệnh, nhưng tôi chưa biết cái kinh nghiệm ấy sẽ giúp gì được mình. Vào lúc đó, dù đã là quá muộn, tôi chợi nhớ lại những ngôi sao màu xanh xếp thành hàng dài trên tấm thảm.

Nhìn từ trên này xuống, căn nhà ngang ăng lạng, không một bóng người. Một cánh cổng có bản lề thiết kế theo lối cổ thông sang nhà ngang được đặt ở chỗ cái hàng rào bằng thạch nam lá đỏ. Nếu nhìn kỹ sẽ thấy cánh cửa được khoá bằng một ổ khoá chắc chắn. Một cái ổ khoá han gỉ, bê bết phân chim và xem ra chẳng cái chìa nào có thể mở được nó nữa.

- Vậy thôi. Tôi muốn cô đến từ ngày kia, thứ Hai. Cô không phản đối chứ?

Bà ta cắt đứt câu chuyện ở đó, như thể để tôi khỏi có thời gian tọc mạch thêm những điều không nên biết. Và tôi đã trở thành người giúp việc ở nhà giáo sư như thế.

So với ngôi nhà chính khang trang, nhà ngang nom đơn sơ đến độ tồi tàn. Một căn nhà mái bằng chật chội, lạnh lẽo, gây cho người ta cái cảm giác như nó phải đứng đó một cách bất đắc dĩ và chẳng hề thú vị gì. Những lùm cây sum suê không tay người cắt tỉa mọc vô tội vạ xung quanh nó, chỉ xung quanh nó, như để khoả lấp đi cái cảm giác kia. Hiên nhà có mành nắng, cái chuông gọi cửa không còn phát ra tiếng kêu vì bị vỡ.

- Cô đi giày cỡ số mấy?

Khi tôi tự giới thiệu là người giúp việc mới, câu đầu tiên giáo sư hỏi tôi không phải là tên tuổi mà là cỡ giày. Không một lời chào, không một cái cúi đầu. Đối với người giúp việc, phải trả lời tất cả các câu hỏi của chủ nhà là nguyên tắc bất di bất dịch, vậy nên tôi đáp:

- Cỡ 24, thưa giáo sư.

- Ồ, một con số thật là hào hoa. Giao thừa của 4.

Giáo sư khoanh tay, khép mắt. Sự im lặng kéo dài một lúc.

- Giai thừa là gì ạ?

Tôi hỏi. Không biết tại sao nữa, nhưng tôi muốn đưa đẩy thêm câu chuyện vì cho rằng cỡ giày có một ý nghĩa sâu xa nào đó đối với vị chủ nhà này.

- Đem nhân tất cả các số tự nhiên từ 1 đến 4 với nhau thì sẽ ra 24.

Giáo sư trả lời trong khi vẫn nhắm mắt.

- Thế số điện thoại nhà cô là bao nhiêu?



- 5761455 ạ.

- 5761455? Còn gì tuyệt hơn nữa chứ. Nó bằng đúng số lượng số nguyên tố tồn tại tính cho đến một trăm triệu.

Giáo sư gật đầu, vẻ như vô cùng thần phục.

Cho dù không hiểu được số điện thoại nhà mình tuyệt vời ở chỗ nào nhưng tôi cảm nhận được sự ấm áp trong ngữ điệu của ông. Ở đó, tôi cảm thấy sự chùng mực và ngay thẳng, chứ không phải cái lối phô bày kiến thức. Sự ấm áp ấy đã khiến tôi rơi vào một ảo giác rằng hay là đã có một số bộ phận đặc biệt nào đó ẩn chứa trong số điện thoại nhà tôi, và vì sở hữu nó nên tôi cũng mang một số phận đặc biệt?

Ít lâu sau khi đến làm việc ở nhà giáo sư, tôi nhận ra ông có một thói quen là bao giờ cũng mượn đến những con số thay cho từ ngữ mỗi lần lúng túng không biết nói gì. Đó là cách giao tiếp riêng của ông. Những con số giống như bàn tay phải ông đưa ra cho người đối diện bắt, cũng đồng thời là tấm áo khoác bảo vệ ông. Một tấm áo khoác dày và nặng tới nỗi chỉ chạm vào bên ngoài thì sẽ chẳng thể thấy được các đường nét cơ thể ông, và lột nó ra là việc bất khả kháng với mọi người. Nó là chỗ náu mình của ông.

Những cuộc trò chuyện về số má ở trước hiên nhà vào mỗi buổi sáng cứ lặp đi lặp lại cho tới khi tôi không còn làm người giúp việc nữa. Đối với giáo sư, một người mà trí nhớ sẽ bị xóa nhà sau tám mươi phút, tôi luôn là người giúp việc mới tinh, lần đầu tiên xuất hiện nơi ngưỡng cửa. Và vì thế mà lần nào giáo sư cũng đối đãi với tôi khách sáo như lần đầu.

Có một việc mà giáo sư không bao giờ bỏ sót mỗi bận hỏi về các con số, ấy là trao cho chúng tôi một ý nghĩa nào đấy, dầu là cờ giày, số điện thoại, hay mã bưu cục, số đăng ký xe đạp, số nét chữ của tên tôi. Trông ông chẳng có cái vẻ gì là đang cố sức đi tìm chúng, vậy mà giai thừa với số nguyên tố cứ tự nhiên tuôn ra từ miệng ông.

Ngay cả đã nhiều lần được giáo sư giảng giải về nguyên lý của giai thừa và số nguyên tố, tôi vẫn cảm thấy thích thú với những câu hỏi đáp trước hiên nhà cùng ông, bằng một tâm trạng luôn luôn mới mẻ. Tôi sẽ xác nhận lại cái sự thật rằng, ngoài mục đích liên lạc, số điện thoại nhà tôi còn có một ý nghĩa khác, sau đó lắng tai nghe âm hưởng của ý nghĩa ấy vang lên một cách rõ ràng, rồi mới yên tâm bắt tay vào công việc của một ngày.

Giáo sư năm nay sáu mươi tư tuổi, vốn là một tiến sĩ giảng dạy về lý thuyết số ở trường đại học. Nhìn vẻ bề ngoài, giáo sư tiêu tụy hơn cái tuổi của mình nhiều. Không chỉ già nua, ông còn gây cho người ta cái cảm giác tuồng như các chất dinh dưỡng không thể đến được mọi ngóc ngách trong cơ thể. Tấm lưng còng xuống khiến thân hình chỉ cao vồn vện 1m60 của ông nom càng nhỏ bé, ghét bờ lên giữa những nếp nhăn trên da cổ dưới cái xương hàm gầy guộc, mái tóc bạc xơ xác đâm ra tứ phía vô tình che mất nửa đôi tai phúc tướng. Giọng ông yếu ớt, mọi động tác đều chậm chạp, để làm bất cứ việc gì, ông thường mất gấp đôi thời gian tôi dự tính.

Nhưng nếu dừng để vẻ tiêu tụy ấy lung lạc và quan sát thật kỹ, người ta sẽ thấy đó là một gương mặt điển trai. Ít ra thì vẫn còn những nét gợi người ta nghĩ rằng ông ấy hẳn từng là một anh chàng điển trai. Cái cằm thon nhọn và những đường nét như tạc ấy vẫn còn rất quyến rũ.

Giống như một thói quen không có ngoại lệ, ngày nào giáo sư cũng bận com lê và thắt cà vạt, bất kể là lúc ở nhà, hay những lúc hiếm hoi ông đi ra ngoài. Tất cả những gì có trong tủ quần áo của ông là ba bộ com

lê, một bộ mùa đông, một bộ mùa hè và một bộ dùng chung cho mùa xuân và mùa thu, cùng với ba chiếc cà vạt, sáu tấm sơ mi và một chiếc áo khoác dạ (một chiếc áo khoác thật sự chứ không phải làm bằng những con số). Ông chẳng có lấy một manh áo len hay một chiếc quần vải sợi bông. Đó là một cái tủ quần áo để xếp gọn mà người giúp việc nào cũng thích.

Có khi giáo sư chẳng biết đến những thứ trang phục nào khác ngoài com lê trên cõi đời này cũng nên. Và chắc hẳn là ông không quan tâm tới việc người khác ăn mặc ra sao, cũng như chẳng muốn lãng phí thời gian vào việc chăm sóc cho cái vẻ bề ngoài của mình. Sáng dậy, ông mở cửa tủ quần áo, chọn mặc một bộ com lê không đựng trong chiếc túi ni lông dùng để đồ mới giặt. Đối với ông chỉ thế thôi là đủ. Ba bộ com lê ấy với gam màu tối cùng cái cảm giác sờn cũ do mặc lâu ngày, thật hợp với hình ảnh con người ông, thậm chí như đã biến thành một phần da thịt ông.

Tuy nhiên, nếu nói về quần áo của ông, điều khiến tôi khó xử nhất là vô số những mẫu giấy nhớ được dính khắp nơi bằng kẹp ghim trên bộ com lê. Chúng xuất hiện ở bất cứ chỗ nào mà giáo sư có thể nghĩ ra: cổ áo, măng sét, túi, gấu áo, cặp quần, lỗ khuy... chỉ vì những cái ghim mà lần vải của mấy bộ com lê trở nên dúm dó, xộc xệch. Trong số những mẫu giấy đầy chữ ấy, nhiều mảnh được xé bằng tay, nhiều mảnh đã ố vàng và sắp rách. Tôi phải đưa chúng lại sát mắt mới đọc được những gì ghi trên đó. Tôi đoán rằng, để bù trừ cho cái trí nhớ tám mươi phút, ông đã viết lên giấy tất cả những thứ không được phép quên, và để khỏi quên mất là đã cất chúng ở đâu, ông dính chúng lên khắp người mình. Nhưng, chấp nhận cái bộ dạng ấy của giáo sư như thế nào quả thực là một bài toán khó. Khó hơn hẳn với việc trả lời cở giầy.

- Mà thôi, cô vào nhà đi cái đã. Tôi còn phải bận việc nên không tiếp chuyện cô được đâu, cô cứ làm những gì cần làm.

Nói rồi giáo sư mời tôi vào, và cứ thế đi luôn sang thư phòng. Mỗi lần giáo sư chuyển động, những mảnh giấy lại cọ vào nhau phát ra tiếng kêu sột soạt.

Bà lão ở ngôi nhà chính là một người goá phụ, và người chồng quá cố của bà với giáo sư hình như là anh em ruột. Cha mẹ giáo sư mất sớm. Người anh trai hơn ông một con giáp đã phải vật lộn để mở rộng xưởng dệt của cha mẹ mới hòng có tiền chu cấp cho ông tiếp tục theo đuổi môn toán ở trường đại học Cambridge nước Anh. Nhưng đúng vào lúc mà sau bao khổn khó ông mới có thể tự lập, tức là được nhận vào làm việc tại viện nghiên cứu toán học của một trường đại học với tấm bằng tiến sĩ (một tiến sĩ đích thực) trong tay thì anh trai ông qua đời vì viêm gan cấp tính. Không có con, bà chị dâu bèn dẹp bỏ xưởng dệt, xây một toà chung cư trên nền đất cũ và sống bằng tiền cho thuê nhà. Thế rồi một tai nạn giao thông năm ông bốn mươi bảy tuổi đã làm thay đổi hoàn toàn cuộc sống bình yên của tất cả mọi người. Chiếc ô tô chạy ngược chiều do lái xe ngủ gật đã đâm thẳng vào xe ông gây ra một tổn thương không thể phục hồi ở não bộ. Hậu quả là ông mất việc. Kể từ bấy đến nay, khi ông đã bước sang tuổi sáu mươi tư, ông chẳng có nguồn thu nhập nào khác ngoài số tiền thưởng nhỏ nhoi nhận được từ việc giải các bài toán trên tạp chí toán học. Ông không lập gia đình, chỉ sống dựa vào nguồn trợ cấp của bà chị dâu goá bụa. Những chuyện này tôi cóp nhặt được từ chín người giúp việc bị sa thải trước đó.

- Kể cũng tội cho cái bà goá ấy, có tay em chồng đỡ người ăn bám, phá tan hoang cả chỗ vốn liếng ông chồng để lại.

Một chị giúp việc lâu năm xúc động bình phẩm. Chị này bị đuổi việc sau đúng một tuần vì phản ứng dữ dội trước cái trận đồ số má của giáo sư.

Quả thật bên trong căn nhà ngang cũng lạnh lẽo y như cái vẻ bề ngoài của nó. Tuy chỉ có hai phòng là bếp

ăn và phòng đọc kiêm luôn phòng ngủ, song cái cảm giác buồn tẻ đã lấn át cả sự chật chội. Đồ gỗ trong nhà thứ gì cũng xoàng xĩnh, giấy dán tường nhẵn hóm, gỗ lát sàn hành lang kêu cọt kẹt đến rợn người. Không chỉ có quả chuông gọi cửa, mà tất tần tật mọi thứ đều đã hỏng hoặc sắp hỏng. Ô kính nhỏ trong nhà vệ sinh nứt nẻ, nắm đấm cửa bếp đã long ra quá nửa, chiếc máy thu thanh để trên tủ bếp vận thế nào cũng chẳng chịu kêu.

Hai tuần đầu tiên toàn chuyện rắc rối, khiến tôi mệt phờ. Lao động nặng nhọc thì không phải, thế mà cơ bắp cứ rã rời ra, mình mẩy nặng trĩu. Tôi biết, chỗ làm nào cũng vậy cả thôi, phải rất vất vả mới mong bắt nhịp được công việc, nhưng với giáo sư thì chuyện này đặc biệt khủng khiếp. Thông thường, trong lúc nhà chủ đòi tôi phải làm cái này, cấm tôi không được làm cái kia, tự nhiên tôi sẽ hiểu ra tính cách của họ. Tôi sẽ biết phải phân phối sự tập trung thế nào, nên tránh chuyện rắc rối ra sao và thuộc lòng các kiểu yêu cầu trong công việc. Nhưng giáo sư thì chẳng ra lệnh gì cả. Ông lơ tôi đi, cứ như thể mong muốn duy nhất của ông là tôi đừng có làm gì hết.

Tôi tự nhủ rằng chỉ việc làm đúng theo yêu cầu của bà quả phụ sống trên ngôi nhà chính, bằng cách trước tiên phải nấu bữa trưa. Đương nhiên tôi kiểm tra tủ lạnh, ngó qua các ngăn tủ bếp, nhưng chẳng tìm thấy món gì khả dĩ có thể cho vào miệng được, ngoại trừ một hộp bột yến mạch đã bị ẩm và một gói macaroni hết hạn từ bốn năm trước.

Tôi gõ cửa phòng đọc sách. Không có tiếng trả lời, tôi gõ thêm lần nữa. Vẫn không trả lời. Tôi đẩy cửa vào, dù biết như thế là không phải phép, và cất tiếng gọi giáo sư từ phía sau.

- Xin lỗi giáo sư!

Tấm lưng ấy không hề có lấy một cử động nhỏ. Có thể giáo sư bị nghẹn ngào, hoặc đang dùng nút tai, đoán vậy, tôi tiến lại gần.

- Bữa trưa nay, giáo sư muốn dùng gì ạ? Nếu có món gì giáo sư thích ăn, hay không hợp khẩu vị, hoặc là khiến giáo sư dị ứng thì xin cho tôi biết. Thưa giáo sư...

Thư phòng dậy lên mùi giấy. Chắc tại gió không thông nên mùi còn đọng lại nặng hơn nơi các góc phòng. Ô cửa sổ bị che mất một nửa bởi cái kệ sách. Đây đó, những cuốn sách không còn chỗ trên giá chất hàng chồng như núi. Tấm đệm trên chiếc giường kê sát vách đã sờn rách. Đọc một cuốn vở viết trên bàn, không có máy vi tính, thậm chí còn không có cả một cây bút trên tay, giáo sư chỉ chăm chú nhìn vào một điểm trước mặt.

- Nếu giáo sư không có yêu cầu đặc biệt gì thì tôi xin phép được tự mình chuẩn bị cơm trưa. Xin giáo sư đừng ngại nói với tôi bất cứ điều gì.

Có mấy mẫu giấy nhớ dính trên người ông lọt vào mắt tôi: ... thất bại của phương pháp giải tích là..., ... Hilbert, vấn đề số 13..., giải phương trình đường cong ellip... nằm lẫn giữa những con số, những ký hiệu, những ngôn từ rời rạc không rõ nghĩa là một mẫu giấy mà tôi có thể đọc được. Tôi biết rằng nó đã ở đó từ rất lâu rồi nhờ vào nhiều vết ố, bốn cái góc quần tít và chiếc ghim cài han gỉ.

“Trí nhớ của mình chỉ duy trì được 80 phút.”

Trên đó viết như vậy.

- Chẳng có gì đáng nói với cô sất.

Bất đồ, giáo sư quay người lại, quát lớn.

- Tôi đang suy nghĩ. Đang suy nghĩ mà có kẻ quấy rầy thì còn ghen hơn cả bị bóp cổ đấy, thưa cô. Tự tiện xông vào phòng giữa lúc tôi đang tâm tình với mấy con số, như thế còn bất lịch sự hơn cả xem trộm người ta đi vệ sinh nữa kìa!

Tôi cúi gằm mặt. Rồi rít xin lỗi, nhưng lời nói của tôi không đến được tai ông. Giáo sư quay trở về với cái điểm trước mặt mình.

Ngày thứ nhất, chưa làm gì đã bị mắng té tát, tôi thấy tổn thương ghê gớm. Tôi không muốn mình trở thành ngôi sao thứ mười. Tôi phải khắc cốt ghi tâm điều này: không được quấy rầy ông ấy lúc ông ấy đang “suy nghĩ” cho dù có bất cứ chuyện gì.

Nhưng, giáo sư suy nghĩ suốt cả ngày. Thỉnh thoảng giáo sư cũng có rời phòng đọc sách, song ngay cả khi ngồi vào bàn ăn, rồi khi súc miệng bên bồn rửa mặt, hay khi tập những động tác thể dục kỳ quặc cho người đỡ mỏi, ông vẫn không ngừng suy nghĩ. Ông máy móc đưa thức ăn có trước mặt mình lên miệng, nuốt chửng chứ không nhai, sau đó thì rời khỏi chỗ với những bước chân nhẹ bằng như đi trên mây. Có những việc không biết mà tôi không dám hỏi ông, như là xô để ở đâu, phải dùng bình đun nước tắm như thế nào. Tôi phải rất chú ý để đừng gây ra những tiếng động không cần thiết, thậm chí còn không dám thở, tôi vừa quay như chong chóng trong một ngôi nhà lạ vừa chờ đợi cái chốc lát đầu óc giáo sư tạm ngừng suy nghĩ.

Đó là một ngày thứ Sáu khi mà hai tuần lễ sắp trôi qua. Sáu giờ tối, giáo sư ngồi vào bàn ăn với dáng vẻ như thường lệ. Giáo sư thường ăn trong trạng thái hầu như vô thức, tôi thấy các thức ăn phải gỡ xương hoặc bóc vỏ không hợp với ông lắm, vì vậy mà tôi chuyên làm món súp hầm kem, để vừa có chất rau lại vừa có chất đạm trong cùng một đĩa súp.

Có lẽ mất cha mẹ từ bé, nên nề nếp ăn uống của ông thật khó ưa. Tôi chưa nghe thấy ông mời cơm bao giờ, miếng nào cũng đánh vãi, thỉnh thoảng lại vo viên chiếc khăn lau đã dây bẩn lên chùi lỗ tai. Ông không bao giờ phàn nàn về món tôi nấu, nhưng cũng chẳng khi nào tỏ ra là muốn trò chuyện với tôi đang đứng chờ bên cạnh.

Bất giác, tôi phát hiện ra trên gấu tay áo ông một mẩu giấy mới tinh hôm qua vẫn còn chưa thấy. Nó gần như chắm vào đĩa súp mỗi lần ông đưa thìa xuống mức.

“Cô giúp việc mới.”

Những con chữ nhỏ nhoi, yếu ớt. Mặt sau mẩu giấy là hình vẽ khuôn mặt một phụ nữ. Tóc ngắn, má bầu bĩnh, bên rìa mép có một nốt ruồi, tuy nguệch ngoạc như tranh vẽ của trẻ con mẩu giáo, nhưng tôi vẫn ngay lập tức nhận ra khuôn mặt mình.

Giáo sư xì xụp húp nước. Giữa âm thanh ấy, tôi hình dung thấy ông đang hối hả tranh thủ khoảng thời gian trí nhớ vẫn còn hoạt động để vẽ tôi lên giấy sau khi tôi đã ra về. Mẩu giấy ấy chính là bằng chứng nói lên rằng, vì tôi mà đã từng có lúc giáo sư dừng cái chuỗi thời gian suy nghĩ quý báu của mình lại.

- Giáo sư dùng thêm chứ ạ? Bữa nay tôi nấu nhiều, giáo sư ăn bao nhiêu cũng được.

Tôi hỏi một cách thân mật mà không hề giữ ý. Đáp lại tôi không phải câu trả lời, mà là một tiếng ợ. Không

thêm liếc sang tôi lấy một cái, giáo sư khuất đang vào thư phòng. Trên đĩa súp, chỉ còn sót lại những mẩu cà rốt.

Thứ Hai, sang một tuần mới, tôi lại tự giới thiệu mình như thường lệ, sau đó chỉ vào mẫu giấy nơi gấu tay áo giáo sư. Hết nhìn bức chân dung rồi nhìn tôi, giáo sư im lặng một lát đang nhớ ra ý nghĩa của nó. Chốc sau, ông vừa gật gù vừa lăm bắm điều gì đó, đoạn lại hỏi tôi cỡ gày và số điện thoại.

Song, ngay lập tức tôi cảm thấy có cái gì đó khang khác trong cách cư xử của ông so với quãng thời gian trước đó. Chẳng là vì giáo sư có đưa tôi xem một tập giấy nhằng nhịt những công thức toán rồi nhờ tôi gửi cho tạp chí “JOURNAL of MATHEMATICS” bằng đường bưu điện.

- Phiên cô một chút...

Ai có thể tưởng tượng ra một cử chỉ nhã nhặn đến thế nếu đã từng nghe thấy cái giọng sa sả của giáo sư ở trong thư phòng. Đó là yêu cầu đầu tiên của ông đối với tôi. Như thế là đầu óc giáo sư đang không “suy nghĩ”.

- Vâng, việc này đơn giản thôi ạ.

Để tránh sai sót, tôi cẩn thận chép từng chữ la tinh một lên phong bì, mặc dù không biết phải đánh vần ra sao, sau đó đề: “Kính gửi: Ban toán dự thưởng” rồi hớn hở chạy ra bưu điện.

Khi không suy nghĩ, giáo sư thường ngả người rất lâu trên chiếc ghế bành kê bên bậu cửa sổ phòng ăn, nhờ vậy mà tôi có thể quét dọn được phòng đọc sách. Tôi mở toang cửa sổ, mang chần gối ra ngoài vườn phơi, bật cho máy hút bụi chạy hết cỡ. Tuy bữa bãi, nhưng căn phòng không hề gây cảm giác khó chịu. Tôi cũng chẳng mấy giật mình trước những que kẹo mút và xương gà rán mốc xanh lòe ra từ giữa những chồng sách ngổn ngang sau khi đã hút đi cả đồng tóc rụng dưới gầm bàn bằng máy hút bụi.

Chắc là vì đã từng có một sự tĩnh mịch nào đó tôi chưa bao giờ nếm trải. Nó không đơn thuần là sự thiếu vắng âm thanh. Sự tĩnh lặng ấy lấp đầy tâm hồn giáo sư mỗi khi ông ngao du trong từng khu rừng số học, tích tụ, hết lớp này đến lớp khác và chẳng một sợi tóc rụng hay một loại mốc meo nào đó có thể xâm phạm được. Đó là sự tĩnh lặng trong suốt, như mặt nước hồ ẩn mình nơi rừng thẳm.

Mặc dù không gây cảm giác khó chịu, song nếu được hỏi với tư cách một người giúp việc rằng căn phòng ấy có đáng chú ý hay không thì tôi bắt buộc phải lắc đầu. Tôi chẳng tìm thấy bất cứ thứ gì khả dĩ có thể khơi gợi trí tưởng tượng, hay đem lại chút thú vui nhỏ nhặt cho một người giúp việc, ví như dăm ba đồ vật con con ngộ nghĩnh kể về tiểu sử của gia chủ, vài ba bức hình đầy bí ẩn, hoặc đôi ba thứ đồ trang trí khiến người ta phải nén tiếng thở dài.

Tôi phủi bụi trên kệ sách. “Lý thuyết nhóm”, “Lý thuyết số đại số”, “Khảo cứu lý thuyết số”,... Chevalley, Hamilton, Turing, Hardy, Baker(1)... Thật lạ là nhiều sách như thế nhưng chẳng có cuốn nào khiến tôi cảm thấy muốn đọc. Một nửa trong số chúng bằng tiếng nước ngoài, tôi thậm chí còn không đọc được gáy sách viết gì. Trên bàn, vở chất ngồn ngộn, vài ba cây bút chì 4B mòn vẹt cùng ít ghim kẹp nằm vương vãi. Thật là tan hoang, tới nỗi chẳng ai dám nghĩ cái bàn ấy lại là nơi lao động trí óc. Duy chỉ có đám bụi tấy ít ỏi là còn chứng minh được rằng, ít ra thì cho đến hôm qua giáo sư vẫn làm việc.

Nhà toán học gì mà không có lấy một cây com pa đặt tiền hay một chiếc thước kẻ với nhiều chi tiết phức tạp hiếm khi thấy bán trong các tiệm văn phòng phẩm thông thường? Vừa nghĩ tôi vừa phủi bụi tấy, sắp xếp

lại chồng vớ, thu gọn mớ ghim kẹp vào một chỗ. Chiếc ghế bọc vải bạt lõm xuống thành hình cái mâm.

- Sinh nhật cô là ngày nào?

Hôm đó, sau bữa cơm chiều, giáo sư không đi ngay sang thư phòng mà ở lại bắt chuyện với tôi trong lúc tôi đang dọn dẹp.

- Ngày hai mươi tháng Hai ạ.

- Ồ....

Giáo sư chỉ bỏ lại cà rốt trong đĩa khoai tây trộn. Tôi bưng bát đĩa đi, lau bàn. Kể cả lúc không suy nghĩ, giáo sư cũng vẫn ăn vãi và làm bẩn bàn. Sang xuân đã lâu, ấy thế mà vừa xế chiều trời đã liền trở lạnh. Chiếc lò sưởi đốt bằng dầu hỏa cháy đỏ trong góc phòng.

- Ngày nào giáo sư cũng viết bài luận cho tạp chí ạ?

Tôi hỏi.

- Không phải bài luận. Tôi chỉ giải mấy đề toán có thưởng trên tạp chí của dân mê toán học nghiệp dư cho vui thôi. May mắn thì nhận tiền thưởng. Tiền thưởng ấy là của những người giàu có yêu toán học đóng góp.

Giáo sư đưa tay kiểm tra khắp người, rồi thả ánh mắt xuống mẫu giấy kẹp trên miệng túi trái. “À... Hình như hôm nay mình đã gửi bài giải cho “JOURNAL of MATHEMATICS” số 37... Đúng rồi. Tốt, tốt.

Có còn sớm thì cũng đã hơn tám mươi phút trôi qua kể từ lúc tôi đi ra bưu điện vào buổi sáng.

- Thôi chết! Tôi xin lỗi. Tôi quên mất không gửi bằng chuyển phát nhanh. Không đến đầu tiên thì nhờ mất giải thưởng.

- Không cần. Tất nhiên, đến được sớm nhất là cái tốt, nhưng nếu chứng minh không đẹp thì cũng hỏng ăn.

- Chứng minh mà cũng phân biệt đẹp với không đẹp cơ ạ?

- Đúng thế.

Giáo sư đứng dậy, đi đến chỗ tôi đang rửa bát, nhòm vào mặt tôi rồi cả quyết.

- Một bài chứng minh đích thực phải vừa chặt chẽ vừa linh hoạt. Hai cái đó không được mâu thuẫn và phải hoà hợp với nhau. Có vô khối cách chứng minh rối rắm, lem nhem, tuy không sai nhưng khiến người ta bức mình. Cô hiểu chứ? Không ai giải thích nổi vẻ đẹp của các vì sao, và toán học cũng vậy, để thể hiện được vẻ đẹp của nó không hề dễ chút nào.

Chả mấy khi giáo sư trò chuyện nhiều đến thế nên tôi dừng tay rửa bát và gạt đầu để khỏi làm ông mất hứng.

- Sinh nhật của cô là ngày hai mươi tháng Hai. 220(2), thật là một con số yêu kiều. Tôi muốn cô xem cái này. Đây là phần thưởng mà ông hiệu trưởng trao cho bài luận văn về lý thuyết số siêu việt của tôi hồi còn học ở trường...

Giáo sư tháo chiếc đồng hồ đang đeo trên tay, đưa lại gần mắt tôi để tôi nhìn cho rõ. Đó là một chiếc đồng hồ ngoại quốc sang trọng, nhưng chẳng ăn nhập gì với gu thời trang của ông cả.

- Chà, phần thưởng của giáo sư tuyệt quá nhỉ.

- Chuyện đó ta không nói đến. Cô có đọc được những chữ số khắc trên đó không?

Mặt sau đồng hồ có dòng chữ: “Giải thưởng Hiệu trưởng số 284”.

- Giáo sư là người thứ 284 được nhận phần thưởng này phải không ạ?

- Có lẽ là vậy. Nhưng tôi muốn nói về con số 284. Thôi, bây giờ không phải lúc rửa bát. Ra đây xem xét con số 220 và 284 cái đã.

Giáo sư kéo tạp dề bắt tôi ngồi xuống bàn ăn, tiếp đó lôi từ trong túi áo com lê ra một cây bút chì đã mòn vẹt và viết hai con số ấy lên mặt sau của một tờ gấp quảng cáo.

220

284

Chẳng hiểu sao chúng lại nằm hơi cách xa nhau.

- Cô nghĩ sao?

Vừa lau bàn tay ướt vào tạp dề tôi vừa cảm thấy một tình thế khó khăn đang mở ra trước mắt. Tuy rằng giáo sư đang phẩn chấn và tôi không muốn đáp lại sự kỳ vọng ấy, nhưng tôi làm sao nghĩ ra được thứ đáp án có thể làm vui lòng một nhà toán học kia chứ. Nó chẳng qua chỉ là con số thôi mà.

- Dạ, nghĩa là...

Tôi ấp úng.

- Cả hai con số đều có ba chữ số... thế và, biết nói thế nào nhỉ... có cái gì đó na ná nhau. Nghĩa là số này chẳng khác số kia là mấy. Ví dụ như đối với tôi, gói thịt xay 220 gram hay gói 284 gram trên quầy hàng tươi sống trong siêu thị đều như nhau cả, vì thế tôi sẽ chọn mua đẳng nào có ngày xuất xưởng mới hơn. Hai con số này, thoạt nhìn thì đều có điểm chung. Hàng trăm giống nhau này, thế rồi các hàng chục, hàng đơn vị đều là số chẵn này.

- Quan sát tinh tế lắm.

Giáo sư vừa vẩy vẩy chiếc dây da đồng hồ vừa ra sức khen ngợi tôi, thành thử làm tôi bối rối.

- Trực giác rất quan trọng. Phải tóm lấy các con số bằng trực giác, giống như loài bói cá bồ nhào xuống mặt sông trong cái tích tắc phát hiện ra vây lưng của con cá loé lên dưới nước.

Giáo sư kéo xích ghế, đưa mắt lại gần hai con số hơn. Giáo sư cũng có mùi giấy giống y như thư phòng.

- Cô biết ước số chứ?

- Vâng, tôi không chắc lắm nhưng hình như ngày xưa tôi có được học...

- 220 chia hết cho 1. Cũng lại chia hết cho 220. Không bị dư ra tẹo nào. Vì thế mà 1 và 220 là ước số của 220. Bất kỳ số tự nhiên nào cũng có ước số là 1 và chính nó. Theo cô thì nó còn chia hết cho những số nào nữa?

- 2 này, 10 này...

- Phải rồi. Ai bảo là cô không biết nào. Tiếp tục, ta thử liệt kê các ước số của 220 và 284 ra nhé, ngoại trừ chính nó. Ta được như thế này.

220: 1 2 4 5 10 11 20 22 44 55 110

142 71 4 2 1 :284

Các con số của giáo sư viết ra đều tròn trịa, và hơi nghiêng. Xung quanh chúng, là tả những đám bột than bỏ ra từ cái ruột bút chì loại mềm.

- Giáo sư tìm ra tất cả các ước số ấy bằng cách tính nhẩm hay sao?

- Tôi không tính từng con số một, mà tìm ra chúng bằng cái trực giác giống như cô đã dùng ấy. Thế nhé, ta chuyển sang bước tiếp theo.

Giáo sư thêm vào những ký hiệu.

220:  $1 + 2 + 4 + 5 + 10 + 11 + 20 + 22 + 44 + 55 + 110 =$

$= 142 + 71 + 4 + 2 + 1 :284$

- Cô cộng đi nào. Chậm thôi cũng được.

Giáo sư đưa bút chì cho tôi. Tôi viết các phép tính vào phần còn trống của tờ gấp quảng cáo. Cái ngữ điệu tràn đầy dự cảm và vẻ dịu dàng của ông giúp tôi không rơi vào tâm trạng của một kẻ đang dự cuộc sát hạch. Ngược lại, tôi đã thoát ra khỏi các tình thế khó xử lúc nãy và cảm thấy trong mình một sứ mệnh, như thể tôi mới chính là người sẽ đem đến một câu trả lời chính xác.

Tôi soát đi soát lại ba lần xem có sai sót gì không. Tự bao giờ, nắng đã tắt, màn đêm bắt đầu buông xuống. Thình thoảng, có tiếng của vài giọt nước rỏ xuống từ đồng bát đĩa chưa kịp rửa xong. Giáo sư đứng bên cạnh nhìn tôi chăm chú.

- Xong rồi, giáo sư ạ.

220:  $1 + 2 + 4 + 5 + 10 + 11 + 20 + 22 + 44 + 55 + 110 = 284$

$220 = 142 + 71 + 4 + 2 + 1 :284$

- Hoàn toàn chính xác. Cô thấy chưa, chúng là một dãy số tuyệt vời, đúng không nào? Tổng các ước số của 220 bằng 284. Và tổng các ước số của 284 bằng 220. Cặp số của tình bạn. Một cặp số cực kì hi hữu. Ngay cả Fermat và Descartes(3), mỗi ông cũng chỉ tìm ra được một cặp số như thế thôi. Chúng được ràng buộc



với nhau bởi một sợi dây mà Thượng đế đã an bài. Cô không thấy đẹp sao? Ngày sinh nhật của cô với con số khắc trên chiếc đồng hồ của tôi, chúng gắn bó với nhau bằng một chuỗi số kỳ diệu nhường này.

Chúng tôi nhìn mãi xuống cái mảnh giấy chỉ là một tờ gấp quảng cáo. Những con số của giáo sư, và những con số của tôi biến thành một dòng chảy uốn lượn không ngừng, giống như đang kết nối những vì tinh tú lấp lánh để vẽ nên các chòm sao giữa khoảng trời đêm. Chúng tôi cứ mãi miết đưa mắt đuổi theo cảnh tượng ấy.

Tối, tôi trở về nhà, sau khi cho con trai ngủ tôi bỗng nảy ra ý định tự mình đi tìm cặp số tình bạn. Phần vì muốn kiểm tra xem cặp số ấy có đúng hi hữu như lời giáo sư hay không, phần vì cho rằng nếu chỉ là liệt kê các ước số và cộng chúng lại với nhau thì một kẻ học chưa hết cấp ba như tôi cũng làm được.

Tuy nhiên, tôi nhận ra ngay rằng mình đang đương đầu với một cuộc thử sức mù quáng nhường nào. Tôi ý vào cái trực giác mà giáo sư khen ngợi và lựa lấy những con số bất kỳ, nhưng lần nào cũng thất bại.

Ban đầu, chắc mẩm rằng số chẵn có nhiều khả năng hơn, và lại ước số cũng dễ tìm hơn nên tôi chỉ thử với toàn các số chẵn có hai chữ số. Một lát sau, gần như bế tắc, tôi mở rộng đối tượng sang cả số lẻ và cố gắng tìm kiếm với những con số có ba chữ số nhưng cũng không đạt được tiến triển gì. Các con số cứ lạnh nhạt quay lưng lại với nhau, chẳng có vẻ gì là muốn gần bó với nhau, dù chỉ là trên đầu ngón tay.

Như vậy những lời giáo sư nói là sự thật. Ngày sinh nhật của tôi và con số trên chiếc đồng hồ đeo tay của giáo sư đã phải khó khăn lắm để gặp được nhau giữa cái thế giới mệnh mông con số ấy, chúng vừa bao bọc lấy nhau vừa dung dưỡng một tình bạn.

Không biết tự khi nào, những con số tôi ngẫu nhiên viết ra đã lấp đầy trang giấy trong tay tôi, không chừa lại một chỗ trống. Mặc dù phương pháp có phần sơ đẳng nhưng tôi tin là mình đã tiến hành một cách khá logic, vậy mà kết cục lại là những con số rối tinh rối mù.

Duy chỉ có một phát hiện nhỏ. ấy là tổng các ước số của 28 chính bằng 28.

$$28: 1 + 2 + 4 + 7 + 14 = 28$$

Tất nhiên là tôi không định kết luận gì ở đây cả. Ngoài 28, tôi không tìm thấy số nào khác có tổng các ước số bằng chính nó qua những gì mà tôi đã thử, nhưng tôi ngờ rằng những con số như thế không ít. Tôi biết sẽ thật khô khan và có vẻ khoa trương nếu nói rằng mình đã phát hiện ra nó. Nhưng đành phải vậy thôi. Vì tôi đã phát hiện ra nó mà.

Giữa sự hỗn loạn của những con số không rõ nghĩa, dãy số ấy căng lên như thể được xâu chuỗi bởi ý chí của ai đó. Nó đẩy áp một thứ sức mạnh đến độ làm tôi thấy đau khi chạm vào.

Tôi lên giường và nhìn đồng hồ, đã hơn tám mươi phút trôi qua kể từ lúc vui chuyện với giáo sư về cặp số tình bạn. Cặp số tình bạn hẳn là một thứ cực kì sơ đẳng đối với ông, vậy mà ông tỏ ra sững sốt cứ như thể ông chưa từng nhận ra vẻ đẹp ấy trước đó. Trông ông hệt như kẻ bề tôi quỳ gối trước đức vua.

Nhưng rất có thể giáo sư đã quên mất bí mật về cặp số tình bạn kết nối giữa hai chúng tôi rồi. Rất có thể giáo sư không còn nhớ nguồn gốc của con số 220 nữa. Nghĩ thế tôi không sao chớp mắt được.

Nhà nhỏ, không có khách tới chơi, điện thoại cũng chưa từng reo lấy một tiếng, cơm thì chỉ phải nấu một suất nhỏ cho một người đàn ông chẳng màng gì tới chuyện ăn uống, nếu xét trên định mức lao động của một người giúp việc thì trường hợp của giáo sư thuộc loại nhàn hạ. Tôi rất hài lòng vì so với những công việc đòi hỏi phải tranh thủ thời gian tối đa trước đó, ở đây, ngay cả việc quét dọn, giặt giũ và nấu ăn tôi cũng có thể là một cách thông thả và tỉ mỉ. Lâu dần tôi cũng đã nắm bắt được quy luật của giáo sư để tránh quấy rầy ông những lúc ông bắt tay vào giải đề toán mới. Tôi dùng véc ni chuyên dụng đánh lại cái bàn ăn cho thật

ưng ý, vá lại tấm đệm trên giường bằng những mảnh vải màu và cố vắt óc tìm cách dụ giáo sư ăn cà rốt.

Nhưng khó khăn nhất vẫn là việc nắm bắt cơ chế ghi nhớ của giáo sư. Theo lời bà quả phụ thì trí nhớ của giáo sư đã dừng lại ở năm 1975, thế nhưng có nhiều điều tôi không hiểu, chẳng hạn như đối với giáo sư ngày hôm qua là bao giờ, giáo sư có đoán trước được ngày mai không và khuyết tật ấy gây ra cho giáo sư những đau khổ nhường nào?

Dường như có một điều chắc chắn đó là dù nhiều ngày đã trôi qua nhưng giáo sư vẫn không nhớ được sự tồn tại của tôi. Mảnh giấy vẽ khuôn mặt tôi cài trên tay áo giáo sư chỉ nhắc giáo sư về một sự thật rằng tôi không phải là người mới gặp chứ chẳng giúp được ông nhớ lại khoảng thời gian tôi ở bên ông.

Những lúc đi mua đồ, tôi phải cố gắng thu xếp để có thể quay về trong vòng một giờ hai mươi phút. Cái thiết bị hẹn giờ dài tám mươi phút cài đặt trong óc giáo sư, thật hợp với một nhà toán học, còn chính xác hơn cả đồng hồ. Nếu tôi trở về sau một tiếng mười tám phút kể từ lúc chào giáo sư và bước ra khỏi cửa nhà, giáo sư sẽ đón tôi với câu nói: “Cô đã về rồi à. Vất vả quá.” Còn nếu tôi đi mất một tiếng hai mươi hai phút, câu đầu tiên giáo sư dành cho tôi sẽ lại là: “Cô đi cỡ giày số mấy?”

Tránh nói đến những chuyện giáo sư không biết đã dần dà trở thành một thói quen. Tôi thường cảm thấy áy náy mỗi lần sơ ý buộc ra những câu như: “Trên báo ra sáng nay, thủ tướng Miyazawa...” (trong khi vị thủ tướng cuối cùng mà giáo sư biết là Miki Takeo), hoặc là “Sắp đến Thế vận hội Barcelona rồi, hay là ta mua một chiếc vô tuyến thừa giáo sư?” (trong khi kỳ Olympic cuối cùng mà giáo sư biết là Thế vận hội Munchen).

Bề ngoài, giáo sư có vẻ không bận tâm về điều đó. Khi không bắt kịp câu chuyện, giáo sư nhản nại chờ cho tới lúc mình có thể tiếp tục phát ngôn chứ không hề nổi nóng hay tỏ ra sốt ruột. Chỉ có điều, ông tuyệt nhiên không bao giờ hỏi tôi về gia cảnh, rằng tôi làm công việc này bao lâu rồi, tôi xuất thân từ đâu, có gia đình hay chưa. Có lẽ ông sợ sẽ làm tôi khó chịu nếu cứ hỏi đi hỏi lại nhiều lần.

Điều đó có nghĩa là, chỉ khi nói chuyện về số học chúng tôi mới không phải giữ ý giữ tứ. Hồi còn đến trường, tôi ngán môn số học tới nỗi chỉ nhìn thấy sách giáo khoa là đã toát mồ hôi hột, vậy mà những vấn đề giáo sư đưa ra lại cứ chui tuồn tuột vào đầu tôi. Không phải vì tôi cố gắng chiều theo ý thích của giáo sư giống như cách một người giúp việc cố lấy lòng chủ nhà, mà vì phương pháp truyền đạt của giáo sư quá xuất sắc. Những tiếng thở dài thán phục, những ngôn từ tán tụng, ánh mắt long lanh giáo sư thể hiện ra trước mỗi công thức toán đều mang một ý nghĩa sâu xa.

May thay, giáo sư chẳng bao giờ nhớ những điều đã giảng giải cho tôi trước đó, thành ra tôi có thể hỏi lại nhiều lần mà không ngại mất lòng. Trong khi một học sinh làng nhàng có thể nắm bắt được ngay lập tức, tôi thường phải mất năm, sáu lần giải thích mới vỡ ra được một bài toán.

- Người đầu tiên tìm ra con số tình bạn quả là tuyệt vời giáo sư nhỉ!

- Chứ sao nữa. Chính là Pythagoras đấy. Đó là câu chuyện từ thế kỷ VI trước Công nguyên.

- Các con số đã có từ lâu thế rồi sao?

- Tất nhiên rồi. Cô tưởng chúng mới sinh ra từ cuối thời Edo(4) chắc? Các con số đã tồn tại từ trước khi loài người xuất hiện, à không, từ trước khi thế giới này xuất hiện.

Câu chuyện của chúng tôi luôn diễn ra trong bếp. Những lúc ấy, hoặc giáo sư đã ngồi vào bàn ăn hoặc đang nghỉ ngơi trên ghế bành. Còn tôi, hoặc đang quấy súp trên bếp ga hoặc đang rửa bát dưới vòi nước.

- Ô, vậy cơ đấy. Thế mà tôi cứ tưởng các con số là do loài người phát minh ra.

- Không có chuyện đó. Nếu tự mình phát minh ra, con người đã không phải khổ sở đến thế và cũng chẳng cần tới các nhà toán học, không một ai trên thế gian này được chứng kiến sự ra đời của các con số cả. Khi nhận ra thì chúng đã ở sẵn đó rồi.

- Vì thế mà những người thông minh mới cố gắng phát huy trí tuệ của mình để giải mã quy luật của các con số, phải không ạ?

- So với Đấng đã tạo ra các con số, loài người chúng ta quá đỗi ngu si.

Giáo sư lắc đầu, ông ngả hẳn mình trên ghế và mở cuốn tạp chí toán học ra xem.

- Bụng càng đói thì càng ngu si, thế nên chúng ta phải ăn thật nhiều để đưa các chất dinh dưỡng tới mọi góc ngách trong não bộ, phải không ạ. Xin giáo sư chờ một chút. Tôi đi chuẩn bị bữa chiều.

Tôi thái cà rốt, trộn với thịt xay và làm món hamburger. Để giáo sư không nhận thấy, tôi kín đáo để chỗ vỏ cà rốt vào thùng rác.

- Dạo này, tối nào tôi cũng thử tìm xem còn có cặp số tình bạn nào khác ngoài 220 và 284 không, nhưng đều thất bại.

- Cặp tiếp theo là 1184 và 1210.

- Những bốn chữ số cơ ạ? Thảo nào, tôi không tìm ra cũng phải. Tôi thậm chí đã nhờ cả con trai tôi hỗ trợ nữa. Tuy chưa biết cách tìm được ước số nhưng tính cộng thì cháu làm được rồi.

- Cô có con trai sao?

Giáo sư nhồm bặt dậy, kêu lên sừng sốt. Cuốn tạp chí rớt xuống sàn nhà.

- Vâng...

- Lên mấy tuổi.

- Mười tuổi? Còn bé quá nhỉ.

Tôi nhận thấy vẻ mặt giáo sư mỗi lúc một đăm chiêu. Tôi thả lỏng bàn tay đang trộn nhân hamburger và chờ đợi cái điều ông sẽ nói về con số 10.

- Thế, con trai cô đang ở đâu và làm gì vào giờ này?

- Chà, xem nào, có lẽ giờ này cháu mới từ trường về, nhưng cháu sẽ không làm bài tập mà chạy thẳng ra công viên chơi bóng chày với chúng bạn.

- Sao lại: chà, xem nào? Cô này, vô tâm quá. Trời sắp tối rồi kia kìa.

Mặc cho tôi chờ đợi, dường như giáo sư không định giải thích về bí mật của con số 10. Có lẽ, số 10 đối với giáo sư trong trường hợp này chẳng có ý nghĩa gì ngoài việc ám chỉ một đứa trẻ.

- Không sao đâu ạ. Ngày nào cũng vậy nên cháu quen rồi.

- Ngày nào cũng vậy? Ngày nào cô cũng bỏ mặc con ở nhà để đến đây nhào nhào hamburger?

- Không phải tôi bỏ mặc cháu đâu. Mà chỉ vì, đây là công việc...

Tôi rắc hồ tiêu và nhục đậu khấu và liễn, trong lúc vẫn băn khoăn không hiểu tại sao giáo sư lại lo lắng cho con trai tôi đến thế.

- Trong lúc cô vắng nhà, ai sẽ trông nom cháu? Chồng cô có về sớm không? À, phải rồi, còn có bà cơ mà.

- Dạ, đáng tiếc là tôi không có chồng và cháu cũng không có bà. Chỉ có hai mẹ con thôi ạ.

- Như vậy là con trai cô đang trông nhà một mình? Chỉ có một mình trong căn phòng tối om, ôm bụng đói và chờ mẹ về? Còn mẹ thì đang chuẩn bị bữa chiều cho một người khác. Bữa chiều ấy lại dành cho tôi. Ôi, chuyện gì đang xảy ra thế này. Không được. Thế này thì không được.

Như không giấu nổi sự bồn chồn, giáo sư đứng bật dậy. Vò đầu bứt tai, đi vòng quanh bàn ăn, để mặc cho những mẫu giấy khắp người kêu lên sột sọat. Gàu từ tóc giáo sư bắn tứ tung, sàn nhà dưới chân kêu cọt két. Tôi tắt lửa nồi xúp đã chín tới.

- Giáo sư không cần phải lo lắng đâu ạ.

Tôi nói, bằng thứ giọng ôn hoà nhất có thể.

- Từ hồi cháu bé xú, hai mẹ con đã như thế này rồi. Lên mười tuổi, cháu có thể tự mình làm được mọi việc. Tôi đã cho cháu số điện thoại ở đây, và lại, bác chủ nhà sống ở tầng dưới đã hứa là sẽ giúp đỡ cháu nếu có chuyện...

- Không được, không được, không được.

Giáo sư cắt ngang lời tôi, nhịp bước hối hả hơn.

- Để con ở nhà một mình, bất kể hoàn cảnh thế nào, cũng không thể chấp nhận được. Ngộ nhỡ bếp sưởi đổ dẫn đến hoả hoạn thì sao? Ngộ nhỡ thằng bé bị hóc kẹo thì ai tới cứu? Mới tưởng tượng thôi đã hoảng hồn rồi. Tôi không thể nào chịu được chuyện này. Cô về ngay đi. Là một người mẹ, đáng lẽ giờ này cô đang phải nấu cơm cho con trai mình chứ. Thôi nào, cô phải về ngay bây giờ.

Giáo sư nắm lấy cánh tay tôi kéo ra cửa.

- Xin giáo sư chờ một chút. Tôi chỉ còn phải viên chúng lại rồi cho vào chảo rán nữa là xong thôi.

- Quên chúng đi. Cô tính sao nếu thằng bé bị chết cháy trong lúc cô đang rán hamburger? Thế này vậy. Từ ngày mai, cô đưa thằng bé đến đây. Cô cứ bảo thằng bé tới thẳng đây sau khi tan học. Để nó làm bài tập ở đây, nó sẽ được ở suốt bên mẹ, phải thế không nào? Cô đang cười thầm trong bụng rằng đến ngày mai tôi sẽ quên tiệt chứ gì? Tôi rất lấy làm phiền lòng nếu cô coi thường tôi như thế. Tôi không quên đâu. Thất

hứa với tôi thì cứ liệu hồn.

Tôi rời khỏi căn nhà ngang, hay nói đúng hơn là bị tổng cổ khỏi đó. Tôi còn chưa kịp rửa tay cho đàng hoàng, chứ đừng nói đến chuyện dọn dẹp bếp núc, thành ra mùi tanh của thịt sống vẫn còn nguyên. Lúc đó giáo sư còn đáng sợ hơn cả khi nổi đóa với tôi lúc tôi quấy rầy giây phút suy nghĩ của ông. Trong giáo sư, có một nỗi sợ ẩn mình dưới đáy cùng của cơn giận dữ khiến tôi thấy ớn lạnh. Nếu nhà tôi đang bị cháy thì sao, tôi chạy vội về trong lo lắng.

Kể từ cái giây phút gặp gỡ đầu tiên giữa giáo sư và thằng bé, tôi đã thực sự rũ bỏ được tâm trạng đề phòng và bắt đầu tin tưởng ông.

Tối ngày hôm trước, đúng như đã hứa, tôi đưa cho con bản đồ và bảo nó đến thẳng nhà giáo sư sau khi tan học. Tôi không thích chuyện này vì mang con đến nơi làm việc là vi phạm kỷ luật lao động của nghiệp đoàn, nhưng ai dám trái lệnh vị giáo sư uy quyền ấy.

Khi con trai tôi với chiếc cặp khoác trên lưng xuất hiện nơi ngưỡng cửa, giáo sư tươi cười dang rộng hai tay và ôm nó vào lòng. Nhanh đến mức tôi chưa kịp chỉ vào mẫu giấy có dòng chữ "... và con trai 10 tuổi" hay giải thích gì thêm. Đôi cánh tay ấy tựa như muốn che chở cho kẻ yếu đuối trước mặt bằng yêu thương vô hạn. Thật hạnh phúc khi được chứng kiến hình ảnh một ai đó dang tay ôm đứa con trai của mình vào lòng như thế. Hành động đó thậm chí còn khiến tôi ao ước: ôi, giá mà giáo sư cũng chào đón tôi theo cách ấy.

- Chào người bạn từ xa đến. Cảm ơn cháu, cảm ơn.

Giáo sư nói. Ông thậm chí không hỏi gì về các con số như vẫn thường lặp đi lặp lại hàng sáng với tôi.

Bối rối trước cử chỉ tiếp đón bất ngờ, thằng bé cứng đờ, duy chỉ có khoé môi là hơi mỉm cười, nó cố gắng đáp lại thịnh tình của giáo sư theo cách riêng của mình. Sau đó, giáo sư nhắc chiếc mũ thằng bé đang đội lên (chiếc mũ có biểu tượng của đội bóng Tigers), xoa đầu và đặt cho nó một cái biệt danh tương xứng trước khi kịp biết tên thật của thằng bé.

- Cháu là Căn. Căn là một ký hiệu toán học rất khoan dung, nó sẵn sàng thu nạp mọi con số vào lòng mình không chút đắn đo.

Thế rồi không chần chừ, giáo sư liền viết tiếp cái ký hiệu đó vào mẫu giấy trên măng sét áo.

"Cô giúp việc mới, và con trai 10 tuổi: "

Đã có lần tôi thử làm hai tấm thẻ tên cho tôi và con trai để giáo sư bớt phụ thuộc vào những mẫu giấy nhớ. Vì tôi nghĩ nếu chúng tôi cũng đeo những tấm thẻ cho biết chúng tôi là ai, thì tôi, con trai tôi và giáo sư sẽ tránh được những tình huống khó xử không cần thiết. Tôi bắt con hễ ra khỏi cổng trường là phải thay thẻ học sinh bằng tấm thẻ có ký hiệu. Đó là một tấm thẻ điệu đàng và dễ nhìn ngay cả khi giáo sư lơ đãng nhất. Tuy nhiên, không có chuyển biến nào như mong đợi của tôi. Đối với giáo sư, tôi vẫn luôn là vị khách mà giáo sư sẽ chìa bàn tay phải – bàn tay của những con số - ra bắt, còn con trai tôi lúc nào cũng là vị khách đáng được ôm vào lòng.

Chẳng mấy chốc, con trai tôi không còn ngỡ ngàng với cách nghênh đón đặc biệt của giáo sư và bắt đầu tỏ ra vui sướng về điều đó. Nó tự mình bỏ chiếc mũ đang đội xuống, kiêu hãnh đưa cái đầu bết giá ra hòng chứng

tỏ rằng mình xứng đáng thế nào với cái tên Căn. Giáo sư tuyệt đối không bao giờ quên ca tụng sự vĩ đại của căn bậc hai sau những lời chào đón.

Lần đầu tiên giáo sư chấp hai tay mời cơm cũng là lần đầu tiên ba chúng tôi cùng ăn bữa tối do tôi nấu. Theo hợp đồng, sau khi chuẩn bị một suất cơm tối vào lúc sáu giờ chiều và kết thúc việc dọn dẹp, tôi có thể ra về vào lúc bảy giờ, nhưng từ hôm có thêm thằng bé, giáo sư bỗng thắc mắc về cái thời gian biểu ấy.

- Là một người lớn đang hoang, tôi làm sao có thể điềm nhiên xì xụp đánh chén một mình trước mặt một cháu bé đang đói meo bụng được chứ. Cô làm xong công việc ở đây, rồi về nhà nấu cơm sớm nhất cũng phải tám giờ Căn mới có thể ngồi vào bàn ăn, như thế thì không được. Vừa bất hợp lý vừa thiếu đạo lý. Tám giờ là giờ trẻ con lên giường. Người lớn không có quyền tước đoạt thời gian ngủ nghỉ của con trẻ. Cô phải biết rằng trẻ con lớn lên trong lúc ngủ, suốt từ khi xuất hiện loài người, ở thời đại nào cũng vậy.

Một thắc mắc hoàn toàn thiếu căn cứ khoa học nếu xét trên phát ngôn của một cựu giáo sư toán học. Nhưng tôi đành phải vâng lời, tuy nhiên sau đó tôi đã đề nghị với chủ tịch nghiệp đoàn để họ trừ phần tiền ăn của tôi và con trai từ khoản thù lao của mình.

Bên bàn ăn, giáo sư tỏ ra lịch lãm khác thường. Ông ngồi ngay ngắn, không tạo ra những tiếng động khiếm nhã, không đánh vãi một giọt xúp nào lên mặt bàn hay khăn ăn. Tôi hồ nghi tự hỏi, tại sao giáo sư luôn tỏ ra bất lịch sự bên bàn ăn lúc chỉ có tôi ở đó, mặc dù ông có thể xử sự hoàn hảo hơn nhiều – giống như bây giờ.

- Trường cháu tên là gì?

- Cô chủ nhiệm có hiền không?

- Bữa trưa ở trường hôm nay có món gì?

- Sau này cháu muốn làm nghề gì? Cháu nói cho bác nghe được không?

Giáo sư vừa vắt chanh vào món gà rán bỏ riêng món đậu đũa nấu kèm ra vừa hỏi Căn đủ thứ chuyện. Ông không ngần ngại hỏi cả những quá khứ lẫn tương lai. Tôi biết ông đang cố gắng tạo ra bầu không khí thoải mái nơi bàn ăn. Ông luôn tỏ ra lắng nghe một cách nhiệt tình dù cho câu trả lời của Căn có cộc lốc đến đâu. Chính nhờ vậy mà chúng tôi, một cựu giáo sư toán học sắp bước sang tuổi già, một người mẹ độc thân gần ba mươi tuổi làm nghề giúp việc và một cậu bé học tiểu học, không rơi vào những tình huống im lặng đến khó xử trong một bữa tối có ba người.

Tuy nhiên, giáo sư làm thế không phải chỉ đơn giản để lấy lòng con trẻ. Hễ Căn xử sự không đúng mực như chống cùi tay lên mặt bàn, khua bát là giáo sư nhắc nhở ngay (mặc dù ngày thường giáo sư toàn làm vậy).

- Cháu phải ăn thật nhiều vào. Ăn ngoan chóng lớn là nhiệm vụ của trẻ con.

- Ở lớp, cháu là đứa thấp nhất đấy ạ.

- Không việc gì phải lo. Bây giờ đang là lúc tích lũy năng lượng, khi nào nguồn năng lượng ấy được giải phóng, cháu sẽ lớn nhanh như thổi. Rồi cháu còn nghe thấy cả tiếng xương dài ra kêu lên ken két ấy chứ.

- Ngày xưa giáo sư cũng như thế phải không ạ?

- Không, đáng tiếc là bác đã lãng phí năng lượng vào việc khác.
- Việc gì ạ?
- Bác có một người bạn rất thân, nhưng vì một lý do riêng, bác không thể chơi những trò chơi vận động như ném ống bơ hay đánh bóng chày cùng cậu ta được.
- Bạn giáo sư bị bệnh hay sao?
- Ngược lại. Cậu ta không những không bị bệnh, mà còn rất to khỏe và vạm vỡ. Nhưng vì cậu ta sống ở trong đầu bác, nên bác chỉ chơi đùa với cậu ta ở trong đó thôi. Bác dành hết năng lượng để vui đùa cùng cậu ta nên chẳng còn gì để dành cho xương nữa.
- A, cháu hiểu rồi. Người bạn đó là các con số chứ gì. Mẹ cháu kể giáo sư là một thầy giáo rất giỏi toán đấy.
- Quả là một cậu bé thông minh và có trực giác nhạy bén. Cháu nói đúng, ngoài các con số ra, bác không còn người bạn nào khác. Vì thế, ngay từ hồi nhỏ, cháu phải chịu khó vận động để giúp xương dài ra, rõ chưa nào? Cháu không được bỏ thừa những món ăn mình không thích. Nếu vẫn chưa no, cháu có thể ăn luôn cả phần của bác.
- Vâng, cháu cảm ơn.

Căn tỏ ra vô cùng hứng thú với bữa cơm tối không giống mọi ngày này. Nó trả lời các câu hỏi của giáo sư, đòi xới thêm cơm để làm ông vui lòng, thỉnh thoảng, không giấu nổi vẻ hiếu kỳ, nó tranh thủ ngó nghiêng khắp căn phòng và nhìn trộm những mẫu giấy nhớ trên áo com lê của ông một cách thận trọng, tránh để ông phát hiện ra.

Ngày mai tôi sẽ thử cho cà rốt sống vào món rau trộn để xem giáo sư phản ứng thế nào. Tôi vừa tùm tùm cười cái kế hoạch tinh quái của mình vừa lảng tai nghe câu chuyện của hai người.

Từ khi chào đời, Căn đã là một đứa trẻ ít được ôm ấp. Thay vì cảm giác vui sướng, tôi thấy sợ hãi khi nhìn thấy đứa trẻ sơ sinh nằm trên chiếc nôi trong suốt ở bệnh viện phụ sản. Nó vừa mới chào đời, mí mắt, dải tai, gót chân vẫn còn nhăn nheo vì ngâm lâu ngày trong nước ối. Đôi mắt khép hờ nhưng dường như nó không ngủ, vì những cánh tay, cẳng chân thò ra từ mảnh tã lót sơ sinh quá rộng và lạ lẫm đang ngo ngoe. Trông như nó đang kể với ai đó – một kẻ vô hình – nỗi bất bình vì bị đặt không đúng chỗ.

Áp trán vào ô kính của phòng sơ sinh, tôi cũng ném cho kẻ vô hình đó một câu hỏi: bằng cách nào mà người biết được đứa trẻ đó là con tôi?

Khi ấy tôi mười tám tuổi, mong muôi và đơn độc. Trước lúc lên bàn đẻ, cơn ốm nghén triền miên đã khiến má tôi tong teo, mồ hôi làm tóc bốc mùi khó chịu và nước ối bị vỡ còn dính nguyên trên quần áo ngủ.

Trong số những đứa trẻ nằm trên mười lăm chiếc nôi xếp thành hai hàng, chỉ có nó là mở mắt. Đó là lúc trời gần sáng. Không có một bóng người nào ngoài hành lang cũng như tiền sảnh ngoại trừ bóng áo trắng của các bác sĩ dưới ánh đèn trong phòng trực ban. Thằng bé xoè đôi bàn tay đang nắm chặt, rồi lại lóng ngóng quặp các ngón vào nhau. Những chiếc móng tay bé xíu tím bầm. Máu từ niêm mạc bị cào rách của tôi đọng lại thành cục dưới các kẽ móng.



- Dạ, thưa bác sĩ... - tôi vội vã chạy đến phòng trực ban bằng đôi chân chưa vững. – Tôi muốn nhờ bác sĩ cắt móng tay cho cháu. Cháu vùng vẫy khoẻ quá nên sợ rằng cháu sẽ tự cào rách mặt mình mất.

Phải chăng khi ấy tôi đang cố chứng tỏ với chính mình rằng tôi là một bà mẹ tốt? Hay chỉ đơn giản là không chịu nổi cơn đau đang cuộn lên từ niêm mạc?

Khi bắt đầu biết nhận thức, tôi đã không được thấy bóng dáng cha. Mẹ tôi yêu một người đàn ông không thể lấy làm chồng và sinh ra tôi, rồi một thân một mình nuôi tôi khôn lớn.

Làm việc tại một trung tâm tổ chức tiệc cưới, bà khởi sự từ chân tạp vụ, sau khi trải qua hầu hết các vị trí như ghi sổ, mặc áo thuê, cắm hoa, điều phối bàn v.v. Cuối cùng bà trở thành quản lý.

Là một người hiếu thắng, bà ghét nhất kẻ nào coi con mình là đứa nhà nghèo không cha. Bà luôn cố gắng hết mình để tôi được sở hữu một vẻ bề ngoài và một tâm hồn sung túc, dù gia cảnh có thực sự nghèo khó. Bà xin lại vải thừa từ những cơ sở cung cấp trang phục cho trung tâm và tự tay may toàn bộ quần áo cho tôi; thuyết phục người chơi đàn organ ở trung tâm dạy tôi tập piano với học phí phải chăng; mang những bó hoa không dùng đến trong bữa tiệc về nhà trang hoàng cho ô cửa sổ.

Tôi chọn nghề giúp việc cũng bởi từ nhỏ tôi đã căng đáng công việc nhà thay mẹ. Mới hai tuổi tôi đã tự mình giặt quần áo dầm bằng chỗ nước nóng còn thừa trong bồn tắm và lần đầu tiên tôi cầm dao thái giò để rang cơm là hồi trước khi tôi vào tiểu học. Bằng tuổi Căn bây giờ, tôi đã thành thạo mọi công việc nhà, thậm chí từ việc đóng tiền điện đến việc đi họp tổ dân phố.

Bố trong lời kể của mẹ tôi vừa điển trai vừa tài giỏi. Tôi chưa từng nghe mẹ nói xấu ông bao giờ. Hình như ông kinh doanh một cửa hàng ăn uống, ngoài những lời khen ngợi xuôi tai, có vẻ mẹ cố ý giấu tôi nhiều chi tiết. Mẹ kể rằng bố tôi là một người cao to, thông thạo tiếng Anh, am hiểu sâu sắc nghệ thuật opera, vừa tự trọng lại vừa khiêm tốn, sở hữu một nụ cười mê hoặc bất cứ người nào ông từng gặp...

Trong tâm trí tôi, cha luôn đứng đó với một tư thế không đổi, giống như một bức tượng điêu khắc trong bảo tàng mỹ thuật. Mặc cho tôi tiến lại gần, bức tượng ấy vẫn cứ đăm đăm nhìn ra xa mà chẳng thèm chìa tay cho tôi.

Khi bước sang tuổi dậy thì, tôi bắt đầu tự hỏi nếu đúng như lời mẹ kể thì tại sao ông lại bỏ mặc cả hai chúng tôi mà chẳng thèm đoái hoài hay hỗ trợ gì về mặt kinh tế? Nhưng vào thời kỳ ấy, tôi chẳng còn quan tâm ông là người như thế nào nữa. Tôi chỉ im lặng làm bạn với những câu chuyện đầy ảo tưởng của mẹ.

Thế rồi, tôi đã đập tan cái ảo tưởng ấy, phá hỏng những bộ quần áo mẹ may cho tôi từ những mảnh vải thừa, chiếc đàn piano và xé nát những bó hoa khi mình mang thai. Sự việc xảy ra khi tôi mới bước vào lớp 12 chưa được bao lâu.

Người tôi yêu là một sinh viên ngành điện tôi quen ở chỗ làm thêm. Đó là một thanh niên điềm đạm và có giáo dục, thứ duy nhất anh ta thiếu là sự rộng lượng và chấp nhận cái điều đã xảy ra giữa chúng tôi. Vốn kiến thức cao siêu về ngành điện đã lôi cuốn tôi rồi cuộc chẳng giúp anh ta khỏi biến thành một kẻ khốn nạn. Anh ta lặn mất tăm.

Cảnh ngộ của tôi chẳng khác nào mẹ vào cái thời điểm tôi sắp sinh ra một đứa trẻ không cha, ấy vậy (hoặc chính vì thế) mà bà không thể nào nguôi cơn giận. Cơn giận ấy bị ám ảnh bởi nỗi dằn vặt và những tiếng thét đau khổ. Cảm xúc của bà quá dữ dội, đến độ tôi không còn nhớ được tâm trạng của chính mình ra sao

nữa. Bước qua tuần thứ hai mươi hai, tôi bỏ nhà đi. Kể từ đó, tôi và mẹ bắt vô âm tín.

Khi tôi đem con từ bệnh viện về ở tại căn hộ trong một trung tâm do nhà nước bảo trợ có cái tên Mái ấm cho mẹ và bé, đón chúng tôi chỉ có bà giám đốc của trung tâm ấy. Tôi gấp nhỏ tấm ảnh duy nhất mà tôi còn giữ của cha thằng bé và cất nó vào trong chiếc hộp đựng dây rốn người ta đưa cho tôi ở bệnh viện.

Sau khi may mắn bốc thăm được suất gửi con vào một trường mầm non nhận giữ trẻ sơ sinh, không dẫn đo, tôi vội tham gia đợt phỏng vấn tuyển người giúp việc của nghiệp đoàn Akebono. Ngoài nơi đó ra, tôi không còn chỗ nào khác để phát huy tài lẻ của mình.

Tôi làm lành với mẹ ngay trước ngày Căn vào lớp một. Bà đột nhiên gửi tặng thằng bé một chiếc cặp sách. Đạo đó tôi không còn ở trung tâm bảo trợ nữa, tôi đã có thể hoàn toàn tự lập. Mẹ tôi vẫn không ngừng nỗ lực trong vai trò người quản lý cái trung tâm tổ chức tiệc cưới ấy.

Khi những tình cảm bất hoà lắng dịu và tôi bắt đầu cảm thấy có mẹ bên cạnh an tâm biết nhường nào thì bà qua đời vì xuất huyết não.

Thành thử, được thấy Căn trong vòng tay của giáo sư, tôi còn sung sướng hơn cả nó.

Nhịp sống có thêm Căn nhanh chóng đi vào quỹ đạo. Về phần tôi, công việc vẫn vậy, ngoại trừ phải nấu thêm hai suất cơm chiều. Bận rộn nhất là ngày thứ Sáu, vì phải chuẩn bị và bảo quản lạnh các món ăn cho cuối tuần. Tôi đã giải thích đến phát ngấy rằng cần phải rã đông như thế nào, theo trình tự và cách kết hợp ra sao, chẳng hạn phải cho sốt thịt băm vào cùng với khoai tây nghiền, cá kho vào với rau cải, nhưng rốt cuộc giáo sư thậm chí còn không nhờ nổi cách điều chỉnh lò vi sóng.

Ấy vậy mà tới sáng thứ Hai, mọi thứ tôi chuẩn bị đều hết nhẵn. Cả sốt thịt băm lẫn cá kho đều đã được rã đông bằng lò vi sóng và chui gọn vào dạ dày giáo sư. Bát đĩa bẩn đều đã được rửa sạch và nằm chỉnh tề trên chạn.

Trong khi vắng tôi, hẳn là bà quả phụ đã giúp đỡ giáo sư. Nhưng bà lão tuyệt nhiên không xuất hiện những lúc tôi có mặt. Tôi không hiểu tại sao bà lại cấm đoán ngặt nghèo đến thế chuyện đi lại giữa nhà chính với nhà ngang. Phải ứng xử ra sao với bà lão thực sự là một vấn đề nan giải và mới mẻ đặt ra cho tôi.

Còn vấn đề nan giải của giáo sư thì vẫn là toán học. Tôi khen ngợi ông rằng ông thật tuyệt vời vì đã giải được những bài toán yêu cầu sự tập trung trong một thời gian dài và lại còn giành được tiền thưởng nữa, nhưng ông chẳng tỏ ra vui mừng.

- Đó chẳng qua chỉ là một trò chơi.

Giọng giáo sư có vẻ buồn rầu chứ không hẳn là khiêm tốn.

- Người ra đề đã biết sẵn đáp án. Giải một bài toán được đảm bảo rằng sẽ có lời giải thì chẳng khác nào trèo lên một ngọn núi mà ta đã nhìn thấy đỉnh và lại có người dẫn đường. Chân lý của toán học không phải thế, nó giấu mình kín đáo ở tận cùng con đường chưa có người khai phá. Hơn nữa, nơi đó chưa chắc đã là đỉnh cao nhất. Đó có thể là một vách đá dựng đứng, hoặc một vực sâu thăm thẳm.

Buổi chiều, hể nghe thấy tiếng chào của Căn là giáo sư sẽ chạy vội ra khỏi thư phòng cho dù ông đang đắm mình trong những công thức. Ông ghét bị quấy rầy trong khi đang tập trung suy nghĩ là vậy, thế mà lại sẵn sàng bỏ qua chuyện đó vì Căn. Nhưng thường thì thằng bé chỉ quăng cặp sách đẩy rồi chạy ngay ra công

viên chơi bóng chày cùng chúng bạn nên ông sẽ lại lui thủ trở vào phòng.

Đêm ra, giáo sư vui nhất là những ngày trời mưa. Vì ông có thể cùng làm toán với Căn.

- Học ở trong phòng giáo sư, con thấy mình thông minh hơn mẹ ạ.

Căn hộ của hai mẹ con tôi không có lấy một cái kệ sách, thành thử thư phòng với hàng chồng sách cao ngất của giáo sư khiến Căn vô cùng tò mò.

Giáo sư gạt bỏ cuốn sổ, đám kẹp, bụi tấy trên mặt bàn sang một bên để lấy chỗ cho Căn rồi mở vở toán ra.

Phải chăng bất cứ nhà nghiên cứu toán cao cấp nào cũng có thể dạy giỏi môn toán bậc tiểu học? Hay vì giáo sư có khả năng đặc biệt trong việc này? Ông giảng giải một cách hoàn hảo về phân số, tỷ số, thể tích. Đến mức tôi cho rằng mọi người lớn đều phải giảng bài cho con theo một cách như vậy.

- 355 nhân 840 bằng; 6239 chia 23 bằng; 4,62 cộng 2,74 bằng 5 cộng 2 phần 7 trừ 2 cộng 1 phần 7 bằng...

Dù là toán đố hay các phép tính đơn thuần, bao giờ giáo sư cũng bắt đầu bằng việc yêu cầu. Căn đọc to đề bài.

- Bởi vì các bài toán có nhịp điệu giống như âm nhạc vậy. Khi đọc thành tiếng và hòa mình vào nhịp điệu của chúng, ta sẽ quan sát được toàn bộ vấn đề và nhận biết được những cái bẫy vô cùng hiểm hóc có thể đang rình rập ở đâu đó.

Giọng đọc đồng dục của Căn vang khắp thư phòng.

- Mẹ mua hai chiếc khăn tay và hai đôi tất mất 380 Yên. Nếu cũng mua hai chiếc khăn tay đó với năm đôi tất thì mất 710 Yên. Hỏi giá của mỗi chiếc khăn tay và mỗi đôi tất là bao nhiêu tiền?

- Sao, ta sẽ bắt đầu từ đâu nào?

- Chà, hơi khó giáo sư nhỉ.

- Ừ, xem ra trong ngày hôm nay, đây là đầu bài hóc búa nhất chứ chẳng chơi. Tuy nhiên, cháu đọc tốt lắm. Đề toán này có ba câu văn. Khăn và tất xuất hiện mỗi thứ ba lần. X chiếc, x đôi, x Yên. X chiếc, x đôi, x Yên... Cháu nắm bắt rất chính xác nhịp điệu lặp đi lặp lại của những từ này, làm cho một đề toán khô khan nghe giống như một bài thơ.

Giáo sư khen ngợi Căn không tiếc lời. Trong lúc khen ngợi, mặc cho thời gian trôi đi và bài toán không tiến triển được gì, ông vẫn không hề sốt ruột. Ngay cả khi Căn lâm vào thế bí một cách ngớ ngẩn, ông cũng tìm ra được những ưu điểm nho nhỏ để khích lệ, giống như gạn lấy từng vảy vàng từ lớp bùn dưới đáy sông.

- Hay là ta thử vẽ các thứ mẹ mua nhé. Đầu tiên là hai chiếc khăn này. Sau đó là hai đôi tất và...

- Giáo sư vẽ không giống đôi tất. Trông như những con sâu rau béo ị. Để cháu vẽ cho.

-Ồ, đúng thế thật. Vẽ như thế mới ra dáng một đôi tất chứ. Bác hiểu rồi.

- Vẽ cả năm đôi tất thì hơi mất thời gian giáo sư ạ. Mẹ không mua thêm khăn mà chỉ mua thêm tất thôi. Ôi, hình vẽ của cháu cũng giống con sâu rau mất rồi.

- Đâu nào, đẹp đấy chứ. Căn nói rất đúng. Vì mẹ mua thêm tất nên số tiền tăng lên. Cháu thử tính xem là tăng lên bao nhiêu.

- Xem nào... lấy 710 trừ đi 380 là...

- Cháu nhớ là đừng xóa mất phần tính nháp đấy.

- Bình thường cháu toàn tính nháp vào mặt sau tờ giấy bỏ thôi ạ.

- Cháu không thấy chúng đáng thương sao? Phép tính nào, con số nào cũng mang một ý nghĩa. Nên cháu phải quý trọng chúng.

Khi ấy, tôi đang ngồi trên giường khâu vá. Tôi thường tìm cách mang việc vào thư phòng để được ở cùng hai bác cháu khi họ bắt đầu làm bài tập. Lúc thì là áo sơ mi, lúc thì tẩy các vết bẩn trên thảm trải sàn, lúc thì tước xơ đậu cô ve. Đứng trong bếp một mình và chốc chốc lại nghe thấy tiếng cười từ thư phòng vọng ra, tôi thấy mình trở trối như bị bỏ rơi. Và lại, tôi muốn được ở bên Căn mỗi khi nó được ai đó cưng chiều.

Trong thư phòng, tiếng mưa nghe rất rõ. Dường như đó là nơi bầu trời sà xuống thấp. tôi không kéo rèm cửa vì cây lá um tùm xung quanh khiến chẳng ai có thể ngó vào trong, trong khi trời đã sẩm tối và khuôn mặt nhìn nghiêng của hai người in trên kính trông như bị ướt. Những ngày mưa, mùi giấy càng trở nên đậm đặc.

- Cứ như thế. Đến phép chia là ta tóm được nó rồi.

- Cháu tìm được đáp án của đôi tất trước. Giá là 110 Yên.

- Tốt lắm. Nhưng lơ mơ là hỏng ăn đấy. Vì cậu khăn tay này trông mặt thì đáng hoàng nhưng dễ là tay lừa đảo.

- Vâng ạ... Chà, có vẻ số nhỏ thì dễ tính hơn.

Căn cố kiễ chân lên để tì mặt vào chiếc bàn hơi quá cao so với nó, tay nắm chặt mẫu bút chì toàn những vết răng. Giáo sư ngồi vắt chân thư thái, chốc chốc lại vuốt bộ râu rậm rạp trong lúc quan sát ngón tay cầm bút của Căn. Ông không còn là một người đàn ông đã già yếu, cũng không còn là một học giả lúc nào cũng bị những suy nghĩ ám ảnh nữa, mà là người che chở tuyệt vời cho một sinh linh bé nhỏ. Đường nét của hai người tựa vào nhau, lẫn với nhau, tạo thành một khối. Tiếng bút chì cọ trên giấy, tiếng răng giả của giáo sư va vào nhau nghe lẫn giữa tiếng mưa.

- Cháu lần lượt viết thành từng phép tính có được không ạ? Ở trường, cô giáo cháu sẽ không hài lòng nếu bọn cháu không chịu viết gộp vào một phép tính.

- Cách làm thận trọng như thế sẽ tránh được sai sót, sao lại không hài lòng chứ. Cô giáo cháu thật là lạ.

- Vâng, cháu chẳng biết tại sao nữa... 110 nhân 2 bằng 220. Lấy 380 trừ đi thì được 160... Sau đó lấy 160 chia cho 2 bằng... 80. Xong rồi. Giá của một chiếc khăn tay là 80 Yên, giáo sư ạ.

- Chính xác. Đáp án hoàn hảo.

Giáo sư xoa đầu Căn, còn Căn thì liên tục ngược nhìn giáo sư như không muốn lỡ dịp quan sát vẻ mặt phần khởi của ông, mặc cho mái tóc rối bù.

- Bác cũng muốn ra bài tập cho cháu, được chứ.

- Sao cơ ạ?

- Không cần phải nhăn nhó như thế. Vì chúng ta đang học cùng với nhau nên bác chỉ muốn thử bắt chước cô giáo cháu ở lớp thôi mà.

- Giáo sư khôn thật đấy.

- Chỉ một câu thôi. Sẵn sàng chưa? “Tổng của các số từ 1 đến 10 là bao nhiêu?”

- Cháu tưởng thế nào, chứ cái này thì dễ ợt. Cháu làm được ngay. Nhưng, đổi lại giáo sư phải làm hộ cháu một việc. Đó là sửa hộ cháu cái máy thu thanh.

- Sửa máy thu thanh?

- Vâng. Tại vì ở đây cháu chẳng biết diễn biến các trận đấu bóng chày ra sao cả. Ti vi thì không có, máy thu thanh thì hỏng. Giải vô địch đã khai mạc rồi.

- Chà... giải bóng chày chuyên nghiệp hả... - Giáo sư vẫn để tay trên đầu Căn và thở dài. – Thế Căn là cổ động viên của đội nào?

- Cứ nhìn mũ cháu thì biết. Đội Tigers(5) ạ.

Căn đội chiếc mũ vớt cạnh cặp sách lên đầu.

- Thế hả, Tigers hả? Hóa ra là Tigers. – Giáo sư lẩm bẩm như tự nói với chính mình chứ không phải ai khác. – Bác là cổ động viên của Enatsu(6). Tay ném bóng số một của Tigers, Enatsu Yutaka đấy.

- Thật không ạ? Tốt quá, giáo sư không phải fan của Giants. Thế thì nhất định phải sửa máy thu thanh đi thôi.

Căn nũng nịu năn nì. Giáo sư vẫn không ngừng lẩm bẩm điều gì đó.

Tôi dậy nắp hộp kim chỉ, đứng dậy khỏi giường và cất tiếng.

- Chúng ta đi ăn cơm tối nào.

Cuối cùng thì tôi cũng thuyết phục được giáo sư ra ngoài. Từ ngày tôi tới làm ở đây, ông chưa một lần bước chân ra vườn, chứ đừng nói đến chuyện đi đâu đó. Vì thế tôi nghĩ ông nên tiếp xúc với khí trời thì sẽ tốt cho sức khỏe.

- Thời tiết dễ chịu lắm giáo sư ạ.

Tôi không hề nói dối.

- Dễ chịu đến mức giáo sư sẽ lập tức muốn hướng về phía mặt trời và hít một hơi sâu.

Nhưng giáo sư vẫn không rời cuốn sách đang đọc trên chiếc ghế bành và chỉ ừ hử cho qua chuyện.

- Giáo sư thấy sao nếu đi dạo một vòng quanh công viên rồi tạt qua tiệm cắt tóc?

- Để làm gì?

Giương mục kính lên nhìn tôi theo cái kiểu cô này vẽ sự, giáo sư hỏi.

- Đâu cần phải có mục đích gì ạ. Ngoài công viên bây giờ vẫn còn hoa anh đào, sơn thù du cũng sắp sửa đơm bông. Sau đó mà đi cắt tóc thì sáng khoái biết chừng nào.

- Tôi thấy như thế này đã đủ sáng khoái rồi.

- Bắt đôi chân vận động sẽ làm máu lưu thông tốt hơn, và biết đâu giáo sư sẽ nảy ra nhiều ý hay về toán học.

- Tuần hoàn máu chân thì liên quan gì tới tuần hoàn máu não.

- Sửa sang lại đầu tóc, giáo sư chắc chắn sẽ điển trai hơn đấy.

- Dào, vớ vẩn.

Giáo sư liên tục đưa ra những lý lẽ bướng bỉnh, nhưng cuối cùng đành phải miễn cưỡng gấp sách lại vì sự dai dẳng của tôi. Trong tủ giày chỉ có duy nhất một đôi giày da đã lên mốc.

- Cô đi cùng tôi chứ?

Cứ chốc chốc giáo sư lại quay sang tôi, khi ấy đang đánh giày, hỏi lại.

- Phải hứa là ở lại cùng tôi đấy. Trong lúc tôi đang cắt tóc mà cô về mất là phiền lắm.

- Vâng, xin giáo sư yên tâm. Tôi sẽ luôn ở bên giáo sư.

Đôi giày đánh thế nào cũng không chịu bóng.

Nhưng vấn đề là đám giấy nhớ dính đầy trên người giáo sư. Nếu cứ đánh bộ như thế mà đi ra ngoài, hẳn

chúng tôi không tránh khỏi ánh mắt tò mò của thiên hạ. Tôi phân vân không biết có nên bảo ông gỡ chúng ra hay không, song hình như chính ông cũng chẳng mấy quan tâm nên tôi quyết định cứ mặc kệ.

Giáo sư chẳng thèm ngước lên nhìn bầu trời trong veo, cũng chẳng thèm để mắt tới những con chó hay cửa hàng mà chúng tôi đi ngang qua, chỉ nhìn xuống chân mình và lật đặt bước đi. Động tác cứng nhắc khiến ông chẳng những không có vẻ thông dong mà còn hơi căng thẳng.

- Giáo sư thấy không. Hoa anh đào đang nở rộ đằng kia kìa.

Mặc cho tôi bắt chuyện, giáo sư chỉ ậm ừ. Ở ngoài trời, nom ông già hơn đến chục tuổi.

Chúng tôi quyết định sẽ đi cắt tóc trước. Chủ tiệm cắt tóc là một người đàn ông tinh ý và tốt bụng, ban đầu anh ta phát hoảng khi nhìn thấy bộ com lê kỳ quặc, nhưng dường như đoán ra sự tình nên đã cư xử rất dễ mến. Có lẽ anh ta ngỡ chúng tôi là hai cha con.

- Được con gái đưa đi, sướng quá bác nhỉ.

Cả tôi lẫn giáo sư đều không phản đối. Tôi ngồi lẫn giữa những khách nam khác chờ ông.

Hắn là giáo sư từng có một vài kỷ niệm không vui ở tiệm cắt tóc nên khi bị choàng chiếc áo phủ ngoài lên người, trôn gông càng căng thẳng. Hàm răng nghiến chặt, các ngón tay bấu mạnh vào cánh tay, lông mày nhíu lại. Anh chủ tiệm cố gắng giúp giáo sư bớt căng thẳng bằng những câu chuyện tránh động chạm song không có kết quả. Tệ hơn, giáo sư còn bất ngờ tuôn ra những câu hỏi quen thuộc khiến cho tình huống càng thêm khó xử.

- Anh đi giày số mấy?

- Số điện thoại nhà anh là bao nhiêu?

Giáo sư có thể nhìn thấy tôi trong gương nhưng dường như ông vẫn không tin nên chốc chốc lại ngoảnh mặt về phía tôi để kiểm tra xem lời hứa có bị vi phạm hay không. Mỗi bận như thế, anh chủ tiệm lại buộc phải dừng tay kéo, song không hề phàn nàn về sự đỏng đảnh của giáo sư. Còn tôi thì khẽ mỉm cười và giơ tay lên, ra hiệu với ông rằng tôi vẫn còn đó.

Những đám tóc bạc rơi xuống vương vãi trên sàn nhà. Chủ tiệm cắt tóc đâu biết rằng cái hộp sọ được bao phủ bởi mái tóc bạc ấy lại có thể đếm vanh vách các số nguyên tố tồn tại tính từ một đến một trăm triệu. Và liệu có ai trong số những vị khách đang ngồi đợi trên ghế sofa, chỉ mong sao cho cái ông già kỳ quặc trước mắt họ về sớm, biết tới sự liên kết bí mật giữa ngày sinh của tôi và con số khắc sau chiếc đồng hồ của giáo sư? Nghĩ đến đó, không hiểu sao tôi bỗng thấy tự hào. Tôi nhìn vào trong gương ra hiệu cho ông bằng một nụ cười tươi rói. Rồi tiệm cắt tóc, chúng tôi ngồi uống cà phê lon trên ghế đá công viên. Trong công viên có bãi cát, đài phun nước và sân quần vợt. Mỗi cơn gió thổi tới lại cuốn đi những cánh anh đào và khiến cho từng chùm nắng xuyên qua cành cây soi sáng mặt giáo sư rung rinh. Còn đám giấy nhớ thì lay động không ngừng. Ông chăm chăm ngó vào miệng lon như sắp uống một thứ nước đáng ngờ.

- Đúng như tôi tưởng tượng, giáo sư trông đàn ông và đẹp trai ra nhiều.

- Cô thôi đùa đi nào.

Khi giáo sư nói, từ ông tỏa ra một mùi kem cạo râu, khác hẳn mùi giấy mọi ngày.

- Ở trường đại học, giáo sư nghiên cứu bộ môn nào của toán học ạ?

Giáo sư có nói tôi cũng chẳng hiểu, nhưng để đáp lại việc ông đồng ý cùng đi ra ngoài, tôi quyết định sẽ trò chuyện với ông về toán học.

- Bộ môn được mệnh danh là nữ hoàng toán học.

Giáo sư uống ực một ngụm cà phê rồi trả lời.

- Kiêu diễm và kiêu sa như nữ hoàng, nhưng cũng hà khắc như quỷ dữ. Nói một cách đơn giản, tôi nghiên cứu mối quan hệ giữa các số nguyên mà ai cũng biết là 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7...

Nữ hoàng – không ngờ ông lại dùng một từ chỉ có trong các truyện cổ tích. Tiếng bóng tennis văng lại từ xa. Bất kỳ ai, từ bà mẹ đẩy xe em bé, người chạy bộ đến người đi xe đạp, khi ngang qua chúng tôi cũng đều bối rối lảng tránh, không dám nhìn giáo sư.

- Công việc của giáo sư là phát hiện ra những mối quan hệ ấy, phải không ạ?

- Đúng, là phát hiện chứ không phải phát minh. Tôi khai quật những định lý đã tồn tại ở đó từ trước khi tôi ra đời rất rất lâu mà không ai biết đến. Giống như việc chép lại từng dòng những chân lý chỉ có trong cuốn sổ của Thượng đế. Không ai biết cuốn sổ ấy ở đâu và khi nào thì nó mở ra.

Nói đến đoạn “những định lý đã tồn tại ở đó”, giáo sư liền chỉ tay vào cái điểm trên không trung mà những lúc “suy nghĩ” ông thường nhìn đắm đắm vào đó.

- Ví dụ, hồi du học ở Cambridge, tôi nghiên cứu phỏng đoán Artin về các tam thức hệ số nguyên. Thế rồi, dựa trên ý tưởng phương pháp vòng tròn, tôi thử vận dụng hình học giải tích, lý thuyết đại số, xấp xỉ diophantine... nhằm tìm ra tam thức chưa có trong phỏng đoán Artin... và rồi cuộc thì tôi đã chứng minh được một dạng nhờ áp dụng điều kiện đặc biệt...

Giáo sư nhặt một cành cây nhỏ rơi dưới ghế đá rồi vẽ cái gì đó trên mặt đất. Ngoài cách gọi “cái gì đó”, tôi chẳng biết diễn đạt thế nào khác. Ở đó có các con số, chữ cái và các ký hiệu bí ẩn, chúng nối đuôi nhau thành một dãy liên tục. Tôi không hiểu ý nghĩa của bất cứ một tiếng nào đang phát ra từ miệng ông, song tôi hiểu ở đó có một con đường và ông đang băng băng tiến về phía trước. Đây vẻ đỉnh đạc và uy nghiêm. Sự căng thẳng trong tiệm cắt tóc đã biến đâu mất. Cành cây khô không ngừng khắc lên mặt đất ý chí của ông. Tự lúc nào, một tấm đăng ten được dẹt nên bởi những công thức toán đã trải rộng dưới chân chúng tôi.

Khi cành cây thôi chuyển động và sự im lặng trở lại, tôi buột miệng nói ra một câu mà chính mình cũng không ngờ tới.

- Sẽ không phiền nếu tôi nói với giáo sư một phát hiện của mình chứ ạ?

Có thể vẻ đẹp của tấm đăng ten đã hút hồn tôi, khiến tôi muốn góp phần mình vào đó. Và vì tôi có một sự xác tín rằng, nhất định giáo sư sẽ không coi rẻ cái phát hiện quá đỗi tầm thường ấy của tôi.

- Tổng các ước số của 28 bằng 28.

- Ồ...



Giáo sư thốt lên rồi viết tiếp vào sau chuỗi lập luận về phỏng đoán Artin:

$$28 = 1 + 2 + 4 + 7 + 14$$

- Số hoàn hảo.

- Số-hoàn-hảo.

Tôi lẩm nhẩm, như đang tận hưởng dư vị của những âm tiết chắc nịch ấy.

- Số hoàn hảo nhỏ nhất là 6.  $6 = 1 + 2 + 3$ .

- Ồ, đúng thật. Vậy là chúng không quá hiếm.

- Chớ có lẩm tưởng. Chúng là những con số vô cùng quý giá, thể hiện chân thực ý nghĩa của sự hoàn hảo. Số hoàn hảo ngay sau 28 là 496.  $496 = 1 + 2 + 4 + 8 + 16 + 31 + 62 + 124 + 248$ . Rồi 8128. Rồi 33550336. Tiếp nữa là 8589869056. Càng về sau càng hiếm.

Tôi không khỏi sửng sốt khi thấy giáo sư trích dẫn con số hàng tỷ chẳng mấy khó khăn.

- Và tất nhiên, ngoài số hoàn hảo ra, còn lại là những số có tổng các ước số lớn hơn hoặc nhỏ hơn chính nó. Số có tổng các ước số lớn hơn chính nó là số dồi và ngược lại là số thiếu. Cách đặt tên này thực ra rất dễ hiểu phải không nào? Chẳng hạn như 18,  $1 + 2 + 3 + 6 + 9 = 21$  nên gọi là số dồi. Còn 14,  $1 + 2 + 7 = 10$  nên gọi là số thiếu.

Tôi hình dung ra 18 và 14. Chúng không còn là những con số vô tri sau những gì giáo sư vừa giải thích. Ở một chốn không ai biết đến, 18 đang ra công gánh những kiện hàng quá sức, còn 14 đang trầm mặc đứng trước một khoảng trống hẫng hụt.

- Có vô vàn các số thiếu mà tổng các ước số chỉ nhỏ hơn nó một đơn vị, song không tồn tại bất cứ số dồi nào mà tổng các ước số chỉ lớn hơn nó một đơn vị. À không, có lẽ chưa ai tìm ra chúng thì đúng hơn.

- Tại sao lại không tìm ra được nhỉ?

- Lý do chỉ có trong cuốn sổ của Thượng đế.

Trong mắt chúng tôi, ánh nắng chan hòa chiếu xuống mọi vật. Ngay cả xác chết của một con côn trùng nổi trên mặt nước cũng lấp lánh. Nhận thấy mẫu giấy nhớ tối quan trọng cài trên ngực giáo sư “Trí nhớ của mình chỉ duy trì được 80 phút” sắp bong ra, tôi với tay sửa lại chiếc kẹp hộ ông.

- Để tôi chỉ cho cô thêm một tính chất nữa của số hoàn hảo.

Giáo sư cầm lại cành cây, đút hai chân xuống gầm ghế nhằm tạo một khoảng trống trên mặt đất.

- Số hoàn hảo có thể biểu diễn dưới dạng tổng của các số tự nhiên liên tiếp.

$$6 = 1 + 2 + 3$$

$$28 = 1 + 2 + 3 + 4 + 5 + 6 + 7$$

$496 = 1 + 2 + 3 + 4 + 5 + 6 + 7 + 8 + 9 + 10 + 11 + 12 + 13 + 14 + 15 + 16 + 17 + 18 + 19 + 20 + 21 + 22 + 23 + 24 + 25 + 26 + 27 + 28 + 29 + 30 + 31$

Giáo sư vươn tay ra hết cỡ để viết những phép tính cộng thật dài. Những hàng thẳng dài ra, đơn giản và trật tự. Không thừa thãi, tinh tế và ngập tràn một cảm giá hồi hộp đến tận người.

Những công thức rối rắm của phỏng đoán Artin, và phép cộng tạo nên bởi những ước số của 28 hòa vào làm một, vây lấy chúng tôi. Mỗi con số là một nốt móc của tấm đàn ten, chúng kết hợp thành những hoa văn tinh xảo. Tôi không dám cử động vì sợ sẽ xóa mất dù chỉ một con số nếu sơ ý đưa chân.

Lúc này, tựa như mọi bí mật của vũ trụ đang hiện lên sau lớp màn trong suốt và cuốn sổ của Thượng đế đang mở ra dưới chân chúng tôi. Chỉ dưới chân chúng tôi mà thôi.

- Nào, - giáo sư cất tiếng, - ta về chứ.

- Căn...?

- Đó là đứa con trai mười tuổi của tôi. Vì đỉnh đầu cháu bị bẹt nên gọi là Căn.

- Ồ, vậy là cô có con trai. Thế thì mau lên. Người mẹ nào cũng phải đón con đi học về. Không gì hạnh phúc bằng được nghe tiếng chúng cất lên “Con đã về đây!” từ ngoài ngưỡng cửa.

Nói rồi giáo sư đứng dậy.

Bỗng có tiếng khóc từ phía bãi cát. Một bé gái chừng hai tuổi đang meo máo, có lẽ tại cát bay vào mắt, tay vẫn cầm cây xẻng đồ chơi. Giáo sư tiến đến với tốc độ nhanh chưa từng thấy. cất tiếng rồi cúi xuống phải tấm váy dính đầy cát của cô bé bằng một cử chỉ dịu dàng, khiến tôi nghĩ rằng con người này yêu mọi đứa trẻ chứ không riêng gì Căn.

- Không việc gì đến ông.

Người mẹ từ đâu chạy đến gạt tay giáo sư ra, ôm lấy đứa bé và loáng cái đã đi mất.

Bị bỏ lại một mình trên bãi cát, giáo sư đứng như chôn chân. Chẳng thể giúp gì, tôi chỉ biết đứng nhìn ông từ phía sau. Một vài cánh anh đào rụng xuống, tô điểm thêm những họa tiết mới cho bí mật của vũ trụ.

- Cháu làm xong bài tập giáo sư ra rồi ạ. Đến lượt giáo sư phải sửa máy thu thanh như đã hứa đấy nhé.

Căn chạy áo qua ngưỡng cửa, không kịp chào.

- Đây, giáo sư xem đi.

Nói rồi, nó tức tốc giơ ra cuốn vở toán.

$1 + 2 + 3 + 4 + 5 + 6 + 7 + 8 + 9 + 10 = 55$

Giáo sư dán mắt vào phép tính của Căn hệt như đang nhâm nhi một dòng chứng minh điêu luyện. Ông đang cố công tìm kiếm câu trả lời trong đó, bởi ký ức không thể giúp ông nhớ lại vì sao mình đưa ra đề toán ấy và chuyện sửa máy thu thanh là như thế nào.

Giáo sư luôn giữ ý không hỏi tôi và Căn về những sự việc đã xảy ra vào khoảng thời gian trước tám mươi phút. Ông chỉ cần hỏi tôi một câu rằng, đề toán và việc sửa máy thu thanh là thế nào, tôi sẽ ngay lập tức giải thích cho ông, vậy mà ông cứ tự mình loay hoay đi tìm manh mối bằng những thứ đang có trong tay. Là chủ nhân của một bộ óc siêu việt, hẳn ông ý thức rất sâu sắc về căn bệnh của mình. Chẳng phải ông muốn giữ sĩ diện, mà hình như ông ngại làm phiền những người sống trong cái thế giới mà trí nhớ tồn tại như một thứ đương nhiên. Vì vậy, tôi quyết định sẽ không cắt ngang câu chuyện của hai người.

- Chà, phép cộng của các số tự nhiên từ 1 đến 10 đây mà.

- Kết quả đúng chưa ạ? Cháu tính đi tính lại mấy lần rồi, không thể sai được đâu.

- Đáp án chính xác.

- Tuyệt thật. Bây giờ thì giáo sư sẽ mang máy thu thanh ra hàng điện tử sửa hộ cháu phải không ạ?

- Chờ bác một chút nào Căn.

Giáo sư húng hắng ho như để trì hoãn.

- Kể cho bác nghe cháu tìm ra đáp án bằng cách nào được không?

- Đương nhiên chỉ có một cách là lần lượt cộng từng số lại với nhau thôi ạ.

- Một phương pháp ngay thẳng. Một phương pháp chắc chắn mà không kẻ nào có thể chơi xấu từ sau lưng.

Căn gật đầu.

- Nhưng cháu thử nghĩ xem. Giả sử có một thầy xấu bắt cháu cộng các số từ 1 đến 100 thì sao nào?

-... Cháu vẫn sẽ cộng từng số một.

- Phải rồi. Vì cháu là một cậu bé trung thực. Hơn nữa, lại kiên nhẫn và can trường. Dù cho phải cộng đến 100 số, cháu cũng sẽ tìm ra đáp án đúng. Nhưng biết đâu ông thầy ấy giống như quỷ sứ, cứ đòi cháu phải cộng đến một nghìn hay một vạn thì sao? Ông ta sẽ ngăm nhìn Căn thật thà của bác đánh vật với những phép cộng dài ơi là dài và cười khoái trá. Liệu cháu có chịu được không?

Căn lắc đầu.

- Bác biết. Cháu làm sao có thể để ông thầy quỷ sứ ấy lên mặt. Phải hạ gục ông ta chứ, đúng không nào?

- ... Nhưng bằng cách gì?

- Cháu hãy tìm ra một phương pháp tính đơn giản hơn cho cả những số lớn bất kỳ. Bao giờ tìm ra bác cháu ta sẽ đi sửa máy thu thanh.

- Ủ ừ, giáo sư ăn gian. Giáo sư không hứa như thế. Giáo sư ăn gian, ăn gian, ăn gian.

Căn vùng vằng.

-Hừ nào. Bé lắm đấy à.

Tôi đe nẹt. Nhưng giáo sư vẫn bình thản mặc cho Căn trách móc thế nào.

- Đâu phải đưa ra đáp án đúng là đã giải quyết xong một bài toán. Để đến được kết quả 55, còn một con đường nữa. Cháu không thích thử đi qua đó sao?

- Cháu chả thích...

Nó vẫn còn phụng phịu.

- Thôi, thế này đi. Theo bác phỏng đoán, cái đài này đã cũ lắm rồi, nên có đem đi sửa hôm nay thì cũng phải vài ngày nữa nó mới kêu được. Sao ta không thi xem cái đài sẽ được sửa xong trước hay cháu sẽ tìm ra con đường mới trước?

- Ừm... Nhưng nói thật, cháu không chắc lắm. Làm gì có cách nào khác để tính tổng của các số tự nhiên từ 1 đến 10...

- Chắc chắn, xem kìa. Bác không biết là cháu lại hèn nhất thế. Chưa lâm trận đã đầu hàng sao?

- Thôi được. Cháu sẽ thử. Nhưng cháu không đảm bảo là có tìm ra trước khi cái đài được sửa xong đâu đấy. Vì cháu có khối việc phải làm, bận lắm.

- Đồng ý.

Giáo sư lại xoa đầu Căn như thường lệ.

- À, đấy. Một lời hứa quan trọng thế này thì phải ghi lại kẻo quên.

Nói đoạn, giáo sư xé một mẫu giấy nhớ, viết lại ý chính bằng bút chì và ghim vào cái khe nhỏ dưới ve áo com lê.

Cử chỉ của ông thuần thục lạ thường, khác hẳn với vẻ vụng về mọi bận. Thậm chí có thể nói là điêu luyện. Mẫu giấy mới lập tức chìm lặn giữa những mẫu giấy khác.

- Con phải làm xong bài tập trước giờ tường thuật trận đấu. Phải tắt đài trong bữa tối. Không được quấy rầy công việc của giáo sư. Được chứ? Phải hứa với mẹ đấy.

Căn nhăn nhó ậm ừ khi tôi nhắc nhở.

- Mẹ chẳng nói thì con cũng biết. Tigers năm nay cực mạnh. Chứ không giống như năm ngoái và năm kia đứng cuối bảng xếp hạng đâu. Đội đã giành thắng lợi trước Giants trong trận mở màn đấy.

- Vậy à? Hanshin khởi đầu thuận lợi nhì. – Giáo sư nói. – Thế tỷ lệ ném bóng ăn bàn của Enatsu hiện tại là bao nhiêu?

Hết nhìn sang Căn rồi sang tôi, giáo sư hỏi tiếp.

- Tổng cộng đã đoạt được bao nhiêu cú ăn ba?

Suy nghĩ giây lát, Căn lên tiếng.

- Enatsu đã đầu quân cho đội khác. Và... giải nghệ trước khi cháu ra đời.

- Sao?

Giáo sư thốt lên rồi im bật và bất động.

Lần đầu tiên tôi thấy ông sững sốt và xao động nhường này. Thường thì ông luôn bình tĩnh đón nhận những câu chuyện không có trong trí nhớ của mình và được thốt ra một cách vô cùng đường đột, nhưng lần này thì khác, ông đang lâm vào một tình thế quá đổi khó xử. Nhìn ông như thế, tôi không còn đủ thì giờ để nghĩ đến Căn, kẻ cũng đang bối rối vì cho rằng mình đã phạm phải một sai lầm nghiêm trọng.

- Nhưng... ở đội Hiroshima Toyo Carp, Enatsu cũng rất thành công... và trở thành cầu thủ số một Nhật Bản đấy ạ...

Tôi nói vậy nhằm trấn an giáo sư, song kết quả thì ngược lại.

- Sao cơ? Đầu quân cho đội Hiroshima? Tại sao Enatsu lại có thể mặc bộ đồng phục không phải sọc trắng đen...

Ông chống khuỷu tay lên bàn làm việc, vò tung mái tóc vừa được cắt tỉa gọn gàng. Những sợi tóc vụn rơi lả tả trên vở toán. Lần này đến lượt Căn xoa đầu ông. Căn vuốt thẳng mái tóc rối bời của ông, như thể cố bù đắp cho lỗi lầm đã gây ra.

Tối đó, dọc đường về nhà, tôi và Căn im lặng bước đi.

- Hôm nay, Tigers có trận đấu nào không?

Căn hững hờ gật đầu đáp lại câu hỏi của tôi.

- Với đội nào?

- Taiyo.

- Liệu có thắng không nhỉ?

- Con không biết nữa...

Tiệm cắt tóc chúng tôi ghé qua lúc ban ngày đã tắt điện, công viên không một bóng người, những công thức toán giáo sư viết bằng cành cây khô cũng biến mất vào bóng tối.

- Mình ăn nói sao mà ngu ngốc – Căn cất tiếng – Ai mà biết giáo sư lại hâm mộ Enatsu thế chứ.

- Ngay cả mẹ cũng không biết mà. Con đừng lo. Rồi mai sẽ lại đâu vào đấy thôi. Ngày mai, Enatsu của giáo sư sẽ vẫn là tay ném bóng số một của Tigers. – Tôi an ủi con, bằng cách nói mà chính tôi cũng không biết có thích hợp không.

Khó ngang với vấn đề về Enatsu là bài tập giáo sư ra cho Căn.

Không ngoài dự đoán của ông, cửa hàng điện tử nơi chúng tôi mang máy thu thanh đến sửa hết sức bối rối khi nói rằng họ chưa từng thấy cái nào cũ đến vậy và không dám chắc là có sửa được không, tuy nhiên họ hứa sẽ cố thử trong vòng một tuần. Hôm nào trở về nhà sau khi xong việc, tôi cũng vắt óc tìm cách giải bài toán “Tính tổng các số tự nhiên từ 1 đến 10”. Nhiệm vụ này đáng lẽ là của Căn, nhưng nó là một đũa mai bỏ cuộc, nên tôi đành nhận về mình. Nói gì thì nói, chuyện liên quan đến Enatsu vẫn làm nó áy náy. Tôi không muốn giáo sư thất vọng hơn nữa, tôi muốn ông vui. Để làm được vậy, con đường duy nhất là toán học.

Trước tiên, tôi đọc thật to đầu bài, như giáo sư thường bắt Căn làm thế.

-  $1 + 2 + 3 + \dots + 9 + 10$  bằng 55.  $1 + 2 + 3 + \dots + 9 + 10$  bằng 55.  $1 + 2 + 3 + \dots$

Nhưng cách này chẳng đem lại kết quả. Có chăng chỉ giúp tôi nhận ra rằng phép cộng thuần túy này quá đơn giản so với sự trừu tượng mà tôi đang tìm kiếm.

Thứ đến, tôi thử đủ các phương pháp, nào là sắp xếp các số từ 1 đến 10 theo hàng ngang và hàng dọc rồi so sánh chúng, nào là phân loại thành các nhóm số chẵn và số lẻ, số nguyên tố và hợp số; nào là dùng que diêm và quân cờ để tính toán. Ngay cả trong công việc, hể rảnh rỗi là tôi lại viết các con số lên mặt sau tờ rơi quảng cáo hồng tìm ra manh mối.

Hồi thử sức với cặp số tình bạn, có bao nhiêu phép tính phải làm, vả lại, cứ bắt tay vào là mọi sự sẽ tiến triển. Nhưng lần này thì khác. Dò dẫm theo hướng nào cũng thấy cảm giác chông chênh, mờ mịt, đến mức cuối cùng thậm chí tôi còn không hiểu nổi mình muốn gì. Vừa loay hoay như kẻ lạc đường, vừa tụt lùi bất tận. Trên thực tế, trong phần lớn thời gian, tôi hầu như chỉ làm mỗi một việc là nhìn chăm chăm vào trang giấy.

Dẫu thế, tôi vẫn không bỏ cuộc. Kể từ khi mang thai Căn, đây là lần đầu tiên tôi suy nghĩ rất ráo đến vậy về một vấn đề.

Bản thân tôi cũng lấy làm ngạc nhiên rằng, sao tôi có thể say sưa nhường vậy với một trò chơi con trẻ chẳng đem đến lợi lộc gì. Giáo sư luôn hiện diện trong tâm trí tôi, nhưng dần dần mọi thứ đều lùi lại đằng sau, để lại bài toán và tôi trong cuộc so tài cao thấp. Buổi sáng, thứ đầu tiên hiện lên trước mắt tôi là phép tính “ $1 + 2 + 3 + \dots + 9 + 10 = 55$ ”. Nó cứ bám chặt lấy vòng mạc cả ngày khiến tôi không cách nào xua đi hoặc phớt lờ được.

Ban đầu, cảm giác duy nhất là sự bế tắc, nhưng sau chuyển dần thành sự quyết đoán, cuối cùng ngạc nhiên thay, tôi thấy mình đang mang một sứ mệnh. Không mấy người biết được ý nghĩa đằng sau những công thức toán. Và đa số họ sẽ chết đi mà thậm chí không hề nhận thấy sự tồn tại của chúng. Lúc này đây, có một người giúp việc vốn không thuộc về thế giới của toán học đang cố sức chạm tay vào cánh cửa mở ra điều bí mật, bởi sự tình cờ của số phận. Thực ra, kể từ ngày đến nhà giáo sư, ánh sáng tỏa ra từ một nơi nào đó đã trao cho tôi một sứ mệnh đặc biệt, chỉ có điều tôi đã không sớm nhận ra...

- Con, mẹ làm thế này trông có giống giáo sư lúc “đang suy nghĩ” không?

Tôi lấy tay ôm trán, kẹp cây bút chì vào giữa ngón trỏ và ngón giữa để làm dáng. Tôi đã dùng đến tờ rơi cuối cùng của ngày hôm đó vậy mà chẳng có gì tiến triển.

- Hoàn toàn không. Lúc giải toán, giáo sư không lăm bắm một mình và nhổ tóc chẻ ngọn như mẹ. Chỉ có thể

xác của giáo sư ở đó còn hồn giáo sư thì đi đến một nơi rất xa.

Căn đáp.

- Với lại, vấn đề mà giáo sư suy nghĩ khó hơn của mẹ nhiều.

- Biết rồi. Thế con tưởng mẹ đang đánh vật vì ai chứ? Đừng có suốt ngày cắm mặt vào sách về bóng chày nữa, lại đây nghĩ cùng mẹ một chút đi nào.

- Con mới sống được một phần ba quãng đời của mẹ thôi mà. Và lại, nó vốn dĩ là một bài toán khó nát óc.

- Bài toán hôm trước, loáng chốc con đã tìm ra phân số rồi, tiến bộ thật đấy. Là nhờ giáo sư phải không nào?

- Vâng, cũng có thể là như thế.

Căn ngó vào mặt sau tờ quảng cáo, gật đầu về kẻ cả.

- Mẹ đi đúng hướng đấy chứ.

- An ủi gì mà vô trách nhiệm chưa kìa.

- Còn hơn là không được an ủi mà.

Căn quay lại với cuốn sách về bóng chày.

Ngày trước, mỗi lần tôi khóc vì bị chủ nhà ức hiếp (bị vu là trộm cắp, bị hất cả mâm cơm do mình nấu vào thùng rác ngay trước mặt, bị mắng là đồ lười biếng), Căn bé bỏng thường an ủi tôi.

- Không sao đâu, vì mẹ rất đẹp.

Nó nói thế với một ngữ điệu đầy xác tín. Xét về cấp độ thì đó là lời an ủi cao nhất của Căn.

- Vậy hả? Mẹ đẹp thật chứ?

- Đúng thế. Mẹ không biết sao?

Căn giả bộ ngạc nhiên hết sức, rồi nhắc lại:

- Con đã bảo không sao mà. Vì mẹ rất đẹp.

Đôi lúc, vì muốn được Căn vỗ về nên tôi thường giả vờ khóc, dù không buồn bã đến mức ấy. Và lần nào Căn cũng làm ra vẻ như bị đánh lừa.

- Con nghĩ thế này. – Căn bất chợt lên tiếng. – trong các số từ 1 đến 10, riêng số 10 là kẻ lạc loài.

- Tại sao?

- Vì chỉ mỗi số 10 là có hai chữ số.

Quả đúng vậy. Tôi đã xoay xở với rất nhiều cách phân loại khác nhau, nhưng chưa bao giờ thử cách làm là đi tìm một số duy nhất có tính chất dị biệt.

Tôi nhìn lại cả mười con số. Sự khác biệt của số 10 rõ ràng đến mức khiến tôi hụt hẫng tự hỏi làm thế nào mà mình đã không nhận ra. Chỉ có số 10 là không thể viết được bằng một nét bút.

- Giá mà số 10 không ở đó thì vị trí trung tâm có phải rõ ràng rồi không.

- Vị trí trung tâm nghĩa là gì?

- Lần trước mẹ không đến tham quan giờ học của bọn con nên không biết. Mà đó lại là môn thể dục, môn con giỏi nhất mới tiếc chứ. Trong giờ thể dục, khi thầy giáo hô: “Các hàng, tập hợp vào giữa!” thế là bạn đứng ở giữa hàng sẽ giơ tay lên, cả hàng sẽ nhìn theo đó để dóng hàng. Nếu là hàng 9 người thì tốt rồi, vì bạn số 5 sẽ là trung tâm, còn hàng 10 người thì thật phiền phức, vì chẳng biết xác định trung tâm thế nào.

Tôi bỏ riêng số 10 sang bên, xếp các số từ 1 đến 9 thành một hàng và khoanh tròn số 5.

Không nghi ngờ gì nữa, số 5 là trung tâm. Nó dắt theo 4 số đằng trước và 4 số đằng sau. Nó vươn cao người, đưa hai tay lên trời đầy kiêu hãnh, như đang khẳng định rằng, tôi đây mới chính là điểm mốc.

Vào giây phút đó, một cảm giác lạ lùng chưa từng có trong đời đã đến với tôi. Trên sa mạc bị xéo nát, một trận gió bất thần nổi lên đã mở ra cho tôi một con đường hoàn toàn mới mẻ. Và một vầng sáng cuối con đường dẫn tôi đi. Vầng sáng ấy khiến tôi không sao ngăn nổi mình muốn dẫn thân vào đó. Bây giờ thì tôi biết, sự lóe sáng ấy chính là lời chúc phúc dành cho tôi.

Thứ Sáu, ngày 24 tháng 4, ngày Tigers đấu với Dragons, chiếc máy thu thanh trở về nhà từ cửa hàng điện tử. Chúng tôi đặt nó ở ngay giữa bàn ăn, chăm chú lắng nghe. Phải chờ đến khi Căn vặn to máy, chúng tôi mới nghe thấy giọng bình luận viên giữa những tiếng ồn ào. Thứ âm thanh chập chờn, nhưng dù sao cũng là một trận bóng được tường thuật trực tiếp. Đó là luồng sinh khí đầu tiên của thế giới bên ngoài lọt vào căn nhà ngang kể từ độ tôi đến làm. Ba chúng tôi đua nhau thốt lên những lời trầm trồ.

- Cái đài này mà cũng nghe được bóng chày, thật không ngờ...

Giáo sư nói.

- Tất nhiên rồi. Loại đài nào mà chẳng nghe được ạ.

- Hồi xưa, khi mua nó cho tôi, anh tôi bảo là để tôi học tiếng Anh, nên tôi cứ tưởng nó chỉ nghe được tiếng Anh.

- Thế giáo sư chưa bao giờ cố vũ Tigers qua đài à?

Căn hỏi.

- À, ờ. Cháu thấy đấy, nhà bác không có cả tivi, nên thực ra... - giáo sư ấp úng – bác chưa bao giờ được xem một trận bóng chày.

- Thật không tin nổi.



Căn kinh ngạc thốt lên, quên mất cả việc giữ ý.

- Nhưng cháu đừng hiểu lầm, bác thông thạo luật chơi lắm đó.

Giáo sư nói thêm như để thanh minh, song Căn thì vẫn chưa hết ngạc nhiên.

- Vậy thì giáo sư làm sao mà trở thành fan của Tigers được?

- Được chứ. Một fan đặc lực là đăng khác. Bác thường tới thư viện của trường đại học vào giờ nghỉ trưa để đọc bản tin thể thao trên báo. Mà không chỉ có đọc suông thôi đâu nhé. Bác còn phân tích số liệu về các cú đánh và cú ném ăn điểm của đội Hanshin nữa. Nhờ thế, bác có thể hình dung ra từng diễn biến của mỗi trận đấu với độ chính xác đến một phần nghìn. Thật hiếm có môn thể thao nào mà các con số dùng để biểu đạt lại muôn màu muôn vẻ như bóng chày.

- Có thú vị không ạ?

- Thú vị quá đi chứ. Không có máy thu thanh song bác vẫn nhớ như in thắng lợi đầu tiên hồi mới gia nhập giải nhà nghề năm 1967 của Enatsu trước Carp với mười cú ăn ba(7), và một trận thắng tuyệt đối năm 1973 với cú home-run(8) quyết định của cậu ta ở hiệp phụ đấy.

Đúng lúc đó, từ chiếc radio, bình luận viên thông báo Kasai sẽ thực hiện lượt ném bóng đầu tiên cho đội Tigers.

- Bao giờ thì đến lượt Enatsu nhỉ?

Giáo sư hỏi. Lần này, Căn không hề bối rối hay định cầu cứu tôi mà trả lời một cách tự nhiên.

- Các cầu thủ chơi xoay vòng nên chỉ chút nữa là đến thôi ạ.

Tôi không khỏi sửng sốt trước cách xử sự thật người lớn của Căn. Chúng tôi đã giao hẹn với nhau là có thể nói dối giáo sư nhưng chỉ riêng những chuyện liên quan đến Enatsu thôi. Nói dối, dù theo kiểu nào, cũng đều khiến tôi dằn vặt. Nhất là giáo sư. Nói dối liệu có tốt cho ông không, cảm giác thiếu tự tin ấy thật tồi tệ. Tôi đã biết rằng đó là vì căn bệnh của ông.

Nhưng dù sao, khiến ông bị sốc thêm lần nữa còn tồi tệ hơn nhiều.

- Chỉ cần tưởng tượng ra Enatsu đang ngồi trên băng ghế chờ hoặc đang khởi động ở đường biên là được thôi mà mẹ.

Căn nói.

Không sống vào cái thời mà Enatsu còn chơi bóng. Căn quyết định tới thư viện để tra cứu sách báo và thu thập thông tin về ông. Trong toàn bộ sự nghiệp thi đấu của mình, Enatsu có 206 trận thắng, 158 trận thua, 193 trận giành được no-hit no-run(9), 2987 lần đoạt cú ăn ba, home-run ở lần xuất trận thứ hai sau khi tham gia giải chuyên nghiệp, ngoạn tay hơi ngắn so với một cầu thủ ném bóng, giành được từ đối thủ truyền là Sadaharu nhiều cú home-run hất, tuy nhiên chưa một lần Enatsu ăn điểm bằng bóng chết từ , phá kỷ lục thế giới với 401 cú ăn ba trong mùa giải năm 1968, bị chuyển nhượng cho Nankai sau khi kết thúc mùa giải năm 1975 (năm mà trí nhớ của giáo sư dừng lại)...

Hắn là Căn muốn hình dung rõ ràng hơn cảnh tượng Enatsu đang đứng đó trong những tiếng cổ động phát ra từ radio, bằng cách có được thật nhiều những ký ức giống của giáo sư. Giữa lúc tôi đánh vật với bài toán nọ thì Căn cũng đang giải quyết vấn đề Enatsu theo cách của mình.

Trong khi lật giở bộ sách ảnh Các danh thủ bóng chày chuyên nghiệp Căn mượn về từ thư viện, tôi bỗng giật mình vì một con số. Số áo của Enatsu là 28. Khi rời trường đại học Osaka Gakuin và đầu quân cho Tigers, Enatsu đã chọn số 28 trong các số áo 1, 13, 28 mà đội bóng đưa ra. Enatsu là cầu thủ đeo trên mình con số hoàn hảo.

Ngày hôm đó, chúng tôi quyết định báo cáo kết quả sau khi bữa tối kết thúc. Tiến tới trước mặt giáo sư đang ngồi bên bàn ăn, tôi và Căn cúi đầu chào, trên tay cầm một quyển vở cùng một cây bút dạ.

- Thưa giáo sư, đề bài giáo sư đưa ra là: hãy tính tổng các số tự nhiên từ 1 đến 10...

Căn tỏ ra nghiêm túc chưa từng thấy. Nó hắng giọng một cái, rồi viết các số từ 1 đến 9 theo một hàng ngang lên quyển vở mà tôi đang giữ, tất nhiên là bỏ riêng số 10 sang một bên, đúng như những gì chúng tôi đã bàn bạc tối qua.

- Chúng ta biết đáp án là 55. Cháu tìm được kết quả này bằng tính cộng. Nhưng vì giáo sư chưa hài lòng với cách giải đó nên cháu đã đi tìm một cách giải khác.

Giáo sư khoanh tay trước ngực, chăm chú lắng nghe như quyết không để sót một từ nào.

- Đầu tiên, ta xem xét các số từ 1 đến 9. Hãy tạm thời quên số 10 đi. Đứng giữa các số từ 1 đến 9 là số 5. Như vậy, 5 là... e hèm...

- Trung bình cộng.

Tôi nhắc khẽ vào tai Căn.

- À, phải rồi. Là trung bình cộng. Vì ở trường cháu chưa được học cách tính trung bình cộng nên mẹ cháu đã dạy cháu. Tức là, ta lấy tổng của các số từ 1 đến 9 chia cho 9 thì được 5...  $5 \times 9 = 45$ , đây là tổng của các số từ 1 đến 9. Tới đây, ta sẽ nhớ lại số 10 mà ta tạm thời quên ban này.

$$5 \times 9 + 10 = 55$$

Sửa lại tư thế cầm bút, Căn viết thêm công thức đó lên vở.

Giáo sư bất động hồi lâu, tay vẫn khoanh trước ngực, không nói lời nào, chỉ dăm dăm nhìn phép toán.

Sự lóe sáng kia rốt cuộc chỉ là một trò cười ngớ ngẩn, tôi tự nhủ. Thật ngông cuồng khi định làm vui lòng một vị giáo sư toán học bằng cứ chất xám nghèo nàn mà tôi đã sớm biết rằng chẳng thể chặt lộc được gì siêu việt từ đó cho dù có tập trung toàn bộ trí lực...

Đúng lúc ấy, giáo sư bất ngờ đứng dậy và vỗ tay. Tiếng vỗ tay của ông mạnh mẽ và ấm áp tới mức tưởng như ngay cả kẻ chứng minh thành công định lý Fermat cũng chẳng thể nào nhận được sự tán thưởng nồng nhiệt đến vậy. Âm hưởng của nó không ngừng vang vọng khắp ngôi nhà.

- Tuyệt vời! Một phép tính đẹp tuyệt vời. Giỏi lắm, Căn.

Giáo sư ôm chặt Căn vào lòng. Trong cánh tay ông, cơ thể Căn bị ép lại gần như chỉ còn một nửa.

- Quả là tuyệt vời. Không ngờ một công thức như thế này lại có thể được sinh ra từ bàn tay của cháu...

- Vâng, cháu biết rồi. Giáo sư thôi được chưa ạ, cháu ngạt thở quá.

Tiếng Căn không thể thoát ra khỏi làn vải com lê đang bịt kín miệng nó để đến được tai giáo sư.

Khen ngợi bao nhiêu, giáo sư cũng không thấy đủ. Ông phải thuyết phục được cái thằng bé loắt choắt đầu bết đang đứng trước mắt mình rằng, công thức mà nó vừa phát hiện ra đẹp để đến nhường nào.

Đứng bên cạnh Căn, kẻ đang nhận hết những lời khen về mình, tôi hậm hực tự nhủ: thực ra người tìm được lời giải đâu phải là Căn, mà là mình chứ. Tôi bỗng nhiên quên hẳn sự quẫn trí và tự ti ban nãy, thay vào đó là niềm tự hào khôn tả. Đưa mắt liếc cuốn vở, tôi ngắm nhìn những con số Căn vừa viết.

$$5 \times 9 + 10 = 55$$

Mặc dù không học toán một cách có hệ thống, song tôi biết rằng, sẽ chính quy hơn nếu dùng ký hiệu trong trường hợp này.

+ n

Tôi thấy mình thật khá.

Đâu là sự tinh túy của cái lời giải mà cuối cùng tôi cũng có thể tìm ra sau khi đã lạc lối trong mớ lộn xộn? Điều đó như thế tôi đã đào lên được một hạt pha lê từ tận cùng hang sâu trên hoang mạc. Và không ai có thể phá hỏng hay phủ nhận sự tồn tại của thứ pha lê ấy. Tôi tự ca ngợi mình, mỉm cười kín đáo, bù lại những lời tán thưởng mà giáo sư không dành cho tôi.

Mãi lâu sau Căn mới được buông tha. Chúng tôi cúi đầu đáp lại tràng pháo tay của giáo sư với niềm tự hào và cảm tạ sâu sắc, tựa như những nhà toán học vừa kết thúc phần phát biểu của mình trước hội đồng học thuật.

Ngày hôm đó, Tigers thua Dragons với tỷ số 2-3. Wada đưa Tigers vượt lên dẫn trước bằng cú ghi điểm ở chốt 3, nhưng Dragons sau đó đã liên tục thực hiện hai cú home-run và đánh bại Tigers.

Giáo sư yêu thích số nguyên tố nhất trên đời. Dĩ nhiên là tôi biết sự tồn tại của chúng nhưng chưa bao giờ có ý định coi chúng là đối tượng để yêu thích. Trong khi đó, ngay cả khi đối tượng lạ lẫm thế thì cách bày tỏ tình yêu của giáo sư cũng không bao giờ thay đổi. Ông luôn hết mực nâng niu, chiều chuộng, gắn bó và tôn trọng chúng.

Trong những câu chuyện toán học mà tôi và Căn được nghe kể, dù là bên bàn làm việc nơi thư phòng hay bên bàn ăn, xuất hiện nhiều nhất có lẽ là số nguyên tố. Thoạt tiên tôi không hiểu có điều gì hấp dẫn ở cái con số hết như một kẻ ngoan cố, chẳng chia hết cho số nào ngoài 1 và chính nó. Thế nhưng, sự nhiệt tình của giáo sư đã dần lôi cuốn chúng tôi, tạo ra cho chúng tôi một mối liên hệ. Trong tâm trí tôi, số nguyên tố đã định hình thành một hình dung rõ nét. Hình ảnh ấy hẳn là khác nhau trong mỗi chúng tôi, nhưng chỉ cần giáo sư nhắc đến chúng là trong chúng tôi xuất hiện dấu hiệu nhận biết và những ánh mắt trù mến. Giống như khi nghĩ đến kẹo caramel là sẽ có một mùi thơm ngọt ngào dâng lên trong miệng vậy.

Buổi chiều là khoảng thời gian quý báu nhất đối với ba chúng tôi. Bởi khi đó, giáo sư không còn căng thẳng như lúc mới làm quen vào ban sáng, và Căn cũng vừa trở về cùng với giọng nói hồn nhiên của nó. Phải chăng vì thế mà trong ký ức của tôi luôn có ánh nắng của chiều tà đọng trên gương mặt giáo sư?

Một cách bất đắc dĩ, lần nào giáo sư cũng kể đi kể lại những chuyện giống nhau về số nguyên tố, nhưng Căn và tôi đã hứa với nhau là tuyệt đối không được nói rằng mình nghe rồi. Thỏa thuận này cũng quan trọng y như việc bắt buộc phải nói dối về Enatsu. Dù đã nhàm tai, chúng tôi vẫn tỏ ra lắng nghe, với tất cả thành ý. Căn và tôi cần đáp lại lòng tốt của ông, người đã coi những kẻ mù tịt như chúng tôi ngang với các nhà nghiên cứu lý thuyết số, và hơn hết, chúng tôi không muốn làm ông rối trí. Mọi sự rối trí đều khiến ông buồn. Chỉ cần chúng tôi im lặng, ông sẽ không bao giờ nhận ra thứ mình đánh mất, và khi ấy nó cũng giống như ông chưa từng đánh mất thứ gì. Thành ra, đó không phải là một lời hứa khó thực hiện.

Tuy nhiên, trên thực tế, những tình huống liên quan đến toán học chẳng mấy khi làm chúng tôi thấy chán. Tuy cùng là câu chuyện về số nguyên tố (ví dụ như chứng minh sự vô hạn của số nguyên tố, cách tọa mặt mã từ số nguyên tố, số nguyên tố khổng lồ, số nguyên tố sinh đôi, số nguyên tố Mersenne v.v.), song mỗi một thay đổi trong các chi tiết đều khiến chúng tôi vỡ ra sự ngộ nhận hoặc đem lại cho chúng tôi những phát hiện mới mẻ. Tựa như việc màu sắc của ánh sáng rọi vào số nguyên tố sẽ biến đổi theo thời tiết hoặc âm hưởng của giọng nói vậy.

Tôi đoán rằng, sự hấp dẫn của số nguyên tố là ở chỗ người ta không thể giải thích được chúng xuất hiện theo quy luật nào. Chúng nằm rải rác và vô trật tự, miễn là thỏa mãn điều kiện không có ước số nào ngoài 1 và chính nó. Mặc dù khi cấp số càng lớn càng khó tìm ra được số nguyên tố, song việc dự đoán sự xuất hiện của chúng dựa vào một quy luật nhất định là bất khả, và chính tính nét đồng đánh đầy quyến rũ ấy đã hấp hồn giáo sư, kẻ đang cố công đi tìm một mỹ nhân hoàn hảo.

- Ta hãy thử liệt kê các số nguyên tố trong khoảng từ 1 đến 100 nhé.

Giáo sư viết các con số vào cuốn vở bài tập bằng cây bút chì của Căn.

2, 3, 5, 7, 11, 13, 17, 19, 23, 29, 31, 37, 41, 43, 47, 53, 59, 61, 67, 71, 73, 79, 83, 89, 97

Trong mọi hoàn cảnh, tôi luôn thấy thật kỳ diệu khi các con số cứ thoăn thoắt hiện ra dưới ngón tay của

giáo sư. Tôi kinh ngạc tự hỏi, tại sao những ngón tay già yếu, run rẩy đến nỗi không thể bật được lò vi sóng lại có thể viết ra những con số ngay ngắn và nhanh nhẹn nhường này?

Tôi rất thích hình dạng của những con số mà giáo sư viết ra bằng cây bút chì 4B. Số 4 quá đối tròn trịa, trông như nút thắt của dải ruy băng; số 5 hơi nghiêng về phía trước, trông như sắp vấp ngã. Mỗi số một vẻ. Mỗi hình thù lại phản ánh một tình bạn đã lớn dần lên trong giáo sư kể từ lần đầu tiên ông gặp gỡ chúng.

- Xong rồi, thấy sao nào?

Bắt đầu từ những câu hỏi trừu tượng là cách của giáo sư.

- Tất cả đều không có trật tự.

Thường thì Căn trả lời trước.

- Và chỉ có mỗi số 2 là số chẵn.

Phát hiện ra những con số dị chất dường như là sở trường của Căn.

- Cháu nói rất đúng. Trong các số nguyên tố chỉ có 2 là số chẵn. Đó là đội trưởng, người dẫn dắt, kẻ kéo theo mình cả một đoàn số nguyên tố vô hạn.

- Nó có cảm thấy cô đơn không nhỉ?

- Không sao, không sao. Nếu cảm thấy cô đơn, nó có thể rời bỏ thế giới của số nguyên tố để sang với thế giới của số chẵn, ở đó nó có vô khối anh em. Cháu đừng lo.

- Ví dụ, còn có những số nguyên tố là các số lẻ liên tiếp như 17 và 19, hoặc 41 và 43.

Tôi cũng không chịu kém cạnh Căn.

- Đúng rồi, một phát hiện rất khá. Đó là các cặp số nguyên tố sinh đôi.

Tại sao những từ ngữ bình thường lại trở nên lãng mạn đến vậy trong toán học, tôi tự hỏi. Dù là cặp số tình bạn hay số nguyên tố sinh đôi, ngoài sự chính xác, những từ ấy còn mang trong mình vẻ e ấp tựa như một tư thơ. Tôi có thể hình dung ra chúng đang khoác vai nhau hoặc kết tay nhau trong những trang phục cùng kiểu một cách sống động.

- Cặp số càng lớn, các số nguyên tố càng thưa thớt, và các cặp số nguyên tố sinh đôi càng hiếm. Cặp số nguyên tố sinh đôi có nhiều vô hạn như số nguyên tố không thì người ta chưa biết.

Vừa khoanh tròn các cặp số nguyên tố sinh đôi, giáo sư vừa giải thích. Một điều lạ nữa trong các bài giảng của giáo sư là ông không bao giờ dẫn đo khi nói không biết. Không biết không phải cái gì đáng xấu hổ, mà là cột cây số trên con đường đi tìm chân lý mới. Với ông, giảng giải về những chân lý chưa được khám phá cũng quan trọng hết như giảng giải về một định lý đã được chứng minh vậy.

- Các con số có nhiều vô hạn thì chắc chắn các cặp sinh đôi cũng được tạo ra vô hạn chứ.

- Phải rồi. Suy luận của Căn rất hợp lý. Chỉ có điều, khi cặp số vượt qua 100 và lên đến mười nghìn, một

triệu, mười triệu thì ta sẽ lạc dần vào một vùng sa mạc không có số nguyên tố.

- Sa mạc?

- À, nghĩa là càng đi thì bóng dáng của chúng càng mất hút. Trông ra chỉ thấy mênh mông là cát. Ở đó, mặt trời điên cuồng thiêu đốt. Cổ họng ta khô đi, mắt ta mờ đi, đầu óc ta mụ mị. Thế rồi, nhìn kìa, có một số nguyên tố, ta vội đuổi theo, nhưng lại gần thì ôi thôi hóa ra là ảo ảnh sa mạc. Thứ ta tóm được trong tay chỉ là gió nóng. Nhưng ta vẫn từng bước tiến lên, không bỏ cuộc. Không bao giờ bỏ cuộc cho đến khi nhìn thấy một ốc đảo gọi là số nguyên tố tràn trề nước ngọt phía cuối đường chân trời.

Bóng trời chiều đổ dài dưới chân chúng tôi. Căn lấy bút chì tôi đi tôi lại vòng tròn quanh cặp số nguyên tố sinh đôi. Hơi nước nóng đập dờn bay lên từ nồi cơm đặt trong bếp. Giáo sư đưa mắt ra ngoài cửa sổ như cố nhìn qua bên kia sa mạc, nhưng ở đó chỉ có khu vườn nhỏ chẳng ai đoái hoài.

Ngược lại, giáo sư ghét nhất chỗ đông người. Đó cũng là lý do tại sao ông không thích ra ngoài. Ông không thể chịu nổi nhà ga, tàu điện, cửa hàng bách hóa, rạp chiếu phim, phố ngầm v.v. nơi những con người xa lạ tụ tập thành một đám huyên náo, lộn xộn. Với ông, đó là đối cực của những gì thuộc về vẻ đẹp toán học.

Giáo sư luôn cần sự yên tĩnh. Nhưng không có nghĩa là không được làm ồn. Chẳng hạn, Căn có thể chạy âm âm ở hành lang hay vặn to radio song cũng không ảnh hưởng mấy đến sự yên tĩnh của ông. Sự yên tĩnh ấy nằm sâu trong tim ông, nơi mọi tiếng động của thế giới bên ngoài không tới được.

Giải xong một đề toán dự thưởng, giáo sư sẽ nắn nót chép vào giấy và kiểm tra lại lần nữa trước khi gửi đi, những lúc ấy, ông thường lầm nhảm “Chà, yên tĩnh quá,” và tỏ ra rất hài lòng với kết quả.

Cảm giác của ông khi tìm ra đáp án không phải niềm vui hay sự giải phóng, mà là sự tĩnh lặng. Đó là một trạng thái xuất phát từ niềm tin rằng có những thứ đã tồn tại ở cái vị trí vốn dành cho nó, con người không thể làm gì để thay đổi, nó vẫn như vậy trong quá khứ và sẽ vĩnh viễn như vậy trong tương lai. Giáo sư yêu thích trạng thái đó.

Bởi vậy, với giáo sư, yên tĩnh cũng chính là lời ngợi khen giá trị nhất. Vào những hôm vui vẻ, giáo sư thường hay ngồi ở bàn ăn quan sát tôi nấu cơm trong bếp, nhất là lúc tôi làm há cảo, ánh mắt ông luôn tỏ ra hết sức kinh ngạc. Trải rộng vỏ bánh trên lòng bàn tay, cho nhân vào, tùm lấy bốn góc rồi xoắn lại, và đặt lên đĩa, chỉ là sự lặp đi lặp lại giản đơn như vậy song ông chẳng chịu rời mắt cho đến khi chiếc bánh cuối cùng được hoàn tất mà không thấy chán. Ông quá đổi chăm chú và đôi khi lại bật ra một tiếng thở dài thán phục khiến tôi thấy nhột nhạt và phải cố lắm mới nhịn nổi cười.

- Đã xong rồi đây.

Khi tôi bưng đến một đĩa đầy há cảo được bày biện gọn gàng, giáo sư khoanh tay trên bàn ăn, vừa gật gù vừa nói với vẻ khâm phục.

- Chà, sao mà yên tĩnh.

Vào cái ngày mùng 6 tháng Năm sau khi Tuần lễ vàng kết thúc, lần đầu tiên tôi biết được giáo sư sợ hãi đến mức độ nào khi không thể làm chủ được tình hình bằng một định lý hoặc khi mọi thứ không yên tĩnh. Hôm đó, Căn bị đứt tay.

Tôi trở lại ngôi nhà ngang vào sáng thứ Tư, bốn ngày sau kỳ nghỉ dài từ thứ Bảy đến thứ Ba, thì thấy nước

rò ra từ bồn rửa mặt ngập úng cả hành lang. Sự thực là sau khi thông báo cho công ty cấp nước và gọi thợ sửa đường ống xong, tôi cũng đứng ngồi không yên. Phải chăng vì lâu không gặp mà giáo sư cứ một mực giữ thái độ lãnh đạm với tôi, thậm chí còn chẳng phản ứng gì mặc cho tôi chỉ vào mẫu giấy nhớ và giải thích về lai lịch của mình, tình trạng lạnh nhạt ấy diễn ra cho đến gần cuối buổi chiều. Về chuyện đứt tay của Căn, tôi không dám đổ lỗi cho giáo sư, bởi rất có thể chính sự sốt ruột của tôi mới là nguyên nhân sau xa.

Hôm đó, Căn từ trường về được một lát thì tôi sức nhớ ra đầu ăn đã hết nên quyết định đi mua. Thú thực, tôi không yên tâm lắm khi để mặc giáo sư và Căn ở nhà nên trước khi đi mới ghé tai Căn hỏi khẽ.

- Không vấn đề gì chứ?

- Là sao cơ?

Căn hỏi lại cộc lốc.

Bản thân tôi cũng không thể trả lời chính xác mỗi bất an ấy là gì. Linh cảm chăng? Không, không phải. Thực tình thì khi đó tôi cảm thấy lo lắng về khả năng hoàn thành vai trò người giám hộ của giáo sư.

- Mẹ đi một lát rồi về ngay. Nhưng đây là lần đầu tiên để con và giáo sư ở nhà nên mẹ hơi lo...

- Không sao, không sao.

Căn bỏ ngoài tai lời tôi nói và chạy thẳng vào thư phòng để nhờ giáo sư xem hộ bài tập toán.

Tôi đi mất hai mươi phút. Vừa về đến nhà và mở cửa, tôi lập tức nhận thấy có điều gì đó bất thường. Giáo sư đang ngồi bệt dưới sàn bếp, ôm Căn trong lòng, miệng kêu lên những tiếng không rõ là nấc hay rên.

- Căn... Căn... ôi... xảy ra chuyện rồi...

Giáo sư bị chấn động đến mức không thể thốt thành lời. Càng cố giải thích tình hình, môi ông càng run rẩy, mồ hôi túa ra đầy trán, răng đánh vào nhau lập cập. Tôi gỡ cánh tay giáo sư đang ôm chặt lấy Căn và tách hai người ra.

Căn không khóc. Chỉ ngồi ngoan ngoãn như thể mong cho cơn hoảng loạn của giáo sư lắng xuống, hoặc như thể sợ bị tôi mắng. Máu chảy ra từ bàn tay trái của Căn dấy bắn áo hai người, nhưng tôi đoán vết thương không trầm trọng tới mức khiến giáo sư phải kích động. Máu đang đông dần, và quan trọng nhất là Căn không có vẻ đau. Tôi giữ cổ tay Căn, rửa vết thương dưới vòi nước máy, rồi đưa khăn bông bảo Căn áp lên đó.

Trong lúc ấy, giáo sư vẫn ngồi bất động dưới sàn nhà, hai cánh tay vẫn ở tư thế như ôm chặt lấy Căn, cứng ngắt. Vì thế, quan trọng hơn việc sơ cứu vết thương cho Căn lúc này là làm giáo sư bình tĩnh trở lại.

- Ổn cả rồi, thưa giáo sư.

Tôi đặt tay lên lưng ông, cố gắng nói bằng một giọng nhỏ nhẹ.

- Tại sao chuyện đáng sợ này... lại xảy ra... với thằng bé dễ thương và thông minh như thế chứ...

- Chỉ là một vết đứt cùn con thôi mà. Lũ con trai bị đứt tay là chuyện thường.

- Lỗi là tại tôi. Căn không có lỗi. Nó sợ quấy rầy tôi... nên im lặng... chịu đựng một mình...

- Chẳng ai có lỗi hết.

- Không phải. Lỗi tại tôi. Tôi định cầm máu cho nó. Cô tin tôi đi. Vậy mà... máu vẫn cứ chảy... mặt Căn cứ... mỗi lúc một trắng bệch đi... chỉ chút nữa thôi là nó tắt thở...

Giáo sư úp hai bàn tay lên khuôn mặt đầm đìa mồ hôi, nước mũi và nước mắt.

- Giáo sư đừng lo. Căn vẫn sống. Giáo sư xem này, vẫn đang thở đấy thôi.

Vừa nói vậy tôi vừa xoa lưng ông. Không ngờ, tấm lưng thật rộng.

Câu chuyện hai người thuật lại một cách lộn xộn có thể được tóm tắt thế này: sau khi làm bài tập xong, Căn lấy dao định gọt táo, nhưng lại cắt phải chỗ giữa ngón cái và ngón trỏ. Giáo sư khẳng định rằng người đòi ăn táo là ông, còn Căn khẳng định điều ngược lại, rằng mình đã tự tiện làm việc đó. Dù sự thật thế nào thì Căn cũng đã toan tự mình xử lý vết thương, thế rồi nó bị giáo sư bắt gặp trong lúc tìm mãi không ra băng y tế và đang lúng túng vì máu chảy nhiều.

Rủi thay, tất cả các bệnh viên gần nhà đều đã hết giờ làm việc, chúng tôi chỉ gọi được cho duy nhất một phòng khám nhi nằm đối diện ga và họ nhận lời. Rồi tôi giúp giáo sư đứng dậy. Ngay khi lau sạch khuôn mặt ướt đầm, giáo sư đã có một hành động khiến tôi tròn xoe mắt: ông cõng Căn trên lưng và chạy một mạch đến phòng khám, mặc cho tôi bào rằng chân Căn đâu có bị thương. Đến mức tôi sợ chấn động sẽ càng làm vết thương hở miệng. Cõng một đứa trẻ nặng ngót nghét 30 cân đâu phải chuyện chơi đối với người xa rời lao động chân tay như giáo sư, vậy mà lúc này, ông đang phô bày một sức mạnh khó ngờ. Vác Căn trên tấm lưng rộng khổ mà tay tôi vừa xoa lên lúc này, giáo sư guồng thực mạng hai chân với đôi giày đã mốc. Căn kéo sụp chiếc mũ Tigers xuống che mặt, đầu cúi gằm không phải vì vết cắt trở đau mà vì ngại ánh mắt người qua đường. Vừa tới nơi, giáo sư liền đập tay ầm ầm lên cánh cửa đang khóa như thể mới chuyển đến một người bị thương sắp chết.

- Làm ơn, mau mở cửa ra! Cháu bé đang nguy cấp! Làm ơn hãy cứu cháu!

Chỉ với hai mũi khâu, vết thương đã kín miệng. Tôi và giáo sư ngồi ngoài hành lang mờ tối, đợi họ kiểm tra xem gân tay có bị tổn thương không. Một cái phòng khám cũ đến mức ngồi không cũng thấy bức bối. Trần nhà bạc phếch, dép đi trong phòng cáu ghét và ẩm ướt, những tờ hướng dẫn cai sữa và lịch tiêm phòng cho trẻ dán trên tường đã ố vàng hết cả. Chẳng có gì ngoài một bóng đèn mờ tỏ trong phòng chụp X-quang soi sáng chỗ chúng tôi. Chỉ là một kiểm tra mang tính chiếu lệ, vậy mà vẫn chưa thấy Căn ra.

- Cô có biết số tam giác không?

Trỏ tay lên hình tam giác cảnh báo nguy cơ phóng xạ trên cửa phòng chụp X-quang, giáo sư hỏi.

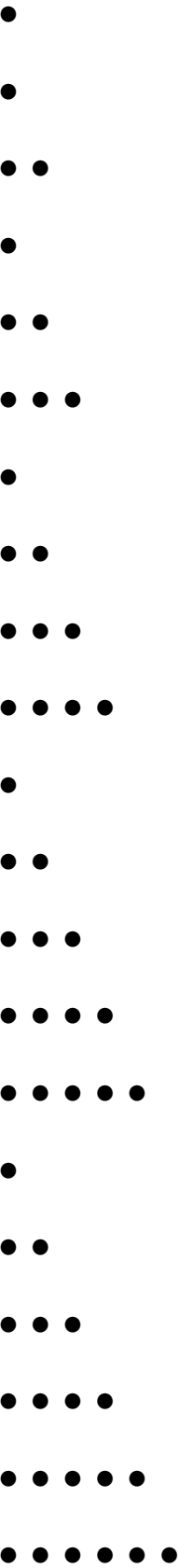
- Dạ, không.

Tôi đáp. Thoạt tưởng việc nhắc đến các con số là bằng chứng cho thấy sự hoảng loạn lúc đầu của giáo sư đã giảm bớt, nhưng tôi cảm thấy dường như tâm trí ông vẫn nặng trĩu mối bất an.



- Chúng quả thực là những con số lịch lãm.

Giáo sư vẽ mấy hình tam giác bằng các chấm tròn đen lên mặt sau phiếu điều tra lấy trên bàn lễ tân.



- Cô thấy sao?

- Dạ, tôi thấy như... một người kỹ tính đang chắt cùi thành đồng... hoặc đang sắp xếp các hạt đậu đen.

- Phải rồi. Người kỹ tính là một điểm then chốt. Hàng ngang thứ nhất có một chấm, hàng ngang thứ hai có hai chấm, hàng ngang thứ ba có ba chấm... cứ như thế, ta tạo ra các hình tam giác theo một cách không thể dễ dàng hơn.

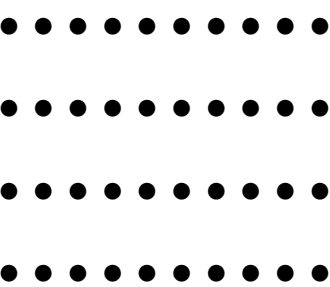
Tôi nhìn các hình tam giác. Tay giáo sư hơi run. Các chấm tròn đen nom như nổi lên trong bóng tối huyền ảo.

- Tiếp theo, ta sẽ đếm số lượng các chấm đen trong mỗi hình tam giác; 1, 3, 6, 10, 15, 21. Thứ biểu diễn dưới dạng công thức, ta được:

1

$$1 + 2 = 3$$
$$1 + 2 + 3 = 6$$
$$1 + 2 + 3 + 4 = 10$$
$$1 + 2 + 3 + 4 + 5 = 15$$
$$1 + 2 + 3 + 4 + 5 + 6 = 21$$

- Tóm lại, số tam giác biểu thị tổng các số tự nhiên liên tiếp từ 1 đến một số bất kỳ. Nếu ghép hai hình tam giác này lại với nhau, ta sẽ bước vào một thế giới khác. Để tôi làm thử với số tam giác thứ 4, số 10, vì vẽ nhiều chấm quá sẽ rất mệt



Trời không lạnh, vậy mà tay giáo sư mỗi lúc một run, các chấm đen trở nên méo mó và xiên xẹo. Ông chăm chú như thể tập trung toàn bộ thần kinh vào đầu bút. Những mẫu giấy nhớ trên cái com lê đều đã vấy máu đến mức không thể đọc nổi.

- Được chưa nào? Nhìn cho kỹ nhé. Khi ghép hai hình tam giác số 4 lại với nhau, ta được một hình chữ nhật có 4 chấm đen ở hàng dọc và năm chấm đen ở hàng ngang. Tổng số các chấm đen trong hình chữ nhật này là  $4 \times 5 = 20$  chấm. Cô hiểu chứ? nếu chia đôi ta được  $20 : 2 = 10$ , đây là tổng các số tự nhiên từ 1 đến 4. Nói cách khác nếu xem xét các hàng ngang của hình chữ nhật, ta nhận thấy điều này.

1 2 3 4

+ + + +

4 3 2 1

5 5 5 5

Sử dụng phương pháp này, ta có thể tức khắc tìm được số tam giác thứ 19, tức là tổng các số tự nhiên liên tiếp từ 1 đến 10, thậm chí là số tam giác thứ 100.

Chẳng hạn, từ 1 đến 10:

Từ 1 đến 100:

Từ 1 đến 1000:

= 500500

Từ 1 đến 10000...

Tôi biết giáo sư đang khóc. Máu bút chì lã xuống chân. Tôi chưa từng thấy ông khóc mà sao lại có cái ảo giác như thế đã chứng kiến chuyện này nhiều lần rồi, và mỗi lần như thế tôi lại bối rối và bất lực trước những tiếng nghẹn ngào yếu ớt hết như bây giờ. Tôi đặt tay mình lên tay giáo sư.

- Hiểu chưa nào? Ta có thể tìm tổng của các số tự nhiên liên tiếp bằng cách đó.

- Tôi nghĩ là tôi hiểu.

- Xếp các hạt đậu đen thành một hình tam giác. Chỉ cần vậy thôi

- Vâng, đúng thế.

- Cô hiểu những gì tôi nói thật chứ?

- Tôi hiểu. Giáo sư cứ yên tâm. Đừng khóc nữa. Bởi vì số tam giác đẹp như thế này cơ mà.

Tôi nói.

Đúng lúc đó, Căn cũng vừa bước ra khỏi phòng khám

- Thấy chưa. Không sao mà.

Căn vừa nói vừa cố vẩy thật lực bàn tay trái bị quấn băng.

Nhờ sự cố bất ngờ đó mà chúng tôi được ăn cơm hàng. Vừa rời khỏi phòng khám, cả ba đều sức nhớ bụng mình lép kẹp. Biết giáo sư ghét chỗ đông người nên tôi chọn một cái quán vắng trong khu phố buôn bán trước cửa ga và gọi cơm cà ri. Đúng là quán vắng khách, đồ ăn chẳng ngon tẹo nào, nhưng bù lại Căn khoái ra mặt bởi hiếm khi được đi ăn ở ngoài. Ý chừng cu cậu cũng khá hài lòng với bàn tay trái bị băng bó rõ là quá mức cần thiết. Chắc cu cậu đang nghĩ mình vừa trở thành một trang anh hùng xả thân vì danh dự đây mà.

Trước mắt mình khỏi phải giúp mẹ rửa bát, cũng khỏi phải tắm.

Nó tuyên bố huênh hoang.

Trên đường về, Căn lại được giáo sư công. Nó kéo cao lưỡi trai, ngoan ngoãn nằm trên lưng, không biết có phải vì trời tối, ít người qua lại nên không sợ ai để ý hay nó muốn đáp lại tấm lòng của giáo sư? Ánh đèn đường soi sáng rặng tiêu huyền, vầng trăng khuyết bồng bềnh trên cao. Gió đêm khoan khoái, bụng căng tròn, tay Căn vô sự. Còn gì mãi nguyện hơn thế. Tiếng gót giày của giáo sư và tôi hoà vào nhau, còn đôi giày thể thao của Căn thì vung vẩy sau lưng ông.

Chúng tôi chia tay giáo sư, nhưng không hiểu sao khi về đến nhà Căn đã tỏ ra cáu kỉnh. Nó lao về phòng bật radio lên rồi khi tôi bảo nó cởi bộ quần áo bẩn ra, nó chẳng trả lời.

- Tigers đang thua à?

Căn quay mặt vào bàn học, chăm chăm nhìn máy thu nhanh. Đối thủ là Giants.

- Hôm qua cũng thua phải không?

Căn vẫn không lên tiếng. Bình luận viên thông báo đã hết hiệp tấn công thứ chín và tỷ số của lần giao bóng giữa Nakata và Kuwata là 2 đều.

- Con vẫn đau à?

Căn cắn chặt môi, nhất quyết không chịu rời mắt khỏi chiếc loa.

- Nếu đau thì phải uống thuốc bác sĩ cho hôm nay đi. Mẹ lấy nước hộ con nhé?

- Không cần

Cuối cùng nó cũng đáp lại bằng một câu cụt lủn.

- Không nên cố chịu đựng làm gì. Mừng mù là gay go đấy.

- Đã bảo không cần là không cần. Không đau.

Căn siết bàn tay trái bị quấn băng rồi dấm mạnh xuống bàn mấy cái, trong khi che đôi mắt mọng nước. Nguyên nhân khiến Căn cáu kỉnh chắc không phải tại Tigers.

- Con làm gì thế? Vừa mới khâu thôi đấy. Máu lại chảy ra thì sao?

Căn không giấu nổi dòng nước mắt lăn dài trên má. Tôi định kiểm tra xem máu có thấm qua băng không nhưng Căn hất tôi ra. Từ trong radio dậy lên tiếng hoan hô. Hình như cầu thủ vụt bóng của Tigers vừa đánh trúng sau hai lần không thành công.

- Con không hài lòng vì mẹ bỏ con lại một mình để đi chợ à? Hay là con ấm ức vì dùng dao không khéo? Con thấy xấu hổ vì tỏ ra vụng về trước mặt giáo sư phải ko?

Căn lại im lặng. Lượt đánh của Kameyama.

- Bị áp đảo trước đường bóng của Kuwata... đã giành liên tiếp hai cú ăn ba sau hai lượt đánh nhưng ... liệu đây có phải là một cú ném thẳng không...giờ tay chuẩn bị ném trái thứ nhất...

Ngay cả giọng tường thuật cầu bình luận viên cũng bị đứt quãng bởi tiếng hò reo trên sân vận động Koshien. Nó không nói không rằng, chỉ bất động để mặc nước mắt tuôn ra.

Tối nay làm sao thế nhỉ, một ngày mà phải chứng kiến hai người đàn ông khóc, tôi nghĩ bụng. Căn khóc thì tôi thấy nhiều rồi. Nó khóc lúc thêm ti, đòi bế, hờn dỗi, và dạo bà ẵm. Nói chung nó khóc suốt từ hồi mới đẻ.

Nhưng lần này thì khác. Nước mắt Căn chảy ra ở một nơi mà tay tôi không sao có thể với tới để lau được.

- Hay là con giận giáo sư đã không sơ cứu cho con kịp thời?

- Không phải

Căn nhìn thẳng vào tôi, nói bằng một giọng bình tĩnh như không có vẻ gì là đang khóc.

- Tại mẹ không tin giáo sư. Mẹ tỏ ra nghi ngờ khi giao con cho giáo sư trông nom. Điều đó là không tha thứ được.

Kameyama vụt bóng vào chính giữa cánh phải. Wada chạy một mạch từ chốt một về đến chốt nhà, giành điểm quyết định. Bình luận viên hô to, những tiếng hò reo dậy lên như sóng bao quanh chúng tôi.

Ngày hôm sau tôi cùng giáo sư chép lại những tờ giấy nhớ “Tại sao lại có máu nhỉ?”. Giáo sư vừa sờ soạn kiểm tra người mình vừa lẩm bẩm ra chiều khó hiểu.

-Tại vì Căn, cháu là con trai tôi, bị dao cắt vào tay nhưng vết thương không sao.

- Con trai cô?Ồ, chết thật. Như thế này thì chắc chảy nhiều máu lắm

- Không đâu ạ. Nhờ có giáo sư nên đã không có xảy ra chuyện gì nghiêm trọng.

- Thật thế sao? Nhờ tôi ư?

- Tất nhiên rồi. Giáo sư chẳng đã kích động đến nỗi làm hỏng cả chỗ giấy nhớ đấy là gì.

Tôi gỡ từng tờ giấy nhớ ra khỏi áo com lê của giáo sư. CHÚNG làm tổ khắp nơi trên đó, tưởng như bóc mồi không hết. CHÚNG hầu hết liên quan đến toán học nên tôi chẳng hiểu gì mấy. Chỉ có rất ít những sự việc ngoài toán học cần ghi nhớ.

Giáo sư không những giúp đỡ Căn mà còn chỉ cho tôi một điều quan trọng ở trong phòng chờ của bệnh viện nữa.

Điều quan trọng?

Về số tam giác ạ. Để tính tổng các số tự nhiên liên tiếp từ 1 đến 10, giáo sư đã dạy tôi một công thức mà những người như tôi chẳng bao giờ biết tới. Một công thức tuyệt vời. Đến độ tôi chỉ muốn nhắm mắt lại và cầu nguyện... Vậy thôi, ta bắt đầu từ cái này giáo sư nhé.

Tôi chìa cho giáo sư mẫu giấy nhớ quan trọng nhất:”Trí nhớ của mình chỉ duy trì được 80 phút.” Giáo sư chép lại dòng chữ đó lên một tờ giấy mới.

“Trí nhớ của mình chỉ duy trì được 80 phút”

Thế rồi, ông lầm nhấm đọc, chỉ vừa đủ để mình nghe thấy.

Chẳng rõ khả năng đặc biệt ấy có liên quan gì tới sự xuất chúng về toán học không, nhưng giáo sư có thể đọc ngược một câu văn trong nháy mắt.

Lần ấy Căn đang vò đầu bứt tai với những bài tập về nhà của môn quốc ngữ yêu cầu làm một hồi văn.

Một câu văn mà bị đọc ngược từ sau ra trước thì còn hiểu thế nào được nữa. Bình thường ai lại đi nói “Trầm hương thơm hương trầm” kia chứ? Giáo sư nhỉ?

Chứ kia trầm hương thơm hương trầm nói đi nói lại ai thường bình.

Giáo sư lẩm nhẩm.

Giáo sư lẩm nhẩm

Giáo sư nói gì thế ạ?

À thế gì nói sư giáo?

Giáo sư làm sao thế?

Thế sao làm sư giáo?

Mẹ ời, có chuyện rồi, hình như đầu giáo sư không bình thường.

Căn cuống quýt cầu cứu tôi.

Căn nói đúng. Khi đọc ngược câu văn, đầu óc mọi người sẽ bị rối loạn.

Giáo sư thản nhiên nói.

Tôi hỏi giáo sư vì sao ông có biệt tài ấy thì ông bảo rằng chính ông cũng không biết. Ông còn bảo, do chẳng phải tập luyện hay nhọc sức gì, hầu như chỉ nói theo vô thức, thành ra cứ tưởng đó là khả năng bình thường mà ai cũng có.

Làm gì có chuyện đó. Chẳng hạn như tôi, chỉ nói ngược ba từ thôi là đã lẫn lộn rồi. Khả năng đặc biệt của giáo sư xứng đáng xếp vào kỷ lục Guinness. Thậm chí, còn có thể xuất hiện trên chương trình chuyện lạ thế giới ấy chứ.

Chứ ấy giới thế lạ chuyện trình chương trên hiện xuất thế có còn chí thậm

Giáo sư chẳng có vẻ gì là vui sướng, ông tỏ ra ngượng ngùng, và thế là ông càng nói ngược.

Có một điều chắc chắn theo như lời ông nói, đó là khi đọc ngược, ông không bao giờ nghĩ đến các hình ảnh có trong câu văn, mà quan trọng là nhịp điệu. Phát huy tối đa khả năng cảm nhận âm thanh, bắt lấy nhịp điệu của câu văn bằng tai rồi sau đó chỉ cần đảo ngược nó lại là xong, chuyện đơn giản!

Ví dụ...- Giáo sư bắt đầu giải thích, - như khoảnh khắc xuất thần của toán học, thứ trước tiên xuất hiện trong đầu không phải là các công thức toán mà là hình ảnh toán học. Mặc dù các đường nét thì trừu tượng, nhưng cảm giác thì lại rất rõ ràng như có thể sờ thấy được. Nói ngược có lẽ cũng giống như vậy.

-Giáo sư ơi, ta thử thêm một chút nữa được không?

- Căn quên hẳn bài tập về nhà và hoàn toàn bị mê hoặc bởi biệt tài của giáo sư.

- Xem nào, câu hỏi thứ nhất... Những con hổ Hashin

- Shinhan hổ con những

- Thế dục trên sóng phát thanh

- Thanh phát sóng trên dục thế.

- Bữa trưa hôm nay là món gà xốt.

- Xốt gà món là nay hôm trưa bữa.

- Số tình bạn

- Bạn tình số

- Cháu phác hoạ một con tê tê trong vườn thú.

- Thú vườn trong tê tê con một hoạ phác cháu.

- Enatsu Yutaka

- Katayu Tsuane

- Tên Enatsu đọc ngược nghe như một cầu thủ ném bóng yếu xìu ấy giáo sư nhỉ.

Căn và tôi thay nhau ra đề bài. Ban đầu, chúng tôi viết đáp án vào vở để kiểm tra xem có đúng hay không, nhưng vì giáo sư tuyệt nhiên không phạm một lỗi nào nên chúng tôi chẳng kiểm tra nữa cho đỡ mất công. Giáo sư lập tức có câu trả lời ngay khi chúng tôi vừa đọc dứt câu hỏi, không hề do dự lấy một giây.

- Giáo sư giỏi quá. Đáng ra phải tự hào về điều đó chứ, vậy mà giáo sư cứ giấu mẹ con cháu suốt.

- Tự hào? Căn à, cháu thôi nói bỡn đi nào. Có gì đáng tự hào đâu? Chỉ là nói ngược Enatsu Yutaka thành Katayu Tsuane thôi mà.

- Có chứ. Khả năng đó của giáo sư nhất định sẽ khiến mọi người ngạc nhiên, háo hức, vui sướng.

Giáo sư then thùng cúi đầu, khẽ đáp.

- Cảm ơn cháu.

Thế rồi, ông đặt tay lên đầu Căn, cái đầu phẳng lì và vừa khít cho việc đón nhận bàn tay của người khác.



- Tài lẻ của bác chẳng đem lại lợi ích gì cho ai. Không ai cần đến nó. Nhưng được Căn khen ngợi là bác thấy vui rồi.

Đoạn hồi văn mà giáo sư nghĩ ra cho Căn là : Con chó quắp chó con.”

Giáo sư còn một khả năng đặc biệt là phát hiện sao Hôm nhanh hơn bất kỳ ai. Có lẽ chẳng ai nhạy cảm với sao Hôm bằng giáo sư trong cái thế giới khi màn đêm buông xuống.

- Ồ

Đang ngả mình trên ghế, giáo sư bất chợt thốt lên, lúc ấy mặt trời còn đang đứng bóng và còn lâu mới xế chiều. Tôi nghĩ là ông vừa nói mơ hay độc thoại điều gì nên không đáp.

- Ồ

Giáo sư lại thốt lên y hệt lúc trước, đưa cánh tay yếu ớt chỉ lên bầu trời phía ngoài cửa sổ.

- Sao Hôm kìa.

Không hiểu giáo sư đang nói với ai, nhưng vì thấy ông chỉ tay nên tôi tạm dừng công việc trong bếp, đưa mắt theo tay ông. Song chỉ có bầu trời ở phía đó.

Chắc là một kiểu áo giáp toán học đây mà, tôi nghĩ bụng. Thế rồi, như đọc được ý nghĩ của tôi, ông nói.

- Ở đằng kia kìa.

Ngón tay trở nhẵn nheo đầy những vết xước măng rô và ghét dưới móng tay, Tôi chớp mắt, tập trung quan sát nhưng chẳng thấy gì ngoài những gợn mây.

- Thưa giáo sư, còn sớm thế này thì làm gì đã có sao?

Tôi cố gắng tránh nói thẳng.

- Màn đêm sắp xuống rồi. Vì sao Hôm đã lên ở đằng kia.

Chẳng đếm xỉa đến tôi, giáo sư cứ nói những gì mình muốn nói rồi buông tay xuống và bắt đầu gà gật.

Tôi không hiểu việc chỉ ra sao Hôm có ý nghĩa gì với ông. Có thể đó là cách để làm dịu đi những sợi thần kinh mệt mỏi, hoặc chỉ đơn thuần là một thói quen. Song điều khó hiểu nhất là bằng cách nào mà một người chẳng mấy khi để ý xem có bao đĩa thức ăn trước mặt mình lại phát hiện sao Hôm nhanh đến vậy.

Mặc những lý lẽ của tôi, giáo sư vẫn chỉ về một điểm trên bầu trời rộng bao la bằng ngón tay già cỗi của mình. Và trao cho cái điểm độc nhất vô nhị không ai phân biệt nổi ấy một ý nghĩa nào đó.

Vết thương của Căn hồi phục nhanh chóng. Nhưng nó chưa hết giận. Khi có giáo sư ở bên, nó vui vẻ bình thường, vậy mà khi còn lại hai chúng tôi, nó lập tức im bật, hoặc chỉ trả lời tôi một cách cộc cằn. Dải quần bằng tay bắt đầu ố bẩn và mất đi vẻ trắng muốt ban đầu.

- Mẹ xin lỗi.

Tôi ngồi ngay ngắn trước mặt Căn, cúi đầu.

- Mẹ sai rồi. Mẹ rất xấu hổ vì đã có những lúc không tin tưởng giáo sư. Mẹ sẽ rút kinh nghiệm.

Tôi tưởng Căn sẽ chẳng thèm nghe, nhưng thật bất ngờ, sau khi xoay người đối diện tôi với một vẻ rất lạ, nó sửa lại tư thế ngồi rồi vừa cúi mặt nghịch nút thắt của dải băng vừa nói.

- Vâng, con biết rồi. Mẹ con mình làm lành nhé. Nhưng con sẽ không bao giờ quên cái hôm con bị đứt tay đâu.

Và chúng tôi bắt tay nhau.

Vết sẹo với hai mũi khâu không chịu biến mất suốt quãng thời gian dài ngay cả khi Căn đã lớn khôn. Nó hằn sâu giữa ngón cái và ngón trỏ trên bàn tay trái như một chứng ngôn về sự lo lắng của giáo sư dành cho Căn ngày hôm đó, và như một bằng chứng nói lên rằng Căn không hề quên giáo sư như nó đã hứa với ông.

Một hôm, giữa lúc sắp xếp lại giá sách trong thư phòng, tôi tìm thấy một hộp bánh bích quy đã bẹp rúm dưới chồng sách toán ở ngăn cuối.

Tôi rón rén mở cái nắp đã bắt đầu gỉ sét và sẵn sàng chờ đợi lũ bánh mốc meo, nhưng không, trước sự kinh ngạc của tôi, bên trong là những quân bài bóng chày.

Để có đến hơn một trăm quân bài. Chúng được xếp kín cả chiếc hộp vuông mỗi bề 40 centimet không một kẽ hở, đến nỗi khó lòng mà thò tay vào để rút ra dù chỉ một tấm.

Đó rõ ràng là một bộ sưu tập đã được chủ nhân giữ gìn cẩn thận. Mỗi tấm đều được cất trong một túi ni lông trong suốt, không một vết vân tay, không mất góc, không gấp mép, và thậm chí, còn không bị lộn ngược. Nhưng tờ bìa với những chữ viết tay như: ném bóng, chốt hai, cánh trái, v.v. phân loại cầu thủ theo vị trí chơi bóng. Trong mỗi mục phân loại, các cầu thủ lại được xếp theo họ và vần chữ cái. Tất cả đều thuộc đội Hanshin. Rút bất kì quân bài nào ra xem cũng thấy còn mới như nhau, không một ngoại lệ. Điều đó khiến tôi có cảm giác rằng một thủ thư dù kỹ tính đến mấy cũng khó lòng phân loại được các lá bài hoàn hảo nhường này.

Chỉ có điều, mặc dù còn mới song phải khẳng định rằng nội dung của chúng đã lỗi thời, phần lớn các bức ảnh là đen trắng. Trong số các cầu thủ “Yoshida Yoshio, Ushiwaka-maru hiện đại” và “Murayyama Minoru, cầu thủ ném bóng kiểu Zaptopek” thì tôi còn biết chữ “những quả bóng quý quái của Wakabayashi Tadashi” hay “tầm bóng vô song của Kageura Mazaru” thì tôi chịu:

Duy có một người rất đặc biệt, đó là Enatsu Yutaka. Giáo sư dành riêng cho cầu thủ này một góc hộp với tấm bìa ghi đầy đủ họ tên “Enatsu Yutaka” chứ không phân loại theo vị trí chơi bóng.

Hơn nữa, khác với túi bọc ni lông trong suốt của các cầu thủ khác, quân bài của Enatsu được bảo quản bởi loại túi nhựa chắc chắn như muốn chống lại mọi tác động từ bên ngoài. Một khi đã cất những quân bài vào đó rồi thì mồ hôi đầu từ ngón tay cũng chẳng thể làm bẩn chúng được. Tôi có thể cảm nhận được mong muốn ấy của ông.

Có đủ loại bài khác nhau về Enatsu, thể hiện Enatsu trong mọi tư thế. Song chỉ có hình ảnh của một Enatsu gọn gàng và dũng mãnh chứ tuyệt nhiên không thấy một Enatsu bụng phệ mà tôi biết, và dĩ nhiên, trong tất cả các quân bài, Enatsu đều mặc đồng phục của Hanshin.

Sinh này 15-5-1948 tại tỉnh Nara. Chơi bóng bằng tay trái. Cao 1m79, nặng 90 cân. Năm 1967, rời đội tuyển trường trung học Osaka Gakuin, gia nhập Hanshin nhờ vị trí số 1 ở vòng tuyển trạch. Một năm sau lập kỷ lục thế giới mới với 401 lần đoạt cú ăn ba trong một mùa giải, vượt qua thành tích 382 lần của Sandy Koufax đội Los Angeles Dodgers thuộc giải nhà nghề Mỹ. Trong trận đấu của các ngôi sao năm 1971 (tại thành phố Nishinomiya), liên tiếp loại 9 đối thủ bằng cú ăn ba (trong đó có 8 đối thủ không chạm được vào bóng). Năm 1973, no-hit no-run. Cánh tay trái siêu đẳng... Tiểu sử và các kỷ lục của Enatsu được viết li ti ở mặt quân bài. Enatsu đặt găng tay ném bóng trên đầu gối chờ tín hiệu của đồng đội. Enatsu trong khoảnh khắc chuẩn bị ném bóng. Enatsu hạ cánh tay trái xuống và nhìn xoáy vào găng tay bắt bóng của đồng đội. Enatsu đứng chống nạnh trên ụ ném bóng. Tất cả những bộ đồng phục đó đều mang số 28, con số hoàn hảo.

Tôi trả các quân bài về chỗ cũ, đóng nắp hộp lại theo cái cách rón rén hệt như khi mở ra.

Tôi tiếp tục tìm thấy một bó vở phủ đầy bụi từ mái góc trong cùng của giá sách, nhìn màu giấy và màu mực đã biến sắc, có vẻ như chúng cũng cũ không kém gì các quân bài. Không chịu được sức nặng của sách sau nhiều năm, sợi dây thường buộc ba mươi quyển vở đã lỏng ra, bìa vở thì quần tít.

Lật giở trang nào cũng chỉ toàn thấy các con số, ký hiệu và chữ cái. Đâu đó có một vài hình vẽ hình học khác thường vừa xuất hiện đã lại thấy những đường cong dị dạng và những biểu đồ. Tôi biết ngay là vở của giáo sư. Nét bút trẻ trung và khoẻ khoắn hơn bây giờ, nhưng số 4 vẫn giống như một sợi ruy băng sắp tuột và số 5 vẫn giống như một người sắp đổ sắp về phía trước.

Mặc dầu biết rằng xem trộm bất cứ thứ gì của chủ nhà cũng là hành vi đáng xấu hổ với người giúp việc, song tôi vẫn không ngăn nổi mình làm việc đó là bởi những cuốn vở của giáo sư rất đẹp. Bất chấp dòng kẻ ô li, những phép tính vươn ra mọi phía, khi nhập vào nhau, lúc tách khỏi nhau; mũi tên,  $\sqrt{\quad}$ ,  $\Sigma$  và vô vàn những chỗ bị bôi đen hoặc bị mối xông càng tôn thêm vẻ đẹp.

Tất nhiên là tôi không hiểu gì. Tôi không sao nắm bắt được dù chỉ là một mảnh ghép của những bí ẩn đằng sau trang giấy. Vậy mà tôi vẫn muốn ngắm chúng mãi.

Liệu trong những cuốn vở này có bài chứng minh phỏng đoán Artin mà có lần giáo sư đã nói với tôi không? Nhưng chắc chắn là có những khảo cứu về số nguyên tố, lĩnh vực ông tâm đắc nhất. Biết đâu còn có cả bài nháp của luận văn đã giúp ông giành giải thưởng hiệu trưởng số 284 ấy chứ... Tôi tìm thấy ở đó thật nhiều điều, theo cách riêng của mình. Ấy là sự nhiệt tình từ những nét bút hằn sâu không có mực. Sự hấp tấp nơi những dòng gạch xáo, niêm xác tín trên những đường kẻ chân dứt khoát. Và những công thức đầy rẫy này đã đưa tôi đến nơi tận cùng của thế giới.

Xem xét kỹ lưỡng hơn, tôi nhận thấy đây đó trên góc vở thỉnh thoảng lại xuất hiện những dòng chữ viết ngoáy mà ngay cả tôi cũng có thể đọc được.

“Cần suy ngẫm về ý nghĩa lời giải”

“Những khiếm khuyết trong trường hợp chưa chắc chắn.”

“Cách tiếp cận mới không đem lại hiệu quả.”

“Có kịp không?”

“14:00 hẹn N trước thư viện.”

Tất cả đều được viết rất ầu và gần như nằm lẩn giữa các công thức vậy mà chúng có vẻ sung sức hơn cả những mẫu giấy nhớ dính trên áo com lê của giáo sư. Ở đó có một giáo sư khác mà tôi chưa từng biết đang trần trở điều gì.

Đã xảy ra chuyện gì ở trước thư viện lúc hai giờ chiều? N là ai? Tôi mong sao đó là một cuộc hèn hò hạnh phúc với ông.

Tôi xoa tay trên mặt vở, cảm thấy những công thức toán của giáo sư chạm vào tay mình. Những công thức toán kết thành một sợi dây xích dài buông thông dưới chân tôi. Tôi theo sợi xích tuột xuống từng nấc một. Cảnh vật lùi xa, ánh nắng không bắt tới , ngay cả âm thanh cũng nín bặt, nhưng tôi không thấy sợ. Vì tôi biết rằng, con đường giáo sư chỉ ra dẫn tới một chân lý vĩnh hằng, không gì xâm phạm nổi.

Tôi kinh ngạc vì cảm thấy mặt đất dưới chân mình được nâng đỡ bởi một thế giới sâu thẳm hơn. Chẳng có cách nào tới được đó nếu không bám theo sợi xích số này , ngôn từ trở nên vô nghĩa, và bỗng chốc, tôi không còn phân biệt được mình đang hướng đến sự sâu thẳm hay cao siêu nữa. Duy chỉ có một điều chắc chắn, đó là sợi xích sẽ dẫn tôi tới sự thật.

Tôi lật giở tới trang cuối cùng của quyển vở cuối cùng. Bỗng nhiên dây xích đứt phăng bỏ lại tôi giữa bóng tối. Chỉ cần tiến thêm chút nữa thôi, không biết chừng tôi đã tới được đích rồi, vậy mà chẳng thấy con số tiếp theo đâu mặc cho tôi căng mắt ra nhìn.

Phiền cô một chút....

Giáo sư gọi tôi từ phía phòng vệ sinh

Phiền cô ngại tay một chut.

Vâng ạ.

Tôi để mọi thứ vào chỗ cũ, rồi vui vẻ cất tiếng.

Ngày lĩnh lương tháng Năm, tôi mua 3 vé xem trận Hanshin. Mùng 2 tháng 6, đối thủ cầu Hanshin là Hiroshima. Mỗi năm Tigers chỉ tới thi đấu ở thị trấn nơi chúng tôi sống khoảng hai lần, nên nếu mất dịp này thì phải lâu nữa mới có cơ hội khác.

Tôi chưa từng đưa Căn đi xem bóng chày. Tính ra Căn mới chỉ đi cùng bà ngoại chơi vườn thú một lần duy nhất, ngay cả viện bảo tàng lần rạp chiếu phim nó đều chưa bào giờ đặt chân tới. Từ khi sinh nó ra, tôi bị chuyện cơm áo gạo tiền choán hết tâm trí nên quên hẳn việc vui chơi giải trí của hai mẹ con.

Lúc phát hiện ra những quân bài bóng chày trong hộp bích quy, tôi chợt nghĩ: Ví như tôi có đưa một ông lão mắc bệnh quái ác suốt ngày chỉ quanh quẩn trong thế giới số má và một cậu nhóc chỉ biết đợi mẹ vào mỗi tối đi xem bóng chày thì ông trời cũng chẳng bắt tội gì tôi.

Thú thực, tôi không khỏi xót ruột khi móc túi ra mua ba suất vé hạng đặc biệt. Nhất là trước đó đã phải chi một khoản tiền cho việc điều trị vết thương củả thằng bé. Tuy nhiên, tiền thì còn có thể kiếm sau chứ thời gian mà một ông già và một cậu bé có thể cùng thưởng thức bóng chày với nhau chắc chẳng có nhiều. Và lại, để giáo sư được tận mắt chứng kiến những bộ đồng phục sọc đen trắng đẫm mồ hôi, những cú home run

lẫn giữa tiếng reo hò và những ụ đất bị để giày đinh xới nát- với giáo sư, vốn là thứ tưởng tượng chỉ có trong thế giới của những quân bài-chắc hẳn sẽ là một ân huệ cao cả hơn nghĩa vụ của người giúp việc. Dù cho thiếu đi bóng dáng Enatsu.

Tôi tự cho rằng ý tưởng đó thật là tuyệt vời, ấy vậy mà trái với dự đoán, Căn phản ứng khá hồ hững.

- Nhỡ giáo sư từ chối thì sao...- Căn lăm bẫm- Giáo sư ghét chỗ ồn ào mà.

Nhận xét của nó trùng phóc. Tôi đã vất vả lắm mới đưa được ông tới hiệu cắt tóc. Vì vậy, sân đấu bóng chày lại càng không thích hợp với sự tĩnh lặng mà ông yêu thích

- Hơn nữa, làm thế nào để giáo sư giữ lời hứa bây giờ? Giáo sư không biết cách chuẩn bị tinh thần đâu.

Căn thấu hiểu giáo sư một cách đáng kinh ngạc.

- Ủ ờ nhỉ...chuẩn bị tinh thần...

Đối với giáo sư việc nào cũng đều xảy ra bất ngờ. Vì giáo sư không lập được kế hoạch trước.Ngày nào giáo sư cũng căng thẳng gấp mấy lần mẹ con mình. Thế nên, đột nhiên có một sự kiện vĩ đại như thế xảy ra, có lẽ giáo sư sẽ chết vì sốc mất

- Làm gì có chuyện đó. À mà này, hay là ta đính sẵn vé vào áo com lê của giáo sư?

- Con nghĩ chẳng có tác dụng gì đâu .Căn lắc đầu -.Mẹ đã bao giờ thấy lũ giấy nhớ trên người giáo sư có ích gì chưa?

- Ủ ờ con nói đúng. nhưng mà hàng sáng giáo sư vẫn kiểm tra xem mẹ là ai bằng hình vẽ đính trên gấu tay áo đấy thôi..

- Nhìn cái hình vẽ như trẻ con mẫu giáo ấy thì phân biệt thế nào được là mẹ hay con...

- Giáo sư tuy giỏi toán học nhưng có lẽ kém môn hình hoạ.

- Mỗi lần nhìn thấy giáo sư viết gì đó lên giấy nhớ bằng chiếc bút chì mòn vẹt và đính nó lên người con lại muốn khóc

- Tại sao?

- Vì thấy giáo sư cô đơn chứ sao.

Căn cố tình nói bằng giọng bướng bỉnh.Không thể bắt bẻ được gì, tôi đành im lặng gật đầu.

- Còn một vấn đề nữa.

Căn đổi giọng và giơ thẳng ngón trỏ lên.

- Các cầu thủ vào thời giáo sư biết sẽ không có ai ra sân. Tất cả đều đã giải nghệ.

Mọi lập luận Căn đưa ra đều chí lý. Nếu không có bất cứ cầu thủ nào trong những quân bài bóng chày mà

giáo sư sừu tầm ra sân, hẳn là ông sẽ bối rối và thất vọng nữa. Ngay cả trang phục thi đấu bây giờ cũng khác xưa. Sân bóng lại không tĩnh lặng như định lý toán học. Có rất nhiều kẻ say và những lời la ó. Đúng vậy, mọi lo lắng của Căn đều chính đáng.

Ừ mẹ hiểu. Nhưng mẹ đã mua vé mất rồi. Không chỉ có vé cho giáo sư, mà còn có cả phần cho con nữa. Chuyện giáo sư đi hay không hãy cứ gác lại đã, trước hết mẹ muốn biết suy nghĩ của con. Con có muốn xem Tigers thi đấu không?

Nó cúi đầu một lúc lâu, có lẽ vì sĩ diện, miệng lúng búng vì điều gì đó nhưng rồi không nén nổi vui sướng, nó nhảy tưng tưng xung quanh tôi.

Con thích. Ai nói gì mặc kệ. Con sẽ đi. Chắc chắn con sẽ đi.

Căn cứ nhảy vậy mãi, cuối cùng nó nhảy lên ôm cổ tôi và bảo “ Con cảm ơn mẹ.”

Mồng hai tháng Sáu, điều chúng tôi lo lắng nhất là thời tiết nhưng trời rất đẹp. Chúng tôi lên xe buýt khởi hành lúc bốn giờ năm mươi phút.

Còn một lúc nữa mới xế chiều, ánh nắng vẫn thấm đẫm bầu trời. Trong xe buýt, chúng tôi bắt gặp nhiều người có vẻ như đang đi về phía sân vận động.

Căn cầm trên tay chiếc loa mượn được của bạn, tất nhiên, đội một chiếc mũ Tigers trên đầu, hầu như cứ mười phút nó lại hỏi tôi rằng vẫn cầm chắc vé đấy chứ. Mặc dầu một tay xách giỏ đựng đầy bánh sandwich, một tay xách bình hồng trà, nhưng vì Căn cứ luôn mồm hỏi vé nên chính tôi cũng cảm thấy không yên tâm, chốc chốc lại rút tay vào túi váy kiểm tra xem còn vé hay không.

Còn giáo sư thì vẫn trong bộ dạng mọi ngày. Áo com lê chi chít giấy nhớ, đôi giày mốt meo và chiếc bút chì trong túi áo. Ông cứ tóm chặt tay ghế suốt từ đầu đến cuối cho tới khi xe buýt dừng lại trước cửa công viên bên ngoài sân vận động, giống hệt như khi ở tiệm cắt tóc.

Tôi đề cập về việc đi xem bong chày với giáo sư đúng tám mươi phút trước khi xe buýt lăn bánh, tức là vào ba giờ ba mươi phút. Khi ấy Căn cũng đã từ trường về, hai mẹ con tôi cố gắng dựng lên một không khí thật tự nhiên và lái câu chuyện sang hướng đó. Ban đầu, hình như giáo sư không hiểu những gì chúng tôi đang nói. Có một điều không thể tin nổi, đó là giáo sư không biết rằng các trận đấu bóng chày nhà nghề đang diễn ra khắp nơi trên đất nước và chỉ cần trả tiền thì ai cũng có thể xem được. Nhưng ngẫm ra, ngay cả việc có thể nghe tường thuật trực tiếp trên đài cũng là chuyện mới đây ông mới biết, nên có lẽ cũng không phải điều gì ghê gớm. Bóng chày đối với ông chỉ còn tồn tại trong những bài viết trên trang báo thể thao và trong những quân bài.

Cô bảo tôi phải tới đó sao?

Giáo sư ra chiều ngẫm nghĩ.

Tất nhiên tôi không ra lệnh cho giáo sư, mà chỉ muốn mời giáo sư đi cùng chúng tôi thôi.

Ừm. Đi xe buýt... đến sân bóng chày...

Giáo sư rất thích suy nghĩ, thành ra nếu cứ để yên, chắc ông sẽ thông thả suy nghĩ cho tới khi trận đấu kết thúc.

Thế có được gặp Enatsu không?

Mặc dù hơi sưng lại trong giày lát vì bị đánh trúng điểm yếu, song Căn vẫn trả lời đúng như những gì chúng tôi đã bàn bạc.

Tiếc quá, trong trận đấu với Giants trên sân Koshien vào hôm kia Enatsu đã chơi lượt đầu tiên nên hôm nay anh ấy không ra sân đâu ạ. Cháu xin lỗi.

Cháu không cần phải xin lỗi. Ừm, đúng là tiếc thật. Thế, hôm đó Enatsu có thắng không?

Thắng chứ ạ. Đó là trận thắng thứ bảy trong mùa giải này.

Vào năm 1992, người mang số áo 28 là tay ném bóng Nakata Yoshihiro, cầu thủ này bị chấn thương vai nên hầu như không mấy xuất hiện. Số 28 không ra sân là may hay rủi với chúng tôi đây? Thật khó đoán định. Nếu Nakata không phải là cầu thủ ném bóng, hẳn giáo sư sẽ lấy làm lạ, nhưng thật may không phải vậy. Và nếu Nakata chỉ tập ném bóng trên đường pít ở xa xa, biết đâu đôi mắt già cỗi của giáo sư sẽ bị đánh lừa. Ông chưa từng thấy Enatsu bằng xương bằng thịt nên chắc chắn không biết tư thế ném bóng của anh ta. Nhưng nếu Nakata đứng trên ụ ném thì việc đánh lừa mắt ông là bất khả, khi ấy, cơn sốc gây ra cho ông sẽ lớn nhường nào? Vì khác với Enatsu, Nakada ném bóng bằng tay phải. Nếu vậy, thà số 28 đừng xuất hiện ngay từ đầu có lẽ sẽ tốt hơn.

- Đi đi giáo sư ời. Đi cùng giáo sư mới vui cơ.

Ý kiến này của Căn có tính chất quyết định, và cuối cùng giáo sư cũng đồng ý đi.

Xuống khỏi xe buýt, giáo sư đổi đổi tượng từ tay ghế sang tay Căn. Suốt cả quãng đường vào sân vận động nằm trong lòng công viên và khoảng thời gian len qua các lối đi chật kín người, giáo sư và Căn hầu như không nói gì. Giáo sư thì quá ngạc nhiên vì được đưa đến một nơi khác xa với cuộc sống bình thường của ông, còn Căn thì quá háo hức vì sắp được xem trận đấu trong mơ của Tigers, nên cả hai cứ mãi miết ngó quanh như đã quên cả tiếng nói.

- Mọi người ổn cả chứ?

Chốc chốc tôi lại cất tiếng hỏi, giáo sư chỉ im lặng gật đầu, mỗi lần như vậy ông lại siết chặt tay Căn.

Vừa bước đến bậc thang cuối cùng dẫn tới khán đài đặc biệt nhìn xuống chốt ba, tất cả chúng tôi cũng đồng loạt thốt lên. Bất ngờ mở ra trước mắt chúng tôi là một khoảng sân mềm mại sẫm màu, những ụ chốt chưa hẳn vết giày đinh, những đường kẻ trắng dài thẳng tắp, và mặt cỏ trải rộng được chăm sóc chu đáo. Trong ánh chiều chạng vạng, bầu trời ở ngay gần như có thể chạm tay tới được. Khi ấy, đèn chiếu sáng bật lên như thế đã đợi sẵn chúng tôi. Sân bóng chày đắm trong những quầng sáng muôn màu là một phi thuyền đáp xuống từ không gian.

Giáo sư có thực sự thích thú trận đấu ngày mùng hai tháng Sáu giữa Hanshin và Hiroshima không? Những năm sau này, thỉnh thoảng tôi và Căn vẫn kể với nhau về cái ngày đặc biệt ấy, song cả hai mẹ con đều không dám chắc giáo sư có thật lòng thích một trận bóng chày sống động trước mắt như thế không. Thậm chí, nhiều khi tôi còn hơi dằn vặt và cho rằng, không chừng đó chỉ là sự quan tâm quá đáng và chỉ tổ khiến ông mệt mỏi.

Mặc dầu vậy, những khung cảnh ít ỏi mà cả ba người cùng chứng kiến thì không hề phai nhạt, thậm chí càng

trải qua thời gian chúng càng lỏng lẻo và sưởi ấm lòng chúng tôi. Những chiếc ghế ngồi cứng ngắc có cái tựa lưng nứt nẻ, cậu thanh niên bám vào hàng rào mắt cáo và gào tên Kameyama từ đầu chí cuối, giỏ bánh sandwich trứng sức nước vị cay của mù tạt, ánh đèn máy bay lướt ngang qua sân vận động giống như ngôi sao băng... Chúng tôi không bao giờ biết chán khi hồi tưởng và hoài vọng từng kỷ niệm trên sân bóng chày hôm đó. Mỗi lần ôn lại, chúng tôi lại có cái ảo giác như thể giáo sư đang ở ngay cạnh mình.

Trong các kỷ niệm, tôi thích nhất chuyện giáo sư phải lòng cô bán nước ngọt. Sau hai lượt đánh, Căn đã ăn hết chiếc bánh sandwich và đòi uống nước ngọt. Tôi định gọi người bán hàng rong lại mua thì giáo sư ngăn tay tôi, bảo: “Không được.” Tôi hỏi vì sao thì ông im lặng, không trả lời. Ngay khi tôi định ra hiệu cho người bán hàng rong tiếp theo, giáo sư lại bảo: “Không được.” Giọng ông quá nghiêm khắc khiến tôi tưởng ông không cho Căn uống nước ngọt vì sợ ảnh hưởng tới sức khỏe.

- Thôi, con chịu khó uống trà mẹ mang theo từ nhà đi vậy.

- Con không thích đâu. Đáng lắm.

- Hay là mẹ ra quầy phục vụ mua sữa cho con nhé.

- Con có phải trẻ con đâu. Với lại, ở sân vận động ai người ta bán sữa. theo lệ thì ở sân bóng chày là phải uống nước ngọt ừng ực bằng cốc giấy lớn kia.

Xem ra cu cậu có lý tưởng riêng của mình. Tôi đành quay sang thăm dò ý tứ giáo sư.

- Hay là ta cho Căn uống một cốc thôi, thưa giáo sư.

Giáo sư vẫn không thôi vẻ mặt nghiêm nghị, ghé sát tai tôi thì thầm.

- Nếu mua nước ngọt thì mua của cô kia kìa.

Giáo sư chỉ về phía một cô gái bán hàng rong đang len qua lối đi ở đằng xa.

- Vì sao ạ? Mua của ai mà chả được, thưa giáo sư?

Hỏi thế nào giáo sư cũng không chịu nói lý do, song sau một hồi bị Căn vặn vẹo vì không chịu nổi cơn khát, cuối cùng ông đành xưng tội.

- Vì cô bé đó là xinh xắn nhất.

Con mắt thẩm mỹ của giáo sư thật không tồi. Tôi nhìn khắp lượt thì thấy cổ gái đó là đẹp nhất, nụ cười cũng đáng mến nhất.

Do quá chú ý đến hàng ghế khán giả thay vì sân đấu nhằm không để lỡ thời cơ cô gái lại gần mà chúng tôi đã đánh mất cơ hội theo dõi pha bóng tăng bốn điểm của Tigers ở hiệp đấu thứ ba.

Cuối cùng thì mục tiêu cũng lại gần lối đi ngay phía dưới chỗ chúng tôi ngồi, giáo sư liền giơ phất tay lên gọi và mua một cốc nước ngọt cho Căn. Mặc cho bàn tay chìa đồng xu của giáo sư run run, mặc cho người ông phủ đầy những mẩu giấy nhớ, nụ cười của cô gái vẫn chẳng bớt tươi. Chỉ có Căn là làu bàu rằng, mua mỗi cốc nước ngọt thì cần gì phải mất công đến thế, nhưng rồi nó liền vui vẻ trở lại khi giáo sư tự động mua thêm nào bắp rang bơ, nào kem và một cốc nước ngọt nữa mỗi lần cô gái ngang qua.



Tuy thể hiện một khía cạnh đầy bất ngờ như vậy, song giáo sư rốt cuộc vẫn là một nhà toán học. Sau khi nhìn lướt sân bóng, câu đầu tiên ông thốt ra là:

- Sân bóng là một hình chính phương mỗi chiều dài 27,43 mét.

Thế rồi, khi nhận ra số ghế của mình và của Căn là 7-14 và 7-15, ông bắt đầu giảng giải về hai con số đó mà quên cả ngồi xuống:

- 714 là kỷ lục home-run do Babe Ruth lập năm 1935. Ngày mùng tám tháng Tư năm 1974. Hank Aaron phá vỡ kỷ lục này bằng cú home-run thứ 715 giành được từ tay Al Downing của đội Los Angeles Dodgers.

Tích của 714 và 715 bằng tích của bảy số nguyên tố đầu tiên.

$$714 \times 715 = 2 \times 3 \times 5 \times 7 \times 11 \times 13 \times 17 = 510510$$

Tổng các số nguyên tố là ước số của 714 bằng tổng các số nguyên tố là ước số của 715.

$$714 = 2 \times 3 \times 7 \times 17$$

$$715 = 5 \times 11 \times 13$$

$$2 + 3 + 7 + 17 = 5 + 11 + 13 = 29$$

Các cặp số nguyên liên tiếp có tính chất như trên cực hiếm. Chỉ tồn tại 26 cặp số như thế tính đến 20000. Ruth-Aaron, đó là một cặp. Số càng lớn thì sự phân bố của chúng càng mỏng dần, giống như số nguyên tố. Nhỏ nhất là cặp số 5 và 6. Việc chứng minh các cặp số này có tồn tại vô hạn hay không khá phức tạp. Nhưng quan trọng nhất là bác ngồi ghế 7-14 và Căn ngồi ghế 7-15. Điều này không thể đảo ngược được. Kề đi sau sẽ phá vỡ những kỷ lục cũ. Đó là quy luật của vạn vật. Cháu hiểu chứ?

- Vâng, cháu hiểu rồi, cháu hiểu rồi. Này, giáo sư xem kìa, Shinjo đấy.

Ngày thường Căn rất chăm chú nghe giáo sư giảng giải, nhưng riêng lúc này, dưới bầu trời, nó có vẻ chẳng quan tâm tới số ghế của mình là số mấy.

Rốt cuộc, trong suốt trận đấu, giáo sư chỉ toàn nhắc đến những con số mà ông tâm đắc nhân một chuyện gì đó. Hẳn là ông đã rất căng thẳng. Tông giọng của ông cứ cao mãi lên, như không chịu thua tiếng ồn ào xung quanh, khiến chúng tôi trở nên nổi bật khác thường giữa đám cổ động viên Tigers. Cầu thủ ném bóng đầu tiên của đội Tigers là Nakagomi được thông báo vào sân. Trong lúc anh ta tiến tới ụ ném, giáo sư nói:

- Độ cao của ụ ném là 10 inch, tương đương 25,4 centimet. Từ ụ ném tới chốt nhà là 6 feet, cứ 1 feet độ cao lại hạ xuống 1 inch.

Khi nhận ra bảy cầu thủ đánh bóng đầu tiên của đội Hiroshima thuận tay trái, ông lại nói:

- Tỷ lệ đánh trúng giữa cầu thủ đánh bóng tay trái với cầu thủ ném bóng tay trái là 0,2568, tỷ lệ này giữa hai cầu thủ thuận tay phải là 0,2649.

Trong lúc mọi người chép miệng vì Nishida của đội Hiroshima cướp chốt thành công, ông nói:

- Cầu thủ ném bóng mất 0,8 giây để lấy đà và thả bóng khỏi tay. Vừa rồi bóng bay xoáy nên cần mất 0,6 giây để đến được tay cầu thủ bắt bóng. Như thế là mất 1,4 giây. Trừ đi khoảng cách các chốt đã lấy được, cự ly cầu thủ chạy chốt phải chạy là 24 mét. Đoạn đường 50 mét của cầu thủ chạy chốt... để đến được chốt hai... vì vậy thời gian còn lại cho cầu thủ bắt bóng ném bóng loại cầu thủ chạy chốt là 1,9 giây.

Giáo sư cứ như vậy.

May mắn thay, nhóm ngồi bên trái suốt từ đầu đến cuối chẳng hề tỏ ra quan tâm tới chúng tôi, còn người đàn ông ngồi bên phải thỉnh thoảng lại xen ngang rất đúng lúc khiến cho bầu không khí bớt phần căng thẳng.

- Ông còn ngon hơn khối tay bình luận viên hạng xoàng.

- Cỡ như ông có thể làm một chân trọng tài bàn oách đấy.

- Hay là nhân tiện, ông tính luôn cho tôi xem mấy trận nữa thì Hanshin đoạt cúp.

Tôi không chắc ông ta hiểu hết những phép tính ấy, nhưng ông ta vẫn tranh thủ dỏng tai lắng nghe giáo sư tường thuật trong lúc la ó đội Hiroshima. Có khi hành động đó, dù ít hay nhiều, cũng đã gây ấn tượng cho những người xung quanh rằng các tính toán của giáo sư không phải là ảo tưởng mà được dựa trên những lập luận đàng hoàng. Thậm chí, người đàn ông đó còn chia cho chúng tôi một ít lạc rang cả vỏ của mình nữa.

Bước vào hiệp tấn công thứ nhất, Tigers đã ngay lập tức dẫn trước với các cú đánh của Wada và Kuji, ở hiệp hai tiếp theo, đội lại gia tăng bốn điểm với năm cú đánh trúng. Trời đã xế chiều, không khí bắt đầu dịu mát. Tôi tắt bật mặc thêm cho Căn chiếc áo gió, đưa chân trùm chân cho giáo sư, lau tay bằng khăn ướt, giữa lúc đó Tigers liên tục ghi điểm khiến tôi hết sức ngỡ ngàng. Căn sượng tít, gõ lấy gõ để cái loa, còn giáo sư thì vỗ tay một cách vụng về trong khi vẫn nắm chặt chiếc bánh sandwich.

Giáo sư bắt đầu chăm chú theo dõi trận đấu. Ông xuýt xoa, gật gù hoặc nhú mày theo từng đường bóng. Đôi lúc, ông nhòm vào hộp cơm của những người ngồi trước hoặc ngược nhìn lên mảnh trăng treo trên ngọn cây dương.

Cổ động viên của đội Hanshin ở phía khán đài nhìn ra chốt ba nổi bật hơn hẳn cổ động viên của đội Hiroshima. Diện tích của màu vàng rộng hơn, tiếng cổ vũ cũng khỏe khoắn hơn. Sau màn thể hiện của Nakagomi, đội Hiroshima không còn cơ hội nào nữa, diễn biến của trận đấu khiến các cổ động viên của họ muốn reo hò cũng chẳng được.

Chỉ với một cú ném làm đối phương đánh hụt của Nakagomi, những tiếng hoan hô đã dậy lên. Thế rồi khi pha bóng thành bàn, những tiếng hoan hô bỗng vỡ tung biến thành một cơn lốc bao trùm cầu trường. Lần đầu tiên trong đời tôi được thấy cảnh tượng ngàn ấy con người vui sướng cùng một lúc. Đến ngay cả giáo sư, một người chỉ có hai trạng thái tình cảm đối với tôi: hoặc là suy nghĩ hoặc là cáu kỉnh vì bị phá ngang dòng suy nghĩ, cũng tỏ ra hân hoan. Tôi phải khẳng định rằng, dù bằng cách khá nhẹ nhàng, ông đã thực sự biến thành một phần của cái cơn lốc hân hoan ấy.

Nhưng cách bày tỏ niềm vui sướng đặc biệt nhất lúc ấy lại thuộc về một fan hâm mộ của Kameyama, cậu thanh niên đang bám vào hàng rào mắt cáo. Cậu ta chừng hơn hai mươi tuổi, khoác trang phục thi đấu của Kameyama bên ngoài bộ đồ bảo hộ lao động, ngang hông đeo một chiếc máy thu thanh, và nhất là không hề có ý định buông mười ngón tay ra khỏi hàng rào mắt cáo lấy một phút. Trong lúc đội Hiroshima ném bóng,

cậu ta luôn dõi ánh mắt về phía Kameyama bên cánh trái, thế rồi cậu ta bắt đầu hưng phấn khi Kameyama mới chỉ xuất hiện ở khu vực chờ và không ngừng gào tên khi cầu thủ này tiến vào vị trí đánh bóng. Giọng cậu ta lúc như khích lệ, lúc như nài xin. Mặc cho hình mắt cáo in hằn trên trán, cậu ta vẫn cứ dúi mặt mình vào hàng rào ngô hầu tiến gần hơn thần tượng của mình dù chỉ một milimet. Không hề la ó đối phương, thậm chí còn không trách móc hay thở dài ngay cả khi Kameyama để mất điểm, chỉ có duy nhất một âm thanh phát ra từ đầu đến cuối: Kameyama. Cậu ta dồn cả linh hồn vào tiếng gọi ấy.

Chính vì thế, khi Kameyama vụt trúng bóng, mọi người lo sợ cậu ta sẽ ngắt xiu, đến nỗi có ai đó ngồi phía sau đã sẵn sàng tư thế đỡ lưng cậu ta. Trái bóng lao qua giữa các chốt, trượt trên sân cỏ với một uy lực tuyệt vời; mấy cầu thủ chạy sân bỗng chốc chỉ còn là những bóng đen nhỏ nhoi, chỉ có trái bóng của Kameyama là ngập chìm trong lời chúc tụng của thứ ánh đèn môn màu sắc trên sân. Cậu thanh niên gào thét hết cỡ, thậm chí khi bóng phối trống trơn, cậu ta vẫn tiếp tục kêu lên hỗn hển, vịn mình và lắc đầu dữ dội. Cơ cuồng say của cậu ta còn kéo dài mãi ngay cả khi cầu thủ đánh bóng tiếp theo là Paciorek đã vào vị trí. So với cậu ta, cách cổ động của giáo sư quả vẫn còn chùng mực.

Giáo sư có vẻ chẳng mấy bận tâm về chuyện không phát hiện thấy cầu thủ nào trong bộ sưu tập của ông. Hình như ông quá bận rộn với việc liên hệ kiến thức về luật chơi và các kỷ lục trong đấu với trận đấu trên thực tế, thành thử chẳng còn thời gian mà nhớ đến tên các cầu thủ nữa.

- Cái bao nhỏ kia đựng gì thế?
- Đây là túi bột nhựa thông. Để chống trơn.
- Tại sao cầu thủ bắt bóng lại luôn phải chạy về phía chốt một nhỉ?
- Để hỗ trợ trong trường hợp trượt bóng.
- Tại sao ở ghế dự bị lại có sẵn cổ động viên thế kia?
- Không phải đâu. Là người phiên dịch cho cầu thủ nước ngoài đấy ạ.

Có bất kỳ điều gì không hiểu giáo sư cũng thật thà hỏi Căn. Ông có thể giải thích tường tận về động năng của một quả bóng có vận tốc 150 km/h hay về mối tương quan giữa nhiệt độ và cự ly bay của nó, vậy mà lại không hề biết túi nhựa thông. Tuy không còn nắm tay Căn, nhưng giáo sư vẫn coi nó là chỗ dựa. Ông giảng giải về những con số, hỏi han Căn, mua vài món vật của cô gái xinh xắn nọ và đưa lạc rang vào miệng. Giữa lúc ấy, thỉnh thoảng ông vẫn dõi ánh mắt xuống đường pít. Nhưng, không hề có số 28.

Trận đấu diễn ra với nhịp độ nhanh, Hanshin vẫn dẫn trước 6-0. Dần dần tiêu điểm chú ý là các cú ném bóng của Nakagomi chứ không còn là kết quả thắng thua nữa. Đã hết tám hiệp vậy mà Nakagomi chưa cho đối thủ nào một cơ hội.

Mặc dù đang dẫn trước, song không khí ở khán đài phía chốt ba đã trầm hẳn xuống. Kể từ lúc Hanshin hết lượt tấn công và chuyển sang phòng ngự, đây đó thỉnh thoảng lại vang lên những tiếng thở dài như sắp lâm vào cuộc tu hành khổ hạnh. Nếu tiếp tục ghi điểm thì không có gì phải bàn, song ngoài sáu điểm giành được sau ba hiệp đấu, Hanshin vẫn giậm chân tại chỗ và rơi vào tình thế phải tập trung phòng ngự.

Hiệp phòng ngự thứ chín, ai đó không kìm được tiếng thở dài khi thấy tấm lưng Nakagomi rời khỏi ghế và đi về phía ụ ném.

- Còn ba lần nữa...

Đường như chẳng ai muốn nghe câu nói đó, sự lo lắng tràn ngập khán đài. Nhưng có một người đã đáp lời cho tiếng thở dài ấy: giáo sư.

- Xác suất no-hít no-run là 0,18 phần trăm.

Hiroshima đổi cầu thủ đánh bóng đầu tiên. Một cái tên chưa từng nghe qua, nhưng chẳng ai buồn để ý tới cầu thủ đánh bóng. Nakagomi ném trái thứ nhất.

Từ cây gậy được vút hết cỡ, trái bóng vẽ một đường vòng nhả nhận, bay vút lên bầu trời đêm. Một đường vòng cung giống như hình parabol trong cuốn vở cũ của giáo sư. Trái bóng trắng hơn mặt trăng, đẹp hơn ánh sao, nổi lên giữa khoảng không xanh thẳm, khiến ai nấy phải ngẩn ngơ ngước nhìn.

Nhưng vào khoảnh khắc trái bóng bắt đầu rơi xuống, mọi người đều hiểu rằng nó chẳng hề nhả nhận. Nó tăng tốc vùn vụt như không gì ngăn nổi, xé gió và tỏa ra sức nóng giống như một vật thể rơi xuống từ vũ trụ sau một chặng đường dài.

Ai đó kêu lên sợ hãi.

- Nguy hiểm! - Giọng giáo sư vang lên bên tai tôi.

Trái bóng sượt qua đầu gối Căn, đập xuống sàn bê tông dưới chân, bật mạnh ra sau.

Giáo sư choàng lấy Căn. Ông vươn hết cỡ hai cánh tay, cổ, dùng toàn thân mình che chở cho Căn, như quyết chí bảo vệ đến cùng kẻ yếu đuối.

Sau khi trái bóng bay đi rồi, hai người vẫn bất động. Căn không thể nào trở về tư thế cũ vì giáo sư chưa chịu buông ra.

- Xin quý khán giả chú ý bóng lạc.

Có tiếng loa cảnh báo.

- Chắc ổn rồi giáo sư ạ.

Tôi lên tiếng. Vò lạc rơi xuống từ tay giáo sư nằm vung vãi dưới chân.

- Trọng lượng của trái bóng cứng là 141,7 gram... trường hợp rơi từ độ cao cách mặt đất 15 mét... xung chấn tạo ra lớn gấp 85,39 lần... quả cầu sắt nặng 12,1 kilogram...

Giáo sư lẩm bẩm. Tầm tựa lưng của hai người khắc hai con số 7-14 và 7-15. Hai con số có chung bí mật đặc biệt ấy đã gắn kết hai người, giống như 220 và 284 đã gắn kết tôi với giáo sư. Đó là sự gắn kết không thể tách rời.

Khán đài bất ngờ vang dậy. Trái bóng thứ hai của Nakagomi bay tới trước dàn đèn chiếu sáng rồi lăn trên thảm cỏ.

- Kameyama!

Cậu thanh niên bám hàng rào lại cất tiếng.

Gần mười giờ đêm chúng tôi mới về đến nhà giáo sư. Ngay đến Căn tuy vẫn còn hưng phấn nhưng đã ngáp đến chảy cả nước mắt. Tôi định tiễn giáo sư xong rồi về nhà luôn, nhưng ông mệt hơn tôi tưởng nên quyết định chờ đến khi ông vào giường đi ngủ. Hẳn là chuyến xe buýt chật kín người xem trở về sau trận đấu đã làm ông mệt nhoài. Mỗi lần xe lắc lư, cơn sóng người lại xô đẩy ông và ông cứ phải để ý để các mẫu giấy nhớ không bị rút đi mất.

- Sắp đến nơi rồi giáo sư ạ.

Lời động viên liên tục của tôi cũng không tới được tai ông. Suốt quãng thời gian trên xe, ông luôn uốn éo người một cách kỳ lạ để khỏi đụng chạm vào người khác.

Giáo sư lần lượt quăng các đồ đang mặc trên người ra sàn, bắt đầu từ tất tới áo khoác, cà vạt, quần tây. Sau khi chỉ còn bộ đồ lót trên người, ông trèo thẳng lên giường mà chẳng thèm đánh răng. Có lẽ không phải vì ông mệt, mà vì ngày thường ông vẫn thế. Tôi quyết định cho rằng, chính xác thì ông đã đánh răng rất nhanh nhân lúc không ai để ý khi vào toa lét.

- Cảm ơn cháu. – Ông nói trước khi ngủ. – Hôm nay bác rất vui.

- Chỉ tiếc là không giành được no-hit no-run.

Căn quỳ bên cạnh gối ông, sửa lại chăn cho ngăn nắp.

- Enatsu từng giành được no-hit no-run đấy. Trong một trận đấu có hiệp phụ. Đó là ngày ba mươi tháng Tám năm 1973, năm Tigers đua tranh chức vô địch với Giants đến trận cuối cùng. Đối thủ là đội Chunichi, ở hiệp tấn công thứ mười một, Enatsu đã vụt cú home-run quyết định và giành phần thắng 1-0. Chỉ có một mình cậu ấy vừa công vừa thủ... Nhưng mà, đúng là vì hôm nay không có Enatsu ném bóng.

- Vâng. Lần sau sẽ phải tìm hiểu xem cầu thủ nào ra sân rồi mới mua vé.

- Dù sao thì Tigers cũng thắng rồi mà. – Tôi nói.

- Đúng thế. Tỷ số là 6-1. Một tỷ số khá đẹp.

- Tigers đã vươn lên thứ nhì. Hơn nữa, Giants thua Taiyo nên đã tụt xuống chót bảng. Hiếm có ngày may mắn như hôm nay, giáo sư nhỉ!

- Phải đấy. Tất cả là nhờ Căn đã đưa bác tới sân bóng. Thôi, đi về cẩn thận. Phải nghe lời mẹ dặn, nhớ ngủ sớm. Ngày mai còn đi học nữa đúng không?

Chưa kịp nghe câu trả lời của Căn, giáo sư đã ngủ mất, chỉ có nụ cười vẫn nguyên trên khóe miệng.

Mí mắt ông ửng đỏ, da môi nứt nẻ và không biết tự bao giờ, chân tóc đã lấm tấm mồ hôi. Tôi đặt tay lên trán ông.

- Thôi chết!

Giáo sư đang sốt. Ông sốt khá cao.

Sau một hồi cân nhắc, tôi và Căn quyết định ngủ lại nhà giáo sư chứ không về nữa. Không thể bỏ mặc người bệnh, đặc biệt người bệnh đó là giáo sư. Dẹp những quy định công việc và điều khoản hợp đồng này nọ sang một bên, tôi quyết định ở lại chăm sóc ông. Làm như thế tôi thấy nhẹ lòng hơn.

Đúng như tôi dự đoán, tìm khắp nhà mà chẳng thấy túi chườm đá, nhiệt kế, thuốc hạ sốt, thuốc súc miệng, phiếu khám bệnh – nói chung là những thứ có ích trong trường hợp này – đâu cả. Nhòm qua cửa sổ, tôi thấy nhà trên vẫn sáng đèn. Hình như có bóng người thoáng qua bên phía hàng rào. Nếu có thể hỏi ý kiến của bà quả phụ thì tốt quá, nhưng tôi chợt nhớ ra rằng bà đã yêu cầu tôi không được đem những rắc rối ở nhà ngang lên đó. Tôi kéo rèm che cửa sổ.

Chẳng còn cách nào khác là phải tự xoay sở một mình, tôi bỏ đá nghiền vào túi ni lông, quấn trong khăn tắm rồi chườm dưới gáy, hai nách và hai bẹn ông. Sau đó tôi lôi chăn ấm ra đắp cho ông và đun trà phòng lúc cần bổ sung thêm nước. Tất cả tôi đều làm y như hồi Căn bị sốt.

Tôi đặt Căn ngủ trên ghế sofa trong thư phòng. Chiếc sofa ngày thường bị sách vở chiếm chỗ làm mất đi chức năng vốn có của nó, ấy vậy mà sau khi dọn dẹp nó bỗng trở nên sang trọng và êm ái lạ thường. Căn đã bắt đầu ngáy, mặc dù rất lo cho tình trạng của giáo sư. Nó để chiếc mũ Tigers trên đỉnh của chõng sách toán.

- Giáo sư thấy thế nào ạ? Có khó chịu không? Nếu khát phải gọi tôi đấy nhé.

Tôi hỏi nhưng không thấy trả lời. Hẳn là vì giáo sư đang ngủ say chứ không phải tại mê man. Điều này thì chẳng cần kết luận của bác sĩ. Ông thở hơi gấp nhưng không vật vã, vẻ mặt thậm chí còn thanh thản tựa như đang rong chơi trong thế giới của một giấc mơ sâu thẳm. Ông không phản ứng mỗi lần tôi thay đá hay lau mồ hôi, cứ để mặc tôi làm gì thì làm.

Tắm thân sau khi trút bỏ bộ cơ lê đầy giấy nhơ nom gầy gò và yếu ớt, ấy là đã trừ đi những yếu tố của tuổi già. Phần thịt ở bụng, hai đùi và hai bắp tay lỏng lẻo, nhăn nhúm; chạm vào đâu trên cơ thể cũng để lại những vết lõm trên làn da nhợt nhạt. Tôi thử căng mắt nhìn xuống đầu ngón tay hồng tìm kiếm chút sinh lực đang ẩn mình đâu đó, nhưng vô ích. Tôi chợt nhớ lại lời một nhà lý thuyết số có cái tên khó đọc mà giáo sư từng nhắc tới:

“Thượng đế tồn tại. Bởi vì toán học không có sự mâu thuẫn. Và quỷ sứ cũng tồn tại. Bởi vì chứng minh điều này là bất khả(10)”.

Nếu vậy, chỉ có thể cho rằng lũ quỷ sứ của toán học đã hút cạn dinh dưỡng trong người giáo sư.

Quá nửa đêm, sờ lên da, tôi có cảm giác nhiệt độ đang tăng cao. Hơi thở nóng, mồ hôi túa ra rùng rùng, đá cũng bắt đầu tan nhanh. Hay là mình nên chạy ra hiệu thuốc? Có lẽ tại mình đã cố kéo giáo sư tới chỗ đông người nên mới xảy ra chuyện này. Nếu vì thế mà tình trạng của não bộ xấu đi thì sao?... Những ý nghĩ lo lắng cứ quần lấy tâm trí tôi. Song rốt cuộc, tôi tự an ủi mình rằng, giáo sư đang ngủ ngon thế này thì chắc là không sao.

Tôi cuộn tròn trong tấm chăn trùm chân mang theo tới sân vận động ban tối và nằm xuống cạnh giường. Ánh trăng lọt qua khe rèm đổ một vệt dài trên sàn nhà. Tôi tưởng như trận bóng chày đã là một sự kiện xa xôi lắm.

Nằm ngủ phía bên trái tôi là giáo sư, còn lại bên phải là Căn. Khi nhắm mắt, tôi nghe thấy biết bao âm thanh. Tiếng ngáy của giáo sư, tiếng chần lông sột soạt, tiếng đá tan, tiếng Căn nói mơ, tiếng sofa cọt kẹt. Những âm thanh hai người phát ra làm tôi quên đi cơn sốt của giáo sư, vỗ về tôi vào giấc ngủ.

Sáng hôm sau, Căn dậy trước khi giáo sư thức giấc, ghé qua nhà sắp xếp sách vở, lấy chiếc loa Tigers để trả cho bạn và đến trường. Buổi sáng, sắc mặt giáo sư đã bớt đỏ, hơi thở hình như cũng nhẹ nhàng hơn, nhưng giấc ngủ vẫn sâu và trông ông không có dấu hiệu tỉnh giấc. Lần này thì chính việc ông ngủ say đã bắt đầu làm tôi lo lắng. Tôi gõ gõ lên trán ông. Sau đó lật chăn ra, thử gí tay rồi lại cù vào yết hầu, hõm xương đòn, nách, rốn. Tôi thử thổi cả vào tai ông. Nhưng không có tác dụng, chỉ có cử động rất nhỏ của nhãn cầu dưới lớp da mí mắt.

Mỗi lo lắng về bệnh ngủ của giáo sư được phá tan vào khoảng gần trưa, khi ấy tôi đang làm bếp. Nghe tiếng động trong thư phòng, tôi thử chạy sang xem thì thấy giáo sư đóng bộ com lê mọi ngày, ngồi cúi đầu trên giường.

- Giáo sư vẫn còn sốt. Phải nằm xuống tĩnh dưỡng chứ chưa dậy được đâu.

Giáo sư ngược nhìn tôi, chẳng nói gì, rồi lại cúi xuống. Mắt ông đầy dử, tóc rối bù, chiếc cà vạt không được thắt ngay ngắn buông thõng xuống từ cổ.

- Giáo sư cời âu phục ra đi. Để tôi thay quần áo lót mới cho. Đêm qua mồ hôi ra ướt hết rồi. Mấy hôm tới tôi sẽ mua cho giáo sư bộ pijama. Thay cả khăn trải giường nữa sẽ rất dễ chịu. Hôm qua chắc giáo sư mệt lắm. Vì xem bóng chày những ba tiếng đồng hồ cơ mà. Tôi xin lỗi vì cứ cố rủ giáo sư đi cho bằng được. Nhưng giáo sư đừng lo. Cứ giữ thật âm, ăn các thức đầy đủ chất dinh dưỡng, chịu khó nghỉ ngơi là khỏi ngay thôi. Căn cũng thường như vậy đấy. À mà trước tiên phải cho cái gì vào bụng đã. Để tôi lấy nước táo ép cho giáo sư nhé?

Tôi cúi xuống nhòm giáo sư, nhưng ông đẩy vai tôi lùi lại và quay mặt đi.

Đến lúc đó tôi mới chợt nhận ra mình đã phạm phải một sai lầm sơ đẳng. Giáo sư đã không còn nhớ trận bóng chày hôm qua cũng như việc tôi là ai.

Ông chỉ nhìn chăm chăm xuống ngực mình. Tấm lưng hơi còng sau một đêm trông như càng còng xuống. Thân xác hao mòn đã kiệt quệ và bất động, chỉ có tâm trí dường như đang lạc lối ở chốn nào vô định. Về hăng hái lúc giải mã những bí ẩn của toán học cùng sự trù mẩn vẫn thường thể hiện với Căn đã biến đi đâu mất, toàn thân không một chút sinh khí.

Một lát sau, tôi bắt đầu nghe thấy tiếng sụt sịt khóc. Ban đầu tôi không biết nó phát ra từ miệng giáo sư, mà cứ ngỡ là tiếng của một cái hộp nhạc bị hỏng nằm đâu đó trong phòng. Đó là tiếng khóc âm thầm, không cho ai, chỉ cho riêng mình, khác hẳn với tiếng khóc tôi nghe thấy hôm Căn bị đứt tay.

Giáo sư đang đọc mẫu giấy nhớ quan trọng nhất - mẫu giấy được dính ở nơi nổi bật nhất trên tấm áo mà hề khoác lên thì dù có không muốn nó cũng đập ngay vào mắt:

“Trí nhớ của mình chỉ duy trì được 80 phút”.

Tôi ngồi xuống mép giường. Tôi không biết làm gì hơn thế. Nói đúng hơn là tôi đã phạm phải một sai lầm trí mạng.



Mỗi buổi sáng thức dậy và mặc quần áo, giáo sư được thông báo về căn bệnh của mình từ mẫu giấy nhớ tự tay ông viết. Ông được nhắc nhở rằng, giấc mơ mình vừa thấy không phải giấc mơ của ngày hôm qua, mà đã từ lâu lắm rồi, đó là giấc mơ cuối cùng mà ông còn nhớ được. Khi biết rằng cái tôi ngày hôm qua đã rơi xuống vực thẳm của thời gian và không thể cứu vớt, ông gục ngã. Vị giáo sư lấy thân mình bảo vệ Căn khỏi trái bóng lạc đã chết trong chính bản thân ông. Ngày này qua ngày khác, ông vẫn phải đón nhận cái thông báo tàn nhẫn này trên chiếc giường chỉ có một mình ông. Vậy mà tôi chưa một lần suy nghĩ về cái sự thật ấy.

- Tôi là người giúp việc.

Chờ cho giáo sư ngừng nấc, tôi nói.

- Tôi là người giúp việc được thuê để giúp đỡ giáo sư.

Giáo sư đưa ánh mắt ngăn nước về phía tôi.

- Buổi chiều, con trai tôi cũng sẽ đến. Đỉnh đầu nó bẹt gí nên được gọi là Căn. Chính giáo sư đã đặt tên ấy cho nó.

Tôi chỉ vào mẫu giấy nhớ có vẽ chân dung mình dưới gấu tay áo ông. Thật may là nó đã không rơi mất trên xe buýt tối qua.

- Sinh nhật của cô là ngày nào?

Cơ sốt khiến giọng ông nghe yếu ớt, nhưng tôi đã nhẹ nhõm biết mấy khi ông thốt ra nó chứ không phải tiếng nấc.

- Ngày 20 thang Hai. – Tôi đáp. – Là con số 220. Con số gắn bó với 284 bằng tình bạn.

Cơ sốt kéo dài ba ngày liền. Suốt khoảng thời gian ấy giáo sư hầu như chỉ ngủ. Giáo sư không kêu ca hay đòi hỏi gì, chỉ nằm lì bì.

Tới giờ cơm giáo sư cũng không dậy và hoàn toàn không động đến bữa ăn nhẹ tôi để sẵn cạnh giường, nên tôi đành phải bón cho ông từng thìa một. Tôi dựng ông ngồi dậy, véo má, rồi đưa thìa vào đúng tích tắc ông mở miệng ra. Thế nhưng ông cũng không chống nổi cơn ngủ gật cho đến khi hết một bát xúp.

Rốt cuộc, chúng tôi đã không tới bệnh viện. Tôi cho rằng nếu như việc ra ngoài đã khiến ông lên cơn sốt thì tĩnh dưỡng ở nhà là cách chữa bệnh tốt nhất. Nó giống như cơn sốt ở trẻ mới lớn khi đột ngột tiếp xúc với không khí bên ngoài. Ấy là phán đoán của tôi. Và lại tôi không thể dựng ông dậy, bắt ông xỏ giày và tự mình đi đến bệnh viện được.

Căn vừa từ trường về đã lao ngay vào thư phòng. Nó không làm gì ngoài việc đứng bên mép giường và nhìn mãi gương mặt đang ngủ của giáo sư cho tới khi tôi giục: “Thôi, con mau ra kia làm bài tập đi, để yên cho giáo sư nghỉ.”

Buổi sáng ngày thứ tư, sau khi cơn sốt hạ xuống, giáo sư bắt đầu phục hồi nhanh chóng. Ông ngủ ít hơn, kèm theo đó là cảm giác thèm ăn quay trở lại. Ông đã có đủ sức để ra khỏi giường, tới ngồi vào bàn ăn, rồi có thể thả cà vạt một cách chỉnh tề và giở những cuốn sách toán trên chiếc ghế bành trong phòng ăn. Ông cũng bắt đầu thử sức với những đề toán có thưởng trên tạp chí. Ông tỏ ra cáu kỉnh mỗi khi tôi quấy rầy

đồng suy nghĩ, rồi vui vẻ trở lại khi đón Căn đi học về và ôm nó vào lòng. Ông giải bài tập toán cùng Căn, xoa đầu nó với tất cả tấm lòng yêu thương. Mọi chuyện trở lại như cũ.

Giáo sư vừa khỏe lại được ít lâu thì chủ tịch nghiệp đoàn gọi tới văn phòng. Bị gọi lên không phải vì việc báo cáo định kỳ hẳn nhiên là một điều xấu. Sẽ là khiển trách vì để khách phàn nàn, hoặc yêu cầu xin lỗi, hoặc phạt tiền, chẳng nào cũng là những chuyện nặng nề. Nhưng, giáo sư có thể than phiền điều gì khi không thể nhớ lâu hơn tám mươi phút, và lại tôi cũng đâu có phá vỡ lời hứa với bà quả phụ là sẽ không bước chân lên ngôi nhà chính nên rất có thể chỉ là vì ông chủ tịch muốn dò hỏi xem tình hình của cái nhân vật đáng sợ sau khi sở hữu chín ngôi sao xanh thì như thế nào mà thôi.

- Gay go đấy. – Câu nói đầu tiên của ông chủ tịch báo cho tôi biết về mức độ lạc quan trong phán đoán của mình. – Khách hàng phàn nàn.

Ông ta vừa xoa cái trán hói vừa nói với vẻ mặt rất ư khó xử.

- Như thế nào ạ...

Tôi ấp úng hỏi.

Tôi đã từng nhận được không ít lời phàn nàn. Nhưng tất cả đều do sự hiểu lầm hoặc thói ích kỷ của khách hàng nên bản thân ông chủ tịch cũng biết rằng tôi không có lỗi, và rốt cuộc, ông sẽ giải quyết gọn ghẽ bằng những lời đại ý như: “Thôi làm sao cho khéo thì làm.” Nhưng riêng lần này thì khác.

- Cô đăng trí như vậy làm tôi thật khó xử. Tôi nghe nói cô đã phạm một sai lầm nghiêm trọng. Cô đã ngủ lại phòng của ông giáo sư ấy, đúng không?

- Tôi không phạm sai lầm nào hết. Ai đã dựng lên câu chuyện bỉ ổi này vậy? Thật khôi hài. Thật ghê tởm.

Tôi phản kháng.

- Không có ai dựng chuyện hết. Việc cô ngủ lại đó là sự thật. Phải vậy chứ?

Tôi chỉ còn cách gật đầu.

Trường hợp cần kéo dài thời gian làm việc, phải thông báo trước với chủ tịch nghiệp đoàn; trường hợp bất đắc dĩ do tình huống khẩn cấp, phải nộp đơn xin phụ cấp ngoài giờ có chữ ký của khách hàng cùng bản hậu thuật. Tôi nghĩ cô biết đó là quy định công việc.

- Vâng, tôi biết.

- Bất tuân quy định chính là hành động phạm sai lầm. Tôi tự hỏi sao cô có thể gọi điều đó là khôi hài và bỉ ổi được nhỉ?

- Không, không phải thế. Tôi không nhớ là mình đã phải làm việc quá giờ. Đó chỉ là chuyện xuất phát từ lòng tốt, tôi chỉ muốn giúp đỡ...

- Nếu không phải công việc thì là cái gì? Ngủ lại phòng một người đàn ông không vì lí do công việc thì đành chấp nhận việc bị người ta dựng chuyện thôi chứ biết làm sao?

- Ông ấy bị ốm, bị sốt cao, tôi không thể để ông ấy lại một mình. Tôi biết mình sơ suất khi phớt lờ quy định. Tôi xin lỗi. Nhưng tôi không làm điều gì trái với tư cách của một người giúp việc, và lại tôi chỉ nghĩ tôi đã thực hiện cái nghĩa vụ đáng phải thực hiện lúc ấy mà thôi.

- Còn về chuyện con trai cô...

Ông chủ tịch di di ngón tay trở trên mép tấm thẻ đăng ký khách hàng của giáo sư.

-Tôi làm thế là vì muốn tạo điều kiện tốt nhất cho cô. Cho phép mang con tới nơi làm việc là sự ưu ái xưa nay chưa từng có đâu đấy. Một phần vì đó là đề nghị của khách hàng, thêm nữa đây là một trường hợp khó nên nghiệp đoàn mới nhượng bộ như vậy. Chứ chúng tôi cũng nghe thấy rất nhiều lời tiếng từ các đồng nghiệp khác của cô là tại sao chỉ đối xử đặc biệt với mỗi mình cô. Nên nếu không có thái độ làm việc nghiêm túc, tránh những hiểu lầm từ bất cứ ai, cô sẽ làm tôi khó xử lắm đấy.

- Thành thật xin lỗi chủ tịch. Tôi đã quá khinh suất. Cảm ơn chủ tịch về chuyện con trai tôi. Tôi không biết làm gì để đáp lại lòng tốt của ông...

- Như thế này. Tôi muốn cô thôi phụ trách khách hàng này.

- Sao?- Tôi hỏi lại.

- Hôm nay cô không cần tới đó nữa. Coi như nghỉ việc một ngày, từ mai cô sẽ tới một chỗ mới để phỏng vấn.

Ông chủ tịch úp mặt tấm thẻ đăng ký khách hàng của giáo sư xuống dưới, đóng lên đó một ngôi sao màu xanh. Ngôi sao thứ mười.

- Khoan đã, thưa chủ tịch. Ông yêu cầu tôi đột ngột như vậy tôi thực không biết phải làm sao. Rốt cuộc thì ai muốn tôi nghỉ việc ạ? Là giáo sư hay chủ tịch?

- Chị giáo sư.

Tôi lắc đầu.

- Nhưng tôi chưa hề gặp lại bà ta từ sau hôm phỏng vấn cơ mà. Tôi không nhớ là mình đã làm phiền gì bà ta. Tôi cũng trung thành tuân thủ mệnh lệnh không được đưa những rắc rối dưới nhà ngang lên nhà chính. Đó là người trả tiền công cho tôi nhưng chẳng hề biết gì về công việc của tôi cả. Vậy thì sao lại có thể sa thải tôi chứ?

- Bà ta biết rõ cả việc cô ngủ lại thư phòng.

- Bà ta nhòm trộm đúng không?

- Bà ta có quyền giám sát cô.

Tôi nhớ ra rằng, đêm đó, có bóng người chuyển động bên bờ rào, ngay gần cái cổng thông giữa hai nhà.

- Giáo sư bị bệnh. Hơn nữa, ông ấy cần sự chăm sóc tỉ mỉ hơn những người bệnh thông thường. Một y tá thỉnh thoảng mới đảo qua chẳng giúp gì được ông ấy. Nếu hôm nay tôi không tới, giáo sư sẽ thế nào. Lúc

này chắc giáo sư vừa ra khỏi giường, nhìn thấy mẫu giấy nhớ và khóc một mình...

- Nghiệp đoàn không thiếu người thay thế.

Ông chủ tịch cắt ngang lời tôi, mở ngăn kéo bàn làm việc, rút tấm thẻ đăng ký khách hàng của giáo sư vào tập hồ sơ.

- Thế thôi. Đây là quyết định. Không thay đổi được đâu.

Ngăn kéo đóng sập lại. Một âm thanh mạnh mẽ trái ngược hẳn với tâm trạng của tôi. Như vậy là tôi đã không còn là người giúp việc của giáo sư nữa.

Chủ nhà lần này của tôi là một cặp vợ chồng kinh doanh văn phòng tư vấn thuế. Tôi phải mất hơn một tiếng đồng hồ, đi tàu điện rồi đổi sang xe buýt, để tới được đó từ căn hộ của mình. Công việc kéo dài tới tận chín giờ tối, không phân biệt là của nhà riêng hay của văn phòng, đã vậy bà vợ còn là một người độc địa. Phải chăng ông chủ tịch định trừng phạt tôi? Căn lại trở về làm một đứa trẻ đeo chìa khóa(11).

Chia tay với chủ nhà là một phần tất yếu của nghề này. Nhất là khi người ta thuộc về cái nghiệp đoàn kiểu như Akebono. Điều kiện khách hàng đưa ra thường xuyên thay đổi nên hiếm khi nào có thể gặp được một gia chủ hợp với mình. Càng ở lâu một chỗ càng sinh lắm chuyện.

Cũng có những gia đình mở tiệc tiễn chân tôi, cũng có những đứa trẻ tặng quà cho tôi trong nước mắt. Thế rồi, cũng có những người chẳng thèm chào tôi lấy một tiếng mà chỉ ấn vào mặt tôi tờ yêu cầu thanh toán những hao hụt về bát đĩa, đồ gỗ hay quần áo.

Mỗi lần như thế, tôi tự nhủ mình không nên phản ứng một cách thái quá. Tôi không cần phải buồn bã hay cảm thấy bị tổn thương. Đối với họ, tôi là kẻ thoáng qua, nên nếu họ có quên tôi ầu cũng là chuyện thường. Điều đó chẳng khác gì việc tôi sẽ lần lượt quên tên họ. Thực ra, khi chuyển tới làm ở một gia đình khác, chỉ riêng việc ghi nhớ những quy tắc mới thôi cũng đã bận bịu quá rồi, còn đâu thời gian mà đa sầu đa cảm nữa.

Nhưng lần này không như thế. Điều làm tôi đau khổ nhất là giáo sư sẽ không còn nhớ tới chúng tôi nữa. Giáo sư không thể hỏi bà chị dâu về lý do chúng tôi nghỉ việc hay lo lắng về sự biến mất của Căn. Thậm chí ngay cả cái quyền tự do được đắm chìm trong những kỷ niệm với chúng tôi những lúc ông ngắm sao Hôm trên chiếc ghế bành hoặc giải toán trong thư phòng cũng bị tước đoạt.

Nghĩ đến đó, lòng tôi như xát muối. Tôi thấy xấu hổ và bức bối với chính mình vì đã phạm phải một sai lầm không thể cứu vãn. Và tất nhiên, tôi không thể tập trung vào công việc mới. Mặc dầu phần lớn các công việc được yêu cầu đều thuộc loại lao động chân tay nặng nhọc (rửa năm chiếc xe hơi nhập ngoại, quét dọn cầu thang của tòa nhà bốn tầng, chuẩn bị bữa tối cho mười người v.v.), song hình ảnh giáo sư đã ăn sâu vào tiềm thức luôn quanh quẩn trong đầu khiến thần kinh tôi kiệt sức trước tiên. Trong tâm trí tôi, ngay cả lúc đang làm việc, giáo sư lúc nào cũng ngồi ủ rũ trên giường. Và vì thế mà tôi luôn phạm phải những sơ suất đơn giản nhất khiến bà chủ nổi đóa.

Tôi không hiểu ai đã thay tôi tới nhà giáo sư. Tôi mong sao cho người đó không quá khác hình vẽ chân dung trên mẫu giấy nhớ kia. Phải chăng giáo sư sẽ lại hỏi người giúp việc mới số điện thoại cùng cỡ giày và giải thích cho cô ta những bí ẩn đằng sau chúng? Thật chẳng dễ chịu chút nào khi tưởng tượng ra việc giáo sư chia sẻ những bí mật đó với một người mà tôi không biết. Dường như sự hấp dẫn của những con số

mà ông đã dạy riêng cho tôi đang phai nhạt dần, mặc dù chúng vẫn ở đó, chẳng đổi thay, bất chấp bao điều diễn ra trên thế giới.

Biết đâu người giúp việc mới sẽ không thể nào chịu nổi tính cách của giáo sư, và thế là ông chủ tịch nghiệp đoàn sẽ nghĩ lại và cho rằng không ai thích hợp hơn tôi thì sao. Thỉnh thoảng tôi lẩn thần nghĩ. Nhưng lại ngay lập tức lắc đầu xua đi dòng ảo tưởng. Cái ý nghĩ tự đắc cho rằng không có tôi thì đợi đấy mà xem mới thật là ngạo mạn. Người ta chẳng cần tôi như tôi vẫn nghĩ. Có khối người thế chỗ tôi. Đúng như những gì ông chủ tịch nói.

- Tại sao mình không đến nhà giáo sư nữa hả mẹ?

Căn hỏi mãi một câu đó. Lần nào tôi cũng chỉ có thể trả lời rằng: “Tình hình thay đổi rồi con ạ”.

- Thay đổi thế nào?

- Rất phức tạp.

Căn hứ một tiếng rồi nhún vai.

Chủ nhật, ngày 14 tháng Sáu, Yufune của Tigers bảo vệ thành công no-hit no-run ở sân Koshien. Sau bữa cơm trưa, tôi và Căn hầu như chỉ ngồi nghe đài. Mayumi giành được ba lần chạy, Shinjo độc diễn cú home-run, sau tám hiệp đấu, tỷ số là 6-0. Cả tỷ số và đối thủ Hiroshima Toyo Carp đều giống như hồi Nakagomi.

Mỗi lần cầu thủ đánh bóng của Hiroshima bị loại, cả giọng nói của bình luận viên lẫn sức nóng trong cầu trường đều tăng lên, song chúng tôi thì im lặng. Hiệp chín, khi cầu thủ đánh bóng đầu tiên khụy xuống đầy thất vọng vì cú đánh hồng ăn, Căn thở dài. Hai chúng tôi đều biết rõ ý nghĩ của nhau. Vì thế mà chúng tôi chẳng nói chi cho thừa.

Khi trái bóng bay lên từ cây gậy của cầu thủ đánh bóng cuối cùng là Shoda, tiếng reo hò bao trùm chiếc máy thu thanh, xóa nhòa mọi diễn biến trên sân. Mãi lâu sau, tiếng hét: “Bóng ra ngoài, bóng ra ngoài” của bình luận viên mới tới được tai chúng tôi.

Thăng rồi.

Căn nói với một giọng lặng lẽ. Tôi im lặng gật đầu.

- ...Cầu thủ thứ năm mươi tám trong lịch sử bóng chày chuyên nghiệp... sau 19 năm, kể từ kỷ lục của Enatsu Yukuta năm 1975, đội Tigers đã lại...

Giọng tường thuật của bình luận viên chậm chờn, đứt quãng.

Chúng tôi lúng túng không biết phải thể hiện niềm vui thế nào. Thậm chí còn không xác định được có nên vui hay không. Tigers chiến thắng, lập kỷ lục lớn, vậy mà chúng tôi lại thấy buồn. Không khí hưng phấn truyền ra từ máy thu thanh làm sống lại trận đấu ngày mùng 2 tháng Sáu, nhắc chúng tôi nhớ ra rằng giáo sư và cái ghế 7-14 đã ở rất xa. Tôi luôn bị ám ảnh bởi cái ý nghĩ rằng, trái bóng lạc rơi thẳng xuống chỗ Căn ngồi từ cây gậy của tay cầu thủ đánh bóng vô danh trong hiệp đấu cuối cùng chính là điềm báo bất hạnh đối với ba chúng tôi.

Thôi nào, mẹ phải chuẩn bị bữa chiều đấy.

Tôi nói.

Vâng

Căn tắt máy thu thanh.

Lời nguyện của trái bóng lạc đã biến nỗ lực bảo vệ no-hit no-run của Nakagomi thành công cốc, và sau đó một chuỗi những sự việc chẳng lành đã xảy ra: giáo sư lên cơn sốt còn tôi thì mất việc. Có thể thật khiên cưỡng khi cho rằng mọi chuyện là do lời nguyện của trái bóng lạc, nhưng nó quả đã khiến tôi không khỏi hoang mang.

Một hôm trong lúc chờ xe buýt đi làm, tôi bị một người đàn bà không quen biết lấy mất tiền. Không phải tôi gặp móc túi hay cướp giật mà chính tôi đã tự nguyện đưa tiền cho chị ta nên chẳng có lý do gì để báo cảnh sát, tuy nhiên nếu đây là một mảnh móc tiền mới thì quả thật là hoàn hảo. Người đàn bà đường hoàng tiến thẳng tới chỗ tôi, chẳng thèm mào đầu hay chào hỏi, chỉ chìa tay ra và nói mỗi một câu: “Tiền!” Chị ta suýt soát bốn mươi, vóc người to lớn, nước da sáng màu, ngoài tấm áo khoác mùa xuân trong khi trời đã bắt đầu vào hạ, chị ta chẳng có nét gì đáng ngờ cả. Dung mạo gọn gàng, sạch sẽ, không có dáng vẻ của một kẻ lang thang hay cùng quẫn. Bình tĩnh hết như khi hỏi đường. Mà không, thậm chí còn giống như đang chỉ đường cho tôi nữa là đằng khác.

- Tiền!

Người đàn bà nhắc lại.

Tôi đặt một tờ tiền lên lòng bàn tay chị ta. Một hành động đến chính tôi cũng chẳng ngờ. Không thể giải thích nổi tại sao một kẻ nghèo khó như tôi lại làm vậy trong khi chẳng ai hề dao lên cổ. Người đàn bà cất tiền vào túi áo khoác rồi im lặng bỏ đi hết như khi tiến đến. Vừa lúc đó xe buýt tới bến.

Trên đường tới nhà vị tư vấn thuế, tôi không ngừng tưởng tượng xem đồng tiền của tôi sẽ đóng vai trò quý giá như thế nào đối với chị ta. Nó sẽ được dùng để trả cho chiếc bánh mì của đứa con đang đói bụng, hay cho chỗ thuốc của song thân đang mắc bệnh, hay để ngăn chặn cả một gia đình tự sát... Song mọi tưởng tượng đều chẳng khiến tôi thấy phấn chấn. Không phải tôi tiếc tiền. Mà bởi tôi bỗng nhiên cảm thấy thương hại chính mình, tựa như khi nhận được sự cảm thông từ ai đó.

Vào một hôm khác, trong lúc viếng mộ mẹ tôi nhân ngày giỗ, tôi và Căn đã phát hiện ra xác một con nai trong bụi cỏ đằng sau tấm bia. Thịt chưa rửa hết, mảng da lốm đốm như miếng vải rách bám trên sống lưng, bốn cái cẳng cứng đờ còn dính với thân vẫn ở nguyên trong tư thế như đang cố nhòm dậy trước khi tắt thở. Nội tạng bắt đầu ruỗng nát, hai con mắt trở thành cái hốc tối om, cái miệng hơi he hé để lộ ra hàm răng nhỏ xíu chưa trưởng thành.

Căn là người đầu tiên phát hiện ra.

- Ôi!

Căn thốt lên, chỉ tay mà không thể gọi tôi hay đưa ánh mắt đi chỗ khác.

- Chắc là nó lao xuống từ trên núi, đập đầu vào bia đá, rồi cứ thế mà tắt thở. Nhìn kỹ thì thấy một mẩu thịt

và vết máu còn vương trên tấm bia.

- Mẹ ơi, làm thế nào bây giờ?

- Không sao. Cứ để mặc nó.

Chúng tôi chấp tay cầu nguyện cho con nai nhỏ nhiều hơn là cho mẹ. Chúng tôi cầu nguyện để nó sẽ làm bạn với vong hồn bà.

Hôm sau ngày đi viếng mộ, tôi tình cờ nhìn thấy bức ảnh bố Căn trên tờ báo địa phương. Hình như anh ta được trao giải thưởng dành cho các nhà nghiên cứu công nghệ trẻ từ một quỹ gì đó. Bức ảnh hơi mờ nằm cùng với bài viết ở góc báo, nhưng tôi chắc chắn đó là anh ta. Trải qua mười năm, anh ta cũng đã già đi gần ấy tuổi.

Tôi gấp tờ báo lại, vo tròn rồi ném vào thùng rác. Một lúc sau, nghĩ thế nào tôi lại nhặt nó lên, vuốt phẳng và lấy kéo cắt riêng bài báo đó ra. Trong nó nhàu nhĩ đến mức hầu như không khác gì một mẫu giấy bỏ đi.

- Thế thì sao nào?

Tôi tự hỏi mình.

- Chả sao cả.

Và tôi tự nhủ.

Bố của Căn nhận giải thưởng. Một chuyện đáng vui mừng. Chỉ đơn giản vậy thôi.

Thế rồi tôi gấp mẫu báo lại, cất vào trong chiếc hộp đựng dây rốn của Căn.

Hễ cứ nhìn thấy số nguyên tố là tôi lại nhớ tới giáo sư. Chúng ẩn mình ở mọi nơi trong cuộc sống thường nhật. Mác giá trong siêu thị, số nhà, bảng giờ xe buýt, hạn sử dụng của món thịt hun khói, điểm kiểm tra của Căn... Vừa trung thành với vai trò mà ai cũng nhìn thấy vừa can đảm bảo vệ và gánh vác cái nghĩa vốn có đằng sau.

Tất nhiên, không phải cứ nhìn một cái là nhận ngay ra số nguyên tố. Nhờ được giáo sư rèn giũa, tôi có thể đoán biết được các số nguyên tố dưới 100 bằng cảm giác mà không cần làm tính. Nhưng khi những con số lớn hơn, tôi bắt buộc phải dùng đến phép chia. Có trường hợp mới nhìn thì tưởng hợp số nhưng hoá ra lại là số nguyên tố, ấy vậy mà cũng không ít trường hợp chắc chắn là số nguyên tố song rốt cuộc lại tìm được nhiều ước số.

Tôi cũng học giáo sư bỏ sẵn một cây bút chì và cuốn sổ nhỏ vào trong túi tạp dề. Để lúc nào đó có thể tính toán khi chợt nảy ra điều gì. Chẳng hạn, lúc lau chùi tủ lạnh trong bếp nhà vị tư vấn thuế, dòng số hiệu sản xuất 2311 khắc chìm ở mặt sau cánh cửa bỗng đập vào mắt. Linh cảm rằng đó sẽ là một con số thú vị, tôi rút cuốn sổ ra, quăng nước rửa bát cùng giẻ lau sang một bên và bắt đầu tính toán. Trước tiên tôi chia cho 3, rồi đến 7, rồi đến 11. Không được. Số nào cũng bị lẻ 1. Tiếp đó là 13, 17, 19. Nhưng cũng không chia hết. Hơn nữa, cái cách không chia hết ấy thật kỳ lạ. Nó tuột khỏi tay vào đúng cái giây phút tưởng chừng như đã tóm được chân tướng của nó. Nó vừa khiến người ta linh cảm về một bước tiến mới vừa gây ra một cảm giác theo đuổi vô vọng đến khó tả. Đó bao giờ cũng là phong cách của số nguyên tố.

Tôi nhận định 2311 là số nguyên tố, cất giấy bút vào túi rồi tiếp tục lau chùi. Chỉ đơn giản vì số hiệu sản xuất của nó là số nguyên tố mà tôi bỗng cảm thấy quý mến cái tủ lạnh này. Một cái tủ lạnh trực tính, không thoả hiệp, luôn luôn giữ vững sự thanh cao. Tôi có cảm giác như vậy.

Trong lúc cọ sần văn phòng, tôi tình cờ bắt gặp con số 341. Tờ khai thuế màu xanh đánh số 341 rơi dưới gầm bàn.

Có thể đó là số nguyên tố. Tôi ngay lập tức dừng tay đưa cây cọ sần. Tờ khai thuế có vẻ bị rơi đã lâu, bụi phủ đầy, nhưng tín hiệu mà số 341 phát ra vẫn không mất đi sức sống. Nó có một vẻ quyến rũ xứng đáng được nhận sự ân sủng của giáo sư.

Đã không còn bóng dáng nhân viên trong văn phòng, đèn điện cũng đã tắt quá nửa, tôi bắt tay vào việc kiểm chứng. Tôi vẫn chưa có cho mình một quy trình chuẩn mực để phân biệt số nguyên tố nên chỉ biết phó mặc cho linh cảm. Một lần, tôi được giáo sư dạy cho phương pháp do ông viện trưởng thư viện Alexandria tên là Eratosthenes phát minh ra, nhưng rồi rã quá nên không còn nhớ nữa. Song một người coi trọng trực giác như giáo sư hẳn sẽ tha thứ cho cách làm bất nguyên tắc của tôi.

341 không phải số nguyên tố.

-Ồ, chuyện gì thế...

Tôi làm lại phép tính 34111.

34111 = 31



Chia hết.

Tất nhiên, tôi vui khi tìm ra số nguyên tố. Nhưng không vì vậy mà thất vọng khi hiểu rằng đó không phải là một số nguyên tố. Ngay cả khi phán đoán trật khác, tôi vẫn có những thu hoạch khác. Nhân 11 với 31 tôi có được một số giả nguyên tố. Đây là một phát kiến mới mẻ, nó chỉ ra cho tôi một hướng đi khác, đó là liệu có quy luật nào để tạo ra một số giả nguyên tố gần giống nhất với số nguyên tố không?

Tôi đặt tờ khai thuế lên bàn, giặt cây cọ trong xô nước đục ngầu rồi vắt mạnh. Cho dù tôi có tìm ra một số nguyên tố, hay xác định một số không phải là số nguyên tố, hay xác định một số không phải là số nguyên tố, chẳng có gì đổi khác. Trước mắt tôi, công việc cần làm còn nhiều như núi. Số hiệu sản xuất dầu là bao nhiêu thì chiếc tủ lạnh vẫn phải hoàn thành bốn phận của mình, và người nộp tờ khai thuế số 341 vẫn không thôi đau đầu vì tiền thuế. Đã chẳng thấy lợi đâu mà cái hại đã bày ra trước mắt. Kem trong tủ lạnh chảy, việc cọ sàn đình đốn, khiến cho vị tư vấn thuế bức dọc. Vậy mà cái sự thật rằng 2311 là số nguyên tố, 341 là hợp số vẫn in đậm trong óc tôi.

- Trật tự của toán học chẳng có ích lợi gì đối với thực tế, chính vì vậy mà nó đẹp.

Tôi nhớ lại điều giáo sư từng nói.

- Việc giải mã những tính chất của số nguyên tố chẳng đem lại sự tiện lợi cho cuộc sống hay giúp ta kiếm được nhiều tiền hơn. Tất nhiên, cho dù có quay lưng lại với thế giới thì những phát kiến của toán học trên thực tế vẫn được ứng dụng rất nhiều. Nghiên cứu đường cong ellip giúp tìm ra quỹ đạo của các hành tinh, hình học phi Euclid giúp Einstein đề xuất hình dạng vũ trụ. Bản thân số nguyên tố phải chịu một phần trách nhiệm trong chiến tranh, vì nó là nền tảng của mật mã. Đó là việc xấu. Song đó không phải là mục đích của toán học. Mục đích duy nhất của toán học là tìm ra sự thật.

Giáo sư coi “sự thật” cũng quan trọng như số nguyên tố.

- Nào, cô thử kẻ một đường thẳng ở đây xem.

Giáo sư nói với tôi như vậy bên bàn ăn vào một buổi chiều. Tôi dùng bút chì và đưa thay cho thước kẻ vạch một đường thẳng lên sau tờ quảng cáo (nháp của chúng tôi lúc nào cũng là những tờ quảng cáo trên báo).

- Đúng rồi. Đó là một đường thẳng. Cô hiểu chính xác định nghĩa đường thẳng. Nhưng thử nghĩ xem. Đường thẳng cô vẽ có điểm đầu và điểm cuối, đúng không nào? Như vậy nó là đoạn thẳng, đường ngắn nhất nối hai điểm. Đường thẳng thực sự theo định nghĩa không có đầu mút. Phải chạy dài vô hạn. Tuy nhiên, khổ của một tờ giấy thì hữu hạn, sức vóc của cô cũng có giới hạn, nên chỉ có cách thừa nhận đoạn thẳng này là đường thẳng mà thôi. Hơn nữa, dù dao có sắc đến đâu, ta cũng không thể gọt cây bút chì nhọn tuyệt đối. Theo đó, đường thẳng này có độ dày nhất định. Tức có diện tích. Tóm lại, ta không thể vẽ một đường thẳng thực sự trên một tờ giấy thật.

Tôi chăm chú nhìn cây bút chì.

- Đường thẳng thực sự nằm ở đâu? Chỉ có ở nơi này.

Giáo sư áp tay lên ngực mình. Giống hệt như hồi dạy tôi về hư số.

Không thể nhìn thấy bằng mắt thường, cái sự thật vĩnh hằng không bao giờ lay chuyển bởi vật chất, hiện

tượng tự nhiên hay tình cảm. Toán học có thể giải mã và biểu hiện sự thật mà không thứ gì ngăn trở được.

Một kẻ vừa cọ sần nhà với cái bụng đói vừa lo lắng cho Căn như tôi cần biết bao nhiêu sự tồn tại của cái chân lý vĩnh hằng mà giáo sư nói tới. Tôi thực sự cần cái cảm giác mà ở đó thế giới vô hình đang nâng đỡ thế giới hữu hình. Một đường thẳng đích thực chạy dài vô hạn, không có độ dày hay diện tích, xuyên qua bóng đêm một cách uy nghiêm. Chính đường thẳng đó đã đem lại cho tôi chút ít bình tâm.

- Cô hãy mở to đôi mắt thông minh của mình ra.

Tôi căng mắt trong bóng tối giữa lúc nhớ lại lời giáo sư.

- Cô phải tới ngay nhà của vị giáo sư toán học đó. Nghe nói con trai cô đã gây chuyện rắc rối. Tôi không nắm được chi tiết, nhưng cô phải đi ngay. Đó là mệnh lệnh của chủ tịch nghiệp đoàn .

Một nhân viên của nghiệp đoàn Akebono gọi điện tới nhà vị tư vấn thuế cho tôi vào lúc tôi vừa đi chợ về và đang định chuẩn bị bữa cơm chiều. Tôi chưa kịp hỏi gì thì máy đã ngắt.

Điều đầu tiên hiện ra trong tôi là lời nguyện của trái bóng lạc. Phải chăng chuỗi chuyện chẳng lành vẫn chưa kết thúc, mà ngược lại, trái bóng tưởng đã tránh được lần ấy bây giờ quay lại và rơi trúng đầu Căn? Lời cảnh báo của giáo sư đã ứng nghiệm: “Không được bỏ mặc trẻ con một mình.”

Biết đâu Căn đang ghen vì chiếc bánh mì Donut. Hay có thể chiếc phích cắm của máy thu thanh đã khiến nó bị giật điện. Những ý nghĩ hỗn độn cứ quanh quẩn trong đầu tôi. Sợ hãi và run rẩy, tôi vội lao tới nhà giáo sư trong tình cảnh không sao có thể giải thích rõ tình hình với bà chủ và còn bị vị tư vấn thuế ném và mặt những lời không hay.

Mới chưa đầy một tháng mà căn nhà ngang đã biến thành một nơi xa lạ. Chiếc chuông cửa bị hỏng, những đồ gỗ tẻ nhạt và khu vườn hoang vắng như trước, nhưng vừa bước chân vào nhà, tôi đã thấy một cảm giác nặng nề. Song tôi lập tức hiểu rằng, đó không phải do Căn, nên bước đầu thấy yên tâm. Nó không bị ghen cũng không bị điện giật mà đang ngồi cạnh bàn ăn với giáo sư. Chiếc cặp sách để dưới chân.

Cái cảm giác nặng nề ấy là vì có bà quả phụ ở trên ngôi nhà chính đang ngồi trước mặt họ. Đứng chờ bên cạnh bà ta là một phụ nữ trung niên tôi không hề quen biết. Chắc hẳn là người giúp việc kế nhiệm tôi. Tôi không nói được gì, không khí đầy ác cảm bởi đã có một kẻ chen ngang vào cái nơi thuộc về ký ức mà đáng lẽ ra chỉ có ba người là giáo sư, Căn và tôi.

Vừa thở phào nhẹ nhõm, tôi lại ngạc nhiên tự hỏi có sao Căn ở đây. Bà quả phụ đang ngồi ở đoạn giữa bàn ăn vẫn cách ăn mặc quý phái hết như hồi phỏng vấn tôi. Và cây gậy vẫn nằm trong bàn tay trái. Căn không đưa mắt nhìn tôi mà vẫn ngồi im ngoan ngoãn. Ở bên cạnh, giáo sư đã chìm vào trạng thái suy nghĩ. Ông tập trung toàn bộ ý thức về phía không bắt gặp ánh mắt của bất cứ ai.

- Xin lỗi vì đã làm phiền cô trong lúc cô đang bận rộn. Mời cô ngồi xuống đây.

Bà quả phụ chỉ cho tôi chiếc ghế. Vì phải chạy suốt dọc đường từ ga tới đây, nên hơi thở của tôi vẫn còn gấp gáp và chưa thể nói thành lời.

- Xin cô cứ ngồi xuống, không cần khách sáo. Còn cô, đi pha trà cho khách.

Người giúp việc mà tôi không rõ có phải người của Akebono hay không đi vào trong bếp. Tôi có thể đọc

được vẽ bất nhân của bà quả phụ qua những cử chỉ thiếu bình tĩnh như liếm môi liên tục hay gại móng tay lên bàn mặc cho những lời lẽ lịch duyệt. Tôi ngồi xuống theo lời bà ta mà không biết nên mào đầu thế nào.

Im lặng kéo dài một lúc lâu.

- Cô...

Bà quả phụ mở đầu trong lúc cào mạnh móng tay xuống bàn.

- ...đang toan tính điều gì vậy?

Sau khi lấy lại hơi, tôi nói:

Thưa bà, con trai tôi đã quấy quả điều gì chẳng?

Căn cúi đầu, hết gấp rồi lại mở chiếc mũ Tigers trên đầu gối.

- Lỗi phép cô tôi đang hỏi trước. Cớ sao con của một người giúp việc đã thôi việc lại cần thiết đến nhà em chồng tôi?

Lớp sơn móng tay kỳ công bong ra, rơi lả tả trên mặt bàn.

- Cháu chẳng làm gì xấu cả.

Căn lên tiếng, mặt vẫn cúi gằm.

- Hơn thế nữa, đó lại là đứa con của một người giúp việc đã thôi việc từ xưa xưa.

Bà quả phụ nói, cắt ngang lời Căn. Bà ta luôn miệng nhắc đến “con của một người giúp việc” nhưng chẳng thềm ngó ngang đến Căn, cũng không buồn để mắt tới giáo sư. Bà ta tỏ vẻ như hai người họ không hề hiện diện ở đó.

- Không, đây không phải là vấn đề cần thiết hay không cần thiết ...

Tôi đáp, vẫn chưa thực sự nắm được tình hình.

- Tôi nghĩ cháu chỉ muốn đến chơi một chút thôi...

- Cháu định cùng giáo sư đọc Truyện về Ludwig Heinrich Gehrig mượn được ở thư viện.

Cuối cùng Căn cũng chịu ngẩng mặt lên.

- Xin hỏi cô, một ông già hơn sáu mươi tuổi và một đứa bé mười tuổi thì chơi gì với nhau?

Một lần nữa, lời nói của Căn bị bỏ ngoài tai.

- Tôi xin lỗi vì để cháu tùy tiện đến gây phiền toái cho gia đình. Việc này là do tôi giám sát cháu không đến nơi đến chốn, mong bà lượng thứ.

- Ồ không. Tôi không định nọ này về chuyện ấy. Vấn đề tôi muốn hỏi là cô có ý định gì khi đã bị sa thải mà

vẫn gửi con đến đây.

Tiếng móng tay kêu ken két mỗi lúc một chói tai.

- Ý đồ? Hình như bà đang hiểu lầm. Cháu nhà tôi mới có mười tuổi thôi. Cháu đến vì muốn chơi với giáo sư. Tìm thấy cuốn sách hay thì cháu rủ giáo sư đọc cùng. Chỉ đơn giản như vậy thôi, thưa bà.

-Ồ cô nói đúng. Trẻ con không có tà ý. Chính vì vậy tôi mới hỏi cô đang toan tính gì.

Tôi không có ước vọng gì hơn việc làm sao cho cháu được vui vẻ.

Nhưng cứ sao cô lại lôi kéo cả em chồng tôi vào? Đang đêm mà cả ba người dắt nhau ra ngoài, rồi còn ngủ lại trông nom nhau. Tôi đâu có yêu cầu cô làm việc đó.

Người giúp việc vừa mang trà tới. Một người giúp việc tận tụy với công việc. Không nói một lời, không gây một tiếng động trong lúc bày trà cho mọi người. Rõ ràng là chị ta không có ý định trở thành đồng minh của tôi. Chị ta vội đi vào bếp như muốn tránh dính líu vào chuyện rắc rối.

- Tôi thừa nhận mình đã không làm đúng nguyên tắc công việc. Nhưng tôi chẳng có ý đồ hay mưu toan gì hết. Chuyện đơn giản hơn thế bội phần.

- Phải chăng là vì tiền?

- Tiền?

Bất ngờ trước câu nói của bà ta, tôi buột miệng:

- Sao bà có thể nói những lời như thế, mà lại trước mặt một đứa trẻ? Xin bà hãy rút lại câu nói của mình.

- Tôi đâu có thể nghĩ khác. Cô định lấy lòng em chồng tôi để lung lạc chú ấy.

-Hồ đồ...

- Cô đã bị sa thải. Cô không còn liên hệ gì với chúng tôi nữa.

-Bà thôi đi.

-Xin lỗi...

Người giúp việc lại xuất hiện. Chị ta tháo tạp dề, xách túi.

Đã đến giờ, tôi xin phép về trước.

Chị ta bước ra không một tiếng động khi bưng trà đến. Chúng tôi nhìn theo dáng đi ấy.

Giáo sư mỗi lúc chìm sâu vào suy nghĩ, cái mũ của Căn nhàu nhĩ. Tôi thở trút ra một hơi dài.

- Vì chúng tôi là bạn. – Tôi tiếp tục. – Chẳng lẽ bạn bè không được đến nhà nhau chơi?

Cô nói ai với ai là bạn?

- Tôi, con trai tôi và giáo sư.

Bà quả phụ lắc đầu.

- Có lẽ cô đã tính nhầm. Em chồng tôi không có chút tài sản nào hết. Chú ấy đã ném toàn bộ những gì bố mẹ để lại vào toán học mà chẳng thu về được một cắc nào.

- Chuyện đó không liên quan tới tôi.

- Em chồng tôi không có bạn. Chưa từng có người bạn nào tới đây chơi.

Giáo sư bất thần đứng dậy.

- Không được. Không được ức hiếp trẻ nhỏ.

Thế rồi giáo sư viết một cái gì đó lên mẫu giấy nhớ móc ra từ trong túi, đặt lên giữa bàn ăn và đi ra ngoài với thái độ cương quyết như thể đã quyết định sẽ làm như thế từ trước. Không tức giận hay bồn loạn, chỉ có sự tĩnh lặng bao quanh ông.

Chỉ còn ba người chúng tôi trân trân nhìn mẫu giấy. không ai nhúc nhích một lúc lâu. Trên đó có duy nhất một công thức toán.

$$e^{\pi i} + 1 = 0$$

Không ai nói thêm một lời nào nữa. Bà quả phụ thôi cào móng tay. Tôi nhận thấy trong mắt bà ta sự bất nhẫn vẻ lãnh đạm và mối nghi ngờ dần biến mất. Tôi nghĩ rằng đó là người thấu hiểu vẻ đẹp của công thức đó.

Ít lâu sau, tôi nhận được thông báo từ nghiệp đoàn yêu cầu quay lại nhà giáo sư làm việc. Phải chăng bà quả phụ đã đổi ý sau cuộc trao đổi giữa chúng tôi? Hay chỉ đơn giản là người giúp việc mới không tài nào quen nổi nên nghiệp đoàn cũng hết cách. Nhưng dù sao thì giáo sư cũng đã có được ngôi sao xanh thứ mười một. Còn về chuyện bà quả phụ đã thôi cái ý nghĩ hiểu lầm vô lý đổ bầy lên đầu tôi hay chưa thì tôi không cách nào kiểm tra được. Lần nào nghĩ lại, tôi cũng thấy phản ứng của bà ta cứ kỳ quặc thế nào. Cái kiểu mách lẻo với nghiệp đoàn để sa thải tôi hay tỏ ra thái quá về chuyện Căn đến chơi thật là khó hiểu

Cái đêm chúng tôi đi xem bóng chày, hẳn là chính bà ta chứ không ai khác đã nhòm trộm vào nhà ngang từ khu vườn phía sau. Tưởng tượng ra cảnh bà ta kéo lê đôi chân bị tật, núp mình trong bụi rậm và tay nắm chặt cây gậy, tôi bỗng nhiên quên hẳn những nghi ngờ vô căn cứ của bà ta với tôi, và chỉ còn lại mối cảm thương.

Đôi lúc, tôi từng nghĩ, biết đâu chuyện tiền nong chỉ là cái cớ dựng nên để che giấu lòng ghen tuông của bà ta với tôi. Biết đâu bà ta yêu giáo sư theo cách riêng của mình, nên tôi chính là cái gai trong mắt. Biết đâu việc cấm đi lại giữa nhà ngang với nhà chính không phải để tránh mối quan hệ với người em chồng mà chỉ nhằm giữ kín cái bí mật kia và để tôi không thành kẻ ngáng đường

Ngày đầu tiên tôi quay trở lại nhà giáo sư là ngày mùng 7 tháng Bảy. Lúc giáo sư xuất hiện nơi ngưỡng cửa, bộ com lê đầy những mẫu giấy nhớ phất phơ trông như đám tua rua. Trong số đó, mẫu giấy có hình tôi và Căn vẫn dính trên băng sét.

Lúc chào đời, cô được mấy cân?

Màn vấn đáp về các con số ở ngưỡng cửa vẫn không có gì thay đổi, những câu hỏi về cân nặng lúc chào đời là một câu hỏi mới.

Tôi quên mất cân nặng của mình nên trả lời theo số cân nặng của Căn.

Lấy lũy thừa bậc 3217 của 2 trừ đi 1, ta được một số nguyên tố Mersenne.

Vừa lẩm bẩm, giáo sư vừa quay người bước về phía thư phòng.

Trong một tháng qua, Tigers đã có những bước tiến vững chắc và liên tục bám sát ngôi đầu bảng. Kể từ sau thành tích no-hit-no-run của Yufune, các cầu thủ ném bóng luôn là động lực cho các cầu thủ đánh bóng. Thế nhưng, bước vào cuối tháng Sáu, phong độ của Tigers bắt đầu tuột dốc, tính tới hôm vừa rồi đội đã liên tiếp thua sáu trận, để Giants qua mặt và rớt xuống vị trí thứ ba.

Người giúp việc thế chân tôi hình như là một người tỉ mỉ, chị đã xếp lại toàn bộ chỗ sách toán mà tôi hầu như không động đến vì sợ quấy rầy công việc của giáo sư lên giá, số nào không xếp thì chị ta để lên nóc tủ quần áo hoặc nhét xuống cái khe bé tí dưới gầm sofa. Hơn nữa, tiêu chí phân loại duy nhất của chị ta là khổ sách. Thoạt nhìn qua thì thấy có vẻ thật dễ chịu, nhưng cái trật tự ẩn giấu trong sự hỗn độn tích tụ sau nhiều năm đã hoàn toàn bị phá vỡ.

Tôi bỗng lo lắng đi tìm chiếc hộp bánh bích quy đựng những quân bài bóng chày. Ở một chỗ không xa chỗ cũ, nó được kê dưới các cuốn sách để điều chỉnh cho độ cao của chúng bằng nhau. Bên trong đó, Enatsu vẫn vô sự.

Cho dù vị trí xếp hạng của Tigers có biến động, thư phòng có sạch sẽ hơn thì cuộc sống của giáo sư vẫn chẳng có gì thay đổi. Hơn thế nữa, chỉ cần chưa đầy hai ngày, mọi nỗ lực của người giúp việc trước tan tành như bong bóng, thư phòng lại trở về khung cảnh quen thuộc ngày xưa.

Cái mẫu giấy nhớ giáo sư đặt lên giữa bàn ăn hôm đó tôi vẫn giữ gìn cẩn thận. May mắn thay bà quả phụ đã để mặc tôi lấy nó. Tôi cẩn trọng gấp nó lại, cất vào chiếc ví có ảnh của Căn.

Để biết được ý nghĩa của cái công thức ghi trên đó, tôi đã phải đến thư viện thị trấn. Chỉ cần hỏi, chắc là giáo sư sẽ giảng cho tôi ngay, song tôi không làm thế vì linh cảm rằng nếu tự mình mày mò, ý nghĩa của nó sẽ khắc vào đầu sâu hơn. Đó chỉ là linh cảm, chứ chẳng dựa trên căn cứ nào. Trong khoảng thời gian ngắn ngủi quen biết giáo sư, dần dà trí tưởng tượng của tôi đối với những con số và ký hiệu bắt đầu phát triển tựa như với âm nhạc hay văn chương. Ở công thức chẳng lấy gì làm dài ấy có một sức nặng không thể bỏ qua.

Tôi đã đặt chân đến thư viện suốt từ dạo tới mượn sách về khủng long cho bài nghiên cứu ngoại khoá của Căn vào kỳ nghỉ hè năm ngoái. Khu vực dành cho toán học nằm ở góc trong cùng phía Đông trên tầng hai. Chẳng có ai khác ngoài tôi, mọi thứ vắng lặng như tờ.

Những cuốn sách trong thư phòng tất thảy đều cáu ghét, hoặc bị gấp trang, hoặc dính thức ăn, nói chung là luôn luôn có dấu tay của giáo sư, nhưng sách trong thư viện thì quá đồi gọn gàng, thật xa lạ. Hẳn là trong số sách toán kia, có những cuốn cả đời chẳng được ai động đến.

Tôi rút mẫu giấy trong ví ra.

$$e^{\pi i} + 1 = 0$$

Vẫn là bút tích thường lệ của giáo sư. Về tổng thể, chúng mang một vẻ tròn trịa, đôi chỗ, nét chì bị nhạt, song không hề có cảm giác cầu thả, mà ngược lại, người ta có thể thấy sự nắn nót trong hình dạng của các ký hiệu hay cách khoanh tròn số 0. Dòng công thức hơi nhỏ so với diện tích mẫu giấy và được ghi hơi chếch lên phía trên một cách cẩn thận.

Nhìn kỹ lại, đó là một công thức khác thường. Chẳng hạn, nó có một vẻ mất cân đối khó diễn tả so với những công thức ít ỏi mà tôi từng biết như diện tích hình chữ nhật thì bằng chiều rộng nhân với chiều dài, hay bình phương cạnh huyền của tam giác vuông thì bằng tổng bình phương hai cạnh còn lại v.v. Chỉ có hai con số xuất hiện là 1 và 0, chỉ có một phép tính duy nhất là phép cộng, vô cùng đơn giản nhưng sao ký hiệu đầu tiên lại giống một cái đầu bất cân xứng đến vậy. Và kẻ cuối cùng nâng đỡ cái đầu quá khổ ấy là một số 0.

Tuy nói là tra cứu, song tôi cũng chưa biết bắt đầu từ đâu. Tôi bất đắc dĩ rút phứt mấy quyển sách gần mình nhất rồi lật thử vài trang.

Thuần là toán học. Tôi không dám tin rằng đây là vật sở hữu chung của những con người giống tôi. Mỗi trang giấy ở đây là một bản vẽ giải mã những bí mật của vũ trụ? Hay là những thứ được chép ra từ cuốn sổ của Thượng đế?

Trong tưởng tượng của tôi, Đấng sáng thế đang đan một tấm ren lớn ở nơi tận cùng của bầu trời xa xôi. Một tấm ren được móc bằng thứ chỉ thượng hạng để những tia nắng dù yếu ớt nhất cũng có thể xuyên qua. Các mẫu hoạ tiết chỉ có trong đầu Ngài, không một kẻ nào có thể đánh cắp hay đoán trước được hoạ tiết nào sẽ xuất hiện tiếp theo. Cây kim chuyển động không ngừng. Tấm ren kéo dài ra bất tận, tạo thành những đợt sóng, uốn lượn trong gió. Loài người bất giác đưa tay với lấy, họ không thể cầm lòng soi nó lên ánh nắng. Họ khóc và cọ má mình vào đó. Rồi họ cầu nguyện để có thể đan lại những hoạ tiết trên đó bằng ngôn ngữ của mình. Ai cũng muốn có riêng cho mình dù chỉ là một mảnh bé tí xíu, để mang về mặt đất.

Bất chợt đập vào mắt tôi là cuốn sách về định lý cuối cùng của Fermat. Nội dung của nó giống với một cuốn sách lịch sử hơn là sách toán nên tôi cũng hiểu được đôi phần. Tôi từng biết rằng định lý cuối cùng của Fermat là một bài toán lớn vẫn chưa có lời giải, song không ngờ lại được phát biểu đơn giản đến thế.

“Không có số tự nhiên  $X, Y, Z$  nào thỏa mãn phương trình  $X^n + Y^n = Z^n$  với  $n$  là số tự nhiên lớn hơn 3.”

Ô, chỉ có vậy thôi ư? Suýt nữa thì ý nghĩ ấy bật ra khỏi miệng tôi. Tôi tin rằng có thể tìm thấy vô khối số tự nhiên thoả mãn phương trình này. Nếu  $n$  bằng 2 thì đó chính là định lý Pythagoras, vậy mà  $n$  mới chỉ lớn hơn một đơn vị thôi, mọi trật tự sẽ bị phá vỡ hay sao? Theo những gì đọc lướt qua, tôi được biết người ta tìm thấy mệnh đề này không phải từ một luận văn mà từ vài dòng viết vội của Fermat bên một lề giấy, nghe đâu ông không ghi lại phần chứng minh vì không đủ chỗ viết. Kể từ đó, có biết bao thiên tài đã dốc sức chứng minh cái định lý được coi như đích đến hoàn hảo của giới toán học, song đều tốn công vô ích. Chỉ vì sự đồng danh của một người đàn ông mà các nhà toán học suốt ba thế kỷ vẫn không ngừng trăn trở, nghĩ đến đây tôi thấy thương cho họ.

Tôi nghĩ tới độ dày và sức nặng của cuốn sổ Thượng đế, sự tinh diệu của tấm ren do Đấng sáng thế đan. Dù đã cần mẫn dò dẫm theo từng mũi đan, nhưng chỉ sơ sẩy một chút thôi, người ta sẽ mất đầu mỗi để bước tiếp. Vừa mới hoan hỉ vì chạm tới đích, những hoạ tiết phức tạp hơn lại xuất hiện.

Hắn là giáo sư đã có cho mình một vài mảnh ren như thế. Liệu chúng có những hoạ tiết cầu kỳ trong suốt không? Tôi cầu mong cho chúng vẫn khắc sâu trong ký ức của ông.

Tôi tìm thấy cái công thức trong mẫu giấy nhớ của giáo sư ở giữa chương ba, phần giải thích về việc định lý cuối cùng của Fermat có liên quan như thế nào tới nền tảng lý thuyết số chứ không chỉ đơn thuần là một trò chơi ghép hình thoả mãn trí tò mò của giới mê toán. Tôi đã không bỏ lỡ dòng công thức thoáng lưu lại trong khoé mắt khi lật giở những trang sách một cách không chủ đích. Tôi thận trọng so sánh trong mẫu giấy với trang sách. Không nhầm. Nó được gọi là công thức Euler.

Tôi hiểu rằng còn cả một chặng đường gian nan từ chỗ biết tên gọi tới chỗ hiểu được ý nghĩa của nó. Tôi vẫn đứng giữa các kệ sách, đọc đi đọc lại những trang có liên quan tới công thức này. Tôi thử đọc to những đoạn đặc biệt khó theo phương pháp giáo sư. Vẫn chỉ có mình tôi ở khu vực toán học, nên rất cuộc không ai bị quấy rầy. Tôi lắng nghe giọng đọc của chính mình đang chui vào giữa những khe sách toán.

Tôi biết  $\pi$ . Đó là hằng số chu vi. Tôi cũng đã được giáo sư chỉ cho thế nào là  $i$ . Đó là căn bậc hai của  $-1$ , là hư số. Rắc rối là  $e$ .  $e$  cũng giống như  $\pi$ , là số vô tỷ không tuần hoàn và hình như là một trong những hằng số quan trọng nhất của toán học.

Tôi phải bắt đầu từ định nghĩa, thế nào là logarith. Logarith là số mũ mà khi lũy thừa một hằng số với số mũ đó sẽ được một số xác định cho trước. Nhân tiện cũng phải nói rằng hằng số trong trường hợp này được gọi là “cơ số”. Ví dụ:  $100 = 10^2$ , suy ra logarith cơ số 10 của 100 ( $\log_{10}100$ ) là 2.

Với hệ thập phân, việc sử dụng logarith với cơ số 10 rất tiện lợi, nên người ta gọi đó là logarith thông dụng<sup>(1)</sup>, tuy nhiên, trong lý thuyết số, logarith cơ số  $e$  cũng đảm nhiệm một vai trò không thể đo đếm được. Người ta gọi đó là logarith tự nhiên. Ở đây, người ta xét đến một số mũ mà khi lũy thừa  $e$  với số mũ đó thì được một số xác định cho trước. Và  $e$  chính là “cơ số của logarith tự nhiên”.

Theo tính toán của Euler, giá trị của hằng số  $e$  như sau:

$$e = 2,71828182845904523536028\dots$$

Các con số cứ tiếp diễn không ngừng. Công thức tính, so với tính phức tạp của câu chuyện này, lại vô cùng sáng rõ:

$$e = 1 + +$$

Chỉ có điều, càng sáng rõ bao nhiêu thì sự bí ẩn của  $e$  càng sâu thẳm bấy nhiêu.

Người ta gọi đó là logarith tự nhiên, nhưng tự nhiên ở chỗ nào chứ? Chẳng phải quá bất tự nhiên hay sao khi lấy làm cơ số một số mà nếu không dùng được ký hiệu thì không thể biểu diễn được, không có trang giấy khổng lồ nào chứa nổi và không ai biết cái đuôi đó ra sao?

Một dãy số ngẫu nhiên, vô trật tự và bất tận giống như một đàn kiến xếp thành hàng dài lộn xộn hay như đứa trẻ vụng về xếp chồng các khối lập phương lên nhau thực ra lại mang một ý chí thống nhất. Việc liệt kê dãy số ấy quả là quá sức tôi. Mười chước của Thượng đế thật khó lường. Vậy mà vẫn có kẻ bắt thóp được mười chước ấy. Song biết bao người, kể cả tôi, chẳng ai biết ơn một cách đúng mực công lao của họ.

Tôi đôi bàn tay đã tê đi vì sức nặng của cuốn sách, lật thêm vài trang và mừng tượng ra Leonhard Euler,



nhà toán học vĩ đại nhất thế kỷ XVIII. Tiếp xúc với chỉ cái công thức ấy, tôi ngỡ như mình cảm thấy cả thân nhiệt của ông trong khi chẳng biết gì về ông. Euler đã sử dụng một khái niệm cực kỳ bất tự nhiên để tạo ra một công thức. Ông đã phát hiện ra mối ràng buộc tự nhiên giữa những con số tưởng như vô can.

$e$  mũ  $\pi$  nhân  $i$  cộng 1 bằng 0.

Tôi nhìn lại mẫu giấy nhớ của giáo sư một lần nữa. Một số kéo dài triền miên bất tận và một số hư ảo không bao giờ để lộ chân tướng về nên một quỹ đạo gọn gàng rồi cũng nhau tiếp đất. Chẳng có hình tròn nào xuất hiện, nhưng từ tầng không,  $\pi$  bất ngờ sà xuống bên  $e$ , bắt tay với  $i$  – kẻ nhút nhát. Chúng nép vào nhau, nín thở, song vạn vật bỗng dường biến đổi không báo trước vào cái ngày một người thêm vào đó phép cộng. Tất cả nằm gọn trong vòng tay của 0.

Công thức của Euler là ngôi sao băng chói giữa bóng đêm. Là câu thơ khắc trong hang tối. Vừa ngây ngất với vẻ đẹp giấu kín ấy, tôi vừa cất giấy vào ví.

Lúc bước xuống cầu thang thư viện, tôi bất giác ngoảnh đầu lại, nhưng vẫn chẳng có bóng người nào ở khu vực toán học, chẳng ai biết tới những thứ đẹp đẽ nhường ấy đang giấu mình ở đó, ngoại trừ sự tĩnh lặng.

Hôm sau, tôi lại đến thư viện để điều tra thêm một việc nữa vốn khiến tôi thắc mắc từ lâu. Tôi rút tập lưu chiều dày cộp lưu trữ các số báo địa phương phát hành năm 1975 ra, nhả nài lật giở từng trang. Bài báo tôi tìm kiếm nằm trong số ra ngày 24 tháng Chín năm 1975.

Khoảng 4h10 chiều ngày 23, trên quốc lộ 2 thuộc khối 3 thị trấn OO, tài xế ●● (28 tuổi) lái chiếc xe tải hạng nhẹ của hãng vận tải đã lao qua dải phân cách và đâm thẳng vào chiếc xe bốn chỗ đang lưu thông trên làn đường ngược chiều do ông ▲▲ (47 tuổi) hiện là giáo sư toán học tại đại học điều khiển. Ông ▲▲ bị chấn thương nặng vùng đầu. Bà ▼▼ (55 tuổi) ngồi ghế trước là chị dâu của ông ▲▲ bị gãy chân trái. Tài xế xe tải cũng bị thương nhẹ ở trán. Cảnh sát cho rằng nguyên nhân của vụ tai nạn là do tài xế xe tải ngủ gật và đang lấy lời khai của người này...

Tôi gấp tập lưu chiều lại. Tiếng chống gậy của bà quả phụ hiện lên trong đầu.

Suốt từ dạo ấy, tôi luôn giữ mẫu giấy nhớ của giáo sư bên mình ngay cả khi tấm ảnh của Căn đã nhạt màu. Đối với tôi, công thức Euler vừa là trụ đỡ, vừa là cách ngôn, vừa là bảo bối, vừa là di vật.

Tôi luôn tự hỏi tại sao lúc đó giáo sư lại viết ra công thức ấy. Không quát tháo, không đập bàn nạt nộ, chỉ với một công thức, giáo sư đã buộc trận cãi vã của bà quả phụ và tôi phải chấm dứt. Kết quả là tôi lại quay về làm người giúp việc, mỗi giao lưu của ông với Căn được khôi phục. Phải chăng giáo sư đã trù tính sẵn là sẽ làm như thế? Hay chỉ đơn thuần là một hành động bộc phát vì quá rối trí chứ chẳng có ý gì sâu xa?

Duy có một điều tôi dám chắc: Căn là mối lo lắng lớn nhất của giáo sư. Ông e sợ trận đôi co giữa những người đàn bà chúng tôi vì ông sẽ khiến thằng bé phải nghĩ ngợi. Bởi vậy, ông đã cứu Căn thoát khỏi tình cảnh ấy theo cái cách độc nhất vô nhị của riêng ông và chỉ mình ông mới làm được.

Bây giờ ngẫm lại, tôi không biết nói sao về lòng yêu thương thuần khiết mà giáo sư dành cho con trẻ. Đó là một sự thật vĩnh hằng và bất biến như công thức Euler.

Giáo sư luôn cố bảo vệ Căn trong mọi trường hợp. Ông cho rằng Căn lúc nào cũng cần rất rất nhiều sự

giúp đỡ và ông là người có nghĩa vụ thực hiện điều đó mặc cho chính mình đang ở vào một tình cảnh chẳng lấy gì làm thuận lợi. Và ông coi việc thực hiện nghĩa vụ ấy là niềm vui tối thượng.

Sự quan tâm của giáo sư không phải lúc nào cũng thể hiện bằng hành động, đôi khi chúng biểu lộ theo những cách không thể thấy bằng mắt thường. Nhưng cảm giác của Căn chẳng bỏ sót điều gì. Thăng bé không đón nhận chúng với vẻ mặt thản nhiên hay vô ý bỏ qua. Nó hiểu rằng những gì giáo sư giành cho nó thật đáng biết ơn và trân trọng. Khả năng ấy của Căn có từ khi nào nhỉ, tôi ngạc nhiên tự hỏi.

Hễ thấy phần thức ăn của mình nhiều hơn của Căn là giáo sư sẽ cau mày nhắc nhở tôi. Bất kể là cá, bíp tết hay dưa hấu, phần ngon nhất phải dành cho người ít tuổi nhất. Đó là tín hiệu của giáo sư. Ông luôn dành cho Căn một quỹ thời gian vô hạn, ngay cả khi đang say sưa giải toán. Ông vui sướng đón nhận bất cứ câu hỏi nào của Căn vì tin rằng trẻ con thường băn khoăn nhiều hơn người lớn về những câu hỏi khó. Không những đưa ra câu trả lời chính xác, giáo sư còn khiến người đặt câu hỏi cảm thấy tự hào. Căn không chỉ thấy sự xuất sắc nơi những câu trả lời, mà còn chết đăm bởi ý nghĩ: ồ, mình cũng hỏi ra trò đấy chứ!

Giáo sư còn là một thiên tài trong việc quan sát cơ thể Căn. Ông phát hiện ra lông mi quặm hay mụn ở gốc tai Căn nhanh hơn tôi nhiều. Chẳng cần quan sát hay sờ nắn vào đâu, chỉ cần thăng bé ở trước mặt là ông lập tức biết được chỗ nào có vấn đề. Hơn thế nữa, để khỏi làm thăng bé lo lắng, ông thường ý tứ nói nhỏ với tôi những phát hiện của mình.

Tôi vẫn còn nhớ rõ giọng thì thào của giáo sư sau lưng lúc tôi đang rửa bát trong bếp.

- Này, tôi nghĩ là cần phải chữa cái mụn kia cho thăng bé đi.

Cách nói của ông nghe như sắp đến ngày tận thế.

- Quá trình trao đổi chất ở trẻ con diễn ra rất mãnh liệt, nên nếu cứ để nguyên, cái mụn sẽ sưng to ra và có thể dè lên các hạch bạch huyết hoặc làm nghẹt khí quản.

Sự lo lắng của giáo sư luôn được đẩy đến đỉnh điểm trong những tình huống có liên qua đến cơ thể Căn.

- Vâng, để tôi lấy kim chích nó đi.

Giáo sư phát cáu vì câu trả lời tắc trách của tôi.

- Làm thế nhờ nhiễm trùng thì sao?

- Chỉ cần hơ qua lửa để sát trùng thì được thôi mà, thưa giáo sư.

Việc tôi cố tình chọc tức sẽ khiến ông càng lúc càng lo lắng một cách vô cớ, điều đó làm tôi thích thú. Và còn một điều nữa, tôi vui khi thấy ông lo lắng cho Căn như thế.

- Không được, vi khuẩn có ở khắp nơi. Chúng mà nhiễm vào máu rồi lên não thì không cách nào cứu vãn được đâu.

Giáo sư không chịu xuống nước cho tới khi tôi phải đồng ý: Vâng, tôi sẽ đưa cháu đến bệnh viện.

Giáo sư coi Căn như số nguyên tố. Ông cho rằng trẻ con là những nguyên tử vô cùng cần thiết với những người lớn như chúng tôi, tựa như số nguyên tố là nhân tố cấu thành mọi số tự nhiên khác. Ông tin rằng bản

thân mình tồn tại được là nhờ những đứa trẻ.

Mỗi lần cần bình tâm, tôi lại bỏ mẫu giấy nhớ ra ngắm nghía. Những đêm không ngủ, những buổi chiều cô đơn hay những lúc chảy nước mắt vì nhớ ai đó. Và cuối đầu trước sự vĩ đại của dòng công thức ấy.

Ngày mùng 7 tháng Bảy, Tigers bại trận 0-1 trước Taiyo, vậy là đã bảy trận thua liên tiếp. Mặc dù băng đi một tháng nhưng nhịp độ công việc đã sớm trở lại như cũ. Những tổn thương ở não là một điều bất hạnh, song mất đi ký ức liên quan đến những chuyện rối rắm kể cũng may. Trận to tiếng giữa tôi với bà quả phụ chẳng để lại dấu vết nào nơi giáo sư.

Tôi dán giấy nhớ sang bộ com lê mùa hè của giáo sư. Tôi cố gắng giữ nguyên vị trí của chúng và viết lại những mẫu giấy nhớ bị rách hoặc mờ chữ.

“Trong chiếc phong bì ở ngăn kéo bàn thứ hai từ dưới lên”

“Trang 315-372 và Tiết 17, Chương 1, Phần IV, Giải thích hàm số hyperbol, Lý thuyết hàm số (in lần thứ 2)”

“Thuốc trong hộp trà nằm ở góc trái cánh cửa chạn, uống hàng ngày sau ăn”

“Dao cạo nằm ở cạnh gương bồn rửa mặt”

“Cảm ơn về chiếc bánh ngọt!”

Có cả mẫu giấy nhớ đã kết thúc sứ mệnh (Căn mang về chiếc bánh tự tay mình làm trong giờ thực hành nấu ăn cho giáo sư vào tháng trước) nhưng tôi không vứt đi. Tôi đối xử bình đẳng với tất cả.

Đọc những mẫu giấy nhớ, tôi hiểu rằng, trong cuộc sống hằng ngày giáo sư cẩn trọng hơn vẻ bề ngoài nhiều lần. Tôi cũng biết ông không muốn để lộ ra sự cẩn trọng ấy. Vì thế tôi không nhìn ngắm chúng một cách tò mò mà cố gắng kết thúc thật sớm. Sau khi đã dán xong toàn bộ chỗ giấy nhớ, bộ com lê mùa hè đã ở vào trạng thái sẵn sàng, trông nó thật sống động.

Giáo sư đang bắt tay vào một đề toán học búa chưa từng có. Hình như là một đề toán kèm theo khoản tiền thưởng lớn nhất kể từ khi tạp chí “JOURNAL of MATHEMATICS” ra đời. Song có vẻ ông chẳng màng chuyện tiền bạc mà chỉ thuần túy quan tâm tới sự thú vị của bài toán. Những chiếc phong bì đựng phiếu chuyển tiền từ tòa soạn tạp chí bị bỏ mặc trên ngưỡng cửa, hoặc trên kệ điện thoại hoặc trên bàn ăn mà chưa hề bị xé. Hỏi ông sao không ra bưu điện lĩnh tiền thì ông chỉ ậm ừ nên tôi đành chuyển chúng cho bà quả phụ thông qua nghiệp đoàn.

Chỉ cần nhìn dáng vẻ giáo sư đó là đủ biết đề toán lần này hóc búa ra sao. Mật độ trạng thái suy nghĩ của ông tựa hồ như đã đạt tới điểm bão hòa. Chẳng tiếng động nhỏ nào lọt ra mỗi khi ông bước vào thư phòng tới mức tôi sợ rằng cơ thể ông đã tan ra vì chìm quá sâu vào suy nghĩ. Thế rồi đột nhiên có tiếng gọt bút chì vang lên giữa ăng lạng. Âm thanh ấy làm tôi yên tâm. Vì đó là bằng chứng khẳng định giáo sư còn sống và việc chứng minh vẫn tiến triển dù chậm chạp.

Đôi khi tôi lấy làm lạ là, tại sao giáo sư có thể suy nghĩ liên tục về một vấn đề trong khi mỗi buổi sáng thức dậy đều phải bắt đầu bằng việc cố hiểu xem căn bệnh quái ác nào đang đe dọa mình. Tuy nhiên, từ trước năm 1975 đến nay, hoạt động duy nhất của giáo sư là nghiên cứu toán học, vì thế, bản năng đã khiến ông ngồi vào trước bàn và tập trung vào đề toán trên đó. Một cuốn vở ghi chép bình dị và những mẫu giấy nhớ viết vội giống như đám lông tơ phủ kín người là sự bù đắp cho những khoảng trống tư duy mà ông đã

tích lũy được cho tới hôm trước đó.

Thế rồi, trong một lần tôi đang chuẩn bị bữa tối, giáo sư bất đồ xuất hiện trước mặt tôi. Ông hiềm khi tiếp xúc với tôi và bình thường còn chẳng thèm nhìn tôi lúc đang ở trạng thái suy nghĩ. Tôi càng ngạc nhiên hơn khi không hề nghe thấy tiếng của thư phòng kẹt mở hay tiếng bước chân ông.

Tôi không biết ông có nổi cáu khi tôi cắt tiếng hay không nên vừa tách bỏ hạt ớt và bóc vỏ hành tây vừa len lén dò xét đối phương trong im lặng. Giáo sư khoanh tay, tựa người vào quầy bar ngăn bếp với buồng ăn, chăm chú nhìn tay tôi. Tôi không sao làm được việc vì một cảm giác căng thẳng khó tả. Tôi mở tủ lạnh lấy trứng để chuẩn bị cho món rán.

- Thưa giáo sư... có việc gì không ạ?

Không chịu được nữa tôi đành lên tiếng.

- Cô cứ tiếp tục đi.

Tôi thở phào vì giọng giáo sư dịu dàng đến không ngờ.

- Tôi thích nhìn cô làm bếp.

Ông nói.

Tôi đập trứng vào liễn, khuấy đều bằng đũa nấu. Tiếng thích ngân lên trong tai tôi. Tôi cố gắng xóa đi mọi ý nghĩ, tập trung vào liễn trứng hòng dập tắt tiếng ngân ấy. Tôi vẫn tiếp tục khoắng đũa ngay cả khi những cục gia vị đã tan hết. Tôi không hiểu tại sao giáo sư lại nói ra điều ấy. Chỉ dám đoán mò rằng đề toán quá khó đã khiến đầu ông bị đoản mạch. Cuối cùng tôi cũng dừng đũa vì bàn tay mỏi nhừ.

- Cô sẽ làm gì tiếp?

Giọng giáo sư nhỏ nhẹ.

- À... dạ, tiếp theo là... à... vâng, tôi sẽ làm món phi lê lợn rán.

Sự xuất hiện của giáo sư khiến các thao tác chuẩn bị trở nên lúng túng.

- Cô không rán trứng sao?

- Dạ. Để thêm chút nữa cho gia vị ngấm hơn ạ.

Căn vắng nhà vì đã ra ngoài công viên chơi. Ánh nắng chiều chia những bụi cây trong vườn thành các khoảng sáng tối. Không có gió, tấm rèm nơi khung cửa sổ mở toang chẳng hề lay động. Giáo sư nhìn tôi với ánh mắt giống như lúc đang suy nghĩ. Màu đen của đồng tử đậm tới độ gần như trong suốt, mỗi lần thở, những sợi lông mi lại rung lên. Đôi mắt tựa hồ như đang nhìn xa xăm trong khi tiêu điểm thì lại ở rất gần. Tôi rắc bột lên thịt phi lê rồi xếp vào chảo.

- Tại sao cô cứ phải dịch chuyển vị trí của các miếng thịt như thế?

- Vì độ nóng ở giữa chảo và mép chảo không đều nhau nên thỉnh thoảng phải đảo vị trí như thế này để cho

thịt chín đều.

- Ra thế,mọi người phải nhường nhau để không ai độc chiếm mãi chỗ tốt nhất.

So với tính phức tạp của bài toán giáo sư đang giải, việc rán thịt chẳng thấm vào đâu, vậy mà ông cứ gật gù như thể vừa phát hiện ra điều gì độc đáo lắm. Mùi thơm lơ lửng giữa chúng tôi.

Sau đó, tôi thái ớt và hành tây để làm sa lát, chế nước rưới bằng dầu ô liu rồi rán trứng. Tôi định bụng sẽ lén trộn cà rốt vào nước tưới nhưng đành bỏ cuộc vì giáo sư không chịu rời mắt. Ông không nói gì nữa. Ông nín thở khi tôi tía những lát chanh thành hình bông hoa, rướn người ra trước khi dấm và dầu ăn trộn với nhau chuyển sang màu trắng đục và bùng một tiếng thở dài khi tôi xếp món trứng rán còn bốc hơi lên mặt bàn.

- Thưa giáo sư...

Tôi lại buột miệng hỏi.

- Có điều gì thú vị thế ạ? Chỉ là công việc nội trợ thôi mà.

- Tôi thích nhìn cô nấu ăn.

Giáo sư trả lời hệt như lúc nãy. Rồi ông buông tay xuống, đưa ánh mắt ra ngoài cửa sổ, xác định vị trí sao Hôm, sau đó trở về thư phòng. Ông chẳng để lại chút cảm giác nào về sự hiện diện của mình,y như khi xuất hiện. Nặng chiều hắt trên lưng áo.

Tôi hết nhìn mâm cơm đã hoàn tất rồi lại nhìn sang tay mình. Mòn thịt rán được trang trí bằng mấy lát chanh, món rau trộn và món trứng rán vàng ươm mềm mại.Tôi ngắm nghía từng món một. Những món ăn chẳng có gì đặc biệt nhưng sao mà ngon mắt. Những món ăn đã đem lại niềm hạnh phúc khi một ngày sắp hết. tôi nhìn xuống lòng bàn tay mình thêm một lần nữa. Và chìm trong cảm giác thỏa mãn tựa như đã hoàn tất cái công trình vĩ đại là chứng minh được định lý cuối cùng của Fermat.

Qua mùa mưa phùn, trường tiểu học bước vào kì nghỉ hè, Olympic đã khai mạc ở Barcelona rồi mà cuộc chiến của giáo sư vẫn chưa kết thúc.Tôi háo hức chờ đợi cái ngày giáo sư nhờ tôi ra bưu điện gửi bài chứng minh đã hoàn tất cho tạp chí “JOURNAL of MATHEMATICS” vậy mà ngày ấy mãi chưa tới.

Những ngày nóng bức kéo dài. Nhà ngang vừa bí vừa không có máy lạnh, nhưng chúng tôi không kêu ca, chỉ chịu đựng. Chẳng hạn như vào những ngày nhiệt độ vượt quá 35°C, ông vẫn ngồi trước bàn làm việc với cánh cửa thư phòng khép kín và chẳng có ý định rời bỏ com lê. Dường như ông sợ nếu cởi ra, có thể tất cả những chứng minh gom góp được sẽ rối tung lên mất. Cuốn vở biến dạng vì mồ hôi, rôm sảy nổi khắp người, ngứa ngáy. Ấy vậy mà khi tôi mang quạt điện vào thư phòng hay bảo ông đi tắm hay khuyên ông nên uống thêm trà đại mạch lạnh thì ông phát cáu và tổng cổ tôi ra ngoài.

Căn bắt đầu tới nhà giáo sư luôn từ sáng cùng với tôi sau khi trường học bước vào kỳ nghỉ. Tôi biết là chẳng hay ho gì khi để Căn ở nhà quá lâu ,phần cũng vì vụ việc to tiếng hôm trước, nhưng giáo sư không chịu nhân nhượng. Tôi cứ đành nhìn ông chẳng biết gì ngoài toán học, vậy mà ông lại khá tường tận về việc trường tiểu học có một kì nghỉ hè rất dài và vẫn khẳng khái cái lý lẽ từ trước tới nay của mình là con cái phải luôn luôn ở trong tầm mắt mẹ. Tuy nhiên, Căn hầu như chẳng chịu ngồi yên, nó chơi bóng chày với bạn ở công viên suốt buổi sáng rồi tới bơi ở bể của trường vào buổi chiều mà không động gì tới bài tập.

Giáo sư hoàn thành bài chứng minh vào thứ Sáu, ngày 31 tháng Bảy. Ông chẳng hề tỏ ra hưng phấn hay mệt mỏi, chỉ bình thản giao chiếc phong bì cho tôi. Vì mai là thứ Bảy nên tôi vội chạy thẳng ra bưu điện cho kịp chuyển thư hôm nay. Sau khi chờ cho dấu bưu điện đóng xuống để chắc chắn rằng họ đã nhận bưu phẩm của mình, tôi bỗng nhiên cảm thấy thật vui. Trên đường về, tôi rẽ vào một vài chỗ, mua cho giáo sư bộ quần áo lót để thay, mua một bánh xà phòng thơm, mua kem, thạch rau câu và thạch nước.

Khi tôi về đến nhà, giáo sư đã trở lại trạng thái cũ. Ông không còn biết tôi là ai. Tôi nhìn đồng hồ. Đã một tiếng mười phút trôi qua kể từ lúc tôi ra ngoài.

Cái trí nhớ dài tám mươi phút của giáo sư chưa một lần sai lệch. Não bộ ông đo đếm tám mươi phút ấy còn chính xác và lạnh lùng hơn cả đồng hồ.

Tôi lắc chiếc đồng hồ đeo tay rồi áp vào tay xem nó còn chạy không.

Lúc chào đời cô nặng mấy cân.

Giáo sư hỏi.

Đầu tháng Tám, Căn tham gia chuyến cắm trại năm ngày bốn đêm dành cho học sinh trên mười tuổi của trường. Thăng bé đã háo hức đợi chuyến cắm trại này từ lâu. Lần đầu tiên trong đời nó phải rời xa mẹ, vậy mà chẳng tỏ một chút buồn rầu. Ở bến xe buýt nơi tập trung, có không ít mẹ con đang lưu luyến chia tay, các bà mẹ sốt sắng đang tranh thủ dặn dò con những điều cần chú ý trước lúc lên đường. Tôi cũng không phải ngoại lệ, cũng có bao điều muốn căn dặn như phải mặc áo gió khi trời lạnh hay không được làm mất thẻ bảo hiểm song Căn chẳng còn tay nào mà nghe, nó là người đầu tiên leo lên chiếc xe buýt vừa tới bến. Cuối cùng, để cho phải phép, nó chỉ vẫy tay chào tạm biệt tôi từ cửa sổ.

Đêm nay Căn vắng nhà tôi thấy ngại phải trở về căn hộ chỉ có một mình nên sau khi dọn xong bữa tối rồi mà tôi vẫn nấn ná.

- Để tôi cắt hoa quả cho giáo sư nhé.

Vẫn ngả người trên ghế, giáo sư ngoảnh lại khi tôi cất tiếng.

- Phiền cô quá.

Đáng lẽ ra phải một lúc nữa nắng mới tắt, nhưng chẳng biết tự khi nào mây đã độn dày thêm, khoảng sân sau được pha quện bởi bóng tối và ráng chiều, trông tựa như có một lớp bóng kính màu tím nhạt bao phủ. Gió cũng bắt đầu khe khẽ nổi lên. Tôi cắt dưa hấu, đưa cho giáo sư và ngồi xuống cạnh chiếc ghế bành.

- Cô cũng ăn đi.

- Cảm ơn giáo sư. Xin giáo sư đừng bận tâm.

Giáo sư dầm dưa bằng sống đĩa rồi vừa ăn vừa làm nước bắn tung tóe.

Không có Căn, chẳng ai buồn bật máy thu thanh, mọi thứ tĩnh lặng. Cũng chẳng có tiếng động nào vọng xuống từ nhà trên. Tưởng như có tiếng ve đâu đây, không gian đã lại chìm vào im ắng.

- Cô thử ăn một chút xem sao.

Giáo sư sắp chìa miếng đưa hẩu cuối cùng về phía tôi.

- Ồ không. Giáo sư cứ ăn đi ạ.

Tôi lấy khăn tay lau khước miệng nhớp nháp của ông:

- Hôm nay cũng nóng giáo sư nhỉ.

- Quả đúng thế.

- Giáo sư nhớ phải bôi thuốc rôm tôi để trong nhà tắm đấy.

- Nếu tôi không quên...

- Hình như ngày mai còn nóng hơn nữa.

- Nóng bức mấy rồi hè cũng qua đi thôi.

Bụi cây trong vườn bất ngờ xao động, cả một vùng trước mắt tôi tối sầm. Khoảng ráng chiều nhỏ nhoi còn sót lại nơi đỉnh núi đằng xa ban này đã bị bóng tối nuốt chửng. Có tiếng sấm từ đâu vọng lại.

- Ồ, sấm.

Cả tôi và giáo sư cùng cất tiếng.

Thế rồi mưa bất thần trút xuống. Mưa lớn tới nỗi có thể nhìn thấy hình dạng của từng hạt một. Tiếng mưa gõ trên mái vang khắp căn nhà. Tôi định ra khép cửa thì giáo sư bảo:

- Thôi khỏi. Để cửa mở như vậy sáng khoái hơn.

Mỗi lần cánh rèm bị hất tung lên, mưa lại hắt vào phòng rơi xuống đôi chân trần của chúng tôi. Đúng như giáo sư nói, mưa mát lạnh và sáng khoái. Đã không còn dấu vết của mặt trời ở đâu nữa, chỉ có ánh đèn chỗ bồn rửa bát tôi quên chưa tắt mờ tỏ chiếu xuống khoảng sân. Lũ chim nhỏ nấp mình giữa những thân cây bay vút lên, đám cành lá đan chéo vào nhau rũ xuống, chẳng mấy chốc mọi thứ trong tầm mắt đều chìm đắm giữa màn mưa. Tôi ngửi thấy mùi đất ải. Tiếng sấm mỗi lúc một gần.

Tôi nghĩ đến Căn. Liệu nó có biết chỗ cất áo mưa không? Đáng lẽ tôi phải bắt nó mang thêm một đôi giày thể thao dự phòng. Liệu nó có hưng phấn mà ăn nhiều quá không? Mong sao nó đừng để nguyên tóc ướt đi ngủ, không thì lại cảm lạnh mất...

- Ở trên núi liệu có mưa không giáo sư nhỉ?

Tôi hỏi.

- Núi tối quá, không nhìn thấy gì. - Giáo sư nheo mắt. - Có lẽ phải làm lại kính lão thôi.

- Sấm kia có phải trên núi không?

- Sao cô lo lắng chuyện trên núi thế?



- Vì con trai tôi đang cắm trại ở đó.

- Con trai?

- Vâng. Cháu mười tuổi. Một thằng bé nghịch ngợm và hâm mộ bóng chày. Chính giáo sư đã đặt biệt danh cho cháu là Căn. Vì đỉnh đầu cháu bị bẹt.

Tôi giải thích cho ông cái điều mà tôi đã phải lặp đi lặp lại nhiều lần. Tôi đã giao hẹn với Căn rằng, dù có bị hỏi bao nhiêu lần một câu hỏi và phải trả lời bao nhiêu lần một câu trả lời, chúng tôi cũng sẽ không tỏ ra ngán ngấm.

-Ồ, vậy sao? Cô có con à? Điều đó thật tốt.

Lần nào cũng vậy, hễ cứ chuyển sang chủ đề về Căn là gương mặt ông lại rạng lên.

- Trẻ con đến hè thì phải đi cắm trại. Thật tuyệt vời. Đó là biểu tượng của sức khỏe và hòa bình.

Giáo sư tựa lưng vào đệm ghế, vươn vai ngáp. Hơi thở của ông vẫn còn mùi dưa hấu.

Một tia chớp lóe lên, tiếng sấm rõ ràng đã lớn hơn trước. Ánh sáng của nó là thứ duy nhất chạy ngang bầu trời bất chấp mưa và bóng tối. Một thứ ánh chớp mà dù đã tắt đi rồi, người ta vẫn phải bần thần nhìn theo.

- Trận sấm vừa rồi chắc là ở trên núi, giáo sư có nghĩ thế không?

Tôi nói. Nhưng giáo sư chỉ ậm ừ, chứ chẳng trả lời. Mưa bắn cả vào sàn nhà. Tôi xắn gấu quần ông lên cho khỏi ướt. Ông rút chân lại vì buồn.

- Sấm thường đánh xuống những chỗ cao, vì vậy trên núi nguy hiểm hơn đồng bằng, phải thế không ạ?

Tôi tin rằng toán học cũng là môn khoa học tự nhiên nên kiến thức về sấm sét của ông chắc chắn phải hơn tôi, nhưng phỏng đoán của tôi trệt trệch.

- Những ngày sao Hôm mờ như hôm nay thời tiết thường hay thay đổi.

Câu trả lời của giáo sư khác xa với sự chính xác của toán học.

Trong lúc ấy, mưa mỗi lúc một nặng hạt hơn, những tia chớp nổ ra liên tiếp không cách gì ngăn được, tiếng sấm làm những ô kính rung lên.

- Tôi lo cho Căn.

- Có ai đó đã viết trong một cuốn sách rằng, lo lắng cho con là thử thách lớn nhất đối với người mẹ.

- Không biết chừng cháu đang hoang mang vì đồ đạc mang theo đã ướt hết. Trong khi chuyển cắm trại còn những bốn ngày nữa.

- Mưa rào ấy mà. Ngày mai, khi nắng lên, mọi thứ sẽ lại khô ráo thôi.

- Ngộ nhờ Căn bị sét đánh trúng thì sao?

- Xác suất đó rất thấp.

- Nếu chẳng may sét đánh thẳng vào chiếc mũ Tigers... Vì, giáo sư biết đấy, thẳng bé có một cái đầu rất đặc biệt mà. Nó giống hệt ký hiệu căn bậc hai. Đó là cái đầu dành riêng cho thẳng bé mà không ai có thể bắt chước được. Nên nếu sấm sét có phải lòng nó thì cũng không có gì là lạ.

-Ồ không, một cái đầu nhọn hoắt sẽ nguy hiểm hơn nhiều. Vì nó dễ bị nhầm với cột thu lôi.

Giáo sư vốn lo lắng cho Căn là thế, song lần này đã trở thành người an ủi tôi. Một trận gió mạnh thổi tới, cây cối vẫy mình. Cơn dông càng dữ dội căn nhà ngang càng chìm trong yên ắng. Một trong những căn phòng tầng hai trên nhà chính sáng đèn.

- Không có Căn, tôi cảm thấy lòng mình trống rỗng.

Tôi nói.

- Trống rỗng có nghĩa là bằng 0?

Giáo sư lẩm bẩm một mình, chứ không hẳn là đang hỏi tôi.

- Nghĩa là lúc này, trong cô đang tồn tại số 0.

- Vâng, có lẽ là thế.

Tôi gật đầu không thật quả quyết lắm.

- Cô không thấy người đã phát hiện ra số 0 thật vĩ đại sao?

- Chẳng phải số 0 đã có từ ngày xưa rồi sao?

- Ngày xưa là bao giờ?

- Chà, có lẽ chúng đã có ở khắp nơi từ khi con người sinh ra. Số 0 chứ có gì đâu.

- Vậy cô cho rằng số 0 đã ở ngay trước mắt con người lúc họ sinh ra giống như những bông hoa và các vì sao ư? Cô nghĩ rằng người ta có thể sở hữu vẻ đẹp ấy mà không phải vất vả gì sao?Ồ, thật là làm lẩn. Cô phải biết ơn sự tiến bộ vĩ đại của nhân loại. Biết ơn bao nhiêu cũng không thừa. Thượng đế chẳng bắt tội cô về chuyện đó.

Giáo sư ngồi thẳng dậy trên chiếc ghế bành, vò đầu. Có vẻ như giáo sư vô cùng buồn bã. Tôi sợ gàu rơi vào đĩa dưa hấu nên cất vôi nó xuống gầm ghế.

- Vậy ai đã phát hiện ra số 0?

- Những nhà toán học vô danh Ấn Độ. Điều đó đã cứu sống nền toán học Hy Lạp cổ đại vốn đang bị sự lộng hành của lũ dị giáo ném vào lò nấu nước của nhà tắm tập thể, làm hồi sinh những định lý đã mất và hơn nữa cho ra đời những chân lý mới. Mọi nhà toán học Hy Lạp thời cổ đại đều cho rằng không cần phải đếm cái chẳng có gì. Và vì không có gì nên cũng không thể biểu diễn được bằng con số. Đã có những người lật lại cái logic hiển nhiên đó. Họ biểu diễn cái không có bằng con số. Họ khiến cái không tồn tại

trở thành tồn tại. Điều đó chẳng phải tuyệt vời sao?

- Vâng, tôi cũng nghĩ vậy.

Tôi đồng ý, tuy không hiểu bằng cách nào nhà toán học người Ấn kia đã thế cho nỗi lo lắng về Căn. Từ kinh nghiệm của mình tôi học được rằng, phàm là những điều giáo sư nhiệt tình giảng giải thì thầy đều tuyệt vời.

- Nghĩa là nhờ nhà toán học vĩ đại người Ấn Độ đã phát hiện ra số 0 được ghi trong cuốn sổ của Thượng đế mà rất nhiều bí ẩn còn khép kín đã đồng loạt mở ra, phải vậy không ạ?

- Đúng như vậy. Hoàn toàn đúng như vậy. Cô rất am hiểu. Tuy thiếu lòng biết ơn song có đủ lòng quả cảm để khám phá mọi góc ngách của toán học. Còn bây giờ, cô hãy xem cái này.

Giáo sư lấy từ trong túi ngực ra bút chì và giấy nhó. Cờ chỉ ấy tôi đã bắt gặp nhiều lần. Đó cũng là khoảnh khắc trông ông bảnh nhất.

- Ta có thể phân biệt được hai con số sau là nhờ số 0.

Giáo sư kê giấy lên tay ghế viết số 38 và 308, rồi gạch hai đường dưới chân số 0.

- 38 là ba lần 10 và tám lần 1. 308 là ba lần 100, không lần 10 và tám lần 1. Thiếu hàng chục. Và số 0 là ký hiệu biểu diễn giùm ta sự thiếu vắng đó. Cô hiểu chứ?

- Vâng.

- Tốt. Vậy ta giả sử ta có một cây thước kẻ. Một cây thước kẻ dài ba mươi phân, làm bằng gỗ và được chia đến milimet. Cứ mỗi centimet và năm centimet lại được đánh dấu bằng một vạch đậm. Vậy thì theo cô, tận cùng bên trái của chiếc thước sẽ là gì?

- Là 0.

- Đúng thế. Cô bắt đầu nắm được vấn đề rồi đó. Vạch ngoài cùng bên trái là 0. Chiếc thước bắt đầu từ số 0. Khi đóng 0 vào điểm đầu tiên của vật muốn đo, ta sẽ lập tức biết được độ dài. Còn nếu thước bắt đầu từ số 1, mọi chuyện sẽ rất rắc rối. Thành thử, chính nhờ số 0 mà ta có thể sử dụng được thước đo dễ dàng như ngày nay.

Mưa vẫn tiếp tục rơi. Tiếng còi hiệu từ đâu vọng tới, rồi chẳng mấy chốc đã lẫn vào tiếng sấm.

- Tuy nhiên, sự phi thường của số 0 không chỉ được tạo nên bởi ký hiệu hay vai trò là chuẩn mực thước đo của nó, mà ở chỗ đó là một con số thực thụ. Một con số nhỏ hơn 1 – số tự nhiên nhỏ nhất – chỉ vón vện một đơn vị. Sự xuất hiện của số 0 chẳng những không làm đảo lộn sự thống nhất trong quy tắc tính toán mà ngày càng khẳng định tính không mâu thuẫn và củng cố các trật tự của toán học. Bây giờ cô hãy tưởng tượng. Có một con chim nhỏ đang đậu trên ngọn cây cao. Giọng hót của nó cất lên trong trẻo. Cái mỏ đáng yêu và bộ lông vũ có những hình thù tuyệt đẹp. Thế rồi, một tiếng thở bất chợt cất lên của cô trong lúc mê mẩn ngắm nhìn khiến nó bay đi mất. Chẳng để lại một bóng hình trên ngọn cây. Chỉ có những chiếc lá khô lay động.

Giáo sư chỉ tay ra màn đêm ngoài khoảng sân tựa như có một con chim nhỏ vừa bay đi thật. Bóng tối mỗi lúc một dày đặc vì mưa.

-  $1 - 1 = 0$ , cô không thấy đẹp sao?

Giáo sư ngoảnh lại phía tôi. Một tiếng sấm lớn hơn nhiều vọng đến, mặt đất rung chuyển. Ánh đèn ở nhà trên giật giật, rồi chẳng thấy gì trong chốc lát. Tôi nắm chặt cổ tay áo com lê của ông.

- Không sao. Cô cứ yên tâm. Căn là một ký hiệu vững chãi. Nó che chở cho mọi con số.

Nói rồi giáo sư vuốt nhẹ tay tôi.

Căn trở về đúng hẹn. Quà tặng cho giáo sư là một chú thỏ ngủ gật làm bằng nhánh cây và hạt dẻ. Giáo sư bày nó trên bàn làm việc cùng với một mẫu giấy nhớ dán dưới chân:

“Quà tặng của Căn (con trai cô giúp việc).”

Tôi hỏi Căn về cơn dông trong ngày đầu tiên song thẳng bé bảo chẳng thấy có một hạt mưa nào. Nhưng nghe đâu đã có một cây bạch quả ở ngôi đền gần đó bị sét đánh trúng. Cái nóng và tiếng ve trở lại với ngôi nhà ngang, những tấm rèm và sàn nhà bị ướm đều đã khô ráo.

Mối quan tâm lớn nhất của Căn là Tigers. Thằng bé hy vọng Tigers sẽ vươn lên ngôi đầu trong lúc nó vắng nhà nhưng mọi chuyện lại không may mắn như thế, Tigers tiếp tục thua đội dẫn đầu Yakutt-Swallows và tụt xuống vị trí thứ tư.

- Trong lúc cháu đi vắng, giáo sư vẫn cổ vũ cho Tigers đấy chứ?

- Tất nhiên rồi.

Giáo sư đáp. Căn nghi ngờ rằng chính vì giáo sư sao nhãng việc cổ vũ nên Tigers giảm sút phong độ.

- Nhưng giáo sư có biết bật đài đâu.

- Mẹ cháu dạy bác.

- Thật không ạ?

- Thật chứ. Bác nhờ mẹ cháu vặn cái nút thế là bác nghe rõ cả trận đấu.

- Nhưng chỉ nghe không thôi thì làm sao thắng được.

- Bác biết. Bác đã ra sức cổ vũ đấy chứ. Bác còn vỗ tay trước máy thu thanh cầu xin cho Enatsu giành cú ăn ba nữa cơ.

Giáo sư bịa chuyện quanh co nhằm giải tỏa nỗi nghi ngờ của Căn.

Cứ như thế, cuộc sống cùng với tiếng máy thu thanh trong phòng ăn mỗi khi chiều về đã quay trở lại.

Chiếc đài được đặt trên nóc tủ bếp trong phòng ăn. Nó vẫn kêu tốt kể từ dạo được đem đi sửa để làm phần thưởng cho Căn. Mặc dù đôi lúc có những nhiễu âm khá tệ, nhưng tôi cho rằng không phải tại máy mà chắc hẳn là vì địa hình của ngôi nhà ngang không thuận lợi cho việc bắt sóng.

Cho tới lúc buổi tường thuật trận đấu đêm bắt đầu, âm lượng được để ở mức nhỏ. Âm thanh ấy lẫn vào giữa những tiếng động trong bếp khi tôi chuẩn bị bữa cơm chiều, tiếng động cơ xe máy chạy qua trước cửa nhà, tiếng lẩm bẩm của giáo sư hoặc tiếng hắt hơi của Căn, tới mức không thể xác định được là nó đang bật hay tắt. Chỉ những khoảnh khắc ngắn ngủi khi mọi vật chìm vào yên lặng, tiếng nhạc mới vang lên. Rất nhiều ca khúc được phát nhưng sao tôi không thể nhớ ra tên, chỉ mang máng trong cái ký ức từ xa xưa rằng mình đã từng nghe chúng ở đâu đó.

Giáo sư đang đọc sách trên ghế bành – chỗ ngồi quy định của ông bên cửa sổ. Còn Căn mở vở trên bàn ăn và sột soạt làm gì đó. Dòng chữ Tam thức hệ số nguyên số 11 ngoài bìa bị gạch ngang bởi hai đường kẻ, thay vào đó là dòng chữ do Căn viết ở bên dưới: Số tay Tigers. Giáo sư đã nhường lại cho thằng bé cuốn vở không dùng đến để nó tổng hợp thông tin về Tigers theo cách riêng của mình. Thành ra, ba trang đầu tiên toàn là những công thức toán khó hiểu, còn các trang tiếp theo thì dày đặc số liệu về hiệu suất phòng ngự của Nakada và tỷ lệ vọt trúng bóng của Shinjo.

Tôi đang nhào bột bánh mì. Sau khi bàn bạc, chúng tôi thống nhất bữa tối sẽ là món bánh mì mà lâu rồi chúng tôi chưa ăn. Chúng tôi sẽ quét phô mai, kẹp giò, rau và những thứ mình thích vào chiếc bánh mì nóng hổi.

Mặt trời sắp lặn vậy mà cái nóng vẫn chưa diu bớt. Thổi vào qua ô cửa sổ mở toang không phải là gió mà chỉ toàn hơi nóng, chắc tại những tán lá đã hấp thụ ánh mặt trời lúc ban ngày đang tỏa nhiệt. Chậu bìm bìm Căn mang từ trường về đã khép chặt cánh hoa để chuẩn bị đi ngủ. Ngoài sân, dưới bóng lá của thân cây ngô đồng cao nhất, có mấy con ve sầu đang nghỉ cánh.

Chỗ bột mì vừa kết thúc quá trình lên men thật mềm. Tôi cứ muốn nhúng mãi những ngón tay mình trong đó. Bột mì khiến cả bàn bếp lẫn sàn nhà đều trắng xóa. Mỗi lần đưa tay quét mồ hôi trán, bột lại bám đầy mặt tôi.

- Giáo sư ơi!

Căn cất tiếng gọi trong khi tay vẫn nắm cây bút chì và mắt không rời quyển vở. Không chịu được cái nóng thành ra thằng bé chỉ đánh mỗi một chiếc áo may ô với quần soóc. Vừa từ bể bơi về nên tóc vẫn còn ẩm.

- Gì vậy cháu?

Giáo sư ngẩng lên. Kính lão tuột xuống tận cánh mũi.

- Ăn chốt là gì ạ?

- Nghĩa là số chốt giành được sau khi đánh trúng bóng. Single-hit là 1, ăn chốt hai là 2, ăn chốt ba là 3, home-run là...

- Là 4.

- Chính xác.

Giáo sư vui sướng ra mặt.

- Con không được quấy rầy khi giáo sư đang làm việc.

Tôi véo bột mì rồi nặn thành những hình tròn bằng nhau.

- Con biết rồi.

Căn đáp.

Bầu trời không một bóng mây, cây cối sáng lóa, dưới mặt đất, những chùm nắng lọt qua tán lá rung rinh. Căn đang bấm ngón tay đếm số chốt giành được. Tôi bật lò nướng. Tiếng nhạc phát ra từ máy thu thanh gián đoạn trong chốc lát vì tạp âm rồi lại trở về như cũ.

- Này, này.

Căn lại mở miệng.

- Gì thế?

Tôi hỏi.

- Con có gọi mẹ đâu.

Nó bảo.

- Làm thế nào để tính số lần ra sân tối thiểu để được tính điểm xếp hạng của cầu thủ đánh bóng?

- Chỉ cần nhân số trận đấu của đội đầu quân với 3,1 là được. Sau đó, bỏ đi hàng đơn vị đằng sau dấu phẩy.

- Thế không cần làm tròn ạ?

- Ủ nhỉ. Đâu, cho bác xem nào...

Giáo sư gấp sách, đặt xuống ghế rồi đến bên Căn. Đám giấy nhớ xôn xao. Giáo sư chống một tay lên bàn ăn, tay còn lại đặt trên vai Căn. Bóng hai người lẫn vào nhau. Căn đứng đưa chân dưới ghế. Tôi đút bánh mì vào lò.

Chẳng mấy chốc tiếng nhạc hiệu thông báo bắt đầu buổi tường thuật trực tiếp vang lên. Căn đưa tay vịn lớn âm lượng.

- Hôm nay nhất định không thể thua được.

Ngày nào Căn cũng nói vậy.

- Chà, người ném đầu tiên có phải là Enatsu không đây?

Giáo sư gỡ kính, nói.

Chúng tôi hình dung ra mặt sân mới tinh chưa ai giẫm lên. Nền đất ẩm đen nhầy được cào cẩn thận, chắc là mát lạnh.

- Cầu thủ ném bóng của Hanshin, đội chơi phòng ngự, là...

Tiếng thông báo trên sân và tiếng reo hò của khán giả bị những tạp âm át mất. Chúng tôi tưởng tượng ra vết giày đinh của cầu thủ ném bóng đầu tiên đang hướng ra sân. Mùi bánh mì nướng đầy ắp phòng ăn.

Một hôm, khi kỳ nghỉ hè sắp kết thúc, bụng răng của giáo sư bỗng nhiên sưng to tới mức không cách nào che giấu nổi. Trải qua một mùa hè với mười trận thắng và sáu trận thua trên sân khác, xếp thứ hai sau đội đứng đầu Yakutt-Swallows với 2,5 điểm cách biệt, hôm đó, Tigers vừa trở về sân nhà Koshien.

Giáo sư chẳng nói với ai, chỉ chịu đựng một mình. Giá mà giáo sư chú ý tới bản thân hơn, chẳng hạn chỉ cần bằng một phần mấy cái cách giáo sư quan tâm tới Căn thôi thì đã chẳng đến nông nỗi ấy. Khi tôi nhận ra thì má trái của ông đã sưng vù, tới nỗi không thể há miệng một cách thoải mái nữa.

Đưa giáo sư tới bác sĩ nha khoa có phần đơn giản hơn là rủ ông tới tiệm cắt tóc hay đi xem bóng chày. Bởi cơn đau dữ dội khiến ông không còn đủ sức để nghĩ ra những lý do ngớ ngẩn, thậm chí chẳng thể thốt thành lời những lý do ngớ ngẩn ấy vì đôi môi không còn cử động nổi. Giáo sư thay một chiếc áo sơ mi sạch, xỏ đôi giày rồi ngoan ngoãn đi bộ suốt chặng đường tới chỗ bác sĩ nha khoa. Ông khom lưng chui lọt dưới tán ô che nắng tôi đang cầm như để che chở cho cái răng đau.

- Cô mà không nghiêm chỉnh ngồi chờ tôi ở đây là không được đâu đấy.

Ngồi trong phòng chờ, giáo sư liên tục căn dặn tôi bằng cái lưỡi đã trở nên rất vụng về. Chẳng hiểu giáo sư sợ tôi không hiểu ông nói gì hay chỉ đơn giản là không tin tưởng tôi mà suốt quãng thời gian chờ đợi gần như cứ năm phút ông lại nhắc nhở tôi:

- Trong lúc tôi vào phòng khám, cô không được đi đâu cả. Cô phải ở đây, ngồi trên chiếc ghế này và chờ tôi, rõ chưa?

- Hẳn là thế rồi. Tôi sẽ không bỏ mặc giáo sư mà đi đâu cả.

Tôi vượt lưng ông hòng xoa dịu cơn đau. Tất cả những bệnh nhân khác đều nhìn xuống đất, cố gắng xua chúng tôi ra khỏi ý nghĩ của họ. Nhưng tôi biết phải có thái độ thế nào trước những tình huống khó xử như vậy. Nghĩa là chỉ cần vững vàng như định lý Pythagoras hay công thức Euler là được.

- Thật đấy nhé?

- Vâng. Giáo sư khỏi lo. Tôi sẽ ở đây đợi giáo sư đến khi nào cũng được.

Tôi biết có nói thế chứ nói nữa cũng chẳng trấn an ông được, song vẫn phải lặp lại y nguyên một câu trả lời. Cho đến phút chót trước khi đóng cánh cửa buồng khám, giáo sư vẫn cố ngoái lại đằng sau để kiểm tra xem tôi còn ở đó hay không.

Việc khám bệnh kéo dài hơn tôi tưởng. Những bệnh nhân vào sau đã thanh toán và ra về mà chưa thấy giáo sư đâu. Giáo sư không bao giờ chăm sóc răng giả cũng như đánh răng, hơn nữa, tôi dám chắc là ông chẳng đời nào chịu tỏ ra hợp tác nên hẳn là bác sĩ đang phải rất vất vả. Chốc chốc, tôi lại nhòm dậy ngó vào bên trong qua ô cửa quầy đăng ký, nhưng chẳng thấy gì ngoài phần sau đầu ông.

Cuối cùng thì việc chữa trị cũng kết thúc. Giáo sư bước ra khỏi buồng khám với vẻ mặt cau có hơn cả khi phải cố chịu cơn đau. Vẻ mặt mỗi lộ rõ trên khuôn mặt, trán lấm tấm mồ hôi. Thỉnh thoảng ông lại khịt mũi mạnh hoặc bĩu đôi môi có vẻ như vẫn chưa hết tác dụng của thuốc tê một cách cáu kỉnh.



- Giáo sư không sao chứ? Chắc là mệt lắm rồi. Thôi, ta...

Tôi đứng lên định đưa tay ra đỡ, nhưng giáo sư không dừng lại. Ông chẳng thèm để mắt tới tôi, thậm chí còn định hất tay tôi ra.

- Giáo sư sao thế ạ?

Câu hỏi của tôi không tới được tai giáo sư. Ông hất vung đôi dép đang đi, rồi lão đảo xỏ giày và đi thẳng ra ngoài. Tôi vội vã trả tiền ở quầy đăng ký rồi đuổi theo giáo sư mà chẳng kịp đặt lịch hẹn cho lần sau.

Giáo sư đang băng qua ngã tư đầu tiên. Ông không nhầm đường. Chỉ có điều, ông đang xăm xăm bước giữa đường mà chẳng thèm quan tâm đến dòng xe cộ, thậm chí cả đèn tín hiệu. Tôi không ngờ ông có thể đi nhanh đến thế. Về cái kính lộ ra cả sau lưng.

- Xin giáo sư chờ một chút.

Tôi gọi to để ông dừng lại song chỉ nhận được ánh mắt tò mò của người qua đường. Nắng giữa mùa hè chói chang và oi bức đến hoa mắt.

Dần dần đến cả tôi cũng bắt đầu bức bối. Đi chữa mỗi cái răng đau, làm gì phải tức tối đến thế! Cứ để nguyên đấy lại chả nặng hơn ấy à. Không lúc này thì lúc khác, đằng nào mà chẳng phải chữa. Căn còn chịu đựng được ba cái chuyện ấy nữa là. Ừ nhỉ, đáng lẽ phải rủ Căn đi cùng. Như thế có thể giáo sư đã xử sự một cách người lớn hơn. Tôi đã làm đúng lời giáo sư dặn, đó là ngồi chờ ông, vậy mà...

Được một lát, tôi bỗng nảy ra cái ý định tình quái là để mặc giáo sư muốn làm gì thì làm. Tôi cố tình đi chậm lại, không đuổi theo nữa. Giáo sư vẫn chỉ nhìn thẳng và tiếp tục bước, mặc cho còi xe và cây cột điện chắn trước mặt, dáng vẻ như muốn về đến nhà thật nhanh. Mái tóc chải gọn lúc xuất phát đã rối bù từ khi nào, áo com lê nhàu nhĩ. Tấm lưng ông trông thật nhỏ nếu đem xét trên cái khoảng cách giữa ông và tôi. Đôi lúc, dáng ông như lẫn vào ánh mặt trời. Chỉ nhờ những mẫu giấy nhớ lấp lóa tôi mới không để tuột ông khỏi tầm mắt. Chúng phát ra những chùm sáng phức tạp tựa như một kiểu ám hiệu báo cho tôi biết vị trí của ông.

Tôi bất giác chỉnh lại tay cầm ô. Sau đó nhìn đồng hồ. Mặc dầu không nhớ chính xác, song tôi thử tính quãng thời gian từ lúc giáo sư bước vào phòng khám cho tới lúc đi ra. Mười phút, hai mươi phút, ba mươi phút... tôi chỉ tay đếm theo vạch số.

Thế rồi, tôi vụt chạy theo sau giáo sư. Mặc cho đôi xăng đan như sắp tuột ra, tôi cứ bám lấy ánh lấp lánh của những mẫu giấy nhớ mà chạy. Chúng gần như bị bóng đen của phố xá nuốt chửng khi giáo sư rẽ vào góc đường tiếp theo.

Tôi tranh thủ phân loại đồng tạp chí toán học nhân lúc giáo sư đi tắm. Mặc dù say sưa với các đề toán có thưởng, song giáo sư không mấy coi trọng tạp chí này, ông vứt bừa bãi mỗi nơi một quyển trong thư phòng và hầu như chẳng động đến trang nào khác ngoài chuyên mục giải toán có thưởng. Tôi gom chúng lại, sắp xếp theo thứ tự từ cũ đến mới, sau đó kiểm tra mục lục để chọn riêng ra những số đăng bài chứng minh của giáo sư.

Tôi tìm thấy tên giáo sư ở nhiều số. Dòng chữ về người giành giải thưởng được in đậm trong khung trang trí đặc biệt ở phần mục lục nên tôi có thể nhận ra ngay. Tên giáo sư nằm đó một cách đĩnh đạc và đầy vẻ tự

hào. Bài chứng minh khi lên tạp chí tuy mất đi vẻ ấm áp của những con chữ viết tay song lại tăng thêm phần trang trọng khiến ngay cả một người như tôi cũng cảm thấy trong đó tính chặt chẽ của logic.

Thư phòng nóng hơn hẳn những nơi khác trong nhà phải chăng bởi bức tường kính lạnh vậy bọc lâu ngày? Tôi điểm lại sự việc xảy ra ở chỗ bác sĩ nha khoa lần nữa và tính toán lại thời gian trong lúc cất sổ tạp chí không có bài của giáo sư vào thùng các tông. Tôi phạm phải một sơ suất là đã không để ý đến sự tách biệt giữa phòng chờ và phòng khám. Đáng lẽ trong bất cứ hoàn cảnh nào khi ở cùng giáo sư, ôi cũng không được quên khoảng thời gian tám mươi phút.

Tuy vậy, mặc dầu đã đo đi đếm lại song quãng thời gian tôi không ở cạnh giáo sư rõ ràng là chưa đầy sáu mươi phút.

Nhà toán học cũng là người trần nên đâu phải lúc nào cũng duy trì được cái chu kỳ tám mươi phút một cách chính xác, tôi tự nhủ. Thời tiết còn thay đổi mỗi ngày hưởng chi con người. Đôi lúc cơ thể cũng trục trặc chứ. Nhất là khi ấy răng giáo sư lại đau. Có gì lạ đâu nếu thần kinh căng lên vì bị một kẻ lạ hoặc chọc ngoáy trong miệng, và thế là vòng quay của cái cuộn băng tám mươi phút bỗng nhiên rối loạn.

Trên sàn nhà, chỗ tạp chí tôi lọc riêng ra đã cao hơn thắt lưng. Những cuốn tạp chí chẳng có gì đặc biệt được nạm bởi những viên đá quý là những bài chứng minh của giáo sư. Nghĩ thế, tôi bỗng thấy xiết bao yêu quý chúng. Tôi cẩn thận sắp gọn từng quyển. Đó vừa là lớp trầm tích của toàn bộ số năng lượng mà ông đã dành cho toán học, vừa là bằng chứng khẳng định rằng tai nạn bất hạnh kia đã chẳng thể khiến tài năng toán học của ông mai một.

- Cô đang làm gì thế?

Giáo sư đã tắm xong từ bao giờ và đang nhìn tôi. Chắc tại thuốc tê chưa hết tác dụng nên miệng ông vẫn còn hơi méo, nhưng má thì đã bớt sưng. Dường như tâm trạng ông đã sáng khoái hơn và cơn đau đã biến mất. Tôi lén đưa mắt nhìn chiếc đồng hồ treo tường, và chắc chắn rằng khoảng thời gian ông ở trong nhà tắm là chưa đầy ba mươi phút.

- Tôi đang sắp xếp lại chỗ tạp chí.

- Chà, thật là vất vả. Mà nhiều quá nhỉ. Phiền cô vớt chúng đi đâu đó hộ tôi được không?

- Ấy chết. Tôi làm sao vớt chúng đi được.

- Tại sao?

- Bởi toàn bộ chúng là thành quả của giáo sư. Một mình giáo sư đã gây dựng nên tất cả.

Tôi đáp.

Giáo sư không nói gì mà chăm chăm nhìn tôi bằng ánh mắt như run rẩy. Nước rớt xuống từ mái tóc làm ướt vài tờ giấy nhớ.

Lũ ve sầu vẫn kêu đến rất tai suốt buổi sáng bỗng nhiên im bật, chỉ có nắng hè rớt xuống đầy ắp sân sau. Nhưng nếu nhìn thật kỹ, người ta đã có thể nom thấy những đám mây mỏng mảnh gợi lên bóng dáng mùa thu trên bầu trời xa tít ở phía bên kia dãy núi. Đúng cái khoảng trời mà sao Hôm sẽ xuất hiện.

Căn bước vào học kỳ mới chưa lâu thì thông báo về người giành giải nhất của tạp chí khoa học được gửi đến. Đó chính là đề toán mà giáo sư đã đánh vật suốt cả mùa hè.

Nhưng đúng như dự đoán, giáo sư chẳng hề tỏ ra mừng rỡ. Giáo sư không thèm đọc tấm bưu thiếp của tòa soạn mà ném ngay xuống bàn ăn, cũng không phát biểu cảm tưởng hay có ý định nở một nụ cười dù ngần ngừ.

- Đây là khoảng tiền thưởng lớn nhất kể từ khi số đầu tiên được phát hành đây ạ.

Tôi nói vậy nhằm nhắc nhở ông. Tôi không có đủ tự tin để phát âm tên đầy đủ của cuốn tạp chí.

- Hừm...

Giáo sư trút một tiếng thở dài tỏ vẻ không quan tâm.

- Giáo sư có biết mình đã phải cực nhọc như thế nào để giải đề toán ấy không? Giáo sư không ăn, không ngủ, suốt từ sáng đến tối chỉ lang thang trong thế giới của những con số. Khắp người giáo sư đầy rôm sảy. Chẳng phải muối ở mồ hôi đã khô trắng trên lưng áo com lê của giáo sư đó sao?

Biết rằng ông chẳng còn nhớ gì về việc giải bài toán đó nữa, tôi ra sức nói với chính ông về những nỗ lực của ông.

- Tôi sẽ không bao giờ quên độ dày và sức nặng của tập bài chứng minh mà giáo sư đã đưa tôi đi gửi. Và cái cảm giác tự hào khi đưa nó qua ô cửa quầy bưu điện nữa.

-Ồ, vậy sao...

Nói thế nào, giáo sư cũng chỉ tỏ ra thờ ơ đến phát bực.

Phải chăng việc tự đánh giá thấp ảnh hưởng của những gì mình đã làm là khuynh hướng chung ở tất cả các nhà toán học? Hay điều đó bắt nguồn từ bản chất nhân tính cố hữu của giáo sư? Hẳn là các nhà toán học cũng ham muốn công danh, và chẳng là cái tham vọng được những kẻ ngoại đạo chú ý tới. Chính vì vậy mà người ta đã phát triển toán học thành một bộ môn học thuật, và trong trường hợp của giáo sư thì có lẽ vấn đề chủ yếu nằm ở cơ chế hoạt động của trí nhớ.

Nhưng dù thế nào thì giáo sư cũng tỏ ra lạnh nhạt một cách đáng ngạc nhiên đối với những bài chứng minh đã hoàn tất. Ông đột nhiên thận trọng và kiệm lời khi đối tượng mà ông ưu ái vô hạn hiện nguyên hình và quay lại nhìn ông. Ông không kể lể về lòng nhiệt tình của mình hay đòi hỏi sự đền đáp mà chỉ lặng lẽ bước tiếp sau khi chắc chắn rằng nó đã thực sự hoàn thiện.

Điều đó không chỉ giới hạn trong toán học, mà ngay cả trong những tình huống bình thường như lúc đưa Căn bị thương tới bệnh viện hay lúc lấy thân mình che cho Căn khỏi trái bóng lạc, giáo sư cũng đón nhận lòng biết ơn của chúng tôi một cách vụng về. Không phải vì ông ngoan cố hay lập dị, mà bởi đơn giản ông không hiểu tại sao mình lại được biết ơn nhiều đến nhường vậy.

Điều mình làm được chẳng qua chỉ là việc con con. Mình mà làm được thì người khác cũng làm được. Giáo sư luôn luôn tự nhủ như thế.

- Chúng ta phải ăn mừng thôi.

- Tôi nghĩ không cần phải ăn mừng làm gì.
- Khi tất cả cùng chúc mừng cho người đã cố gắng giành được giải nhất, niềm vui sẽ tăng lên gấp bội.
- Tôi đâu có ý định vui mừng. Việc tôi làm chẳng qua chỉ là nhòm trộm cuốn sổ của Thượng đế rồi chép lấy một chút những gì có trong đó mà thôi...
- Không. Chúng ta sẽ ăn mừng. Giáo sư không có ý định vui mừng nhưng tôi và Căn thì có.

Thái độ của giáo sư thay đổi khi tên Căn xuất hiện trong câu chuyện.

- À, phải rồi. Nhân tiện chúng ta sẽ làm sinh nhật cho Căn. Ngày 11 tháng Chín. Nếu có giáo sư tham dự nhất định cháu sẽ rất vui.

- Sinh nhật mấy tuổi?

Giáo sư đã mắc mưu. Ông lập tức tỏ ra quan tâm tới diễn biến của câu chuyện.

- Mười một tuổi ạ.

- 11...

Giáo sư nhồm người về phía trước, chớp mắt mấy cái rồi gãi đầu làm cho gàu rơi khắp bàn ăn.

- Vâng, 11.

- Một số nguyên tố tuyệt đẹp. Đẹp nhất trong các số nguyên tố. Đó cũng là số áo của Murayama. Cô không thấy điều này tuyệt vời sao?

Mỗi năm một lần, ai chẳng có ngày sinh nhật, đâu đáng gọi là tuyệt vời nếu đem so sánh với giải nhất nhờ bài chứng minh toán học. Tôi nghĩ thế nhưng không nói ra mà ngoan ngoãn đồng ý.

- Tốt lắm. Chúng ta sẽ ăn mừng. Căn phải cầu chúc cho lũ trẻ. Chúc mừng lũ trẻ thì bao nhiêu cũng không thừa. Chỉ cần một bữa cơm ngon, nển và pháo tay cũng đủ làm lũ trẻ hạnh phúc. Rất đơn giản, phải không nào?

- Vâng, giáo sư nói đúng.

Tôi lấy bút dạ khoanh vào ngày 11 tháng Chín trên tờ lịch trong phòng ăn bằng một vòng tròn to đến mức những người lơ đãng nhất cũng không thể bỏ qua. Giáo sư viết dòng chữ “Ngày 11 tháng Chín (thứ Sáu) chúc mừng sinh nhật thứ 11 của Căn” lên một mẫu giấy nhớ mới rồi dính nó vào khoảng trống khó khăn lắm mới có được bên dưới mẫu giấy nhớ quan trọng nhất trên ngực.

- Thế này là xong.

Giáo sư gật gù đầy vẻ hài lòng trong khi ngắm nhìn mẫu giấy nhớ vừa nhập bọn.

Sau khi bàn bạc với Căn, chúng tôi quyết định sẽ tặng giáo sư quân bài bóng chày có hình Enatsu. Nhân lúc giáo sư đang ngủ gà trong phòng ăn, tôi bí mật cho Căn xem hộp bánh bích quy trên giá sách, thế là nó tỏ ra

khá hứng thú. Nó quên mất việc phải giữ kín chuyện này với giáo sư, ngồi bệt xuống sàn, lấy ra từng quân một, lật hết mặt trước đến mặt sau ngắm nghía và thốt lên những lời thán phục.

- Đây là bảo vật của giáo sư, vì thế con cần thận đừng làm chúng bị gấp mép hay dây bẩn ra đấy nhé.

Tôi nhắc nhở thằng bé cũng vô ích, nó chẳng hề nghe.

Đó là lần đầu tiên trong đời Căn được cầm tận tay cái gọi là quân bài bóng chày. Có thể thằng bé đã nhìn thấy những quân bài mà bạn bè nó có và lờ mờ biết tới sự tồn tại ấy, song hẳn là, một cách gần như vô thức, thằng bé luôn trốn tránh chúng. Bởi Căn không phải là đứa trẻ dám vò tiền mẹ để dùng vào việc vui chơi, nhất là việc vui chơi của riêng mình.

Tuy nhiên, kể từ khi nhìn thấy bộ sưu tập của giáo sư, thằng bé không còn trở lại như cũ được nữa. Nó đã bắt gặp một thế giới bóng chày khác cùng với sự cuốn hút không giống những gì trên thực tế. Nó đã biết đến chuyện những quân bài nhỏ tựa như vị thần hộ vệ coi sóc các trận bóng chày trên đài phát thanh và sân thi đấu. Những bức ảnh xuất thần, những kỷ lục vĩ đại được viết ra với niềm tự hào, những câu chuyện chứa trong đó cả lòng ngưỡng mộ, những hình chữ nhật vuông vắn nằm gọn trong lòng bàn tay, những chiếc túi nhựa lấp lánh dưới ánh mặt trời... Tất cả những gì liên quan tới bộ bài đều cuốn hút Căn. Nó càng mê mẩn khi nghĩ đến công sức giáo sư đã bỏ ra để hoàn thành bộ sưu tập cùng với niềm hạnh phúc của ông khi làm việc đó.

- Mẹ ơi, nhìn xem. Bức ảnh này của Enatsu chụp rõ cả những giọt mồ hôi đang bắn tóe ra.

- Úi chà, Gene Bacque. Tay rõ là dài.

- Chắc, chắc, thật không thể tin nổi, cái này mới đặc biệt chứ. Hình ảnh của Enatsum sẽ nổi lên khi soi dưới ánh đèn.

Trước nỗi cảm kích, Căn đều thốt lên và giải thích cho tôi nghe hòng tìm kiếm sự đồng tình.

- Mẹ biết rồi. Thôi, mau mau thu dọn đi.

Tôi nghe thấy tiếng kéo kẹt của chiếc ghế bành vọng tới từ phòng ăn. Sắp đến giờ giáo sư thức giấc.

- Lần sau mẹ sẽ đề nghị giáo sư cho con xem một cách đàng hoàng. Chớ để nhầm số thứ tự đấy nhé. Vì giáo sư đã phân loại rất chi tiết...

Tôi chưa kịp nói xong thì, không hiểu do bộ bài quá nặng hay vì vẫn còn hưng phấn, Căn đánh rơi chiếc hộp xuống nền nhà. Một tiếng động khá lớn phát ra. Thật may là các quân bài xếp khít với nhau nên thiệt hại không đáng kể, tuy nhiên một phần trong số đó (hầu hết là của các cầu thủ chơi chốt hai) bị văng ra sàn.

Chúng tôi cuống quýt bắt tay vào nhiệm vụ phục hồi hiện trạng. May mắn thay, không có quân bài nào bị rách hay xước vỏ nhựa. Chỉ có điều, tình trạng hoàn hảo vốn có của bộ sưu tập trong hộp bánh bỗng nhiên bị phá vỡ dù chỉ một góc nhỏ cũng khiến cho nó như mang một vết thương không thể chữa lành. Vì thế, chúng tôi càng lo lắng.

Bây giờ thì giáo sư có thể tỉnh giấc bất cứ lúc nào. Xét cho cùng, chúng tôi đâu cần phải lén lén lút lút kiểu này, bởi nếu là lời đề nghị của Căn thì giáo sư sẽ chẳng hẹp hòi gì mà không cho chúng tôi xem, vậy mà không hiểu sao tôi lại luôn e ngại việc đã động đến bộ bài trong chiếc hộp. Chính vì e ngại mà tôi đã gây

ra hậu quả bất kính nhường này. Có thể tại tôi vẫn luôn nghĩ rằng, chắc hẳn giáo sư chẳng muốn ai thấy bộ bài ấy, cũng giống như cậu trai mới lớn cố cất giấu bí mật của riêng mình ở một nơi nào đó.

- Cầu thủ này tên là Shirasaka, vần S nên ở sau Kamata Minoru.

- Cái này đọc là gì hả mẹ?

- Có chú âm đấy thôi. Đọc là Hondo Yasuji. Thế nên phải xếp ở tít đằng sau.

- Mẹ có biết cầu thủ đó không?

- Mẹ không biết, nhưng đã được đưa vào quân bài thì chắc là phải xuất sắc rồi. Mà thôi, chuyện đó để sau, ta phải nhanh lên cái đã.

Việc gấp rút nhất lúc này là phải tập trung trả lại những quân bài vào vị trí mà giáo sư đã quy định. Đúng lúc đó, tôi bỗng phát hiện ra chiếc hộp có hai đáy. Ấy là khi tôi cầm quân bài của “Motoyashi ki Kingo” lên tay. Đáy hộp có vẻ sâu hơn so với cạnh dài của hình chữ nhật.

- Chờ mẹ chút đã.

Tôi ngán Cẩn lại và đưa ngón tay vào kẻ hở ở chỗ các quân bài rơi ra. Đúng là có hai đáy.

- Sao thế mẹ?

Cẩn hỏi về nghi hoặc.

- Không sao. Để chuyện này cho mẹ.

Chẳng hiểu sao sự e ngại đột nhiên biến mất, tôi bỗng trở nên liều lĩnh. Tôi bảo Cẩn mang lại cho mình chiếc thước kẻ cất trong ngăn kéo bàn làm việc, cẩn thận lách nó vào giữa kẻ hở để khỏi làm lộn tung các quân bài và nhấc lớp đáy giả lên.

- Xem này. ở dưới các quân bài còn có gì đó nữa. Trong lúc mẹ nhấc lên thế này, con lấy nó ra được không?

- Vâng, con hiểu rồi. Con sẽ làm được.

Cẩn luồn ngón tay bé tẹo của mình vào giữa khe hẹp và khéo léo lôi từ bên trong ra một vật.

Đó là một tập luận văn toán học được đóng bìa cẩn thận kèm theo một họa tiết có vẻ như là phù hiệu của trường đại học. Bên trong là một bài chứng minh để có đến trăm trang giấy được đánh máy tiếng Anh. Tên của giáo sư được in ngay gần bằng thể chữ gothic và thời gian ghi trên đó là năm 1957.

- Đây có phải các phép toán do giáo sư giải không mẹ?

- Đúng rồi.

- Nhưng sao giáo sư lại cất giấu ở đây nhỉ?

Căn hỏi, trông có vẻ tò mò tốt độ. Tôi lập tức làm một phép tính nhẩm, lấy 1992 trừ đi 1957. Khi ấy giáo sư hai mươi chín tuổi. Chẳng còn âm thanh nào phát ra từ phòng ăn, tiếng kéo kẹt của chiếc ghế bành đã lặng yên.

Tôi lật giở tập luận văn trong khi quân bài “Motoyashiki Kingo” vẫn nằm nguyên trong tay. Tôi nhận ngay ra rằng nó cũng được nâng niu chẳng kém gì những quân bài bóng chày. Mặc dù chất giấy và các con chữ đã cũ dần theo năm tháng song không có một khiếm khuyết nào do bàn tay con người để lại. Quả nhiên cũng giống như những quân bài, chẳng thể tìm thấy bất kỳ một vết gấp hay nếp nhăn hay vết bẩn trên đó. Những con chữ hoàn toàn chuẩn xác chắc hẳn được gõ bởi một tay đánh máy điêu luyện. Mép quyển đều tăm tắp không lệch một ly, góc nào cũng vuông chẵn chín mươi độ, mặt giấy sờ vào vẫn còn nhẵn mịn. Tôi thầm nghĩ, có lẽ đến cả những báu vật quý giá nhất của hoàng đế cũng chẳng được chôn cất chu đáo nhường này.

Nói theo đức tính cẩn trọng của những người đã chạm vào nó trước đó, đồng thời để tránh sự việc bất cẩn mà Căn vừa gây ra, tôi đã hết sức chú ý khi xem. Mặc dù bị chôn vùi trong giấc ngủ dài, song sức sống đầy cao ngạo của tập luận văn vẫn không hề suy yếu. Chẳng một sức nặng nào của bộ bài hay mùi mẽ của những chiếc bánh quy có thể xâm hại được nó.

Ở trang đầu tiên, thứ duy nhất mà tôi hiểu được là dòng chữ “Chapter 1”. Trong lúc lật giở những trang tiếp theo, tôi thường xuyên bắt gặp một từ mà tôi có thể đánh vần được là Artin. Tôi nhớ lại phỏng đoán Artin mà giáo sư đã giải thích trên đường từ hiệu cắt tóc về nhà bằng cách dùng một cành cây khô vẽ lên mặt đất trong công viên. Cả việc giáo sư thêm vào đó phép tính về số hoàn hảo 28 mà tôi đã nêu ra và hình ảnh những cánh hoa anh đào rơi trên những công thức giảng đầy mặt đất cũng hiện về.

Khi ấy, một bức ảnh đen trắng bỗng rơi ra từ tập luận văn. Căn nhặt nó lên. Hình như nó được chụp ở một triển lãm nào đó. Giáo sư đang ngồi trên một bờ dốc phủ đầy cỏ ba lá. Ông thư thái duỗi thẳng chân và nheo mắt dưới ánh mặt trời đang rớt xuống. Nom mới thật trẻ trung và đẹp trai. Dáng người trong bộ com lê vẫn y hệt bây giờ song khác ở chỗ nó gây cho người ta cảm giác như tài năng đang toát ra từ khắp cơ thể. Tất nhiên, chẳng có mẫu giấy nhớ nào trên tấm com lê đó.

Và bên cạnh ông là một cô gái. Cô e thẹn ngả đầu về phía vai ông, gấu váy hơi xòe ra và chỉ để lộ mũi giày. Không ai chạm vào ai cả, nhưng ngay đến tôi cũng có thể nhận thấy tình ý giữa hai người. Cho dù đã nhiều năm trôi qua tôi vẫn không thể nhận nhầm bà quả phụ ở nhà trên với ai khác được.

Ngoài tên giáo sư và “Chapter 1”, tôi còn đọc được một dòng chữ nữa. Đó là dòng chữ nằm ở vị trí trên cùng của trang đầu tiên, tô điểm cho sự khởi đầu của bài chứng minh. Chỉ duy nhất dòng chữ ấy được viết bằng tay thay vì đánh máy và là tiếng Nhật.

“Tặng N làm bằng chứng cho tình yêu vĩnh cửu, điều em không được phép quên.”

Mặc dù đã quyết định là sẽ tặng giáo sư một quân bài bóng chày của Ematsu, nhưng đến bước thực hiện chúng tôi mới té ngửa ra rằng thật chẳng đơn giản chút nào. Bởi những quân bài của Enatsu thời còn đầu quân cho Tigers, tức là trước năm 1975, giáo sư hầu như đã sưu tập đủ cả. Những ấn bản mới phát hành sau đó đều trích dẫn lý lịch chuyển nhượng, và lại, một Enatsu trong trang phục của Nankai hay Hiroshima thì còn ý nghĩa gì.

Trước hết, tôi và Căn mua cuốn tạp chí chuyên về sưu tập quân bài bóng chày (phát hiện ra việc người ta bán cả các loại tạp chí như thế ở hiệu sách cũng là một sự mới mẻ) để điều tra xem có bao nhiêu kiểu bài, giá bán ra sao, tới đâu thì mua được. Qua đó, nhân tiện chúng tôi cũng trang bị cho mình vốn kiến thức liên

qua tới lịch sử các quân bài, nguyên tắc đối với một nhà sưu tập và những điểm cần lưu ý khi cất giữ, vân vân. Cuối tuần, dựa vào danh sách đăng ở trang cuối tạp chí, chúng tôi dạo qua tất cả những cửa hàng nằm trong khu vực chúng tôi ở, nhưng chẳng đạt được kết quả gì.

Tất cả các cửa hàng bán bài bóng chày đều chỉ chiếm một phòng trong một tòa nhà cho thuê cũ rích với đủ các thành phần như công ty cho vay nặng lãi, văn phòng thám tử, hay tiệm coi bói. Những tòa nhà tẻ nhạt tới mức vừa chui vào thang máy đã thấy buồn nôn ruột bỗng nhiên trở thành thiên đàng đối với một kẻ như Căn khi chúng tôi đặt chân tới. Bởi cả một thế giới hội tụ vô số những chiếc hộp bánh của giáo sư đang mở ra trước mắt nó.

Sau khi đã nhìn ngó khắp nơi Căn mới lấy lại được sự bình tĩnh và và chúng tôi tập trung tìm kiếm Enatsu Yutaka. Quả nhiên góc trưng bày về Enatsu chẳng thiếu thứ gì. Cách phân loại trong hộp bánh của giáo sư được áp dụng ở tất cả các cửa hàng. Khu vực chuyên dành cho Enatsu được phân loại theo các chủ điểm như đội bóng, thời kỳ, vị trí và nằm ngay cạnh Nagashima và O.

Chúng tôi dàn trận ở góc trưng bày về Enatsu. Tôi từ đầu lại, Căn từ cuối lên, chúng tôi kiểm tra từng tấm một. Biết đâu sau tấm này sẽ là một tấm chúng tôi chưa từng nhìn thấy, biết đâu sau tấm này sẽ là một Enatsu trong mơ xuất hiện. Vừa rà soát vừa ấp ủ niềm hy vọng như thế quả là một công việc nhọc nhằn. Chẳng khác nào đang dò dẫm trong một khu rừng rậm mà ánh mặt trời không thể xuyên tới được và trên tay không hề có la bàn. Mặc dầu vậy chúng tôi không những không nhụt chí mà còn từng bước đúc rút bí quyết và kỹ thuật để đẩy nhanh tốc độ công việc.

Trước tiên, rút một quân bài ra bằng ngón trỏ và ngón cái, nếu trùng với loại đã có trong hộp bánh của giáo sư thì ngay lập tức trả lại chỗ cũ, còn nếu không, phải kiểm tra xem có thỏa mãn các điều kiện cần thiết hay không. Chúng tôi lặp đi lặp lại thao tác ấy hầu như chỉ dựa vào sự phán đoán chớp nhoáng.

Nhưng cái nào cũng hoặc là đã được nhìn thấy ở đâu đó, hoặc là với trang phục thi đấu lạ hoắc, hoặc là trích dẫn quá kỹ lưỡng lý lịch chuyển nhượng. Và lại, tôi vỡ lẽ ra rằng những bức ảnh đen trắng thời kỳ sắp gia nhập bóng chày chuyên nghiệp của Enatsu trong bộ sưu tập của giáo sư quả là quý giá và chẳng hề rẻ tiền. Có vẻ sẽ khó mà tìm được những quân bài phù hợp để bổ sung vào đó. Lần nào cũng vậy, chẳng mấy chốc ngón tay tôi đã chạm phải Căn ở giữa, tôi hiểu rằng thêm một khả năng nữa đã biến mất và thờ dài thất vọng.

Rốt cuộc chúng tôi đã chẳng chi đến một Yên sau bấy nhiêu thời gian tìm kiếm, vậy mà không một người chủ cửa hàng nào tỏ ra khó chịu. Khi biết chúng tôi đang tìm kiếm Enatsu Yutaka, họ tử tế đem hết mọi thứ liên quan có trong cửa hàng cho chúng tôi xem và còn động viên khi thấy chúng tôi thất vọng vì không kiếm được cái nào ưng ý. Ở cửa hàng cuối cùng, sau khi lắng nghe ý định của chúng tôi, người chủ khuyên chúng tôi nên tìm trong số những quân bài tặng kèm với sô cô la của một hãng sản xuất bánh kẹo phát hành vào năm 1985. Hãng này thường xuyên bán bánh kẹo cùng với các quân bài nhưng vào năm 1985, họ đã chế tạo một bộ bài thượng hạng để kỷ niệm 50 năm ngày sáng lập công ty. Hơn nữa, đó lại là năm đoạt chức vô địch nên các gương mặt của Tigers đều hội đủ.

- Bộ bài thượng hạng nghĩa là gì ạ?

Căn hỏi.

- Nghĩa là người ta cho vào trong hộp bánh những quân bài có chữ ký xịn của cầu thủ, những quân bài in nổi ba chiều hoặc những quân bài có độn mảnh gỗ nhỏ lấy từ cây gậy đập bóng đã được cầu thủ đó sử



dụng. Năm 1985 là năm Enatsu già từ sự nghiệp nên chắc hẳn có bản in lại của quân bài găng tay. Chú nhập về một quân nhưng đã bán mất rồi. Vì loại bài này hút khách lắm.

- Bài găng tay là gì ạ?

Căn tiếp tục hỏi.

- Nghĩa là họ cắt nhỏ găng tay của cầu thủ đó ra rồi độn vào trong quân bài.

- Găng tay thật ấy ạ?

- Chứ còn sao. Hiệp hội Bài thể thao Nhật Bản đã chứng nhận nên bảo đảm không có chuyện làm giả. Chỉ có điều lượng hàng ít nên hơi khó kiếm. Nhưng dù sao cũng không được nản chí. Chắc hẳn nó phải có ở đâu đó trên thế gian này. Nếu hàng lại về, chú sẽ điện thoại cho cháu. Chú cũng hâm mộ Enatsu lắm đấy nhé.

Anh ta nhắc chiếc mũ Tigers lên rồi xoa đầu Căn. Cử chỉ thật giống với giáo sư.

Ngày 11 tháng Chín đã đến gần. Tôi gợi ý rằng nên đổi sang món quà khác vì làm như thế cũng chẳng hại gì, nhưng Căn không chấp thuận. Đối với Căn, nhất định phải là quân bài bóng chày.

- Nếu bỏ cuộc giữa chừng thì sẽ chẳng bao giờ tìm được lời giải đúng.

Đó là lý lẽ của Căn.

Tất nhiên làm cho giáo sư vui cũng là mục đích lớn nhất của thằng bé. Nhưng cũng phải thẳng thắn thừa nhận là thằng bé khoái được trải qua cái cảm giác tự mình sưu tập quân bài. Nó đang đắm mình trong tâm trạng của một nhà thám hiểm trên đường tìm kiếm quân bài duy nhất chắc hẳn đang ở một nơi nào đó trên thế giới.

Khi ở phòng ăn, giáo sư không ngừng nhìn lên tờ lịch. Chốc chốc ông lại đi về phía bức tường, di ngón tay trở lên vòng tròn mà tôi đã khoanh quanh ngày 11 tháng Chín. Mẫu giấy nhớ vẫn dính chắc trên ngực giáo sư. Bằng cách riêng của mình, ông cố gắng để không quên ngày sinh nhật của Căn. Còn chuyện giải thưởng của tạp chí toán học thì hẳn là ông đã quên mất rồi.

Sự kiện chiếc hộp cuối cùng cũng không bị lộ. Lúc đó, tôi hầu như không thể rời mắt khỏi trang đầu tiên của tập luận văn. Tôi bồn chồn nhìn dòng chữ làm bằng chứng cho tình yêu vĩnh cửu... Bút tích đó đích thị là của giáo sư. “Vĩnh cửu” đối với ông không hàm cái ý nghĩa thông thường mà giống như sự vĩnh cửu của một định lý.

Sau đó chính Căn là người giục tôi cất các thứ trở lại chỗ cũ.

- Thôi nào mẹ. Mẹ lại lấy thước nhắc đáy hộp lên đi.

Căn cầm lấy tập luận văn từ tay tôi rồi đút trở lại đáy hộp. Tuy khẩn trương nhưng không cầu thả. Cứ như thể nó đang tự nhắc nhở mình rằng chớ có làm vấy bẩn những bí mật đã chôn vùi bấy lâu.

Các quân bài được xếp hết vào trong hộp và không để lại bất kỳ dấu vết khả nghi nào. Các mép giấy thẳng đều tằm tắp, chiếc hộp không hề méo mại dù bị đánh rơi, các chữ cái xếp đúng thứ tự. Vậy mà vẫn có cái

gì đó chưa ổn. Kể từ giây phút phát hiện ra bài chứng minh dành tặng N đang ẩn mình trong bóng tối, đối với tôi, các quân bài bóng chày không còn là một bộ sưu tập hoàn hảo nữa mà đã trở thành tấm áo quan chôn giấu những ký ức của giáo sư. Tôi an trí tấm áo quan ấy vào sâu trong giá sách.

Chúng tôi đã trông đợi với niềm hy vọng dù mong manh, song rốt cuộc chẳng có cú điện thoại nào gọi đến. Căn vẫn không từ bỏ những nỗ lực cuối cùng như gửi bưu thiếp tới hòm thư độc giả của tạp chí hay hỏi han bạn bè, thậm chí cả anh trai chúng. Còn tôi thì âm thầm lên kế hoạch cho một món quà dự bị để đừng quá muộn trong trường hợp không kiếm được quân bài như mong muốn. Nhưng biết chọn gì đây. Bút chì 4B, vở ghi chép, kẹp giấy, giấy nhớ, sơ mi trắng... Những thứ giáo sư cần thật ít ỏi. Sự việc lại càng khó khăn hơn khi không thể bàn bạc cùng Căn.

Phải rồi. Mình sẽ mua giày. Tôi nghĩ. Giáo sư cần một đôi giày. Một ý tưởng thật hay, một đôi giày để giáo sư có thể tự do đi đến bất cứ đâu, bất cứ lúc nào mà không bị móc.

Tôi giấu món quà dự bị vào trong góc tủ hộc như vẫn làm thế hồi Căn còn nhỏ. Nếu món quà chính đến kịp, tôi chỉ cần lẳng lặng đút chúng vào tủ giày là xong.

Tia hy vọng bỗng lóe lên từ một hướng bất ngờ. Hôm đó, khi tới văn phòng lãnh lương, nghe xong câu chuyện của tôi, một đồng nghiệp ở Akebono bảo rằng hình như trong kho cửa hàng tạp hóa của mẹ cô ngày xưa vẫn còn cất giữ những quân bài bóng chày được tặng kèm với bánh kẹo. Tất nhiên, vì có cả ông chủ tịch nghiệp đoàn ở đó nên tôi không dám động đến bữa tiệc chúc mừng giáo sư và sinh nhật Căn mà chỉ đưa đây câu chuyện theo kiểu thảng bé nhà tôi cứ đòi bằng được cái thứ như thế làm tôi bí quá. Thấy vậy, cô bạn đồng nghiệp mới kể về món đồ khuyến mãi xếp xó trong nhà kho của mẹ cô, tuy không có vẻ tự tin cho lắm.

Niềm hy vọng của tôi được nhen lên khi nghe nói mẹ cô đóng cửa hàng tạp hóa vì lý do tuổi tác vào đúng năm 1985. Tháng Mười một năm 1985, trong lô bánh kẹo bà nhập về cho chuyến tham quan của hội người cao tuổi gồm cả loại sô cô la nọ. Bà bóc tất cả chỗ quà khuyến mãi mong mòng đựng trong những chiếc túi nhựa đen dán bên trong hộp sô cô la vì cho rằng người già thì chẳng cần đến chúng. Và định bụng sẽ đem ra dùng khi nào người ta đặt bánh kẹo cho chuyến dã ngoại của bọn trẻ vào mùa xuân. Chắc chắn lũ trẻ sẽ khoái đồ khuyến mãi hơn người già. Không rõ bà có biết đó là quân bài bóng chày hay không nhưng nhận định của bà hoàn toàn chính xác. Chỉ có điều, đơn đặt hàng cho chuyến dã ngoại của bọn trẻ đã không tới. Vì bà mắc bệnh và phải nghỉ bán hàng vào tháng Mười hai năm đó. Như vậy, gần một trăm quân bài bóng chày đã ngủ im trong nhà kho của cửa hiệu tạp hóa suốt một thời gian dài.

Từ nghiệp đoàn tôi ghé thẳng qua nhà cô bạn đồng nghiệp và khệ nệ ôm về một thùng các tông nặng trĩu, bụi bặm. Tôi đề nghị gửi trả lại ít tiền gọi là những người đồng nghiệp tốt bụng ấy đã dứt khoát từ chối. Tôi nhận lấy với lòng biết ơn mà chẳng dám nói rằng nếu đem chúng tới cửa hàng chuyên bán bài bóng chày thì có khi còn được giá hơn cả sô cô la ấy chứ.

Vừa về đến nhà, tôi và Căn lập tức bắt tay vào việc sàng lọc. Tôi lấy kéo cắt túi còn Căn kiểm tra bên trong. Công việc chỉ có vậy song chúng tôi hợp tác với nhau khá ăn ý và tiến hành một cách nhanh gọn, chính xác. Trong một thời gian ngắn, chúng tôi đã trang bị cho mình những kỹ năng thành thực liên quan tới các quân bài. Tới độ Căn có thể phân biệt được sự khác nhau về chủng loại chỉ bằng một cái chạm tay.

Oshita, Hiramatsu, Nakanishi, Kinugasa, Boomer, Oishi, Kakefu, Harimoto, Nagaike, Horiuchi, Arito, Bass, Akiyama, Kadota, Inao, Kobayashi, Fukumoto... Các cầu thủ lần lượt xuất hiện. Đúng như những gì anh chàng ở cửa hàng đã chỉ cho chúng tôi, có cả những quân bài in nổi ba chiều hoặc có chữ ký viết tay

hoặc ánh màu nhũ kim. Căn không còn thốt lên thán phục hay tặc lưỡi tiếc rẻ nữa, cứ như thể nó tin rằng càng tập trung bao nhiêu thì càng sớm tới đích bấy nhiêu. Xung quanh tôi la liệt những túi nhựa nhỏ màu đen còn bên cạnh Căn là những lá bài xếp thành đồng, thế rồi chẳng mấy chốc, chúng bất lực đổ sập xuống giữa hai chúng tôi.

Mỗi lần chạm tay vào thùng các tông tôi lại ngửi thấy mùi mốc. Chắc là do mùi sô cô la thấm vào quân bài lâu ngày đã biến chất. Thật thà mà nói, hy vọng của chúng tôi bắt đầu biến mất khi công việc đã vơi đi một nửa. Hay nói đúng hơn, chúng tôi càng lúc càng không còn xác định được mình đang làm chuyện này vì cái gì, đang mưu cầu điều gì nữa. Hoặc ít ra là tôi nghĩ thế.

Số lượng các cầu thủ bóng chày quá nhiều. Nhưng phải chấp nhận thôi vì một trận đấu có tới chín cầu thủ ra sân, lại có tới hai giải đấu và đã trải qua những năm mươi năm lịch sử cơ mà. Tất nhiên tôi hiểu Enatsu là một cầu thủ vĩ đại. Tuy nhiên, những cầu thủ vĩ đại khác như Sawamura, Kaneda hay Egawa cũng có người hâm mộ của riêng mình và những người hâm mộ đó cũng cần tới các quân bài. Vì thế, mặc dầu không thể tìm thấy quân bài duy nhất mình cần giữa vô vàn các quân bài trước mặt, tôi cũng chẳng được phép bực mình. Không cần thiết phải sốt ruột. Miễn là Căn còn bình tĩnh. Quà đã nằm sẵn trong tủ rồi. Tuy không phải là loại cao cấp, nhưng hiển nhiên là đắt tiền hơn một quân bài bóng chày, vả lại, thiết kế đơn giản và có vẻ dễ đi. Chắc chắn giáo sư cũng sẽ vui lòng...

-Ồ!

Đúng lúc đó có tiếng Căn khẽ thốt lên, tựa hồ như khi chợt nảy ra cái công thức mẫu chốt của một bài toán đồ hiểm học hay tìm được đường kẻ phụ giúp khai thông bế tắc cho một đề bài hình học. Cái giọng nói nghe như người lớn và âm vực quá đồi trầm tĩnh ấy khiến mãi một lúc lâu sau tôi vẫn chưa nhận ra rằng quân bài đang cần tìm đang ở trên tay Căn.

Căn không reo lên hay nhảy nhót, cũng không ôm chầm lấy tôi. Nó chăm chú thả ánh mắt xuống quân bài trong lòng bàn tay. Có vẻ như nó muốn một mình ngắm nhìn Enatsu trong chốc lát nên tôi không đánh tiếng. Đó là quân bài thượng hạng mang trong mình mẫu găng tay của Enatsu được sản xuất duy nhất một lần với số lượng có hạn vào năm 1985. Chúng tôi tìm thấy nó vào cái đêm trước bữa tiệc có hai ngày.

Đó là bữa tiệc tuyệt vời và là bữa tiệc đáng nhớ nhất trong đời tôi. Nếu xét về điểm không xa hoa cũng không lộng lẫy thì nó giống với lễ sinh nhật một tuổi của Căn trong căn hộ của trung tâm bảo trợ, hay lễ cúng gia tiên chỉ có hai mẹ con khi Căn lên ba và năm tuổi, hay lễ Giáng sinh có thêm bà ngoại. Tôi không biết có nên gọi sự kiện này là một bữa tiệc hay không, nhưng tôi tin rằng chính giáo sư đã khiến cho lần sinh nhật thứ mười một của Căn trở nên đặc biệt. Và cũng vì ngày hôm đó là ngày cuối cùng chúng tôi được ở bên ông.

Sau khi Căn từ trường về, cả ba chúng tôi cùng xắn tay vào chuẩn bị cho việc ăn mừng. Tôi lo cơm nước, Căn vừa cọ sàn phòng ăn vừa thừa hành những việc lật vớt mẹ sai, còn giáo sư thì là khăn trải bàn.

Giáo sư không hề quên lời hứa. Khi đã xác định được tôi là mẹ của Căn đồng thời là người giúp việc của mình, ông liền bảo hôm nay là ngày 11 tháng Chín và chỉ lên vòng tròn trên tờ lịch. Ông phe phẩy tờ giấy nhớ trước ngực như muốn được chúng tôi khen ngợi.

Ban đầu tôi không định nhờ ông là khăn trải bàn. Với sự vụng về thường thấy ở ông, tôi nghĩ nhờ Căn còn an toàn hơn. Tôi định để nhân vật chính nghỉ ngơi trên chiếc ghế bành như thường lệ. Nhưng ông cứ khẳng đòi giúp đỡ.

- Trẻ con còn biết giúp mẹ giỏi thế kia thì một kẻ lớn đầu như tôi làm sao có thể nằm khểnh ở đây được.

Cách lý sự của giáo sư đúng như dự đoán, song việc ông tự mình đi lấy bàn là và khăn trải bàn thì lại nằm ngoài sức tưởng tượng của tôi. Bản thân việc giáo sư biết chỗ để bàn là đã là một chuyện đáng kinh ngạc, thế rồi khi ông lôi từ trong tủ ra chiếc khăn trải bàn, tôi có cảm giác như mình vừa được xem một trò ảo thuật. Hơn nửa năm trời làm việc ở đây bây giờ tôi mới biết có khăn trải bàn trong căn nhà này.

- Việc đầu tiên cần làm khi chuẩn bị một bữa tiệc là phải trải lên bàn những chiếc khăn sạch sẽ. Cô không nghĩ thế sao? Tôi là giỏi lắm đấy.

Không biết đã bị bỏ quên bao lâu rồi mà chiếc khăn trải bàn đầy những nếp nhăn.

Cái nóng cuối hè đã qua đi, bầu không khí bắt đầu hanh khô và trong trẻo, cả bóng nắng của ngôi nhà chính đổ xuống sân sau và màu sắc của cây cối cũng khác với dạo giữa hè. Sao Hôm và trăng đã kín đáo hiện ra mặc cho ánh nắng tràn ngập khắp nơi, mây liên tục thay hình đổi dạng. Bóng tối đã bắt đầu trườn mình dưới những cội cây nhưng hơi thở còn yếu ớt, thành thử ánh sáng vẫn còn một khoảng ân hận kha khá trước khi màn đêm buông xuống. Trong một ngày, buổi chiều là khoảng thời gian tôi thích nhất.

Giáo sư đặt cầu là ngay ngắn bên cạnh chiếc ghế bành và bắt tay ngay vào công việc. Ông cẩn thận từ động tác kéo dây điện, bật công tắc đến cách điều chỉnh nhiệt độ. Trải tấm khăn ra, ông lấy mắt chia nó thành mười sáu phần bằng nhau theo đúng cách của một nhà toán học rồi lần lượt giải quyết từng vuông một.

Đầu tiên, ông phụt hơi nước nóng hai lượt, sau đó hơ tay lên để kiểm tra xem có nóng quá không và đặt bàn là vào vuông thứ nhất. Ông nắm chặt tay cầm, đẩy bàn là trượt trên vải một cách cẩn trọng để khỏi làm hỏng bề mặt nhưng đầy nhịp điệu. Ông nhíu mày, nở căng cánh mũi, căng mắt quan sát xem tấm khăn có phẳng như ý muốn không bằng cả sự tôn sùng, niềm xác tín lẫn tình yêu. Cái bàn là chuyển động theo cách mẫu mực nhất. Nó luôn được giữ ở một góc độ và tốc độ hợp lý để đạt được kết quả tối đa chỉ bằng những

thao tác tối thiểu. Bài chứng minh duyên dáng mà giáo sư thường nhắc tới đang được thực hiện trên chiếc cầu là cũ kỹ ấy.

Phải thừa nhận rằng, chẳng có ai trong số tôi và Căn thích hợp với công việc ấy bằng giáo sư. Đặc biệt khi đó là một tấm khăn trải bàn thêu ren.

Ba chúng tôi mỗi người một việc. Được cảm thấy hơi thở của nhau ở một khoảng cách rất gần và quan sát những công việc nhỏ nhặt đang tiến dần đến đích quả thật là một niềm vui bất ngờ đối với chúng tôi: Mùi thơm của thịt nướng trong lò, những giọt nước nhỏ xuống từ giẻ lau, hơi nước nóng bốc lên từ bàn là, tất cả những thứ ấy quyện vào làm một và bao bọc lấy chúng tôi.

- Hôm nay Tigers sẽ tiếp Yakutt ở sân Koshien.

Nhiều lời nhất vẫn là Căn.

- Nếu thắng sẽ đoạt ngôi đầu đấy.

- Liệu có vô địch được không nhỉ?

Tôi nếm thử xúp, đoạn ngó vào trong lò.

- Được quá đi chứ.

Giáo sư trả lời bằng một giọng quả quyết khác thường.

- Cô nhìn kìa. Khi nào sao Hôm trông như khuyết mất một góc bên dưới thế kia tức là có điềm lạnh. Điều đó chứng tỏ Tigers sẽ chiến thắng và vô địch hôm nay.

- Không được đâu. Giáo sư không áp dụng công thức tính mà đoán mò chứ gì?

- Gì chứ mò đoán mà tính thức công dụng áp không sư giáo.

Giáo sư nói ngược để đánh trống lảng như thế là ăn gian.

Giáo sư vẫn giữ nguyên nhịp điệu của cái bàn là và tiến đến vuông cuối cùng bất chấp lời trách móc của Căn. Căn chui xuống gầm bàn ăn để lau chân ghế và mặt dưới bàn, những nơi ít được đồng tới trong những dịp làm vệ sinh thông thường. Tôi đưa mắt lên tủ bếp tìm một chiếc đĩa đủ lớn để bày hết món bò rô ti. Mỗi lần nhìn ra ngoài sân, tôi lại nhận thấy ánh nắng đang nhạt dần.

Vào phút chót khi mọi người đã ngồi vào chỗ và chuẩn bị bắt đầu bữa tiệc thì phát hiện ra một sơ suất nhỏ.

Đó là một sơ suất rất rất nhỏ. Một vấn đề không đáng để ồn ào, chẳng có gì phải day dứt và hoàn toàn cứu vãn được. Nó chẳng thuộc về trách nhiệm của bất cứ ai trong ba chúng tôi. Nếu phải quy trách nhiệm thì đó là của một nhân viên làm thêm ở tiệm bán bánh ngọt ngoài phố mua sắm. Nghĩa là trong hộp bánh không hề có nến.

Cái bánh ga tô đó không đủ lớn để cắm hết 11 cây nến, vì vậy tôi đã yêu cầu họ bỏ vào hộp một cây nến lớn và một cây nến nhỏ, nhưng khi lôi chiếc hộp từ trong tủ lạnh ra thì lại chẳng thấy chúng đâu.

- Bánh sinh nhật mà lại thiếu nến, thật tội nghiệp cho Căn quá. Không thối nến thì làm sao mà ước được đây.

Giáo sư bần khoản về việc thối nến hơn cả Căn và tỏ ra mất bình tĩnh đôi chút, song vào thời điểm đó mọi thứ liên qua đến bữa tiệc chưa gặp phải tổn thất gì. Cả ba chúng tôi đều đắm mình trong cái cảm giác thỏa mãn vì đã làm xong phần việc của mình, đồng thời tràn trề dự cảm về một niềm vui sắp được tận hưởng.

- vậy thì để tôi chạy ù ra tiệm bánh ngọt đem nến về.

Căn ngăn tôi đang định cời tạp dề và nói xen vào.

- Để con đi. Vì chân con chạy nhanh hơn.

Chưa nói dứt lời Căn đã lao ra đến cửa.

Phố mua sắm cách đó không xa, và lại trời chưa tối hẳn. Không có vấn đề gì hết. Tôi đẩy hộp bánh lại, tạm thời cất vào tủ lạnh. Giáo sư và tôi ngồi xuống bên bàn ăn đợi Căn về.

Chiếc khăn trải bàn đã hồi sinh một cách kỳ diệu. Những nếp nhăn từng bao phủ toàn bộ tấm khăn biến mất không một dấu vết, những hình thêu ren nổi bật hẳn lên, biến chiếc bàn ăn tầm thường thành một thứ sang trọng. Tô điểm cho lọ sữa chua chỉ là những nhành hoa dại hái trong vườn nhưng cũng đủ khiến cho bữa tiệc thêm vui mắt. Bộ dao, đĩa, thìa dành cho ba người được xếp đúng nghi thức, tuy mỗi cái một kiểu song nếu bỏ qua sự không đồng bộ ấy thì cũng khá tráng lệ.

Các món ăn thì bình thường hơn: tôm sốt, bò rô ti, khoai tây nghiền, hoa quả dầm. Toàn những món khoái khẩu của Căn mà lại không có thứ giáo sư ghét đặc là cà rốt. Chẳng có loại nước sốt đặc biệt, cũng chẳng trang trí cầu kỳ, chỉ là những món ăn giản dị. Nhưng chúng tỏa ra thứ hương vị thật thơm ngon.

Tôi và giáo sư chẳng nghĩ ra cái gì để làm cho đỡ buồn nên chỉ biết đưa mắt nhìn nhau mỉm cười. Giáo sư hăng giọng, kéo cao cổ áo com lê, sửa lại tư thế ngồi như thể đã sẵn sàng cho thời khắc bắt đầu của buổi tiệc.

Ở chính giữa bàn ngay trước chỗ ngồi của Căn có một khoảng trống nhỏ. Đó là chỗ để đặt bánh ga tô. Cả hai chúng tôi đều đang hướng ánh mắt về phía ấy.

- Lâu thế nhỉ.

Giáo sư lẩm bẩm về sốt ruột.

- Chưa lâu đến thế đâu ạ.

Tôi đáp. Và không khỏi kinh ngạc khi thấy giáo sư vừa nhìn đồng hồ vừa nói về thời gian như thế.

- Còn chưa được mười phút mà.

- Vậy à...

Tôi bật đài để lái mối quan tâm của giáo sư sang hướng khác. Trận đấu giữa Tigers và Yakutt vừa bắt đầu. Chúng tôi lại đưa ánh mắt về khoảng trống dành cho chiếc bánh.

- Bây giờ là được mấy phút rồi?

- Mười hai phút ạ.

- Có lâu quá không nhỉ?

- Không sao đâu. Giáo sư đừng lo.

Tôi tự hỏi đã bao nhiêu lần mình dùng tới những câu: “Không sao đâu” và “Giáo sư đừng lo” kể từ khi quen biết ông? Tôi đã dùng chúng trong tiệm cắt tóc, trước cửa phòng chụp X-quang, trên xe buýt từ sân bóng về. Và vừa nói vừa vuốt lưng ông hoặc xoa tay ông. Nhưng đã lần nào tôi an ủi được ông chưa? Tôi có cảm giác như mình luôn xoa nhầm chỗ trong khi vết đau của giáo sư lại nằm ở một nơi khác.

- Cẩn về ngay thôi mà. Không sao đâu ạ.

Dầu biết vậy nhưng tôi chẳng thể thốt ra được câu nào khả dĩ hơn.

Giáo sư càng bồn chồn khi trời mỗi lúc một tối. Cứ ba mươi giây ông lại đưa mắt nhìn đồng hồ và liên tục kéo cao cổ áo. Ông không hề nhận thấy mỗi lần như vậy lại có vài mẩu giấy nhớ rơi ra.

Có tiếng reo hò phát ra từ máy thu thanh. Trong hiệp tấn công thứ nhất, Tigers vươn lên dẫn trước bằng cú đánh ghi điểm của Paciorek.

- Mấy phút rồi?

Khoảng cách giữa các câu hỏi ngày càng gần nhau hơn.

- Chắc chắn đã có chuyện gì rồi. Dù thế nào thì cũng quá lâu.

Chiếc ghế của giáo sư nghiêng lên ken kết đầy vẻ sốt ruột.

- Vâng, vậy để tôi đi đón cháu. Không sao đâu ạ. Giáo sư đừng lo.

Tôi nhào người đặt tay lên vai ông.

Tôi bắt gặp Căn ở cổng vào của khu phố mua sắm. Có một chút trục trặc đúng như giáo sư lo lắng. Đó là tiệm bánh tôi mua đã hết giờ mở cửa từ lâu. Tuy nhiên Căn đã giải quyết vụ việc một cách nhanh trí và xuất sắc. Nó tìm đến một hiệu bánh khác phía bên kia nhà ga và thuyết phục họ chia cho ít nến. Và chúng tôi chạy thẳng về nhà giáo sư.

Về đến nơi, cả tôi và Căn cùng nhận thấy bàn ăn có cái gì đó khang khác. Những nhành hoa trong lọ sữa chua vẫn tươi nguyên, máy thu thanh vẫn đang truyền trận đấu mà Tigers dẫn trước, chồng đĩa dùng để chia thức ăn vẫn nằm ngay ngắn nhưng đó không còn là cái bàn ăn trước khi chúng tôi ra khỏi nhà nữa. Chỉ trong khoảng thời gian đi tìm hai cây nến, đã có thứ bị thiệt hại. Chiếc bánh ga tô mừng sinh nhật đang nằm bẹp gí ở cái khoảng trống nhỏ mà mới rồi tôi và giáo sư còn mãi mê ngắm nhìn.

Giáo sư đang đứng như trời trồng với cái hộp bánh rỗng không trên tay. Một nửa tấm lưng của ông sắp lặn vào bóng tối.

- Bác chỉ định bày sẵn ra để mọi người có thể ăn luôn...

Giáo sư lẩm bẩm như đang nói chuyện với cái hộp rỗng.

- Bác xin lỗi. Nói thế nào để chuộc lỗi bây giờ... Chuyện đã xảy ra thế này rồi làm sao cứu vãn được đây...

Hai chúng tôi lại gần giáo sư và làm những việc cần làm nhất để an ủi ông. Căn gỡ chiếc hộp rỗng ra khỏi tay giáo sư và dẫn mạnh nó xuống ghế như thể nói rằng, chẳng đáng gì. Còn tôi thì vặn nhỏ âm lượng của máy thu thanh và bật đèn phòng ăn.

- Giáo sư quá lời rồi, có gì đâu mà không cứu vãn được. Chuyện bình thường thôi mà. Không việc gì phải nghĩ ngợi cả.

Tôi thoăn thoắt bắt tay vào giải quyết hậu quả. Không được chần chừ hay bối rối trong những trường hợp như thế này. Không được cho giáo sư có thời gian nghĩ ngợi và cần phải nhanh chóng, nhẹ nhàng đưa mọi thứ về trạng thái ban đầu.

Cái bánh ga tô chắc là rơi nghiêng nên bị bẹp mất một nửa, nửa còn lại may mắn vẫn giữ được hình dạng. Dòng chữ viết bằng sô cô la “Chúc mừng giáo sư & Căn” cũng vẫn còn nguyên một nửa. Tôi cắt bánh thành ba phần, lấy dao trát lại lớp kem tươi, sắp xếp những quả dâu rơi vãi, con thỏ làm bằng thạch, thiên thần làm bằng kẹo ngọt sao cho cân đối hòng tu chỉnh lại diện mạo cho cái bánh. Sau đó, tôi cắm nến lên phần bánh trong đĩa của Căn.

- Vẫn cắm nến được đấy giáo sư ạ.

Căn nhìn giáo sư, nói.

- Bây giờ thì có thể thổi nến được rồi.

- Hương vị vẫn chẳng làm sao hết.

- Phải đấy, chẳng có gì ghê gớm cả.

Tôi và Căn thay nhau gọi chuyện với giáo sư. Chúng tôi không ngừng thuyết phục ông rằng lỗi lầm nhỏ bé ông gây ra chẳng đáng để ông phải cảm thấy tội lỗi đến vậy. Nhưng giáo sư chỉ im lặng mà chẳng đáp lại gì.

Điều khiến tôi bận tâm hơn cả không phải là cái bánh ga tô mà là tấm khăn trải bàn. Những mẩu ruột bánh và kem dính bết vào khăn lau thế nào cũng không sạch. Mỗi lần miết giẻ qua, một mùi ngọt sắc lại dậy lên. Những hình thêu ren được giáo sư cất công làm sống dậy, những hình thêu ren đan kết các mặt mã cho phép giải phương trình sáng tạo ra vũ trụ đã vô phương cứu chữa. Kẻ bị tổn thương vĩnh viễn chính là tấm khăn trải bàn chứ không phải cái bánh ga tô.

Tôi lấy đĩa bò rô ti che đi vết bẩn trên tấm khăn trải bàn, hâm lại xúp và chuẩn bị diêm để châm nến. Tiếng đài loáng thoáng thông báo Yakutt đã lộ ngược dòng ở hiệp tấn công thứ ba. Căn kín đáo nuốt quân bài bóng chày của Enatsu được trang trí bằng một sợi tuy băng màu vàng vào trong túi để có thể tặng giáo sư bất cứ lúc nào.



- Giáo sư xem này. Vẫn như cũ đấy thôi. Mời giáo sư ngồi vào đi ạ.

Tôi nắm lấy tay ông. Cuối cùng giáo sư cũng ngẩng mặt lên, đưa ánh mắt sang Căn đang ngồi bên cạnh và cất giọng khàn khàn.

- Cháu mấy tuổi rồi?

Rồi sau đó lấy tay xoa đầu Căn.

- Cháu tên gì? Ồ, xem chừng trong này là cả một tâm trí sáng láng đây. Trông giống ký hiệu căn bậc hai quá. Đó là một ký hiệu luôn đối xử bình đẳng và sẵn sàng che chở cho mọi con số, đồng thời ban phát cho chúng những danh phận rõ ràng.

Một tờ báo ra ngày 24 tháng Sáu năm 1993 loan tin giáo sư người Anh Andrew Wiles thuộc trường đại học Princeton đã chứng minh thành công định lý cuối cùng của Fermat. Trên trang nhất của tờ báo này có đăng tấm hình của Wiles trong tấm áo len xuềnh xoàng cùng với mái tóc xoăn đã hói nửa đầu, và bức tranh vẽ Pierre de Fermat gọn ghẽ trong bộ lễ phục cổ thế kỷ XVII. Bộ dạng bất tương xứng đến hài hước giữa hai con người ấy đã nói lên khoảng thời gian đằng đẳng mà người ta đã tiêu tốn cho định lý cuối cùng của Fermat. Tờ báo ca ngợi công trình vĩ đại của Wiles như là một thắng lợi của trí tuệ loài người, một bước tiến mới của toán học bởi cuối cùng thì câu đố kinh điển của toán học đã tìm ra lời giải. Đồng thời, bài viết cũng đề cập, một cách khiêm tốn tới ý tưởng của hai nhà toán học Nhật Bản là Taniyama Yutaka và Shimura Gorō, tức là phỏng đoán Taniyama-Shimura, đã đóng góp quan trọng như thế nào cho chứng minh của Wiles.

Đọc xong bài báo, tôi lấy từ trong ví ra mẫu giấy nhớ giống như tôi vẫn thường làm thế mỗi khi nhớ đến giáo sư. Công thức Euler do giáo sư viết.

$$C + 1 = 0$$

Nó luôn ở đó. Nó luôn ở cái vị trí mà tôi chỉ cần đưa tay ra là chạm tới được, ngập tràn sự tĩnh lặng, với một dáng hình không bao giờ thay đổi.

Mùa giải 1992, Tigers không vô địch. Khả năng ấy đã có thể xảy ra nếu thắng Yakutt ở hai trận cuối cùng, nhưng ngày mùng 10 tháng Mười, Tigers thất trận 2-5, chấp nhận đứng thứ hai và thua chung cuộc đội vô địch Yakutt hai điểm.

Căn khóc lóc và đau khổ, nhưng rồi năm tháng trôi qua, nó bắt đầu hiểu ra rằng việc trở thành ứng cử viên tranh chức vô địch đã là một niềm hạnh phúc lớn lao rồi. Từ năm 1993, Tigers rơi vào thời kỳ khủng hoảng dài chưa từng thấy kể từ ngày sáng lập, ngay cả khi đã bước qua thế kỷ XXI, đội vẫn chưa thoát khỏi giải hạng B: xếp thứ sáu, xếp thứ sáu, xếp thứ năm, xếp thứ sáu, xếp thứ sáu, xếp thứ sáu, xếp thứ sáu... Huấn luyện viên thay đổi liên miên. Shinjo sang chơi cho giải chuyên nghiệp Mỹ, Murayama Minoru chết.

Tới tận bây giờ tôi vẫn cho rằng, trận đấu với Yakult vào cái ngày 11 tháng Chín của năm 1992 chính là bước ngoặt cho tất cả. Nếu thắng trong trận đấu đó, Tigers chắc chắn đã giành chức vô địch và không để mình rơi vào sự trì trệ kéo dài đến vậy.

Về đến căn hộ sau khi đã dọn dẹp xong bữa tiệc ở nhà giáo sư, chúng tôi lập tức bật máy thu thanh. Trận đấu đang bước vào hiệp cuối với tỷ số 3-3. Chẳng mấy chốc, Căn đã ngủ thiếp đi. Đã muộn thế rồi mà trận đấu vẫn chưa kết thúc. Tôi vẫn ngồi nghe đài.

Hiệp tấn công thứ chín, sau hai cú đánh hỏng, Yagi vụt một cú home-run quyết định sang cánh trái. Trọng tài chốt đã vung tay ra hiệu và bảng điện tử cũng nhấp nháy con số 2x, nhưng bóng lại đập vào hàng rào cao su, vậy là bóng chưa ra ngoài sân nên chỉ được tính điểm chốt hai. Tigers khiếu nại, trận đấu bị gián đoạn trong hơn ba mươi bảy phút. Khi trận đấu được nối lại thì đã mười giờ rưỡi. rốt cuộc, Tigers không tận dụng được cơ hội dứt điểm và phải bước vào hiệp phụ với một tâm lý nặng nề.

Tôi để tai mình trôi theo diễn biến của trận đấu trong khi nghĩ về giáo sư, về cái dáng người ông lúc chúng tôi nói chúc ngủ ngon rồi chia tay ông ban nãy. Tôi trải mẫu giấy có công thức Euler lên lòng bàn tay, ngắm

nghĩa.

Tôi mở hé cánh cửa buồng ngủ của Căn để có thể nghe thấy tiếng thở đều đều của nó. Nó trang trọng đặt chiếc găng tay được giáo sư tặng bên cạnh gối. đó không phải là một món đồ chơi mà là một đôi găng bằng da chính hiệu được Hiệp hội Bóng chày mềm Trẻ chứng nhận.

Khi Căn thối nển xong , tiếng vỗ tay của ba chúng tôi vừa dứt và đèn trong phòng ăn lại bật sáng thì giáo sư nhận thấy mẫu giấy nhớ rơi dưới bàn. Phải nói đó là thời điểm may mắn cho hai người nếu xét tới tình trạng bấn loạn của giáo sư lúc bấy giờ. Vì mẫu giấy ấy có ghi chỗ cất món quà sinh nhật tặng Căn. Nhờ đó mà giáo sư dần dần hiểu ra cái tình huống đang diễn ra quanh mình, và tất nhiên, Căn thì có được chiếc găng tay.

Tôi nhận thấy ngay ông không phải là mẫu người quen tặng quà cho ai đó. Giáo sư chìa cái gói ra một cách khó khăn cứ như thể bắt người khác nhận quà là một chuyện khổ tâm vậy, ngay cả lúc Căn mừng quýnh, lao đến ôm chầm lấy ông như sắp sửa hôn lên má, ông cũng không biết phải làm gì, chỉ đứng đó tần ngần.

Căn nhất định chẳng chịu tháo chiếc găng ra. Nếu tôi không nhắc thì chắc cu cậu đã đeo đến hết bữa ăn và thỉnh thoảng lại dấm dấm vào chiếc gang bên tay trái để kiểm tra cảm giác.

Ngày hôm sau tôi mới biết chiếc găng tay đó là do bà quả phụ mua hộ giáo sư ở cửa hàng dụng cụ thể thao. Theo lời bà, giáo sư muốn tặng Căn một chiếc găng tay thật đẹp để có thể tóm gọn bất cứ cú đánh bóng nào.

Tôi và Căn hành động hết sức tự nhiên. Cho dù giáo sư đã quên mất chúng tôi trong gần mười phút, nhưng chẳng có gì phải cuống lên cả. chỉ cần khi tiệc đúng như dự định. Chúng tôi đã có đủ kinh nghiệm đối phó với trí nhớ của giáo sư. Chúng tôi đã đặt ra nguyên tắc, rồi tùy cơ ứng biến mà xử trí khôn khéo để đừng làm tổn thương giáo sư vì thái độ bất cần. bởi vậy chỉ cần tuân thủ cái phương pháp đã nằm lòng thì nhất định sẽ khắc phục được tình hình.

Dẫu vậy, vào cái tối hôm đó, có một sự lẩn cấn không cách nào làm ngơ cứ nằm chình ình ngay chỗ bị dây bẩn trên tấm khăn trải bàn giữa ba chúng tôi. Ngay cả Căn sau khi được tặng chiếc găng tay cũng không khỏi bối rối quay đi chỗ khác mỗi lần vô tình để nó lọt vào tầm mắt. chiếc bánh không thể trở lại như cũ cho dù tôi đã gắng trát lại lớp kem sao cho thật khéo. Càng cố lờ cái cục lẩn cấn ấy đi, nó càng nở to ra.

Nói vậy thôi chứ bữa tiệc không hề bị phá hỏng. lòng kính trọng đối với giáo sư, người đã đề xuất bài chứng minh tuyệt vời nhất, không mấy may mắn; hơn thế nữa, tình cảm mà ông dành cho Căn, ngay cả sau cái trục trặc nho nhỏ kia, cũng không gì sánh nổi. chẳng cần giữ kẽ, chúng tôi cứ ăn uống thoải mái, cười đùa thoải mái, trò chuyện với nhau về số nguyên tố, Enatsu và chức vô địch của Tigers.

Giáo sư tràn ngập niềm vui vì được chúc phúc cho cái ngày mà một cậu bé bước sang tuổi mười một. Ông tỏ ra như thể ngày sinh nhật là cái gì đó đáng trân trọng hơn hết thảy. Thái độ ấy một lần nữa nhắc tôi nhớ lại tầm quan trọng của ngày Căn chào đời.

Vừa chú ý tránh làm mờ nét chì 4B, tôi vừa nhẹ nhàng xoa ngón tay lên công thức Euler. Tôi có thể cảm nhận được đôi chân đang vênh lên duyên dáng của , sự mạnh mẽ đến bất ngờ của dấu chấm trên đầu i và điểm nổi dứt khoát của 0. Sau khi bước vào hiệp phụ, Tigers bỏ lỡ mọi cơ hội dứt điểm. hiệp mười hai, hiệp mười ba, hiệp mười bốn, cứ mỗi hiệp tăng thêm, cái ý nghĩ rằng đáng lẽ Tigers đã chiến thắng ở hiệp thứ chín lại lướt qua đầu khiến tôi càng bài hoại. làm cách nào cũng không thể kiếm thêm được một điểm

duy nhất. ngoài cửa sổ trắng tròn. Đã sắp sang một ngày mới.

Tuy sợ phải tặng quà song giáo sư lại có biệt tài nhận quà. Có lẽ suốt đời chúng tôi không thể quên cách thể hiện của giáo sư lúc Căn tặng cho ông quân bài Enatsu. Sự biết ơn mà ông dành cho chúng tôi quá đồi lớn lao so với cái công thức nhỏ mọn chúng tôi bỏ ra để có được quân bài. Trong thâm tâm, ông luôn thường trực cái ý nghĩ rằng mình quá nhỏ nhoi để nhận được những gì như thế... Giống như khi hạ mình trước những con số, ông cũng nghiêng mình, cúi đầu và chắp hai tay trước mặt tôi và Căn, khiến chúng tôi có cảm giác như đang được nhận nhiều hơn những gì mình tặng.

Giáo sư tháo sợi ruy băng, ngắm nghía quân bài hồi lâu rồi ngẩng lên định nói điều gì đó, nhưng ông không nói gì, chỉ mấp má môi rồi ấp quân bài lên ngực một cách âu yếm như thể đó chính là Căn hoặc là số nguyên tố vậy.

Tigers không thể giành chiến thắng. hai đội dừng lại ở hiệp thứ mười lăm với tỷ số hoà 3-3. Trận đấu kéo dài suốt sáu giờ và hai mươi sáu phút.

Giáo sư chuyển đến một cơ sở y tế chuyên khoa vào ngày Chủ nhật sau bữa tiệc. bà quả phụ liên lạc cho tôi bằng điện thoại.

- Gấp vậy sao, thưa bà?

Tôi nói.

- Tôi đã chuẩn bị từ trước rồi. chỉ là vì phải đợi một chỗ trống mà thôi.

Bà quả phụ đáp.

- Phải chăng vì tôi không tuân thủ sự nhắc nhở của bà lần trước và lại vi phạm thời gian làm việc?

Tôi hỏi.

- Ồ, không.

Giọng bà ta điềm tĩnh.

- Tôi không định trách cô chuyện đó. Tôi biết đó là sẽ buổi tối cuối cùng của em chồng tôi với những người bạn duy nhất của mình. Bản thân cô cũng nhận ra điều đó phải không?

Tôi im lặng không đáp.

- Cuộn băng tám mươi phút đã hỏng mất rồi. Trí nhớ của em chồng tôi không thể nhích thêm một phút nào nữa kể từ năm 1975.

- Tôi có thể đến trung tâm chăm sóc giáo sư.

- Không cần phải như vậy. Họ sẽ làm tất cả. Và lại...

Sau phút ngập ngừng, bà ta nói tiếp.

- Còn có tôi. Em chồng tôi không thể nhớ được cô. Nhưng cả đời ông ấy không thể quên được tôi.

Cơ sở y tế đó nằm bên bờ biển cách trung tâm thị trấn bốn mươi phút đi xe buýt. Nó nằm phía sau một sân bay cũ bỏ hoang, trên một đường nhánh rẽ vào từ tỉnh lộ chạy ven bờ biển và qua một cái gò cao. Từ ô cửa sổ trong phòng tiếp khách có thể nhìn thấy mặt biển thôn dài phía bên kia đường bằng nứt nẻ và cái nhà để máy bay đầy cỏ dại mọc trên mái. vào những ngày nắng ráo, cả sóng biển lẫn đường chân trời đều được nhuộm trong ánh mặt trời lấp lánh và chỉ còn là một vệt sáng trải dài.

Cứ một hoặc hai tháng tôi và Căn lại tới thăm giáo sư một lần. Sáng Chủ nhật, chúng tôi làm bánh sandwich, bỏ vào giỏ và đem lên xe buýt. Sau một hồi trò chuyện trong phòng khách, chúng tôi cùng ra ngoài trời ăn trưa. Trong nắng ấm, giáo sư và Căn chơi ném bóng trên bãi cỏ trước sân. Sau đó, chúng tôi uống trà, lại chuyện gẫu rồi rời trung tâm cho kịp chuyển xe buýt lẫn bánh lúc một giờ năm mươi phút.

Không hiếm những lúc có cả bà quả phụ ở đó. Thường thì bà giữ ý bằng cách ra ngoài mua đồ, song thỉnh thoảng cũng góp chuyện hoặc đem bánh ra mời chúng tôi ăn. Dường như, bằng một cách vô cùng tế nhị, bà đang thực hiện vai trò của người duy nhất có thể chia sẻ ký ức cùng giáo sư.

Cứ như thế, trong nhiều năm liền, chúng tôi thường xuyên tới thăm giáo sư cho tới lúc ông qua đời. Lên cấp hai, cấp ba, vào đại học rồi tới khi bị thương ở đầu gối, Căn vẫn chơi bóng chày ở vị trí chốt hai. Suốt quãng thời gian đó tôi vẫn làm cho nghiệp đoàn Akebono. Ngay cả khi đã cao hơn tôi tới hai mươi phân và râu ria mọc xồm xoàm, Căn vẫn cứ là đứa trẻ cần phải được che chở và yêu thương trong con mắt của giáo sư. Thăng bé thường phải cúi đầu thật thấp để giáo sư có thể xoa tóc nó đến rồi bù, bởi giáo sư không thể nào chạm tới được chiếc mũ Tigers cho dù đã với hết tầm tay.

Kiểu áo com lê của giáo sư vẫn thế. Chỉ có điều, những mẫu giấy nhớ một thời phủ đầy trên áo đã lần lượt bong mất sau khi hoàn thành sứ mệnh. Mẫu giấy “Trí nhớ của mình chỉ duy trì được 80 phút” sau bao lần viết đi dán lại đã không còn nữa, chỉ trơ lại chiếc kẹp; và mẫu giấy vẽ hình tôi cùng với ký hiệu căn bậc hai đã phai màu, khô roong và mủn ra thành bột.

Thay vào đó, biểu tượng của giáo sư bây giờ là quân bài bóng chày đeo trên cổ. Quân bài thượng hạng của Enatsu mà chúng tôi đã tặng. Chính bà quả phụ đã đục một cái lỗ nhỏ ở mép túi nhựa trong suốt và luồn dây qua để ông có thể luôn đeo trên người. Thoạt nhìn dễ tưởng đó là tấm căn cước dùng để ra vào trung tâm. Nhưng nói như vậy cũng chẳng sai. Vì quân bài phát phơ trước ngực chính là vật báo cho chúng tôi biết người đang đi tới phòng tiếp khách dọc hành lang ngược nắng không ai khác chính là giáo sư.

Còn Căn thì luôn mang bên mình chiếc găng tay bắt bóng của giáo sư tặng. trò chơi ném bóng với giáo sư tuy có vẻ vụng về, nhưng cả hai đều rất thích thú. Căn ném sao cho giáo sư thật dễ bắt và luôn tóm gọn bất cứ cú ném trả nào của ông. Tôi cùng bà quả phụ ngồi cạnh nhau trên bãi cỏ và vỗ tay tán thưởng những pha bóng đẹp. Chiếc găng đã không còn vừa tay Căn nữa, song nó bảo ở chốt hai thì găng cỡ nhỏ giúp chuyển bóng nhanh hơn nên vẫn tiếp tục sử dụng suốt một thời gian dài. Mùa đã nhạt, mép đã sờn, biểu tượng của hãng sản xuất đã bong đi mất song tuyệt đối không có vẻ gì là cũ nát. Chỉ cần xỏ đầu ngón tay vào là sẽ ngay lập tức nhận ra hình dạng bàn tay trái của Căn đã in sâu vào đó. Độ láng của lớp da đã bắt gọn không biết bao nhiêu trái bóng đầy uy phong.

Lần cuối cùng chúng tôi đến thăm giáo sư là mùa thu khi Căn hai mươi hai tuổi.

- Ngoại trừ 2, còn lại tất cả các số nguyên tố đều được chia làm hai loại. Cháu có biết điều đó không?

Giáo sư đang ngồi trên chiếc ghế đầy năng và cầm cây bút chì 4B trong tay. Chẳng có ai khác ngoài chúng tôi trong phòng khách. Tiếng bước chân của ai đó thỉnh thoảng vang lên dọc hành lang cũng trở nên mơ hồ, chỉ có giọng nói của giáo sư đang truyền thẳng tới tai tôi.

- Coi  $n$  là một số tự nhiên, ta sẽ có hai loại số nguyên tố là  $4n + 1$  hoặc  $4n - 1$ .

- Vô hạn các số nguyên tố trên đời này đều chỉ thuộc một trong hai nhóm đó thôi ạ?

Có cái gì đó khiến tôi cảm thấy thán phục. Những công thức được viết ra bởi cây bút chì 4B bao giờ cũng giản dị, song ý nghĩa lại quá lớn lao.

- Chẳng hạn như 13...

- Thì bằng  $4 \times 3 + 1$

Căn đáp.

- Đúng như vậy. thế 19?

- Bằng  $4 \times 5 - 1$ .

- Chính xác.

Giáo sư gật gù vẻ hạnh phúc.

- Còn một điều này nữa. kiểu số nguyên tố thứ nhất có thể được tính bằng tổng của hai số bình phương như kiểu thứ hai thì không.

-  $13 = 2^2 + 3^2$ .

- Vẻ đẹp của những định lý về số nguyên tố sẽ rực rỡ hơn bội phần nếu có được sự chính trực giống như Căn.

Niềm hạnh phúc của giáo sư không bao giờ tỷ lệ với độ khó của các phép tính. Và niềm vui của chúng tôi là được chia sẻ với giáo sư những phép tính dù là đơn giản nhất.

- Thừa giáo sư, Căn đã đỗ kỳ thi tuyển dụng giáo viên cấp hai. Mùa xuân năm sau, cháu sẽ trở thành thầy giáo dạy toán.

Tôi tự hào thông báo với giáo sư. Ông vươn người ra định ôm Căn vào lòng. Cánh tay đưa lên đã yếu ớt và run rẩy. Căn nắm lấy hai cánh tay ấy rồi siết chặt vai ông. Quân bài Enatsu rung rung trước ngực.

Chỉ mình Enatsu nổi bật dưới ánh đèn, mọi thứ sau lưng: khán giả và bảng ghi tỷ số đều chìm trong bóng tối. Đó là khoảnh khắc cánh tay trái của Enatsu vừa vung xuống, chân phải vẫn bám chặt lấy mặt đất, đôi mắt dưới vầng lưỡi trai nhìn xoáy theo quả bóng đang bị hút về phía chiếc găng tay của cầu thủ bắt bóng. Đám bụi đất lơ lửng còn sót lại nơi ụ ném nói lên uy lực của nó. Enatsu vừa tung ra cú ném nhanh nhất trong đời mình. Qua bờ vai, có thể thấy số áo sau lưng bộ đồng phục sọc trắng đen. 28, con số hoàn hảo.

# Chú Thích

1. Nhà toán học người Pháp Claude Chevally (1909-1984); nhà toán học người Ireland William Rowan Hamilton (1805-1865); cha đẻ của ngành khoa học điện toán hiện đại, nhà toán học người Anh Alan Mathison Turing (1912 – 1954); nhà toán học người Anh Godfrey Harold Hardy (1877-1947); nhà toán học người Anh Alan Baker (1939) – là những người có công rất lớn trong việc phát triển bộ môn lý thuyết số.
2. Trong tiếng Nhật, người ta nói tháng trước rồi đến ngày sau, vì thế mới thành con số 220.
3. Nhà toán học người Pháp Pierre de Fermat (1601-1665), cha đẻ của bộ môn lý thuyết số hiện đại, rất nổi tiếng với định lý lớn Fermat ( $x^n + y^n = z^n$ ); và triết gia, nhà toán học người Pháp René Descartes (1596-1650) với câu nói đã trở thành một mệnh đề bất hủ trong lịch sử triết học: “Tôi tư duy nên tôi tồn tại” (Je pense, donc je suis).
4. Giai đoạn 1600 – 1868.
5. Hanshin Tigers: tên đội bóng chày nổi tiếng của tỉnh Hyogo Nhật Bản, là niềm tự hào của các cổ động viên vùng Hyogo và Osaka.
6. Yornhuri Giants: tên đội bóng chày nổi tiếng và là niềm tự hào của thủ đô Tokyo, đối thủ truyền kiếp của đội Hanshin Tigers.
7. Trong bóng chày, cầu thủ ném bóng cố gắng để cầu thủ đối phương không đánh được bóng ba lần liên tiếp, bởi khi đó cầu thủ đối phương này sẽ bị loại.
8. Cú đánh bóng xa cho phép cầu thủ đánh bóng một vòng qua cả bốn chốt trên sân mà không phải dừng lại và khi đó mỗi thành viên của đội có mặt trên sân sẽ được ghi một điểm (khi đó có tối đa là bốn cầu thủ).
9. Trận thắng bằng cách cầu thủ ném bóng không để cầu thủ đối phương đánh được bóng đúng luật và giành quyền chiếm chốt trong suốt chín hiệp liên tiếp.
10. Câu nói nổi tiếng của André Weil, nhà toán học vĩ đại người Pháp thế kỷ XX.
11. Cách nói ám chỉ những đứa trẻ phải trông nhà một mình vì cả hai bố mẹ đều đi làm.